

Tập Thơ Truyện

Bao Mùa Nắng Hạ



Phạm Văn Hòa

MỤC LỤC

Lời Tâm Tình	1
Còn Đâu Vầng Ký Niệm	2
Cảm Hoài	5
Khi Tim Anh Biết Buồn	6
Lá Thư Cho Người Thầy Cũ	7
Vàng Thu Quyển Rũ	12
Người Con Gái Trời Bất Xấu	13
Áo Ảnh Cuộc Đời	19
Chuyến Đi Nam Phi	20
Điệu Buồn Trong Mưa	32
Bóng Thời Gian	33
Ở Bên Mi Không	43
Màu Thu Trong Mắt Em	52
Căn Nhà Thân Yêu	53
Chai Rượu Lẽ	62
Chia Tay Buổi Ấy Hoàng Hôn	63
Cổ Sao Buồn Đêm Nay	64
Ngon đến trước gió	65
Mùa Xuân Không Phai	74
Sức Đuối Giữa Đông	76
Hoa Vàng Cho Em	81
Khoi Đông Kỷ Niệm	82
Giọt Mất	91
Vườn Hoa Sau Nhà	92
Nỗi Lòng Đêm New Year Eve	101
Trái Thân Cho Con Tôi	102
Vu Lan Tưởng Nhớ	110
Hai Mùa Mưa	111
Bức Tường Đá Đen	119
Người Đẹp Trong Tranh	120
Chuyến Xe Cuộc Đời	121
Bên Mẹ Tôi Xin Bạn Đừng Nhỏ Lẻ	129
Lang Thang Như Mây	130
Căn Nhà Thơ Mộng	139
Bên Bờ Vực Thẳm	140
Lời Cầu Nguyên Đêm Giáng Sinh	146
Bức Tranh Treo Tường	147
Đi Nhà Thương	153
Gọi Lòng Mong Manh	158
Thị Thăm Với Con Tim	159
Cà phê Ghiên!	160
Cen Ly Trắng	166
Những Tấm Thẻ Bài	167
Chim Cu Đất, Cá Thia Thia... và Tôi	168
Cánh Hoa Đại Mầu Trắng Nhỏ	174
Xuối Trong Đám Cỏ Xanh	
Sắc Lá Mầu Thu	179
Chạnh Lòng	180
Tuổi Để Buồn	181
Giọt Nước Mắt Khô	182
Thằng Năm Cỏ Dơm	183
Nửa Vầng Quê Hương	190
Chiếc Bóng	191
Ngày Tôi Tròn 70	192
Xuân Đến, Xuân Đi...	197
Trở Lại Khung Trời	202
Những Mẩu Chuyện 30-4	210
Đường Về	221
Lá Thư Gửi Mẹ	222
Ike: Một Con Bão Lớn	225
Chuyến Xe Về Miền Quê Tôi	230
Chuyến Về Thăm Quê Ngoại	239
Nỗi Lòng Chiếc Lá Mùa Thu	247
Chuyến Tàu Về Miền Cao Nguyên	248
Những Mùa Xuân Đi Qua Đời Tôi...	266
Nỗi Đau Ngày Tết	267
Bao Mùa Nắng Hạ	268
Sẽ Còn Lại Gì...	279

Tác giả: **Phạm Văn Hòa**

Design bìa & layout: www.123webdesigns.net

Xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2014

Lời Tâm Tình



Không gian có ba chiều, nhưng con người có thêm chiều sâu tâm hồn chứa nhiều điều thâm kín của con tim. Cuộc vui thì qua mau, nỗi ưu tư thì đeo đẳng hằn sâu trong lòng. Được viết về nỗi lòng mình là niềm vui. Được san sẻ tâm tình là điều mong ước. Được thông cảm của người đọc là hạnh phúc, và nếu được nói thay cho tha nhân là niềm mơ ước của người viết.

Tập thơ vẫn ghi lại những cảm quan của con người bình thường, trước những biến động nội tâm và những vui buồn trong cuộc sống. Những mẩu chuyện, những vần thơ trong tập thơ vẫn không phát xuất từ cái tôi, nhưng được kể bằng ngôi thứ tôi suy tư về cuộc đời và trân quý kỷ niệm.

Người viết mong tập thơ truyện đầu tay được quý độc giả đón nhận như người bạn đồng hành, và mong được người đọc quảng bá cùng bằng hữu như món quà đầy tình người được kết nối bằng hơi thở và nhịp tim qua từng lời văn câu thơ.

Phạm Văn Hòa

Còn Đâu Vùng Kỷ Niệm



*Tôi vừa gọi tên em
thì nay em không còn nữa...*

*Tôi nhắc đến Sài Gòn
thì Sài Gòn đã đổi chủ thay tên...*

*Tôi nhớ chuyến đò xuôi ngược
trên bến bắc Cửu Long Giang
thì bến đò xưa, nay biến dạng...*

*Tôi trở về miền quê cũ
thì tên thứ đã khác ngôi
người xưa, cảnh cũ, vật đổi, sao dòi...*

*

*Tôi trở lại Sài Gòn
Sài Gòn ơi! Nghe như thể không quên
những con đường mang tên lịch sử, hiền nhân*

*thì nay đổi thay chừng xa lạ
còn đâu nữa!
con đường mang tên em thật mỹ miều, thơ mộng
bây giờ ồn ào, bấn chạt, tối tăm
kỷ niệm đó, đau xót âm thầm
kỷ niệm đó, chôn vùi theo năm tháng*

*

*Tôi về qua bến bắc
chuyến đò xưa nhắc tiếng thân quen
bắc Cần Thơ và con đò Mỹ Thuận!
đã đưa tôi bao lần sang sông
dòng sông Cửu! Cái tên sao thơ mộng!
giờ cầu đúc bê tông!
đâu con đò năm xưa!
ngậm ngùi thay! Khắc khoải! U hoài!*

*Tôi nhớ nhiều,
chuyến xe nửa khuya
đốm thuốc lóe sáng, lập lờ
lượn sóng vỗ về
như con rắn vàng uốn lượn nhấp nhô,
đám lục bình, bông bèo trôi nổi,
tiếng rao bán hàng ngày ngủ không thôi
cũng mất cả rồi, chôn vùi theo chiếc bắc
mà đã có lần...
đưa lũ khách sang ngang
và những chuyện tình đẹp nhất nhân gian...*

*

*Hôm nay tôi trở về làng xưa
từ nửa vùng trời xa
khi bước chân mới lấm bụi đời
chưa đầy bao nhiêu năm trời
như Từ Thức từ Cung Hằng...*

Căn nhà xưa, nơi tôi sanh ra cùng với xóm làng
không còn đâu dấu tích con rạch năm xưa
nơi đầy ắp tuổi thơ đã biến mất tự bao giờ
đường xưa dấu chân kỷ niệm
mảnh ruộng sau nhà
tên xóm, tên làng
có ai người nghe, biết, nhớ, hay không?

Dáng vóc cha mẹ già, nương theo bóng ngả hư không!
tôi tìm lại được gì nơi quê cũ?
phải chăng,
mới kỷ niệm lạc loài
những khuôn mặt tò mò xa lạ
tôi đã từng sống nơi đây mà!
tôi biết từng kỷ niệm, từng nơi, tôi từng bước chân qua
vậy mà, nghe tôi kể...
người người ngẩn ngơ trông thiệt quá tội nghiệp!

*

Thời gian ơi!
Kỷ niệm ơi!
sao không dừng lại chờ ta,
sao không nói lời từ biệt...
cả đến người yêu thương
cũng vĩnh viễn rời xa!

Những tháng năm còn lại
có ai người sưởi ấm, để gọi vùng kỷ niệm lưu luyến quê nhà!

Phạm Văn Hòa

Cảm Hoài

Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ diếu thành công dị,
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa!
Trí chủ hữu hoài phù địa trục,
Tảo binh vô lộ vấn thiên hà.
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ long tuyên đới nguyệt ma.

Đặng Dung

Cảm Tác Hồn Vong Quốc

Thế sự mang mang, luống tuổi già
Đất trời với với, rượu cùng ta
Hưng thời phu sĩ lòng vui sống
Thất vận anh hùng dạ xót xa
Phò chúa những mong xoay thế sự
Tuyển binh hằng quyết chuyển thiên hà
Quốc thù chưa trả nay đầu bạc
Mài kiếm dưới trăng trả nợ nhè

Phạm Văn Hòa

Khi Biết Buồn

Mơ dáng em, nên tim buồn vời vợi
Nhớ mãi thôi, mắt biếc cười long lanh
Môi mọng xinh, thắm đỏ nhuộm tim anh
Nổi nhưng nhớ bao tháng + là mong đợi

Anh yêu rồi, nhớ em buồn điệu vợi
Biết đợi chờ, mượn rượu chuốc men say
Lòng thần thơ, thờ thần suốt đêm dài
Tương tư đó, dáng em hay mộng ảo!

Thôi biết rồi, anh người nghèo xóm đạo
Mộng đã nhiều, tim yêu rõ trào cao!
Ôm mối tình tuyệt vọng, tim nhói đau
Khi Tim Biết Anh Buồn vì nhưng... nhớ

Phạm Văn Hòa



Designed by L.T

Lá Thư Cho Người Thầy Cũ

(Kính dâng Hương hồn Thầy Trần Ngọc Huyền)
Phạm Văn Hòa

Người xưa có câu: “Một chữ là thầy mà nửa chữ cũng là thầy”.

Người mà chúng tôi cung kính gọi là thầy đã cho chúng tôi không phải “Một chữ hay nửa chữ mà cả một bồ chữ”! Thầy dạy chúng tôi trở thành một chiến sĩ dũng cảm, một cấp chỉ huy biết tiên liệu, một người lãnh đạo có tinh thần cấp tiến, một cán bộ quốc gia có kiến thức, đức độ và “Không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”. Thầy còn chuẩn bị tinh thần cho chúng tôi để sau này khi ra trường phải đương đầu với thực trạng xã hội, nên thầy gọi chúng tôi là “Cùi” để luôn nhớ rằng “thử thách đang chờ đón ngoài ngưỡng cửa trường” học để vào trường đời.

Hôm nay người “Thầy” của các “Cùi” không còn nữa, xin viết lên tâm trạng của đứa học trò tưởng nhớ đến người thầy kính mến.

Thưa Thầy,

Mười giờ đêm, tiếng điện thoại reo vang tôi mau chân đến nhấc điện thoại thì bên kia đầu dây người bạn cùng khóa cho biết thầy đã qua đời. Mâu đối thoại ngắn gọn như cuộc đời con người bắt đầu và chấm dứt. Tôi thần thờ, đầu óc lù ngù vì tin thầy ra đi quá đột ngột! Bên ngoài trời mưa nặng hạt, tiếng mưa tí tách nhịp đều trên mái lều tôi vừa làm phía sau vườn cách đây mấy hôm như thay cho người học trò khóc thầy. Tiếng gió hú lùa vào khe hở hòa với tiếng lá quện xì xầm làm tăng thêm sự đau buồn.



Tôi còn nhớ mấy năm trước đây, Houston cũng trong ngày bão rớt tương tự như hôm nay, được tin đứa bạn cùng khóa qua đời vì cơn bạo bệnh, vì sức người có hạn nên đành thua định mệnh. Sự ra đi của đứa bạn dù làm tôi buồn, nhưng ít ra cũng an ủi khi biết là kể từ ngày đó thằng bạn tôi thoát khỏi đau đớn dần vật vì căn bệnh ngặt nghèo.

Còn sự ra đi của thầy có phải vì tuổi già sức yếu, hay vì bệnh hoạn? Tôi không kịp hỏi mà thằng bạn tôi chắc cũng không biết, vì kể từ ngày về Houston, thầy sống ẩn dật trong cuộc sống ồn ào của thành phố. Vì lẽ đó tin tức về thầy ít ai biết. Cách nay khoảng năm hay sáu năm, chúng tôi có đem tặng thầy cuốn lưu niệm của khóa. Hôm đó tôi không đi được, nhưng chính tay tôi lo gói món kỷ vật này gửi thầy. Nhìn lại hình ảnh bạn bè năm xưa, nhìn bức ảnh vị thầy cũ, mái trường xưa, những cánh đời thơ mộng, các bài học trong lớp, ngoài bãi tập, tôi có đề mấy câu thơ sau đây gửi kèm theo cuốn lưu niệm:

*Quyển hình lưu niệm ngày xưa,
Tình thầy, nghĩa bạn vẫn chưa phai màu,
Tuổi xanh giờ đã bạc đầu,
Người còn, người mất, người sầu tha hương...*

Quyển lưu niệm có đủ màu sắc đã gói ghém tuổi thanh xuân của chúng tôi, gồm màu xanh hy vọng, màu trắng trung trinh, màu vàng như nước da dân Việt, màu đỏ như giọt máu đào cho quê hương... vân vân... kết thành vòng ngũ sắc bắc cầu cho tình yêu quê hương, lòng hy sinh cho đồng đội. Trong đó thầy là người đã gieo hạt mầm tốt trong đầu chúng tôi trong những giờ “Lãnh Đạo Chỉ Huy”.

Tôi còn nhớ, một hôm tôi và thằng bạn cùng phòng Nguyễn Chính Trực ngủ quên nên không đến lớp vào giờ giảng của Thầy. Sinh viên cán bộ đàn anh lo lắng về phòng đánh thức hai đứa, nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của anh tôi nghĩ là hình phạt nặng nề sẽ giáng lên chúng tôi. Trực và tôi nhìn nhau lo ngại. Hai đứa lẻo đẻo theo sau sinh viên cán bộ vào trình diện thầy trong lớp. Khi Trực và tôi xuất hiện, cả lớp im phăng phắc nhìn chúng tôi với cặp mắt lo ngại. Tôi cảm thấy ngột ngạt, nghe tiếng tim đập nhanh to nhịp. Tiếng giầy của tôi nghe rõ mồn một. Hai đứa đứng nghiêm trình diện mặt còn ngáy ngủ. Thầy nhìn chúng tôi với cặp mắt nhân từ, và hình như trên môi điểm nụ cười. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Sinh viên cán bộ

đứng nghiêm chỉnh chờ lệnh. Thầy nói với anh sinh viên cán bộ, giọng hiền từ nhưng rõ ràng từng tiếng như để cả lớp cùng nghe:

- Anh Hoàng, tên sinh viên cán bộ, đừng phạt hai “Cùi” nghe! Tôi đoán chắc là không “Cùi” nào dám trốn học giờ của tôi cả, chỉ vì làm việc quá mệt mà hai đứa ngủ quên đó thôi.

- Tuân lệnh! Niên trưởng cán bộ Nguyễn Hoàng trả lời.

Sau đó thầy hướng về cả lớp dặn dò:

- Từ nay về sau, các Cùi nhớ mỗi khi đi học nên đánh thức các bạn xung quanh phòng mình. Có như vậy mới là tinh đồng đội đùm bọc lẫn nhau. Cả lớp im phăng phắc.

Nói xong thầy ra dấu cho hai đứa chúng tôi về bàn.

Bao nhiêu năm rồi thầy nhỉ! Ngày mà tôi còn nhìn cuộc đời không chút nghi kỵ. Ngày mà thầy ở tột đỉnh của cuộc đời binh nghiệp được giao phó trọng trách đào tạo lớp cán bộ có kiến thức, có tinh thần hy sinh cao độ, có đức liêm sỉ của kẻ sĩ trong hình ảnh thanh kiếm báu của trường, để đấu tranh, kiến tạo và hiện đại hóa nước Việt Nam. Chỉ vài phút ngắn ngủi đó thôi, thầy đã để lại lòng tôi bao nhiêu cảm mến. Chỉ trong giây phút ngắn ngủi ấy, tôi và có lẽ các bạn tôi, còn học nhiều hơn những điều thầy dạy trong giờ Lãnh Đạo Chi Huy. Thầy làm sao nhớ kỷ niệm đó, cũng như thầy làm sao nhớ tên tôi người học trò cũ của thầy. Nhưng, tôi không bao giờ quên bài học quý giá mà thầy đã mặc khải và ảnh hưởng cuộc sống của tôi đến hôm nay dù tóc đã nhuốm màu.

Cách nay mấy năm, một hôm thấy thầy trong đám đông người. Thầy ngồi lặng lẽ. Nhìn thầy thật lâu định đến chào nhưng biết thầy muốn an thân ẩn dật nên đành thôi. Thầy già hơn, không còn cái hùng dũng ngày nào, nhưng cặp mắt vẫn cái nhìn quắc

thước. Thầy không còn uy quyền, không ở đỉnh cao danh vọng, nhưng thầy đã hoàn thành sứ mạng người thầy mà không mấy ai làm được. Giờ đây, có nhiều nỗi buồn vì sự đời quá khắt khe mà thầy phải đương đầu. Xã hội đặt khuôn thước lên mỗi chúng ta và dư luận muốn chúng ta phải sống trong khuôn khổ. Chính đó gây chán chường, làm con người trở về sau khung cửa khép kín để tìm cuộc sống ẩn dật. Biết đâu thầy cũng có nỗi buồn và tâm trạng này.

Tôi còn nhớ mấy đứa bạn đến thăm và tặng thầy cuốn lưu niệm về kể lại, hôm đó thầy rất vui, nói chuyện huyền thiên kể cho chúng nó nghe những kỷ niệm ngày xưa lúc thầy là “con cưng của Cụ”. Tội bạn tôi được may mắn gặp thầy trong con người thật của chính mình, ngoài lớp mặt nạ giả tạo mà xã hội muốn chúng ta phải mang. Tội bạn tôi có cái may mắn là được nghe thầy nói những điều mà thầy chưa bao giờ muốn nói trong giờ “Lãnh Đạo Chi Huy”, và được bắt gặp thầy với con người thật hồn nhiên.

Hôm nay trời vẫn còn mưa tầm tã. Đám tang của thầy chìm trong cơn mưa mùa Thu. Một chiếc lá lìa cành nhẹ nhàng bay theo gió. Thầy lặng lẽ ra đi vì thầy muốn như vậy. Từ nay, không ai còn nghe tiếng nói của thầy nữa nhưng có biết bao học trò cũ của thầy đã thấm nhuần lời thầy giáo huấn. Giờ đây thầy đi về nhà vì thầy đã làm tròn bổn phận và trách nhiệm của một công dân trần tục. Giờ đây thầy đi về miền vĩnh cửu, nơi không ưu phiền, không hận thù. Linh hồn nhẹ nhàng như cánh chim trên trời, thơ thới như áng mây, rạng ngời như ánh sáng Trên Cao...

Phạm Văn Hòa

Thu ơi! sao nhuộm lá vàng
Lay từng chiếc mỏng nhẹ nhàng bay bay
Yêu thu hãy để gió lay
Yêu nhau xin hứa yêu hoài nghe em!

Cho anh xin chút dịu êm
Chút duyên dáng đó, môi mềm ngậy thơ
Cho anh chút xiu lẳng lơ
Cài lên mái tóc dài khờ màu Thu...

Cho lòng lưu luyến tương tư
Để anh ôm cả trời Thu vào lòng...

Vàng Thu
Quyến Rũ
Phạm Văn Hòa

Designed by HP

Người Con Gái Trời Bất Xấu hay (Cây Khô Không Bao Giờ Chết)

Phạm Văn Hòa

Cả tuần nay trời vẫn vũ u ám, mưa đến thúí đất. Miếng vườn sau nhà đọng nước, tôi phải khai mương để thông nước ra đầu sân trước. Hồ cá, nước tràn tôi phải rút bớt nước mấy bậ. Mấy cây ớt vì không chịu nổi nước đọng nên héo queo.

Mưa vẫn còn rả rích vì cơn bão rớt...

Đường phố hôm nay xe cộ bị kẹt cứng vì mưa gió tron trọt và tai nạn, lại gặp giờ buổi sáng cao điểm nên giao thông càng tệ hại hơn. Tôi lái xe rẽ vào trung tâm thành phố để đi làm. Xe cộ lại bị nghẽn tại ngọn đèn xanh đèn đỏ chỉ vì chiếc xe lăn chậm chạp băng qua lộ.

Mọi người kiên nhẫn chờ đợi, nhưng chiếc xe lăn như không muốn di chuyển vì ngược gió và trời lại lất phất mưa. Người con gái tật nguyên càng cố sức thì chiếc xe lăn cứ quay vòng vòng làm mọi người sốt ruột hơn và tội nghiệp cho cô bé đáng thương ướt nhem, lem luốc. Tôi nhận ra ngay cô bé kia. Không ngờ bằng đi một thời gian không gặp giờ thì đôi chân nhỏ bé của cô gái tật nguyên trở thành vô dụng đến phải ngồi xe lăn. Hình vóc cô bé giờ tiêu tụy hơn! Vóc dáng nhỏ thó, trước đây cô thường khập khễnh băng qua lộ từ xóm nhà nghèo gần đó để đến tiệm tạp hoá bên kia đường. Nếu chúng ta ai đã từng xem phim hay đọc chuyện về “Thằng gù ở nhà thờ Notre dame de Paris”, thì hình dung của cô bé này cũng tương tự. Trên khuôn mặt lặng lẽ chịu đựng kia chưa hề phát hiện một nụ cười. Cô bé lúc nào cũng lấm lũi khập khễnh từ nhà đến quán với bộ quần áo màu đen nhàu nát. Có lần tôi bắt gặp ánh mắt thoáng qua, lạnh lùng xa vắng, mờ mịt như đôi chân. Buồn thay, con người sanh ra với số phận hẩm hiu tàn tật.

Có ai đã đi qua trên con đường mà tôi đã đi qua trong nhiều năm nay, ít ra cũng vài lần gặp cô gái đáng thương kia, biết có mấy ai lưu tâm như tôi không, hay là chỉ lạnh lùng nhìn cô như sỏi đá. Có ai dành cho người con gái bé nhỏ này thương hại, hay thoáng suy tư về cuộc sống hẩm hiu, để thấy rằng cuộc sống này đầy bất công không? Người con gái bất hạnh không được hưởng tuổi thanh xuân thơ ngây, không được nô đùa với những bạn bè cùng tuổi, luôn luôn chịu cảnh cô đơn trong sự náo nhiệt ồn ào của thành phố và sự hững hờ của những người qua lại.

Chúng ta bẩm sinh yêu cái đẹp. Nhưng son phấn, chỉ là lớp

hào nhoáng che giấu những gì bên dưới. Sau lớp nhung gấm loè loẹt, ngoài phần cân đai áo mào, ngoài cái danh mà người ta thường khoe khoang, phải chăng chỉ là lối sống thiên về kỷ niệm để che đậy cái thua thiệt hiện tại. Đó là chưa kể đến quá khứ hào nhoáng được bịa đặt thêm thắt để loè mắt mọi người.

Mưa vẫn còn rơi...



Cuối cùng chiếc xe lăn cũng đưa cô bé đáng thương đến được bên kia đường. Bàn tay nhỏ nhắn đen đúa vẫy vẫy như lời cảm ơn những người xa lạ đã kiên nhẫn với cô. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm tôi thấy cô bé đáng thương kia có mẫu đối thoại với người chung quanh. Chiếc xe lăn chậm chậm quay lưng trên con đường ướt át mưa bụi. Chiếc lưng nhỏ bé kia bị che khuất, giờ chỉ còn thoáng chiếc đầu bù rối sau chiếc xe lăn. Cô đã quay lưng với thực tế phũ phàng, một xã hội bất công và đầy thiên kiến với con người tàn tật. Điều gì cô gái đáng thương kia đã suy nghĩ ngày qua ngày? Điều gì đã giúp cô bé sống? Càng nghĩ càng tội nghiệp cô bé tật nguyên, vì con người chỉ có một cuộc sống này thôi, thì cô bé còn làm gì hơn được. Tự dưng tôi thấy hình ảnh cô bé đẹp quá dưới cơn mưa lất phất của cơn bão rút. Nét đẹp của một tác phẩm ghi lại nét tiềm ẩn của con người vượt quá những khuôn thước tầm thường quy ước mà tôi tìm gặp ở cô bé trời bắt xấu.

Hai năm trôi qua,

Lại một ngày mới, trời bắt đầu sang Xuân. Buổi sáng hôm nay thật đẹp, nắng lóng lánh, bầu trời trong xanh. Con đường đến sở xe cộ thưa thớt hơn vì tôi đi làm trễ. Lâu lắm tôi mới có được một ngày đầu tuần đẹp như hôm nay, nhất là cuối tuần qua thành phố bị chìm trong mưa gió. Tâm thần sảng khoái tôi hít đầy lồng ngực không khí trong lành ban mai, khe khẽ hát khi rẽ xe vào thành phố.

- Trăm lần như một, lúc nào cũng bị kẹt tại ngọn đèn xanh đỏ đầu tiên này! Tôi lăm bắm và ngừng xe chờ.

Đây là ngọn đèn dẫn qua xóm nghèo trước khi đến các cao ốc ở trung tâm thành phố. Nơi đó phố phường tấp nập, đường chính vừa được tái kiến để cho loại xe điện, các bồn bông được thiết trí để đón du khách cho dịp ngày Super Bowl vừa qua. Thành phố đẹp như bà cụ vừa đi mỹ viện. Nhưng cách khu phố tráng lệ không xa, khu nghèo nàn này bao năm không hề thay đổi, những căn nhà càng cũ kỹ, rách nát hơn.

Từ bên kia đường, chiếc xe lăn chậm chạp băng qua, trên xe, “Người con gái trời bắt xấu” của xóm nghèo lướt mắt nhìn chúng tôi, và tôi đọc được trên môi cô bé hé hai chữ “Thank You”! Làm sao tôi quên được cô bé tàn tật này! “Người con gái Trời bắt xấu”, cái tên mà tôi đã đặt cho cô. Đã một lần tôi viết về cô bé này khi nghĩ về sự mộng lung và bất trắc của cuộc sống con người. Giờ đây, tôi lại viết về cô bé tật nguyên này vào một ngày đẹp trời đầu Xuân! Tôi thấy xúc động, đưa tay vẫy vẫy và mấp môi câu “You’re welcome”!

Khu phố chính được thay đổi chỉnh trang. Khu nhà tôi tàn càng rách nát. Nhưng cô bé tật nguyên không già hơn, không tệ hơn chút nào, vì thân cây đã chết thì không thể nào héo khô hơn được!

Cũng chiếc áo màu đen nhàu nát, cũng chiếc đầu bù rối và chiếc xe lăn cũ kỹ già nua năm xưa. Nghĩ thật buồn, những người bệnh trạng như cô gái này đáng được chiếc xe-lăn-có-máy, nhưng trở trêu thay, những chiếc xe lăn loại đó đã bị những tên đầu nậu thương mại gian lận để làm giàu như tôi đã đọc trên báo chí lúc gần đây. Họ đã ăn chặn tiền mà tôi, anh và người người đóng thuế để giúp đỡ những kẻ khốn cùng như cô gái đáng thương kia. Hôm nay cô gái có vẻ vui hơn như cô đã cười với chúng tôi lúc nãy. Nụ cười không như các tài tử trên màn bạc, tuy tươi mát nhưng giả tạo! Nụ cười không gương gạo như những nhà chính trị, những tên hoạt đầu cười ruồi để kiếm phiếu! Nụ cười không đều cang như những tên bạn che giấu điều nham hiểm âm sau lưng! Nụ cười không hiền lành như của nữ tu đầy lòng nhân từ! Nhưng qua nụ cười của cô gái đáng thương, tôi như đọc được sự an phận. An phận vì biết mình không làm gì hơn trong một xã hội mà đối tượng được đánh giá qua diện mạo. Đẹp lắm, nụ cười của cô bé đáng thương sáng nay rạng rỡ như cây khô đón mùa xuân tới.

Mấy năm trôi qua, bao nhiêu thay đổi.

Người đàn anh quý mến cùng trường đã mất, mang theo quá khứ quyền thế danh vọng. Thân xác giờ cũng không còn vì anh đã trở về với cát bụi thực sự theo nghĩa của nó. Năm tro tàn kia đã gửi vào lòng đại dương theo lời trăng trối. Giờ này anh ở đâu? Hay anh đã trở lại cuộc sống nào đó theo kiếp luân hồi của nhà Phật. Một thực thể ngày nào giờ trở thành hư không. Có chăng anh chỉ lưu lại những bài viết đăng trên báo, hay những lời truyền khẩu của bè bạn về anh trong những lúc trà dư tửu hậu.

Người cựu chiến binh tàn phế Hoa kỳ đã từng chiến đấu tại Việt Nam mà tôi đã gặp hàng ngày trên đường từ chỗ đậu xe đến sở, lâu nay không thấy anh bên vệ đường ăn xin nữa. Anh giờ ở đâu? Người thanh niên tuấn tú ngày nào, một chiến binh đã từng tham chiến ở một nơi xa lạ và đã hy sinh đôi chân cho tự do. Đôi chân mà cha mẹ anh đã một lần mất sáng lên mừng rỡ

nhìn anh bước đầu chấp chững, đôi chân mà anh đã dìu người
tình trong những bản nhạc du dương, đôi chân mà anh đã giẫm
sâu khu rừng miền nhiệt đới và rồi anh đã để lại phần da thịt kia
cho Việt Nam quê hương tôi. Giờ anh ra sao, sống hay chết?

Người đàn anh, anh cựu chiến binh nay không còn nữa, và bao
nhiều đổi thay trong suốt mấy năm qua, nhưng cô gái trời bắt
xấu, giờ vẫn còn đó trên chiếc xe lăn, cô đã sống qua thêm một
mùa Đông như cây khô không bao giờ chết. Cô bé trời bắt
xấu sẽ không sống như cây cổ thụ trăm năm, nhưng chắc sung
sướng mỗi khi thức dậy còn thấy ánh mặt trời...

Phạm Văn Hòa

Ảo Ảnh Cuộc Đời



*Hình hài đó, đời người ảo ảnh
Thấy rồi không, có cũng như không
Hoa mãi tươi, mộng những hoài mong
Hoa phai sắc, ủa lòng nhung nhớ*

*Nghe bao lần bài thơ trần trở
Thơ như nghe, nhạc thấy nhạt nhòa
Ảo ảnh cuộc đời dù giấc mơ... hoa
Vui hiện tại, không xa tầm tay với...*

Phạm Văn Hòa



Chuyến Đi Nam Phi

Phạm Văn Hòa

Ngày 28 tháng 11 năm 1999: Cuộc Hành Trình Bắt Đầu.

Tờ mờ sáng hôm nay tôi khăn gói lên đường để sang South Africa, công tác cho hãng trong vòng ba tuần lễ vì có vài việc cần làm trước lúc giao thời được gọi là Y2K. Nơi tôi đến là Johannesburg, hiện là thành phố lớn nhất ở đây. Theo lịch sử, thành phố này được khai sinh trong thời kỳ tìm vàng thịnh hành tương tự như thời kỳ viễn tây ở Hoa kỳ.

Đêm hôm trước tôi không tài nào ngủ được ngon giấc vì lâu lắm không có việc phải đi xa. Băn khoăn vì công việc có tính cách cấp bách, vì vấn đề an ninh nơi mình sẽ đến công tác. Nhưng chuyện gì đến cũng phải đến, từ già nhà tôi và đưa con trai út tại phi trường Houston và giờ đây tôi ngồi gọn trong lòng phi cơ. Khoảng vài giờ sau, tôi đã có mặt tại phi trường Miami, Florida, và phải đợi đến hơn 5 giờ rưỡi chiều mới đáp chuyến bay của hãng South Africa Airline đi Nam phi.

Hôm nay Miami trời thật đẹp, bên ngoài nắng ấm lên đến 65 độ F của những ngày cuối Thu.

Còn hơn 6 giờ nữa mới lo thủ tục lên tàu. Tôi lững thững lên Admiral club, nơi nghỉ ngơi cho hành khách business class. Tại đây yên tĩnh hơn, tôi có thể quan sát các phi cơ lên xuống qua khung nhà nóc kính mà không nghe một tiếng động. Vậy cũng tốt, vì tôi có thời giờ ngồi nghỉ chuẩn bị cho cuộc hành trình dài hơn 15 giờ sắp tới. Tôi cũng cần được tịnh dưỡng vì tự nhiên bị bệnh ngang xương. Như cái lệ là cứ mỗi lần có chuyện khác thường hay lo lắng là tôi lại ngã bệnh. Còn nhớ, trước ngày mãn khóa tôi cũng bị bệnh nói không ra tiếng. Trước đó mấy năm khi đáp tàu lửa từ Sài Gòn lên Đà Lạt để nhập trường, tôi cũng bị ho cảm lung tung. Bận bè hay chế nhạo và tôi cũng lì đòn chống chế, “Cái bệnh là cái Trời cho, hễ ai không bệnh thì ốm o gầy mòn”.

Phi trường Miami International được trang trí khác hơn phi trường Houston Intercontinental Airport vì đây là cửa khẩu đi các nước South America, Caribbean Islands và các nước khác ở Châu Phi. Màu sắc sắc sỡ có lẽ để thích hợp với các sắc dân và du khách quanh vùng.

Tôi uống đến ly nước trà thứ ba mà mới 1 giờ trưa. Thời gian chậm rì rì, trống rỗng. Không mấy khi tôi phải chờ đợi cả ngày như hôm nay. Nhắm mắt nhưng không tài nào ngủ được dù mí mắt nặng trĩu, cay sè.

Khoảng 4 giờ hơn tôi lục tục lo thủ tục lên phi cơ, và 5 giờ 30 chiếc 747 bắt đầu cất cánh.

Buổi chiều xuống dần, các cột đèn đường quanh phi trường in rõ dấu trên nền trời, mấy cây dương liễu miền biển khoan thai in đậm bóng bên cạnh những phi cơ nằm im lìm dọc theo phi đạo. Thế là một ngày trôi qua, ánh đèn điện nổi lên thay cho ánh sáng huyền diệu từ trên cao ban cho nhân gian. Những cao ốc sừng sững đã lên đèn, như những chiếc đèn trống quân khổng lồ đầy màu sắc của những đêm Trung thu khi ngày xưa còn bé. Những làn sóng trắng xoá từ đại dương, từng đợt và từng đợt lô xô như trăm ngàn cánh tay với lấy những tầng thông biển lặng lẽ bên bờ.

Phi cơ nhấc bổng lên cao, thành phố Miami giờ như một nạm kim cương trải dài bên bờ đại dương. Trời hoàng hôn. Nắng ửng cam vàng ở chân trời hiện rõ khi phi cơ đạt cao độ. Cuối cùng những tia sáng còn sót của một ngày bị bỏ lại sau lưng khi con tàu quay mũi về phương Đông, trực chỉ miền đất xa lạ. Khi ánh nắng tắt dần tại Miami, thì đầu đó trên quả địa cầu ánh sáng ban mai đang lên để bắt đầu cho một ngày mới. Phi cơ lên cao dần, các cao ốc bên dưới nay chỉ còn là những chấm nhỏ. Dãy đất mênh mông lấp lánh như nạm kim cương, nơi tôi vừa từ biệt nay chỉ còn là vết mờ giấu mình qua áng mây. Con tàu cô đơn lầm lũi lao đầu vào bóng đêm như đi tìm ánh sáng mới, tìm một ngày mới, mạo hiểm như kiếp sống con người từ khi chào đời cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Trời tối hẳn, bên trong phi cơ ánh đèn như sáng hơn, mọi người im im, ông đạo sĩ Hồi giáo lim dim lần chuỗi hạt. Tôi dán mắt vào chiếc TV tí tẹo trước mặt:

“Cao độ 39,000 feet
Tốc độ 576 miles/hour
Bên ngoài 5 độ C”

Biểu đồ chỉ vị trí, cao độ của phi cơ, thay đổi từng tọa độ phi cơ đang bay qua. Hai lục địa Mỹ châu và Phi châu giờ đây thu

gọn trong màn ảnh nhỏ xíu. Theo thuyết địa chất học, hai lục địa này trước đây lâu lắm chỉ là một, nhưng đã tách rời vì sự biến động của vũ trụ. Tang điền biến vì thiên hải, chuyện gì lại không thể xảy ra. Vũ trụ là một sự biến đổi không ngừng, từ một vật thể quá nhỏ không thấy được đến một vũ trụ bao la không lường tượng được. Có sự việc thay đổi trong khoảnh khắc chúng ta nhận thấy, có sự việc thay đổi mà cả đời người mới cảm nhận được, và hằng hà sa số chuyện đổi thay mà cả đời người không hay biết. Vũ trụ, thời gian và không gian chịu cùng định luật tương quan, biến hóa không ngừng. Sự hiện hữu của con người, vĩ đại của vũ trụ, tia nắng sớm ban mai hay buổi hoàng hôn, thực ra chỉ là những điều tương quan tương đối. Bởi khi anh nói nơi anh ánh sáng chan hòa, thì chỗ tôi ở trời còn tối thui. Kiếp sống con người đầy hoài nghi là vì vậy. Đám cỏ bên kia đồi không xanh như mơ tưởng.

7 giờ 30, cơm nước xong, con tàu tiếp tục hướng Đông Nam về Cap Town, hiện đang lênh đênh đầu đó trên không phận Caribbean Islands. Người đọc sách, người xem TV, người ngủ gà ngủ gật, người nhâm nhi ly rượu, người mở laptop tiếp tục làm việc. Còn tôi, đầu viết thoăn thoắt trên trang giấy như cố bắt kịp những cảm nghĩ thoáng nhanh trong đầu.

Màn đêm vây quanh, bên ngoài cửa sổ tối thui.

Tiếng của cô chiêu đãi viên hàng không yêu cầu mọi người khép màn cửa sổ và chúc mọi người yên giấc. Trong bầu trời bao la, con tàu 747 đồ sộ ở phi trường chứa đầy ứ khách giờ chỉ còn là một thực thể nhỏ xíu, và tôi lại càng cảm thấy mình càng nhỏ bé hơn. Cảm tưởng như mỗi khi đèn tắt nằm trong bóng đêm nghĩ về thân phận con người, để thấy mình nhỏ bé và cô đơn. Cuộc sống là gì, nếu không là một sự phiêu lưu để đi tìm đích điểm như con tàu này. Một sự phiêu lưu có tính toán, dự trù.

Đích điểm là một nơi xa xôi và xa lạ mà chúng ta đang mò mẫm

tìm tới.

Xa xôi vì nhiều khi thấy đó mà với hoài không tới.

Còn xa lạ vì khi mình tưởng là hiểu thấu nhưng kỳ thực là một bí ẩn, một ẩn số chưa có câu giải đáp.

Mọi người quanh tôi im lìm. Tạo vật im lìm. Còn tôi, một thực thể nhỏ bé còn thức tỉnh ở một nơi xa lạ giữa màn đêm huyền bí của vũ trụ. Cuộc sống của tôi giờ này tùy thuộc vào con tàu, vào người phi công thức trắng đêm để đưa tôi đến đích điểm. Còn bao nhiêu con tàu như vậy đã và đang chờ tâm linh trong hành trình con người? Có phải đức tin giúp ta đến đích khi mà thể xác hiện hữu này trở về với cát bụi? Viết đến đây tôi bỗng nhớ đến ba má tôi là một thực thể ngày nào, giờ người ở đâu? Có phải chính con tàu kia đã đưa ba má tôi. Rồi một ngày nào đó, đến lượt mình thôi khi chu kỳ làm người đến hồi kết thúc. Hôm trước tôi đến thăm một niên đệ bị bệnh nằm nhà thương, tuần trước đó được tin người bạn mới gặp tháng qua nay đã qua đời. Bạn bè giờ lần lượt ra đi. Thân phận con người sanh-bệnh-lão-tử. Một ngày đến, một ngày đi, như cuộc sống bắt đầu và chấm dứt. Có hai chuyến tàu đáng kể trong đời tôi: một tôi đang đi và một cách nay hơn hai mươi lăm năm về trước khi bỏ xứ. Hai nổi băn khoăn hoàn toàn khác biệt. Hôm nay tôi nghĩ về thân phận con người, còn năm xưa tôi lo cho sự bình an của gia đình vì tương lai vô định. Tùy mỗi hoàn cảnh, tuổi tác, con người có những ưu tư khác nhau. Chừng nào con người mới hết ưu lo đây? Phải chăng khi xuôi tay nhắm mắt!

Nghĩ lẫn quần, tôi ngủ thiếp. Khi thức giấc ngoài trời giờ sáng hẳn, vùng đất mà trước đây tôi nghĩ là sẽ không bao giờ đặt chân đến, giờ đang hiện nguyên hình bên ngoài khung cửa sổ, cũng núi, cũng biển, cũng vùng cát trắng, cũng rừng cây xanh. Thành phố bên dưới nhà cửa chỉ chít ẩn hiện. Cap Town hay

Áo Vọng Giác, tên thơ mộng này đã gắn liền với các nhà thám hiểm trong vài thế kỷ trước đây. Phi trường Cap Town mừng tượng như phi trường Tân Sơn Nhất với bóng dáng C47, với hàng rào kẽm gai có lính gác chung quanh, với xe bus đưa đón khách tận cầu thang phi cơ chờ vào phi cảng. Cửa thân tàu mở rộng, làn gió từ vùng biển lùa vào, tôi ngửi thấy mùi rạ đốt. Làm sao tôi quên được mùi này, mùi mà tôi đã sanh ra và lớn lên trong đồng ruộng miền Nam nước Việt. Mùi hăng hăng như thuở thanh bình, khi buổi chiều chậm xuống, khi khói lam len khe vách vươn lên không, báo hiệu một ngày tàn xa xưa bình yên trên quê hương tôi.

Phi cơ đậu tại đây khoảng một giờ để thay đổi phi hành đoàn, lên thức ăn thức uống và lấy thêm hành khách để đi đến đoạn chót của cuộc hành trình: Johannesburg. Tôi đứng lên, đi lại cho đỡ gâp cật sau hơn chục giờ ngồi bó gối. Tờ báo địa phương được mang cho hành khách. Báo CAPE ARGUS ngày thứ hai 29 tháng 11, năm 1999. Nội trang nhất với đề tài THE TERROR RETURN ghi lại tin tức bom nổ ở St. Elmo Camp Bay hôm qua làm khoảng 48 người bị thương. An ninh ở vùng này đó ư, gần như quá quen thuộc gắn liền với cuộc sống của tôi. Cũng bất ổn như nơi tôi đã sống suốt thời niên thiếu. Chừng nào tôi mới không còn phải đọc, tai không còn nghe, mắt không còn thấy những tin tức, hình ảnh như vậy, để tôi khỏi phải cảm thấy vị đắng đắng nơi đầu môi? Tôi quay sang hỏi chuyện với người hành khách Do Thái ngồi cạnh đang sống ở Johannesburg, về sự an ninh ở thành phố mà tôi sẽ công tác trong những ngày tới đây. Anh ta trả lời “sô sô” nhưng khá hơn ở Cap Town nhiều. Vài giờ sau, tàu rời vùng đất cuối cùng của lục địa Phi châu, rời ngã ba Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Nam Băng Dương, rời vùng biển được tiếng là nhiều cá mập nhất nhì trên thế giới.

Ngày 29 tháng 11 năm 1999: Ngày đầu ở Johannesburg.
5:30 đến Johannesburg. Thành phố tôi phải làm việc trong 20 ngày tới đây. Sau phần thủ tục nhập cảnh, tôi đến hãng IMPE-RIAL RENTAL CAR để nhận xe mà hãng đã thuê trước khi rời Hoa kỳ. Xe tay lái bên trái, đường lạ lại lái ngược chiều, khác với cách mà tôi đã quen lái bao nhiêu năm nay. Cố lái theo người bạn mới cùng hãng ra đón ở phi trường nên cũng phần nào đỡ lo lạc đường vì Anh-đi-đâu-thì-tôi-theo-đó. Vì vậy tôi không có thời giờ nhìn ngắm cảnh vật chung quanh nơi phần đất lạ.

Cuối cùng rồi cũng về đến Colony hotel an toàn. Chỗ ở là loại condo, gồm phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách, nhà bếp với đầy đủ tiện nghi, bếp núc, chén đĩa. Vừa khi đến nơi, tôi lo tổng mấy thứ hành lý vào closet để đi ăn tối với người của hãng. Bữa ăn đầu tiên ở đây là cơm gà, ở THAI RESTAURANT và uống trà gừng. Tiền ăn uống và tip là R90 (Rand) tức khoảng 15 dollars. Tối đó tôi cũng không ngủ được vì giờ giấc ở đây đi trước Houston những 8 tiếng đồng hồ.

Ngày 30 tháng 11 năm 1999 và những ngày sau đó...
Thành phố Johannesburg ở cao độ khoảng 5500 ft. nên dù vào đầu Hạ nhưng khí hậu thật dễ chịu. Mới 4:30 sáng trời đã sáng bừng, tiếng chim hót bên ngoài làm tôi tỉnh giấc. Không khí lạnh lạnh làm tôi nhớ Đà Lạt. Mái ngói đỏ của khu villa dưới chân đồi dường như như khu trường Yersin hay Couvent des Oiseaux. Hoa nở khắp nơi. Loài chim áo vàng, đã lâu lắm tôi không thấy, tung tăng bay nhảy chào đón một ngày mới. Nhìn xa hơn trong xóm tôi thấy các người làm công da đen dẫn chó đi dạo buổi sáng.

Xe ở đây phần lớn là của Đức, Nhật, họa hoàn lắm mới có một chiếc xe Mỹ. Nhiều tên xe, tôi chưa hề nghe lần nào, như xe hiệu Etude của Mazda tương tự như Mazda Protégée lưu hành bên Hoa Kỳ. Taxi ở đây toàn loại Van. Họ lái gồm lắm và thường đậu bừa bãi ngoài đường. Người đi bộ ở đây thường

là dân da đen. Đa số là họ chạy phăng phăng thay vì đi. Có phải vì vậy mà những vô địch về marathon phần nhiều là người gốc Phi châu chăng!

Giờ làm việc cũng kẹt xe như Houston, nên tôi thường đi làm sớm. Lưu thông giống như bên Anh nên mỗi lần sang lane tôi có cảm tưởng là đi lộn chiều nên ơ ơ. Nhờ đến sở trước giờ làm việc nên tôi có rộng thời giờ trả lời email của gia đình, bè bạn. Văn phòng làm việc trên lầu 23 ở cao ốc SOUTHERN LIFE CENTRE ngay downtown Johannesburg. Phải qua năm lần bảy lượt cửa an toàn từ chỗ đậu xe ở basement. Không phải vì việc làm quan trọng, nhưng vì an ninh chung ở đây. Như nhà bưu điện chính trong thành phố MARSHALL POST OFFICE cũng phải qua mấy lần cửa an toàn.

Việc buôn bán khá phồn thịnh, những thứ như quần áo, giày dép thường do người gốc Ấn độ. Dân địa phương thì đa số bán thổ sản ngay bên vỉa hè, như chuối, cam, bắp, cà chua. Những ngày ở đây, ngoài những lần viếng các shopping mall như ở Hoa kỳ, tôi có dịp ghé qua các chợ trời bán đồ địa phương mở vào ngày Chủ Nhật. Các đồ kỷ niệm làm bằng cây, bằng đá, các mẫu đá đặc biệt... vân vân...

Ngoài đường phố du khách không mấy ai dám mang máy chụp hình để lộ ra ngoài. Sở thú Johannesburg cũng là một nơi đáng được thăm viếng, địa điểm vừa tiện lợi vì gần trung tâm thành phố, vé vào cửa lại rẻ và cây cối, hoa lá, thú vật được chăm chút khá chu đáo. Các tiệm bán tạp hóa cũng như siêu thị ở đây hầu hết đóng cửa vào lúc 6 giờ chiều, chỉ có các tiệm ăn ở các foods court là mở trễ. Đồ ăn tương đối rẻ hơn ở Houston. Rượu chất thì nhà hàng lúc nào cũng sẵn, mà trà đá thì không, trong khi nước đá thì bỏ đầy nhóc trong bồn cầu tiểu của đàn ông, thiệt lạ đời! Nói đến trà đá, nếu như có order thì người bồi bàn nhìn mình chăm chăm như gặp phải tên ngốc, hay một người từ hành tinh khác. Cuối cùng thì họ cũng mang ra, nhưng phải chờ khá lâu!

Nam Phi có những đạo luật bình đẳng hóa xã hội, nhưng vấn đề giai cấp vẫn còn, phân biệt số da trắng gốc Anh và phần đa số người da đen địa phương. Trong chuyến thăm Prétoria, thủ đô hành chính của xứ này, không xa mấy về phía Bắc của Johannesburg, tôi ghé qua một công viên để ăn trưa. Quán ăn lộ thiên này có sân trước và sân sau phân cách nhau bởi gian hàng bán tặng phẩm. Khách phía sân trước thì toàn là người da trắng trong khi khách da đen thì ngồi ở sân sau. Còn tôi là da vàng, chắc ngồi đâu cũng được, nên tôi ngồi luôn ở sân trước.

Điều khác lạ là khi có tai nạn giao thông người lái xe ở Nam Phi chạy như bị ma đuổi, trong khi ở Hoa Kỳ chạy chậm lại vì tò mò hay hiếu kỳ. Điện thoại cầm tay tại đây rất thông dụng và giá lease hàng năm lại rất rẻ so với Hoa Kỳ.

Ngày Chủ nhật 12/12/99, thăm Safari và SUN CITY một thắng cảnh cách thành phố Johannesburg khoảng 187 Km. Safari là nơi dã thú được giữ trong những khu công viên quốc gia do cơ quan du lịch điều hành để cho du khách thăm viếng. Sun City là khu du lịch được xây cất ngay trong thung lũng cách nay chưa được hai mươi năm gồm những khách sạn, Casino. Khu nghỉ mát này thuộc hạng sang ở South Africa. Người hướng dẫn viên du lịch thuộc hãng du lịch BaKuBung cho biết Micheal Jackson có 28% phần hùn tại đây. Thực hư nào ai biết!

Còn một tuần nữa sẽ trở về Hoa Kỳ. Tôi cố thu thập những hình ảnh trong chuyến đi này vì nơi đây làm tôi nhớ đến Kon-tum, Pleiku mà tôi đã từng sống. Safari tour bắt đầu vào lúc 4 giờ chiều, sau khi cơm nước xong, cho đến 7 giờ tối thì về đến trại. Người hướng dẫn viên du lịch cho biết đây là lúc thú rừng ra tìm mồi. Tạo vật đâu cũng vậy, mạnh hiếp yếu, cá lớn ăn cá bé, rồi khi cá lớn chết đi thì lại làm mồi cho cá bé để sanh tồn!

Ngồi nhâm nhi tách cà phê nóng vào lúc xế chiều tại khu nghỉ mát, dưới mái nhà lợp bằng rạ trước khi chia tay mỗi người mỗi ngã. Toán tôi gồm năm người, tuy mới quen nhưng ai ai cũng

cởi mở, người ở Thụy Điển, người ở Phần Lan, người ở Hy Lạp, còn tôi và một người khác thì về Hoa kỳ. Đúng ra thì tôi ở Việt nam. Mọi người tạm quên gốc tích, tạm quên thứ tiếng nói cha sinh mẹ đẻ và tạm dùng thứ ngôn ngữ chung để chuyện vãn. Chiều xuống chậm chậm, ánh nắng tắt dần, những ngọn đèn vàng quanh trại bật sáng lạnh lùng soi rõ hàng rào kẽm gai được chuyền điện ngăn chia con người với dã thú. Tôi còn thấy bày ngựa vằn, tiếng hí lồng đũa giõn phía bên kia rào ngăn cách khi màn đêm dần xuống.

Những ngọn đèn vàng,
Hàng rào kẽm gai,
Trong một buổi chiều êm ả, khơi lại thứ cảm giác quen thuộc làm tôi nhớ thời chinh chiến. Tôi muốn san sẻ tâm trạng bình an này với gia đình, thân nhân, bạn bè và chiến hữu của tôi. Tôi mong người đọc như được thấy tận mắt, nghe tận tai những gì tôi được mục kích. Thời gian thoát tẩu, cậu bé quê miền Tây ngày nào giờ gần sáu mươi tuổi trời, lưu lạc đến nơi xa tít gần vùng Nam Bán Cầu, để sức hiểu là còn biết bao chuyện trên đời chưa hề khám phá. Tôi như đứa trẻ tò mò và chiêm ngưỡng những thứ chưa hề nghe thấy trong đời.

9:45 tối về đến khách sạn chấm dứt một ngày chỉ có một trong đời.

Ngày 17 tháng 12 năm 1999: Ngày Trở Về.
Viết đến đây tôi liền tưởng đến bản nhạc Ngày Trở Về của Phạm Duy. Không! Làm gì có chuyện ngày trở về có anh nông phu chống nạn cây bừa, có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ... mà chỉ có tôi, muôn đời là công dân nước Việt, nhưng tiếc thay phải trở về Hoa Kỳ, mảnh đất tạm dung, khi quê hương Việt Nam còn trong vòng tay CS.

Chuyến bay cất cánh vào lúc 6:45 chiều Thứ Sáu, thế mà đến

trưa là tôi lo khăn gói ra phi trường vì nồm nóng cho ngày về. Sáng đó tôi check out phòng ngủ để lại tiền tip cho người dọn phòng mà hơn 20 ngày tại đây tôi chưa hề gặp mặt. Sau vài giờ đi vòng phi cảng để mua sắm mấy thứ quà tặng, và nghỉ trưa tại phòng Business Guests Club của hãng hàng không South Africa.

Đúng giờ, phi cơ cất cánh.

Những hàng cây quanh phi trường phe phẩy theo gió như vẫy chào tiễn đưa tôi. Các dây đèn dọc theo phi đạo như cúi đầu lặng buồn vì phải chia tay tôi mà không có ngày tái ngộ. Ở đây không có rặng dương liễu như ở phi trường Miami, nhưng có những thứ cây chưa hề biết. Tiếng người phi công chảnh ồ ồ trong máy chuẩn bị cho phi cơ cất cánh. Con tàu hướng về Cap Town, trước khi trở mình trực chỉ về Hoa kỳ. Phi cơ lên cao dần, xuôi về Nam, thành phố Johannesburg chỉ còn là một chấm nhỏ xa xa cuối chân trời. Tôi ước mình gần khung cửa nhìn lại thành phố lần chót và đột nhiên thốt lên, GOODBYE Johannesburg!

Không biết có dịp nào trong đời tôi sẽ trở lại đây, để gặp lại những người bạn tôi vừa mới quen, để đi qua những con đường, những khu phố mà trong đời một lần tôi đã đi qua.

Không biết bao giờ tôi mới trở lại đây, nơi mà trước đây chưa hề nghĩ sẽ đến mà nay tôi đã đến.

Thuở nhỏ tôi thuộc địa lý, vẽ bản đồ các nước trên thế giới rành rọt chỉ vì hằng mơ được đến những nơi như kinh đô ánh sáng Paris, như New York, những vùng tuyết trắng, những rừng thông xanh thơ mộng, những vườn hoa Anh Đào xứ Phù Tang đua nở mỗi độ Xuân về. Nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ về xứ Nam Phi này, một phần đất hoang sơ man dã, vậy mà nay tôi đã đến đây vào những ngày tháng cuối thiên niên kỷ, để giờ thấy lòng lưu luyến.

Tạo hóa đã khéo tạo loài người với tính đặc thù của từng sắc dân. Chúng ta là công dân địa cầu nhưng không cùng thứ tiếng, không cùng màu da, không cùng tập quán, không cùng lịch sử. Có phải trên chót cao thăm thẳm kia là Vườn Địa Đàng, nơi đây hòa hợp cảnh sắc, dân tình, nhân tính con người trần gian? Có phải nơi đó, không còn ranh giới chủng tộc, màu da, không phân chia giai cấp, tôn giáo... mà nơi đó có hàng hà sa số vòng cầu ngũ sắc, muôn hồng nghìn tía trong vườn trăm hoa đua nở?!

Tôi ngả lưng, mơ màng, lòng lâng lâng thanh thản khi con tàu lăm lũi về phương Tây bỏ lại sau lưng ngọn hải đăng cuối cùng trên thềm lục địa Phi châu. Trước mặt là bóng đêm, con tàu như gắng sức bay nhanh để cố bắt kịp những tia sáng cuối cùng còn sót lại trong ngày...

GOODBYE lục địa Phi châu, phần Nam bán cầu mà lần đầu trong đời tôi thăm viếng!!

Những ngày cuối Thiên niên kỷ (1999)

Phạm Văn Hòa

Điệu Buồn Trong Mưa

Phạm Văn Hòa



*Nghe mưa như ai gọi ngoài song
Canh khuya thao thức, khắc khoải lòng
Gió réo gọi mưa lừa phòng vắng
Sững buồn trên thức nỗi hoài mong*

*Côn trùng khôn tấu khúc nỉ non
Chỉ nghe xào xạc lá cây vờn
Thú vui xưa ấy còn đâu nữa
Bên này sông, cuộn sóng cô đơn*

*Giọt mưa hay là nước mắt ai
Từng sợi đèn vàng run rẩy soi
Co ro kỷ niệm òa tiếng khóc
Ru bóng thời gian, lạc bước chơi vơi...*



Bóng Thời Gian *Phạm Văn Hòa*

.... Đám cây tràm mọc dọc theo con kinh nhỏ nay cũng biến mất như những bà con trong xóm. Các người trạc tuổi tôi, chẳng còn sống được bao lâu. Và một ngày không xa, chắc chắn sẽ không còn ai trên quả địa cầu này nhớ đến tên đường Hàng Tràm, đến xóm nhà chúng tôi, đến ông Hai Lý, và sẽ không còn những giai thoại về ông cũng như xóm tôi trong lúc trà dư tửu hậu.

Đạo này tôi có thói quen đi chợ vào sáng sớm trong khi mọi người sửa soạn đi đến sở làm. Lâu lâu thì bà nhà giao cho tôi danh sách honey do, không thì tôi cũng tìm việc gì để làm cho qua ngày. Nhất là vào mùa hè thì xong việc càng sớm càng tốt vì trưa là nắng đổ lửa. Nhớ năm trước đây, khi được hăng cho về hưu non, trong khi còn dự dự thì nhà tôi đốc thúc nhận, bởi bà thấy tôi nghiệp thân tôi những tuần ứng trực cho hăng, thì 24/24 phải sẵn sàng đương-đầu-với-bất-trắc bất kể ngày đêm.

Nghe lời vợ, thế là tôi về vườn được cả năm rồi. Không làm việc nhà thì lo giúp bà con hay đến chơi với cháu. Khi tối đến, thiên hạ lo ăn, lo ngủ để lấy sức cho hôm sau đi làm. Còn tôi thì cứ thức hà rầm, hôm sau có làm gì đâu, ngủ gà ngủ gật lúc nào mà chẳng được. Cũng vì vậy mà đạo này, tôi sanh ra nhiều nghề mà cũng nhiều tật.

Một trong số các tật là, tật ngủ gật như mấy ông cụ xưa trong xóm, mà khi còn nhỏ tôi hay theo dòm ngó. Nói đến chuyện ngủ gục, lúc nhỏ tôi và bà chị thứ tư đêm đêm thường ngồi đối diện để học bài. Chị Tư có tật hay ngủ gục, nhưng chống hai tay lên má như đang suy nghĩ lung lăm. Một hôm rình khi chị ngủ gục, tôi lén đổ tô nước đầy trước mặt, chị trật tay ập mặt vào tô nước ướt cả tập vở. Thế là tôi bị bà chị quần cho một trận nên thân. Tội này to lắm, bởi vì chị tôi thường ngày phải giúp má nhiều thứ nên ngủ gục vì mệt nhọc.

Thứ đến là tật quên đầu quên đuôi. Già rồi, cố nhớ chuyện gì thì lảm ba lảm bầm, nhưng khi đến chợ thay vì mua bốn thứ chỉ còn nhớ ba thôi. Cắc có là khi cần thì không nhớ, đến khi nhớ được thì trễ tràng hết công chuyện.

Còn tật bá nghệ nữa chứ! Như tay handy man chính cống từ chuyện trong nhà đến sau vườn. Nhưng tôi chỉ thích làm vườn vì cả ngày ngoài đó không cần chuyện vãn với ai, còn nếu lỡ làm hư thì lấp đất làm lại.

Còn tập tành nghề sửa máy móc thì bà nhà quá rảnh về khả năng của tôi. Hễ mỗi lần tôi mó vào microwave, máy xay sinh tố, máy cưa... thì sớm muộn gì cũng phải mua đồ mới thay thế. Có lần nhà tôi nhờ sửa giùm vòi nước ở tiệm bị rỉ nước. Chuyện nhỏ! Tôi mang kèm búa đồ nghề để sửa, nhưng vì mạnh tay chút thôi nên cả cái vòi nước bị hư. Tôi bèn ra ngoài khoá hệ thống nước để thay. Lại cũng vì quá tay vận tới khi cảm thấy nhẹ re, thì ôi thôi tình trạng trở nên trầm trọng hơn. Tôi phải mò ra đồng hồ chính để khoá nước. Cuối cùng tôi phải mượn búa tạ đập bểximăng trên lối đi ngay trong thành phố Houston, để thay đường ống nước bên dưới bị tôi làm hỏng. Thay vì chuyện nhỏ giờ thành chuyện lớn mất vài ngày mới sửa xong. Chẳng những vậy, tôi còn mất phần đi ăn đám cưới. Bạn bè hỏi thăm, nghe bà xã tôi kể thì ai nấy đều lắc đầu chào thua. Làm không có giấy phép, cảnh sát bắt gặp bị phạt là cái chắc, chưa biết chừng phải nằm bót. Mấy năm sau, mỗi lần đi ngang qua lối đi này, dầu vá ciment trên lối đi còn sờ sờ.

Đây này xin kể tiếp những thành tích ghê gớm lúc vừa qua Mỹ. Nhà thờ bảo trợ cho chiếc xe hơi Studebaker còn đi tốt chưa quá 20 ngàn miles, nhưng qua mùa tuyết lạnh thì trở chứng khó nổ máy. Tôi nghĩ đến chuyện tân trang carburator. Hễ nói là làm, vì theo lời chỉ dẫn rebuilt kit mua ở tiệm thì ngon ăn, không có chi là rắc rối. Chỉ thay thế các bộ phận cũ, trên dưới chỉ có chục món linh kiện và cứ theo sơ đồ mà làm. Cẩn thận lắm! Khi mở ra tôi để theo thứ tự từng món từ ngoài vô trong ngon lành. Vậy mà khi lắp lại tôi thấy dư một hòn bi bằng nhựa không biết cho vào đâu. Cuối cùng tôi cũng lắp xong, mà khi nổ máy thử thì nghe khúc khúc như ông già lên cơn suyễn. Thế là tôi phải đành mua cái carburator khác. Còn nữa! Chiếc xế này nặng nợ với tôi, nên một hôm tôi bèn sửa luôn cái ống thoát muffler vì có vài chỗ bị mục. Tôi nghĩ thì cũng dễ thôi, mình đâu có mó vô máy móc chi nữa. Chỉ cưa cái phần bị mục, đóng khúc mới vào là xong chứ gì! Làm bẻ tay bẻ chân mà không ăn thua, mà cái ống thoát thì cứ lặc lia lặc lọi. Khổ nỗi vào mùa đông ở Virginia, tuyết đông lạnh cóng mà mó tay vào sắt thì biết.

Còn nữa, một hôm thấy mấy đứa con tóc dài, để tiết kiệm ngân quỹ gia đình, tôi ghé qua Sear mua một bộ hót tóc bằng điện. Về nhà hót cho đứa con trai giữa trước vì tóc dài hơn hết. Kết quả là cả tháng trời thẳng nhỏ không dám bỏ nón mỗi khi ra đường. May là đang mùa nghỉ hè không đi học.

Thôi nhé, vậy là quá đủ thành tích! Hơn ba mươi năm ở xứ Mỹ này kể mấy cũng không hết các nghề tay trái của tôi.

OK! Giờ về hưu đã thiệt!

Bạn bè có đứa khuyên tôi nên tìm việc gì làm cho vui. Nhớ lại những kỷ niệm của các nghề tay trái, tôi thấy buốt lắm nên thôi. Nghỉ nhà sướng thấy mồ. Bao nhiêu năm cực khổ chỉ mong được ngày này thì sao lại phải tìm làm chi cho mệt thân. Tuy là nói vậy chứ sau một năm ăn không ngồi rồi định tìm chuyện gì làm thì bà xã tôi bảo:

- Thôi quên đi ông, còn đứa cháu ông bỏ cho ai?

Bởi bà biết tôi thương đứa cháu lắm và cứ lâu lâu nhìn hai ông cháu đùa thì bà thường nói:

- Sắp nhỏ trước đây, ông còn chưa lo được như vậy.

Thật vậy khi còn ở Việt Nam, lúc nào trong nhà cũng có người giúp việc, mà khi nhà tôi sanh thì bà con nội ngoại đủ cả, còn gì phải lo. Bạn bè thường nói giờ mình thương cháu hơn thương con không sai một li ông cụ!

Khi mới sang Mỹ năm 75, tôi cố tình không để cho mình có thời giờ rảnh nghĩ ngợi mông lung, nhớ quê hương làng nước, buồn cho sự nghiệp nửa đường gãy gánh, và buồn bao nhiêu thứ khác, nên tôi hành xác làm việc liên tục ngày đêm để khi đặt lưng xuống giường là ngủ. Buồn đời mình, đồng đội và công lao dân Việt như công dã tràng. Thử hỏi trên thế giới loài người

ngày nay và lịch sử nhân loại có bao nhiêu quốc gia lâm hoàn cảnh như dân Việt chúng ta? Lâm lỗi của người công nhân, thì chỉ món hàng bị hư hỏng; sự lầm lẫn của người chủ gia đình thì cả gia đình bị tan nát; sự lầm lẫn của vị tướng cầm quân thì bị thất trận bao nhiêu quân sĩ chết chóc; còn sự sai lầm của người cầm vận mạng quốc gia thì hãy coi gương Việt Nam!

Số là tôi và gia đình đến Mỹ khoảng giữa tháng 11/75. Ba ngày sau là tôi có việc làm do nhà thờ giới thiệu. Lễ Thanks-giving, Christmas và New Year năm đó tôi khổ sở vô cùng, chỉ vì những suy nghĩ vẩn vơ hệt hững trong những ngày đầu nơi xứ người. Cả đời sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong nhiều cuộc chiến dai dẳng nên dù sống trong hoàn cảnh mới tại Hoa Kỳ, nhưng suy tư và cảm nghĩ luôn luôn bị chiến tranh ám ảnh. Dần dà, đầu óc có phần thư thái, tinh thần trở lại bình thường thì buồn thay... tôi lại chuốc vào thân một thứ bệnh mới mà người Mỹ gọi là nghiện làm workaholic! Hết bệnh tâm thần đến bệnh nghiện làm! Cho mãi đến khi về hưu cũng vậy, trong đầu lúc nào cũng thấy thiếu thiếu nếu không có chuyện gì làm. Như vậy thì còn gì là hưu với vượn! Có lẽ tôi chỉ quên được cái bệnh nghiện làm này khi nào tôi mãn hạn làm người công dân trần tục!

Trở lại chuyện nghiện làm!

Ngày xưa ngày xưa, trong xóm tôi có Ông Hai Lý quanh năm lúc nào cũng mình trần trụi trực, làm lụng từ sáng tới tối mịt. Tôi gọi ông là ông ngoại bởi vì má tôi biểu như vậy. Nhìn chung, tác ông cũng tương tự như ngoại mà tôi thấy trong hình. Tôi không được cái diễm phúc như anh chị được biết ông ngoại, vì khi sanh ra ngoại đã mất. Nên ông hai Lý là hình ảnh ngoại của tôi như cái búi tóc củ hành và bộ râu năm chòm. Ngoại tôi thì làm từ ở đình Rạch Rập, Cà Mau. Còn ông hai Lý thì làm việc nhà, người chòm xóm. Ông còn có nghề mộc, làm đủ thứ trang thờ để bán. Tôi còn nhớ mỗi trang thờ của ông đều có hình nhật nguyệt ở giữa sơn thật đẹp. Ông còn đóng

các thứ bàn ghế loại thường dùng ở nhà quê như giường chõng, garde mangé. Hồi xưa như xóm quê tôi làm gì có tủ lạnh. Garde mangé là loại tủ có cửa lưới cả ba mặt để giữ thức ăn rất tiện dụng, chân tủ được kê trên tờ nước hình thù như cái cù lao để cho kiến khỏi vào tủ và để cho chân tủ khỏi bị mục.

Ông hai Lý tướng rất phúc hậu và được mọi người trong xóm kính nể. Ông lại còn có thêm nghề cất nhà nên hầu như mọi người đều nhờ ông đứng cúng kiến lên đòn dông vì bà con tin ông sống phúc hậu, cất nhà mát tay, nên gia chủ làm ăn mau khá, gia đình bình yên. Đòn dông là cây đòn ngang chính của căn nhà, quan trọng như xương sống con người. Trước khi lên đòn dông gia chủ phải cúng kiến, và người thợ cả cột vào giữa đòn dông cuốn sách kinh trước khi thượng lên an vị.

Ông Hai Lý làm lì làm cả ngày, ít khi thấy ông chuyện trò với ai và hình như ông chưa hề cười với tôi bao giờ. Ông cứ cưa, đục, đẽo, bào, đóng, hết ngày này qua ngày khác. Lúc nào trên môi ông cũng có điếu thuốc rê vắn lẹp xẹp, bập bập cả ngày. Chỗ ông làm, thì ôi thôi các tàn thuốc dán giáp vòng hết cây cột từ ngang tầm tay đến quá đầu. Nhiều khi vì bận hay hết thuốc rê, ông hai Lý gỡ các tàn ra kéo đỡ. Quanh năm ông đi chân không, vận quần bà ba đen dài vừa quá gối. Dù già nhưng bắp thịt tay cuộn cuộn. Bụng ông có sáu cục đàn hoàng. Hễ mỗi lần gặp tôi, ông chỉ phán một câu:

- Thăng lục lăng, tới đây có chuyện gì?

Tôi lẹp bẹp trả lời nếu ba má sai qua gặp ông, bằng không tôi nhanh chân chuồn mất. Chắc vì tánh rần mắt mà ông để dành danh thăng lục lăng hay thăng chó thay cho tên cúng cơm của tôi.

Giang sơn của ông là căn nhà ba gian rộng rãi, xinh nhất xóm. Nhà lát gạch tàu đến cả sân trước. Ngoài sân trước ông có mấy cây me to, tàng che bóng mát. Có một khu trồng kiểng

đu loại mà nay tôi chỉ còn nhớ vài thứ như cây ngà voi còn được gọi là nanh heo, thiên tuế, đinh lăng. Cây cảnh của ông tốt quanh năm và tất cả được trồng trong chậu sành, có chân đôn, có hình non bộ thật đẹp. Cạnh nhà ông Hai Lý là một căn riêng, trồng trước trồng sau để đậu xe nhà giàn và chỗ làm mộc của ông. Khu này là chỗ bất khả xâm phạm, không đứa trẻ nào dám bén mảng. Một là vì sợ ma và hai là vì sợ ông Hai Lý. Đôi khi chơi cút bắt, bí quá tôi chui đại vào nhà giàn để trốn thì bảo đảm không đứa nào tìm cho ra.

Xe nhà giàn của ông dùng để cho mướn đưa quan tài đến nghĩa địa. Xe được chạm trổ thật công phu, sơn phết màu mè, tự tay ông làm lấy. Cứ lâu lâu tôi thấy ông sơn dặm những chỗ bị tróc hay đổi màu khác. Xe nhà giàn của ông thuộc loại bán-tự-động có bốn bánh cao su đặc, có volant tay lái, nhưng không chạy bằng mã lực mà bằng nhân lực đạo tỳ. Khi có đám tang, Ông Hai Lý làm tài xế kiêm trường toán đạo tỳ, chỉ việc ngồi đó bẻ tay lái hay ra lệnh cho đạo tỳ thôi. Lúc đó ông ăn mặc chỉnh tề, đầu đội nón cối bọc vải kaki, chân đi giày sandal trông trang nghiêm và bảnh bao. Hễ khi cần thắng hay chậm lại thì ông hô to để các “nhân lực” gồng chân thắng bớt. May phước, đường xá từ xóm tôi đến nghĩa địa bằng phẳng, chớ nếu phải đường lên đồi xuống dốc thì khi đến nghĩa địa chắc đem chôn luôn mấy anh đạo tỳ.

Khi lớn lên, tôi rời nhà lên Sài Gòn học và sau đó đi lính nên ít khi ở lâu trong xóm. Họa hỏan lắm vài ba tháng hè khi còn đi học ở Sài Gòn, và sau này khi đi lính thì chỉ được một vài tuần phép, nên những kỷ niệm và giai thoại của xóm giềng về sau này tôi cũng ít biết. Cho nên không nhớ ông Hai Lý, hình ảnh ngoại tôi khi còn thơ ấu, mắt hồi nào.

Bằng đi cả năm sáu chục năm, giờ bỗng dưng tôi nghĩ đến ông Hai Lý ngày một. Có những hôm làm việc nhà, một mình, một mõi, nhờ nghĩ đến ông mà thấy khỏe hơn, mạnh hơn, vui hơn. Có hôm tôi còn đứng trước kiểng gồng mình lên gân coi có

vạm vỡ như ông Hai Lý khi xưa không. Nhưng than ôi, dù tuổi tôi nay chắc cũng cỡ ông lúc đó, nhưng bụng tôi chỉ có vồn vện một túi xộc xệch ở đời. Phải nói người mà cả đời tôi ngưỡng mộ là ba tôi, vì sức cần mẫn, hy sinh và đức độ, nhưng không biết vì sao những lúc gần đây khi nghỉ hưu tôi hay nghĩ về ông Hai Lý. Phải chăng việc làm của tôi dạo này có nhiều điểm giống với ông ta, cả ngày quanh quẩn bên nhà không ai trò chuyện.

Điều tôi suy tư hôm nay, ba má tôi khi xưa chưa hề nghĩ tới. Điều giờ này tôi lo, dân xóm tôi khi xưa không bao giờ lo âu. Xóm giềng tôi, dạo ấy nơi có ông Hai Lý, có ba má tôi, giờ này chẳng ai còn sống. Đám cây tràm mọc dọc theo con kinh nhỏ nay cũng biến mất như những bà con trong xóm. Các người trạc tuổi tôi, chẳng còn sống được bao lâu. Và một ngày không xa, chắc chắn sẽ không còn ai trên quả địa cầu này nhớ đến tên đường Hàng Tràm, đến xóm nhà chúng tôi, đến ông Hai Lý. Và sẽ không còn những giai thoại về ông cũng như xóm tôi trong lúc trà dư tửu hậu.

Câu chuyện lần thân kể trên đây gồm cả chuyện của tôi hồi nhỏ, những kinh nghiệm sống và tâm trạng của tôi khi bỏ xứ ra đi, những chuyện lẩm cẩm qua bao nhiêu năm sống xứ người, tâm tình hoang mang của một người luống tuổi. Mỗi lứa tuổi, mỗi hoàn cảnh, con người có những suy tư, vui buồn riêng. Viết lại những điều này phải chăng để thỏa mãn lòng hoài hương của tôi khi nghĩ về quê nhà, làng xóm và sự dằn vặt về thân phận con người. Cuộc sống dầy dầy ngờ vực, lằng lằng thực hư. Cuộc sống của từng cá nhân rồi sẽ bị lãng quên, rơi vào hư không. Lịch sử được viết nhưng tiếc thay chỉ ghi chép lại những biến cố trọng đại. Còn bao nhiêu chuyện nhỏ như ông Hai Lý, như xóm tôi đều bị bỏ quên. Buồn thay! Chính những chuyện nhỏ này là chất liệu, là gia sản cấu tạo con người, gia đình, xã hội và nhân loại.

Ngẫm lại những năm tháng đi qua trong đời mình. Những lần thập tử nhất sinh. Cuộc sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Thất bại và thành công chỉ vì một quyết định. Bao nhiêu

nỗi vui buồn, nhưng không niềm vui nào giống niềm vui nào và cũng không có nỗi buồn nào in hệt như nỗi buồn đã qua. Cha mẹ tôi đã qua đời. Bè bạn tôi mang theo những kỷ niệm mà chỉ có hai đứa biết. Những đứa bạn trong xóm lúc còn nhỏ, như thằng Huyện bắn đạn hay, thằng Quan đá banh giỏi, thằng Thiện tuy nhỏ con nhưng học nhất lớp, thằng Hảo có hôm cùng tôi trú mưa dưới hàng tràm lạnh run cầm cập lại âu lo vì sợ trời đánh, thằng Ngàn con người thợ hớt tóc có tính chế nhạo châm biếm anh em, thằng Sang nhà khít vách, thằng Phước người bạn thân cùng xóm... mỗi đứa đều có những kỷ niệm riêng tư với tôi. Nhưng nay đứa mất, đứa còn thì ở quá xa. Thời gian qua mau, tình cảm hôm nay tuy không giống như hôm qua, tâm hồn hôm nay dù không như hồi còn trai trẻ. Những câu hát hay như chuyện lòng mình. Những chuyện đời tôi, chuyện tình, rồi sẽ bị lãng quên và biến mất cũng như hình hài này, dù đến giờ phút tôi viết những dòng chữ này là hiện thực. Thời gian sẽ xóa nhòa khúc phim đời người sẽ không để lại vết tích, như sóng biển xóa tan lâu đài trên cát. Kiếp sống con người là vậy đó, mong manh, ảo giác!

Nhìn lại cuộc sống trời ban, nhiều điều nếu tôi phải làm lại từ đầu để cuộc sống được lý thú hơn, thành công hơn, chắc chắn quyết định sẽ khác xưa. Nhưng đó không phải là tôi nữa! Bởi vì TÔI hôm nay là kết tụ những điều tôi đã làm trong suốt cuộc đời mình. Có điều hay, có cái dở, có cái đúng cái sai, nhưng đó chính là “Con Dấu Ấn” của riêng TÔI. Lịch sử không thể thay đổi được. Quá khứ và kỷ niệm, đừng tìm cách nhào nặn nó và hãy ghi chép như là chứng tích. Dĩ vãng, dù tốt hay xấu đã ăn rễ vào từng người trong suốt hành trình đời họ, cho đến khi chứng nhân cuối cùng mang vào lòng đất. Tôi trân quý kỷ niệm, yêu quê hương, cha mẹ anh em, thân bằng quyến thuộc. Tôi nhớ xóm làng, nhớ từng tấc đất đã cưu mang tôi với đầy ắp kỷ niệm, và nếu có phép nhiệm mầu, tôi xin được sống lại những ngày xưa thơ ấu...

Phạm Văn Hòa

“Ông già và tôi chưa hề quen biết, chưa hề có mẫu đối thoại nhưng tôi cảm thấy như đã nợ ông câu xin lỗi vì thái độ của tôi như mặc nhiên đồng lõa cho sự bạc đãi của người chủ quán. Xã hội là cái nôi cho sự bất công lừa lọc, mà thái độ của tôi như được lý để bào chữa cho mình. Có những ước muốn rất tầm thường nhưng biết bao nhiêu người không được thỏa mãn, nhưng nếu chúng ta cho vào chút tình người trong cách xử thế, chút lòng quảng đại để nối thêm vòng tay, chút hơi ấm cho người khi già buốt thì chắc hôm nay ông già đã có được Ổ Bánh Mì Không nóng, ấm dạ khi ngoài trời cơn mưa tầm tã...”

Ổ Bánh Mì Không

Phạm Văn Hòa

Đã lâu lắm tôi không đi downtown Houston, kể từ ngày về hưu. Hôm nay nhờ chánh quyền địa phương ưu ái gọi làm phận sự công dân Jury Duty, nên tôi mới có dịp trở lại thành phố mà mấy chục năm qua ngày ngày đến sở. Thành phố không thay đổi nhiều, nhưng vì trời mưa nên xe cộ thưa thớt. Người đi làm cũng rút hết vào trong cao ốc nên đường phố vắng tanh. Thỉnh thoảng vài người bộ hành vội vã tránh mưa tùm lại ở trạm chờ xe bus.



Lác đác dưới gầm cầu xa lộ những người vô gia cư nhàn rỗi ngồi tán gẫu. Tôi bỏ cả buổi sáng ngồi chờ trong phòng bồi thẩm đoàn, Jury Assembly Room, để được gọi tên làm phạm sự công dân. Nhưng tôi và khoảng vài chục người bị chê, nên được cho về. Các nhân viên toà án không quên nhắc nhở quyền góp tiền cho các hội từ thiện tại địa phương! Eo ôi! Đúng là con dân Houston được chánh quyền chiếu cố tới nơi tới chốn!

Trên đường về, mưa càng nặng hạt, gió càng to! Đi ngang qua cao ốc nơi tôi làm việc bao nhiêu năm qua, mà lần chót tôi từ giả để trở về cuộc sống an nhàn, lòng bùi ngùi lâng lâng. Cảm giác buồn buồn như tôi có dịp trở về quê, khi đi ngang qua căn nhà mình ngày xưa, mà lòng quặn nghẹn ngào! Nhân tiện tôi ghé thăm đứa cháu nội tại khu vườn trẻ Crème de la Crème trong phố. Gặp đứa cháu mà lòng thật vui, quên cả ướt át của cơn mưa dai dẳng. Cảm thấy thật ấm khi ôm đứa cháu nhỏ vào lòng. Hai ông cháu nhìn những giọt nước nhảy múa trên sân chơi. Đứa cháu mắt sáng, ôm cô ông tỳ người ra ngoài trời đùa với những giọt mưa đổ xuống từ trên không mát rượi, trong vắt như tâm hồn trẻ thơ. Tôi gọi cho nhà tôi, áp điện thoại vào tai cháu thì mắt đứa cháu sáng rõ:

- Love you, Mama!

Bỗng dung đứa cháu khoanh tay, cúi đầu:

- A Bà! Bye!

Nghe dễ thương làm sao! Thì ra bà nội bắt cháu phải chào hỏi bằng tiếng Việt.

- Thôi nhé, nội về, sẽ gặp cháu cuối tuần này.

- Yes Papa! Love you!

Đứa cháu ngoan ngoãn trở lại lớp, đượm buồn trên khóe mắt

của hai ông cháu!

Trên đường về, tôi thấy vui có lẽ vì đứa cháu khỏe mạnh lanh lợi. Tâm hồn thoải mái hơn có thể vì cơn mưa làm bớt sự ngột ngạt oi bức tại Houston. Thật vậy, tôi yêu nhất là những ngày mưa gió dù trong những lúc gần đây cho tôi những kỷ niệm buồn như: Thầy tôi, thầy Trần Ngọc Huyền, và bạn tôi Trần Công Triệt, qua đời trong những ngày mưa gió toi bời như hôm nay. Khi còn bé những ngày như vậy là tôi có dịp tắm mưa, đầm mình cho đến khi môi miệng tái ngắt. Khi lớn lên lúc còn trọ học tại Sài Gòn, những ngày như vậy để ra cái điều nghệ sĩ, tôi hay rời nhà lang thang trên những con đường rợp tàng cây để nghe tiếng gió hú qua khe lá, để ngắm cảnh cây xao động đong đưa, để đón nhận từng giọt nước mưa mát rượi, và để lòng hời hợt khi tiếng sét miền nhiệt đới xé màn trời u ám.

Tự dung tôi lái xe đến tiệm bánh mì Vietnamese sandwich lúc nào không biết, chỗ mà tôi trước đây thường ăn trưa khi còn làm việc trong phố. Tiệm nằm trong khu thương mại, giờ bỏ trống hơn phân nửa trông điêu tàn, mặc dù vài năm trước đây rất phồn thịnh. Khách thưa thớt, vì mưa cũng có, mà vì khu thương mại ế ẩm cũng có. Việc buôn bán của người Việt ở Houston là vậy. Sự phồn thịnh chỉ có tính cách nhất thời, giờ đây các cơ sở thương mại chuyển về khu Bellaire phía tây thành phố, và nơi đây trở thành vùng đất hứa mới của người Việt tại Houston.

Tôi đứng chờ sau khi order. Có một cụ người Việt vào tiệm muốn mua một ổ bánh mì không. Gọi là cụ, nhưng tôi biết ông ta không lớn hơn tôi bao nhiêu. Cái tuổi mà chúng tôi đã hy sinh cuộc sống, chiến đấu cho sự sinh tồn của tổ quốc Việt Nam không CS. Đầu tóc ông bạc phơ. Tượng đi khoan thai. Quần áo tươm tất. Tác người không lam lũ nhưng có vẻ khắc khổ.

- Bác mua bánh mì không thì nên mua ở tiệm supermarket bên cạnh, vì ở đây một ổ 50 cents. Câu trả lời của vợ người chủ hơi to, làm ông già ngượng ngùng. Ông đảo mắt nhìn quanh như

sợ có người nghe thấy.

Ông hạ giọng:

- Không sao! 50 cents cũng được, tôi muốn mua một ổ. Cô cho thứ nóng nghe.

- Bánh mì không đủ bán, mà chúng tôi phải đặt mua thứ đặc biệt. Cô chủ giọng âm ờ giải thích như một cách từ chối khéo.

- Tôi chỉ muốn một ổ thôi! Giọng ông già thì thào chỉ đủ để cho cô chủ nghe.

- Có bán không vậy? Cô chủ quay sang hỏi trông người chồng đang tính tiền cho khách.

- Không! Câu trả lời ngắn gọn của người chồng.

Tôi không đọc được gì trên khuôn mặt, giọng nói và ánh mắt của người chủ quán cho dù một chút tình người, tình đồng hương! Lạnh lùng và tàn nhẫn!

Người vợ quay lưng đi về phía bếp, không buồn nhìn lại.

Người chồng lặng lẽ đếm tiền trong túi.

Ông già cúi gầm mặt quay lưng bước nhanh ra cửa tiệm.

Tôi đứng đó, lòng quặn thắt.

Muốn bỏ đi không lấy phần mình vừa order. Muốn nói điều gì nhưng không thốt ra lời. Muốn làm một tiếng động mạnh như đá vào chiếc ghế, nhưng thôi. Tôi bỏ đi nhanh sau khi trả tiền, không buồn nhìn người chủ quán. Bên ngoài, ông già đến ngồi trên chiếc băng trống ngoài hành lang về mặt buồn thiu, thờ thẫn. Tự nhiên tôi cảm thấy gần gũi với ông già, như cùng là

chiến hữu ngày nào. Tôi thấy tự ái của người lính Cộng hoà dâng lên vì chúng tôi chưa từng bị dân Việt hắt hủi. Tôi cảm thấy như tình quân dân bị suy tổn trong hoàn cảnh và xã hội mới mình đang sống. Tánh tôi hay nghĩ chuyện tào lao. Cũng vì vậy mà vào năm 73 khi tu nghiệp quân sự chuyên môn tại Hoa Kỳ, tôi đã rượt một tên Trung Tá Mỹ gốc Nga khỏi câu lạc bộ sĩ quan chỉ vì anh ta đã có lời khinh thị Quân Lực VNCH. Phê bình thì tôi nghe, nhưng thái độ khinh thị gia đình tôi, bạn bè tôi, đồng đội tôi, tổ quốc tôi, tôi không bao giờ chấp nhận.

Hình ảnh ông già này cứ ám ảnh tôi trên đường lái xe về nhà. Hơn hai mươi lăm năm làm việc tại thành phố, tôi từng chứng kiến bao nhiêu cảnh oái oăm trong xã hội. Chuyện vui thì nhiều, chuyện đau lòng cũng lắm. Nhưng nếu muốn tôi kể chuyện vui thì tôi chỉ nhớ loáng thoáng không đầu không đuôi. Còn chuyện đau lòng thì nhớ rõ mồn một, có thể vẽ lại trong đầu hình ảnh của từng chứng nhân:

Như hình ảnh anh thương binh Hoa Kỳ da trắng cụt mất hai chân ăn xin bên vệ đường, đã kể cho tôi nghe là anh đã để lại phần da thịt trên cho quê hương VN trong thời kỳ tao loạn.

Như hình ảnh cô gái tàn phế da đen khắp khềnh, qua lại trong xóm nhà nghèo nấp mình dưới bóng của các cao ốc trong thành phố, sau đó không lâu cô gái ngồi xe lăn như thân cây khô cằn, và nay thì không thấy tăm dạng.

Như hình ảnh người thanh niên da đen, ăn mặc tươm tất, ngày ngày đứng cãi lộn hay thì thào với những cây cột đèn trong thành phố.

Như hình ảnh người ăn xin hôi hám lúc nào cũng cắp bên người chiếc áo manteau ghét bẩn không kể gì mưa nắng, và sáng sáng vào tiệm McDonalds uống ly cà phê đầu ngày.

Như hình ảnh những con chim bồ câu sống vất vưởng ngoài

các khung cửa cao ốc, bay lượn trong phố đi tìm những mẩu bánh mì vụn vặt hoặc rúc đầu trong các đồng rác, quên dùng đôi cánh nhiệm màu để bay thật cao, thật xa, tránh cái u uẩn của thành phố, tránh sự xấu xa của loài người;

Và hôm nay, hình ảnh ông già Việt Nam với ổ bánh mì không này chắc còn đeo đẳng trong những năm tháng sau này của đời tôi.

Còn ông già và ổ bánh mì không, trong ánh mắt và thái độ có thể nói lên phần nào quá khứ của ông trong xã hội Việt Nam ta trước đây. Giờ thì buồn thay! Có phải ông ta không đủ tiền mua ổ bánh mì thịt? Hay ông ta chỉ thích ăn bánh mì không nóng như tôi, nhất là trong những ngày mưa gió như hôm nay. Phải đấy tôi nghe rõ là ông ta muốn ổ bánh mì không nóng. Tôi nhớ khi xưa, những hôm ba đi làm về khuya khi cả nhà ngon giấc, tôi chợt thức giấc thấy ba xì xụp ổ bánh mì nóng chấm nước thịt kho mà đến nay khi nghĩ tới, khứu và vị giác như còn ngửi và nếm cái hương vị đặc biệt này! Thật tuyệt, sáng sớm tinh mơ, bánh mì mới ra lò mà chấm với nước thịt kho thì còn gì ngon hơn! Không cao lương mỹ vị, nhưng tuyệt vời như hình ảnh quê hương tôi.

Nếu ông già vì không tiền phải mua ổ bánh mì không để ăn qua cơn đói, thì còn gì buồn hơn! Nếu không vì biến cố tháng 4-75, chắc gì ông ra nông nổi! Buồn là vì sự bạc đãi của người đồng hương ở xứ tự do, mà có lẽ trước đây ông đã từng bị đối xử tàn tệ trong ngục tù CS! Buồn hơn nữa là người chủ tiệm từ chối bán, nhưng ông không van nài, và thái độ dừng đứng đáng trách của tôi. Ông già và tôi chưa hề quen biết, chưa hề có mẩu đối thoại nhưng tôi cảm thấy như đã nợ ông câu xin lỗi vì thái độ của tôi như mặc nhiên đồng lõa cho sự bạc đãi của người chủ quán. Xã hội là cái nôi cho sự bất công lừa lọc, mà thái độ của tôi như được lý để bào chữa cho mình. Có những ước muốn rất tầm thường nhưng biết bao nhiêu người không được thỏa mãn, nhưng nếu chúng ta cho vào chút tình người trong

cách xử thế, chút lòng quảng đại để nối thêm vòng tay, chút hơi ấm cho người khi giá buốt thì chắc hôm nay ông già đã có được Ổ Bánh Mì Không nóng, ấm dạ khi ngoài trời cơn mưa tầm tã...

Houston, Ngày Mưa Bão

Bài viết đáng lẽ chấm dứt nơi đây, nhưng khi đọc tin giặc già, thiên tai khắp nơi, và gần đây nhất là động đất và tsunami ở Nhật. Thiên tai, không từ một ai, giặc già còn dài dài khi con người còn lòng ham muốn. Nền văn minh nhân loại, tài sản và cả mạng sống con người phút chốc trở thành số không vô nghĩa. Chỉ còn tình thương, tấm lòng vị tha bác ái là tồn tại, chính nhờ đó, trên đồng tro tàn, những mầm sống khác được vươn lên để một chu kỳ mới được tái tạo. Bằng chứng, sau thiên tai tại Nhật, những đóa hoa trong lòng người dân xứ Phù Tang được kết tụ, thăng hoa thơm ngát, làm thế giới người khâm phục và ngưỡng mộ. Chuyện em bé Nhật nơi vùng thiên tai, làm tôi vô cùng cảm kích, đây là hình ảnh tương phản với hình ảnh vợ chồng người chủ quán ở downtown Houston trong câu chuyện trên đây. Tôi xin trích một đoạn thư kể về em do người cảnh sát Nhật gốc Việt (HMT). Nguyên văn như sau:

“Có một câu chuyện cảm động ngày hôm qua một đứa bé Nhật đã dạy cho một người lớn như em một bài học làm người.

Tối hôm qua em được phái tới một trường tiểu học phụ giúp hội tự trị ở đó để phân phát thực phẩm cho các người bị nạn. Trong cái hàng rỗng rảnh những người xếp hàng em chú ý đến một đứa nhỏ chừng 9 tuổi, trên người chỉ có chiếc áo thun và quần đùi. Trời rất lạnh mà nó lại xếp hàng cuối cùng, em sợ đến phiên của nó thì chắc chẳng còn thức ăn. Nên mới lại hỏi thăm. Nó kể nó đang học ở trường trong giờ thể dục thì động đất và sóng thần đến, cha của nó làm việc gần đó đã chạy đến trường,

từ ban công lầu 3 của trường nó nhìn thấy chiếc xe và cha nó bị nước cuốn trôi, 100% chắc là chết rồi. Hỏi mẹ nó đâu, nó nói nhà nó nằm ngay bờ biển, mẹ và em của nó chắc cũng không chạy kịp. Thằng nhỏ quay người lau vội dòng nước mắt khi nghe em hỏi đến thân nhân. Nhìn thấy nó lạnh em mới cởi cái áo khoác cảnh sát trùm lên người nó. Vô tình bao lương khô khẩu phần ăn tối của em bị rơi ra ngoài, em nhặt lên đưa cho nó và nói: “Đợi tới phiên của con chắc hết thức ăn, khẩu phần của chú đó, chú ăn rồi, con ăn đi cho đỡ đói”.

Thằng bé nhận túi lương khô của em, khom người cảm ơn. Em tưởng nó sẽ ăn ngấu nghiến ngay lúc đó, nhưng không phải, nó ôm bao lương khô đi thẳng lên chỗ những người đang phát thực phẩm, và để bao lương khô vào thùng thực phẩm đang phân phát rồi lại quay lại xếp hàng. Ngạc nhiên vô cùng, em hỏi nó tại sao con không ăn mà lại đem bỏ vào đó. Nó trả lời: “Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng chú ạ”.

Em nghe xong vội quay mặt đi chỗ khác để khóc cho mọi người không nhìn thấy. Thật cảm động. Không ngờ một đứa nhỏ 9 tuổi mới học lớp 3 đã có thể dạy em một bài học làm người trong lúc khốn khó nhất. Một bài học vô cùng cảm động về sự hy sinh.

Một dân tộc với những đứa trẻ 9 tuổi đã biết nhẫn nại, chịu gian khổ và chấp nhận hy sinh cho người khác chắc chắn là một dân tộc vĩ đại. Đất nước này đang đứng ở trong những giờ phút nguy cấp nhất của sự điêu tàn, nhưng chắc chắn nó sẽ hồi sinh mạnh hơn nhờ những công dân biết hy sinh bản thân ngay từ tuổi niên thiếu.” (trích Hà Minh Thành)

Năm tháng trôi qua! Vợ chồng người chủ quán hẳn đã quên câu chuyện ổ bánh mì không và đã quên thái độ của mình đối với ông già kia. Vợ chồng người chủ quán không biết tôi là ai. Ông già kia cũng không biết tôi là ai. Thái độ bạc đãi của người

chủ quán và người bị bạc đãi cũng không biết câu chuyện xảy ra đã có người chứng kiến, và “Ổ Bánh Mì Không” được viết để ghi lại sự đau lòng này. Giờ đây, tôi mong người chủ quán học được bài học làm người của cậu bé vừa mới 9 tuổi. Chính nhờ lòng vị tha bác ái mà thế giới bớt khổ đau, chính vì con tim biết yêu thương đồng loại mà chúng **được tôn vinh là CON NGƯỜI trên quả địa cầu này... và những Ổ Bánh Mì Không nên được san sẻ cho tha nhân...**

Phạm Văn Hòa

Này! Cô gái nhỏ mắt hồ thu
Dáng kiều loan là bóng trăng thu
Thu phong thoảng nhẹ ru tà áo
Dấu hài xao động lá vàng thu...

Tôi yêu màu thu trong mắt nai
Thả thướt hồ trăng soi bóng ai
E ấp mây trời giăng hồ hồng
Lung trời, đây nước chèo men say...

Vì em, nên tôi tập làm thơ
Ru em vào mộng, dệt thành mơ
Thôn thớt bao đêm chờ ngày sáng
Thoáng bước em sang, bỗng ngủ ngơ...

Nắng hong vàng lá, lá thu bay
Cô bé ngày nào má hồng hồng
Vắng bóng cô em từ dạo ấy
Còn đâu... màu thu trong mắt ai!

Rồi có một ngày chinh chiến tàn
Chiến gươm bạc dấu thời gian
Cô bé năm xưa sang lỗ bước
Duyên ai để xao xuyến bể bàng...

Tôi Vẫn Yêu Màu Thu Trong Mắt Em...

Phạm Văn Hòa

Màu
Thu
Trong
Mắt
Em

Căn Nhà Thân Yêu

Phạm Văn Hòa

Cả tháng trời tôi lo dời nhà từ đầu này thành phố qua đầu kia thành phố, cho gần đám con cháu và gần nơi có đông người Việt. Thuở thiếu thời thì tôi mong đi thật xa, càng xa nhà càng tốt để tránh sự kiểm tỏa của gia đình, còn giờ này thì trái ngược chỉ mong được ở gần con cháu. Bởi vậy khi xưa, mỗi khi hết phép, tôi đọc được sự buồn bã của ba má trong ánh mắt xa xăm, trông vắng khi nhìn mình xách gói ra đi. Tôi biết ba má buồn lắm, nhưng ngày đó chưa thấm thía như ngày hôm nay khi nhìn đám con ra đi sau những ngày lẻ lạc về thăm nhà. Càng nghĩ càng thương ba má nhiều hơn. Nhưng quá muộn vì tôi không còn câu gì để tạ lỗi, ngoại trừ thấp nén hương và thắp hương trên bàn thờ. Tôi ở vào tâm trạng người ngày xưa, trong khi đám con thì vô tình như mình thời thơ ấu. Cuộc sống phải chăng là câu chuyện đồng lòng như cuộc đời có trả có vay!

Khi lớn khôn đến giờ, bao nhiêu lần tôi dờn chỗ ở nhất là cuộc sống quân ngũ ngày xưa, dờn chỗ ở như thay áo. Cất được căn nhà ở Tuy Hòa rồi cũng phải bỏ đi về Nam vì chiến cuộc phải bán đồ bán tháo. Rồi bao nhiêu công lao dành dụm đổ vào căn nhà ở Cần Thơ cuối cùng đành khép cửa ra đi. Cả đến má tôi cũng không được thừa hưởng vì bọn cướp đã đuổi bà ra khỏi nhà do con mình tạo dựng. Họ còn phao tin là gia đình tôi đã chết trong cuộc di tản để chúng dễ bề tóm thâu tài sản mà bao năm trời vợ chồng tôi dành dụm. Cuộc đời đâu dễ đúng gì khi ra đi với hai bàn tay trắng. Lúc sanh ra đời, mình đâu có gì, thì nay coi như vừa được tái sanh, vậy nên tôi cố khôi hài khi vợ tôi nhắc đến cái nhà cái cửa. Cuối cùng tôi cũng tận được căn nhà, ở đến nay ở được mấy chục năm. Các con tôi lúc ấy còn bé mà giờ thì mỗi đứa một nơi. Đó cũng là lý do quyết định dời đến nơi khác để được gần con cháu.

Mấy mươi năm! Một thời gian khá dài so với cuộc sống con người. Cây Arizona ash tôi trồng sau nhà lúc còn nhỏ xíu mà nay đã thành cổ thụ. Cây quít, bưởi, hồng giòn, hàng năm cho tôi những trái thật ngon và tôi chọn thứ to nhất, tốt nhất để cúng kiến. Vào đầu xuân, cây quít, cây bưởi trở bông thơm ngát sau vườn. Những chùm bông trắng xóa, thật đẹp, nấp trong đám lá non đầu mùa mơn mớn lóng lánh dưới ánh sáng ban mai. Những đóa sen vào đầu Hạ vươn cao, những lá sen to như tai voi là một nguồn vui để quên đi cái oi bức mùa Hè. Những thứ đó, kèm theo mảnh vườn tôi ra công vun xới, là chỗ thăm viếng thường xuyên của đủ thứ chim chóc. Tôi thường ngắm đôi chim cu đất đi vòng quanh đo sân sau nhà, đôi chim Cardinal đỏ thắm bay lượn quanh hồ đẹp như hình ảnh đẹp như chàng trai Võ Bị và người yêu đi vòng quanh khu vườn Bích Câu ở Đà Lạt ngày nào. Loài chim Blue Jay, thường bay lẻ loi và hay ăn trộm trái ớt chín tươi đỏ mọng trong vườn chưa kịp hái. Có hôm từng đàn chim back bird đến tắm ở hồ sen tí xíu sau nhà, tiếng kêu riu rít như tôi và tụi bạn thuở bé lặn ngụp dưới ao nước trong xóm vào những buổi trưa oi ả. Tôi sẽ phải để lại những niềm vui đó lại với căn nhà này! Căn nhà

mới toanh mấy mươi năm trước khi tôi dời vào, nay trở thành cũ kỹ già nua như tôi. Từng xó đất, từng đám cây, mỗi thứ để lại cho tôi quá nhiều kỷ niệm.



Rồi tôi cũng sẽ để lại cảnh ngày ngày từng đám học trò nhỏ đi ngang nhà để đến trường và trở về nhà khi tan học. Sân trường trước nhà mang cho tôi những cảm nghĩ vui vui khi nhìn đám trẻ chạy quanh trong giờ thể dục, làm liên tưởng đến mình thời thơ ấu. Trường này các con tôi đã ngày ngày cắp sách cho đến khi khôn lớn. Nhìn đám trẻ, nhớ mấy đứa con mới cảm nhận được sự già nua len lén đến với mình. Nghe tên mấy đứa bạn vừa mới qua đời, nhìn lại đôi tay mình đầy dấu ấn thời gian, mái tóc lộn muối nhiều hơn tiêu, và cảm nhận được những đồng các trong ngân hàng cuộc đời mình đã tiêu xài gần hết. Đôi chân nặng nề mỗi buổi sáng lê ra khỏi giường như nhắc lại bao nhiêu chặn đường đời từng đi qua, dong ruổi. Vâng, nhiều thứ lắm, cặp mắt, đôi tay, đôi tai... từng tế bào trong tôi... mỗi thứ đều nhắc tôi đến bóng xế cuộc đời.

Tôi còn nhớ thuở ấy khoảng 40 tuổi, một buổi chiều nọ thức dậy sau giấc ngủ trưa cuối Thu, tôi cảm thấy mình như không còn tuổi thơ, tôi cảm nhận được trách nhiệm mình với gia đình

như nặng nề hơn, thương yêu vợ con hơn sự yêu thương mà tôi đã dành cho vợ con tôi trước đây. Tâm hồn đột nhiên thay đổi, bắt đầu nghĩ đến những điều mà trước đây chưa hề để ý. Chính mảnh vườn sau căn nhà cũ kỹ này đã mang cho tôi những giây phút thoải mái để giải tỏa những ray rứt trong lòng. Không gian dù bị thu hẹp trong mảnh vườn nhỏ bé, nhưng tôi cảm nhận được sự mê mông trong tâm hồn. Trong đó chứa bao nhiêu sự yêu thương ràng buộc tôi với căn nhà nhỏ bé này và lòng yêu thương gia đình. Mai đây tôi sẽ không được chiêm ngưỡng ánh trăng rằm vươn lên khi ra trước nhà tưới mấy chậu kiểng lúc bóng đêm chầm chậm xuống. Hình ảnh dịu dàng thơ mộng này làm tôi nhớ quê tôi vô cùng, bởi vì nơi đó không có nhà cao, không ồn ào náo nhiệt, và chỉ có những ngọn đèn dầu leo lét từ những mái tranh êm đềm trải dưới ánh trăng vắng vắng sáng lúc đêm về.

Năm về hưu, tôi lại mang một tâm trạng mới. Thoát xác khỏi cái vỏ mà tôi đã mang theo người bao nhiêu năm nay như kiếp tằm hóa bướm. Tôi không còn bị ràng buộc vào giờ giấc, không bị gò bó với công việc thường nhật. Xã hội vẫn là con đường đầy áp xe qua lại còn tôi giờ đây như người ngoại cuộc đứng bên lề nhìn dòng đời ngược xuôi. Con cái thì như chim trời đủ lông cánh bay đi, họa hoằn một năm vài lần quay về tổ cũ. Tôi sống nhiều hơn về nội tâm và bắt đầu thích viết lách như một nhu cầu cần thiết của cuộc sống để giải tỏa nội tâm. Tôi nhìn sự vật chung quanh với tâm trạng tò mò hơn trước. Tôi muốn tìm hiểu nguyên ủy, từ đâu xuất phát để có được ngày hôm nay và rồi mai này sẽ ra sao. Phải chăng tôi đang tìm hiểu cuộc sống của chính mình qua lăng kính vũ trụ.

Từng món đồ trong căn nhà cũ, mỗi thứ cho tôi một kỷ niệm. Nhiều thứ bị bỏ quên thật lâu, như chính mình đã bị cuộc đời quên lãng. Nhiều lá thư cách nay mấy chục năm, nhiều bức ảnh khi còn nhỏ, mỗi thứ mang cho tôi một kỷ niệm. Và tôi như bắt gặp quá khứ của mình từ lâu bị chôn vùi. Trong xó xỉnh nào đó của khối óc nhỏ bé này như có chiếc máy quay

phim trình chiếu từng đoạn đời mình đã đi qua. Người ta thường nói không có con nước nào trở lại cùng khúc sông; nhưng đời người thì khác, quá khứ đã được sắp xếp lớp lang ngăn nắp, và chỉ chực có dịp là đưa mình trở lại vùng trời đã sống. Tôi bắt gặp lại chính TÔI, quá khứ cho tôi hiện tại mang dấu ấn đặc biệt của tôi mà không ai có giống hệt như TÔI hôm nay.

Căn nhà cũ già nua như tôi. Lúc mới dọn vào khu đất sau vườn màu mỡ. Lần đầu, tôi trồng giàn bí đao trái to cả chục kilô. Còn giờ thì đất cát cần phải bón phân hàng năm thì rau cỏ mới xanh tươi. Có khác gì đâu! Tôi cũng từng là một mảnh đất màu mỡ, tuổi thanh xuân tràn đầy nhựa sống như cây cỏ xanh tươi không cần vun xới. Vậy mà thời gian đã tàn phá, làm héo hắt, hao mòn từng tế bào trong tôi như mảnh đất quanh căn nhà cũ kỹ này. Cây cuốc, cây xuồng nay cũng sứt tay gãy gọng, cũng già cả như tôi. Còn sửa được thì cứ để mà dùng, vì mỗi thứ có một lai lịch mà tôi cảm thấy thoải mái khi dùng chúng.

Cả mấy tuần liền vô thùng các đồ đạc để đưa sang nhà mới. Gói từng đôi dưa mun là quà của bè bạn đi Việt Nam. Tôi không muốn bỏ thứ gì vì mỗi món đồ mang đến tôi ít nhiều kỷ niệm. Vợ tôi và mấy đứa con thăm đưa mắt nhìn nhau mỗi khi tôi xếp các món đồ không đâu vào đâu. Dưới mắt mọi người các thứ đó không còn giá trị gì nữa mà chỉ tốn công chuyên chở. Nhưng với tôi những thứ đó có ít nhiều gắn bó với cuộc sống của mình.

Hàng xóm ghé ngang trao đổi vài câu chuyện bâng quơ, nhắc lại lại những ngày đầu chúng tôi dời vào khu nhà này. Gia đình tôi là một trong những gia đình đầu tiên dọn vào xóm này. Họ bịn rịn. Tôi cũng thấy buồn buồn. Con chó đen nhỏ hàng xóm, thường hay theo tôi sửa, thì nay cũng tò mò quẩn quít khi tôi xếp đồ lên xe. Con vật cũng cảm nhận được rồi đây nó sẽ không còn thú vui được sửa tôi nữa.

Cái xóm nhỏ này cũng già đi theo chủ. Những người hàng xóm

khi trước trẻ bao nhiêu thì nay người thông tim đi không nổi, còn người thì sáng sáng ngồi nhìn mặt trời mọc, im như pho tượng cho đến khi các học sinh bắt đầu vào lớp. Xưa kia, quanh nhà tôi là khu đất đầy hoa dại đủ màu đủ sắc vào dịp Xuân về. Cánh đồng thay đổi theo tiết trời Xuân Hạ Thu Đông. Còn giờ đây thì nào bãi đậu xe, nào cơ xưởng. Tiếng máy, tiếng xe lẩn át tiếng chim hót. Bụi bặm ngột ngạt thay cho không khí trong lành mà tôi được hít thở ngày nào.

Lại thêm một lần đi! Hy vọng đây là lần chót!

Nhớ lại, hơn nửa thế kỷ trước đây tôi rời căn nhà cha mẹ với bao nhiêu kỷ niệm thơ ấu, cũng chỉ vì muốn tìm khung trời rộng lớn hơn, muốn tìm hiểu những điều mới lạ của cuộc sống. Rồi vì thời cuộc, tôi rời vùng trời thân yêu Việt Nam để đi sang đây, một nơi hoàn toàn xa lạ. Vài năm nữa chưa chắc tôi còn đủ sức khuân các đồ đạc. Chừng đó, chắc gì tôi còn nhớ những kỷ niệm đã gắn liền mình với từng món đồ trong nhà như ngày hôm nay tôi còn cảm nhận được. Những tế bào trong tôi cũng già nua cằn cỗi hơn và điều có thể làm tôi đau lòng là tôi mất đi khả năng viết lách để ghi lại những cảm xúc lòng mình. Các từ ngữ thường dùng rồi sẽ trở thành xa lạ. Tôi sẽ mất đi cảm xúc với ngoại vật và sẽ không còn khả năng để diễn tả những ray rứt trong lòng. Nghĩ đến đó thêm buồn!

Hôm nay, tôi dọn tiếp những đồ bỏ phế từ lâu ngoài garage. Trong đống giấy tờ vụn vặt trong thùng carton cũ, tôi tìm thấy cuốn calendar năm 1999 ghi rõ ngày giờ tháng và chi tiết những ngày cuối thiên niên kỷ tôi phải đi công tác ở South Africa chuẩn bị cho năm 2000 mà thuở đó thường gọi là “Y2K” hay là “Năm Hai Ngàn” chuyển thiên niên kỷ. Những bức điện thư mà tôi gửi về cho nhà tôi từ vùng đất xa xôi ở Nam Bán Cầu. Một đoạn như sau:

“Hôm nay như thường lệ khoảng hơn nửa đêm là thức giấc chập chờn cho đến sáng. 5 giờ là ra khỏi giường, nấu hai trái bắp mua được ở chợ hôm qua để ăn sáng với một ly nước cam tươi vắt và một trái apple sẵn sàng cho một ngày mới ở

Johannesburg, South Africa. Trời bên ngoài sáng hửng nhưng hôm nay mây xuống thật thấp như ở Pleiku hay Đà Lạt ngày nào...”

Những ngày sống ở Johannesburg, ở Pleiku, ở Đà Lạt như hiện về trong tôi. Cả cuốn calendar chứa đầy ấp kỷ niệm của một năm đáng nhớ vào cuối thiên niên kỷ mà cả gần thập niên qua bị bỏ quên. Tôi còn tìm gặp một chai rượu nhỏ, một hộp manicure là kỷ vật trong chuyến bay của hãng hàng không South Africa Airline. Làm sao tôi có cơ hội trở lại phần đất đã một lần trong đời tôi đặt chân đến. Làm sao tôi đến được nhà bưu điện chánh của thành phố có năm bảy cửa an toàn mà có lần tôi đã ghé qua. Làm sao tôi ngửi lại mùi cỏ cháy hăng hăng khi phi cơ đáp xuống Cap Town một thành phố vùng cực Nam Bán cầu, làm tôi nhớ lại mùi đồng quê tôi khi đốt rạ thổi cơm. Đây cũng chỉ là một mớ kỷ niệm mà một thời tôi đã qua góp nhặt lưu trữ trong tôi, rồi quên bẵng cho đến khi được khơi động.

Tôi nhớ câu: *“Hãy viết tên người hại mình trên cát để gió xóa tan đi và hãy khắc tên ân nhân mình trên đá hầu lưu lại ngàn năm sau”*. Mong thay, khối óc bé nhỏ già nua này được xóa đi những phiền muộn, trút bỏ phiền toái, để có thêm khoảng trống, chứa thêm vài niềm vui mới cho khoảng đời còn lại.

Tạm biệt căn nhà thân yêu đã cho tôi những ngày ấm áp nơi xứ người khi mùa Đông lạnh lẽo.

Tạm biệt căn nhà thân yêu đã chứng kiến tình yêu thương gia đình, tình hàng xóm dù không cùng màu da.

Tạm biệt căn nhà thân yêu không phải vì cũ kỹ già nua, không phải vì đổi thay như sự đời ruồng rẫy mà đây chỉ là một trang cuộc đời phải lật qua thôi.

Tạm biệt căn nhà thân yêu, nơi đã để lại tôi bao nhiêu kỷ niệm, không thể nào quên trừ khi trí nhớ nhụt cùn hay khi nhắm mắt xuôi tay.

Tạm biệt căn nhà thân yêu, hẹn có ngày sẽ tạt qua thăm khi

chân còn đi, mắt còn thấy, trí còn nhớ, và hơi thở còn ở trong
TÔI.
Tạm biệt!

Ba năm sau!

Năm tháng qua đi nhanh thật! Đôi lúc tôi lái xe trở về con đường cũ dẫn đến căn nhà năm xưa. Tôi muốn sống lại vài giây phút và mớ kỷ niệm đã dự vào một phần đời mình. Tôi mong gặp lại người hàng xóm thân thương vừa thay tim khi tôi ra đi. Tôi muốn ghé qua căn nhà cũ, gõ cửa người hàng xóm nói vài ba câu thăm hỏi, để biết anh như thế nào, gia đình ra sao. Nhưng tôi không can đảm ngừng xe lại. Tôi không thấy anh nơi thường khi anh và tôi ngồi uống vài chai bia nói chuyện đời khi chiều xuống. Anh là người Mỹ sanh tại Mỹ lâu đời. Còn tôi là người Việt, quê hương xa tí tè bên kia đại dương. Vậy mà đời mang tôi đến nơi này để sống gần người xa lạ, để rồi thành thân quen. Thật đúng với câu *“Bà con xa không bằng láng giềng gần”*. Tôi kể anh nghe chuyện đời chinh chiến, và nhiều nhiều nữa về cuộc đời của tôi. Còn anh kể chuyện về gia đình anh với hai dòng con. Cuộc sống lam lũ ra sao cho đến hôm nay, kể như tạm yên, thì bệnh tình ập đến như thác lũ mà anh không chống đỡ nổi. Anh phó mặc cho Thượng đế. Anh bạn hàng xóm trẻ hơn tôi cả chục tuổi, chúng tôi được sanh trưởng và nuôi dưỡng trong hai môi trường hoàn toàn khác biệt. Chúng tôi thật gần gũi không vì tình láng giềng, nhưng vì tính tình tương đắc, tình người và tình bằng hữu.

Tôi chậm chậm lái xe ngang qua nhà anh mà không ngừng, chỉ vì sợ biết được anh vĩnh viễn không còn, mà cũng sợ phải báo tin buồn cho anh là nhà tôi đã mất không lâu khi rời xóm này. Cuộc sống không có gì vĩnh cửu. Tế bào trong tôi mất mát và cùng lúc sanh sôi không biết cơ man nào mà đếm. Bao nhiêu mầm sống vươn lên, bao nhiêu mất mát chết chóc xảy đến để cân bằng cuộc sống thiên nhiên trên quả địa cầu, từ côn trùng,

đến hoa cỏ, đến động vật... đến nhà tôi, người bạn láng giềng... đều chịu chung luật đào thải của tạo hóa. Có nhiều việc mắt thường trông thấy được, có nhiều việc nhỏ bé quá không thấy được, có nhiều việc diễn biến cả chục, trăm, ngàn năm sau mà đời người không chứng kiến được. Càng nghĩ về sự sống và sự chết chỉ làm cho lòng tôi rối mù. Đến giờ phút này, tôi cảm ơn những gì mình được ân hưởng, cảm ơn những gì còn sót lại trong tôi để biết, nghe, thấy, nhớ và nhận thức được sự việc, để diễn tả nỗi lòng mình hầu san sẻ cùng tha nhân. Để viết về căn nhà thân yêu mà một thời đã cuu mang tôi cùng gia đình và người vợ thân yêu, hay viết đôi hàng về người hàng xóm đã bao nhiêu lần chúng tôi ngồi trước hiên nhà để tâm sự về tình người của hai con người trước đó hoàn toàn xa lạ...

Phạm Văn Hòa

Tháng 11, 2008

Chai Rượu Lễ

Phạm Văn Hòa



Tôi có hai chai rượu lễ
nhà thờ!
kỷ tặng em một để làm quà, kỷ niệm mối tình thơ
mong có ngày tròn mơ Châu Về Hiệp Phố...

Ngày qua ngày,
nghe tiếng chuông giáo đường
thánh thót ban mai
ngân nga lúc bóng xế non đồi
vang vang trong đêm dài ru mộng...

Chiều lại chiều,
lang thang trong phố thị
đông người
vẫn tìm hoài
không thấy bóng hình ai!

Tôi mỗi morn
bóng ngả dài cô độc
đường chiều
buồn rơi theo từng bước lệch xiêu
chai rượu lễ năm xưa
biết khi nào được dịu em cùng nâng chén...

Chia tay buổi ấy hoàng hôn

*Chia tay buổi ấy hoàng hôn
Bóng ai dần khuất nỗi buồn đỉnh cao
Anh đi xây mộng chiến bào
Để người ở lại nhớ dào dạt dào*

*Một buồn héo hắt tình nồng
Hạ về có thắm má hồng em không?
Thu về nắng nhạt môi hồng
Hoàng hôn chợt tắt chờ lòng qua đêm*

*Vần thơ lạc ý tìm quên
Đông nhe nhe đến lạnh mềm đôi vai
Chờ anh hương sắc tàn phai
Xuân thì vẫy biệt để hoài nhớ thương*

Phạm Văn Hòa



Cố Sao Buồn Đêm Nay

Phạm Văn Hòa



*gió đông chớm đến lạnh đời vai
mưa bay giăng nhẹ lối đi này
một bóng nhạt nhòa trên nẻo vắng
ngập ngừng mưa phủ ướt bờ vai*

*xao động hồn này tím ngổ sâu
nghe như tỉnh thức nỗi niềm đau
lay nhẹ nhịp tim qua hơi thở
đèn vàng soi, đổi bóng đêm thâu*

*đếm từng bước lặng khê qua đây
âm thầm chân in dấu đêm này
thăm gọi u buồn hoài nhưng nhớ
hỏi cơ sao lại buồn đêm nay*

Designed by SongThu

Ngọn đèn trước gió

Phạm Văn Hòa



Đã bao nhiêu năm rồi em không nghe những tiếng nói ngọt ngào từ miệng anh như thuở nào, có phải vì mình già cả rồi phải không em? Đó là lý do để tự bào chữa mà lâu nay anh vịn vào đó để “Ông Ông, Bà Bà, Tui Tui” với em. Mỗi lứa tuổi cho dù cách xưng hô khác đi nhưng có gì đâu thay đổi. Như cha mẹ ông bà mình khi xưa “Minh Minh, Đầu Đầu, Mẹ Mày, Mẹ Tao”, nhưng gia đình vẫn đầm ấm, yên vui, con cái vẫn hiếu đạo, tông đường vẫn còn, lễ nghi vẫn giữ. Còn anh hôm nay, tại sao lại mang ra nói, khi em đã im lặng chấp nhận bấy lâu! Có phải vì em thêm thiếp, mê man sau cơn giải phẫu thập tử nhất sinh vào đúng ngày Mồng Một Tết! Có phải vì anh sợ rồi đây không còn dịp nào khác nữa để nói những lời ngọt ngào! Có phải anh mong tâm tình bộc lộ này sẽ giúp em chóng qua cơn ngặt nghèo! Cho đến hôm nay, khi nhìn em đau bệnh, anh cảm thấy như nợ em điều gì, và nay là lúc cần nói để em rõ là bên dưới cái vỏ khô khan, thô kệch của anh, là cả một đại dương đầy ấp yêu thương mà anh dành cho em.

Làm sao ai không đau lòng khi mà mình chưa hề mất cái Tết nào từ khi cưới nhau đến nay, kể cả thời kỳ ly loạn. Anh còn nhớ Tết Mậu Thân là cái Tết gay go nhất, nhưng mình chỉ lạc nhau mất vài hôm rồi đoàn tụ và ai nấy đều bình an. Vậy mà năm nay em phải ăn Tết trong cơn hôn mê tại bệnh viện.

Chiều 30 Tết, trên đường từ nhà thương về nhà anh chỉ kịp ghé qua chợ Việt Nam vợ vội ít bánh trái để cúng kiến, kịp rước ông bà và vài món để đưa ông bà vào ngày Mồng Ba Tết. Sau đó lại quảy quả trở lại nhà thương vì ngày mai em phải vào phòng mổ. Không còn đầu óc nào để bày biện như những năm qua. Lục tủ anh thấy em mua ít bánh mứt, còn lá chuối để gói bánh Tết thì cất trong freezer.

Em ơi tỉnh dậy đi, đừng bỏ anh và con một mình. Tỉnh lại, anh sẽ để mấy xấp lá chuối cho đến khi em lành bệnh mà gói

bánh tét, mình đón Giao Thừa, ăn Tết trễ thì cũng đâu có muộn màng gì! Năm nay Giao Thừa con gì ra đời anh chẳng cần biết, chỉ nhìn thấy dây nhợ nổi tứ tung vào người em mà lòng quặn thắt. 4 giờ sáng Mồng Một, họ đánh thức em dậy để chuẩn bị cho ca mổ. Thời gian đợi chờ thật dài và cảm thấy ray rứt vô cùng. Rồi các người y công cũng đến đưa em đi. Em siết tay anh thật chặt, mắt nhắm nghiền có lẽ vì không dám nhìn về lo âu của anh và con. Đến nước này có đổi ý chắc cũng không được. Thật ra em đâu biết được hết những điều mà anh và con trao đổi cùng các bác sĩ. Giấu em làm gì, nhưng cha con anh không muốn em quá lo khi đang chuẩn bị cho cuộc giải phẫu. Hai cha con anh lẻo đẻo theo sau chiếc giường đẩy em đi đến phòng chuẩn bị. Các bác sĩ lướt qua với anh và con lần chót về ca giải phẫu trước khi đẩy giường em khuất sau cánh cửa “Employee only”.

Có lẽ bên ngoài nắng đã lên cao. Trong khi ở quanh đây toàn là những bóng đèn vàng vọt bệnh hoạn, bốn bề bùng bít. Mấy đứa con tề tựu đông đủ tại phòng chờ đợi, về lo âu và sự im lặng ngột ngạt không thể nói hết tâm trạng phức tạp riêng tư của từng người trong gia đình. Giờ khắc chậm chậm trôi. Rồi, tiếng điện thoại reo, đứa con nhấc máy, được báo là ca giải phẫu bắt đầu. Đồng hồ chỉ đúng 12 giờ 30 phút! Tưởng chừng như khi xưa lệnh hành quân ngày N / giờ G đã diễn! Thời gian lắng đọng, chiếc kim gió nhàn rồi lắc lư đánh vòng, nhìn mãi cho đến khi anh thiếp đi có lẽ vì một môi gần như thức trắng đêm qua. Trong giấc ngủ chập chờn, anh van vái đủ thứ. Cầu xin Trời Phật, xin Ông Trên lấy bớt cuộc sống của anh để chia sẻ cho em. Trong lúc tinh thần sa sút nhất là lúc chúng ta cầu cạnh đến các đấng tối cao để xin phù hộ cứu rỗi. Không biết anh đã cầu nguyện đến bao nhiêu lần mà vẫn thấy chưa đủ, chưa nói hết lòng mình nguyện cầu...

Hơn 4 giờ chờ đợi đã qua...
Giờ khắc cứ rì rì chạy!

Từ cuối hành lang dẫn đến phòng mổ, chiếc áo xanh lá cây xuất hiện. Ông bác sĩ giải phẫu đáng vẻ mệt mỏi bước ra gặp anh và các con cho biết ca giải phẫu em diễn biến tốt đẹp. Mấy ông bác sĩ sao quá ít lời! Chỉ kịp hỏi đáp vài câu, ông giải thích xong rồi lững thững đi khuất sau cánh cửa phòng bệnh viện. Mấy ông bác sĩ đã qua bao nhiêu lần giải phẫu cho bệnh nhân trong đời họ, các ông có biết chẳng nổi ưu tư của gia đình thân nhân, nỗi lo lắng đã gặm nhấm họ khi người thân phải qua cảnh ngặt nghèo như em hôm nay? Thế mà ông cứ đứng đưng như không. Mà thật ra ông có nói bao nhiêu chắc cũng không đủ, cũng không làm an lòng anh và mấy con. Nhìn dáng ông bác sĩ khuất sau cánh cửa phòng ICU, qua khung kiếng anh thấy ông ta ký giấy tờ và dặn dò người y tá. Mọi người trong phòng ICU lắng xẵng. Anh đoán là họ chuẩn bị để... đón em Âm Tết Kỷ Sửu!

Cuối cùng, cả giờ sau, chiếc giường giải phẫu có em, được đẩy ngang qua phòng chờ đợi. Các người y tá, ngừng lại đôi phút để cho thân nhân an lòng. Cả nhà túa ra đón em, dù chỉ mấy giờ xa cách nhưng hình như cả tháng năm dài không gặp. Mấy con và anh thở phào nhẹ nhõm khi thấy em mở mắt nhận diện được từng người trong gia đình. Em bóp tay anh thật chặt như thầm bảo em còn sức phấn đấu với những thử thách trước mặt. Người y tá đứng trên đầu giường vui vẻ đưa hai ngón tay cái như dấu hiệu mọi chuyện xảy ra êm đẹp. Anh và các con chỉ cầu mong có thể. Còn gì hơn là chút hy vọng trong giây phút lo lắng nhất mà gia đình ta trải qua. Các con giờ đã lớn khôn, chúng già dặn hơn anh khi gồng gánh đưa nhau sang đây mấy mươi năm trước. Có gần bên các con trong giờ nguy kịch, mới thấy chúng khôn lớn, chững chạc và bình tĩnh, vậy mà lâu nay anh không cảm nhận được. Tre già măng mọc mà em! Chỉ mong các cây tre xanh non này sẽ trở thành rắn chắc vàng óng, cao to hơn, cành lá sum suê hơn anh và em. Chiếc giường giải phẫu đưa em khuất vào phòng ICU. Anh và mấy đứa thập thò bên ngoài khi cánh cửa khu ICU12 khép lại. Cả nhà trở ra phòng chờ đợi để chờ giờ vào thăm em. Mỗi người tìm ly cà phê.

Phân anh đã uống bao nhiêu ly cà phê hôm nay rồi quên đếm.

Đồng hồ chỉ đúng 6 giờ chiều ngày Mùng Một Tết!

Bên trong phòng ICU12, các y tá lắng xẵng. Họ là những thiên thần, những chuyên viên cần mẫn đang dùng kinh nghiệm và sở học để tu chỉnh chiếc-đồng-hồ của gia đình mình mong hoạt động tốt trở lại. Cái đồng hồ đó chính là em, đã hơn 65 năm nay chạy đều không hề sai một giây phút. Em là chiếc đồng hồ treo tường đúng boong. Cứ đến giờ là báo cho mọi người bằng tiếng chuông ngân vang êm ả trong không gian. Em là chiếc đồng hồ báo thức các con đi học khi chúng còn bé, nhắc nhở anh thức giấc để đi làm, và báo cho cả nhà một ngày mới đang chờ đón có ánh bình minh rạng ngời. Em vẫn là chiếc đồng hồ chạy đúng giờ cho dù đã qua bao nhiêu thăng trầm lo cho các con đến khi khôn lớn, và quán xuyến mọi điều khi anh trở thành nghề nhặng. Mấy cô y tá và vị bác sĩ là những chuyên viên đang điều chỉnh, tân trang hay sửa chữa gì đó để chiếc đồng hồ kia tiếp tục hoạt động chỉ đúng ngày, giờ, tháng, năm cho gia đình chúng ta trong những ngày, tháng, năm sắp tới.

Mấy ngày nằm trong ICU sao thấy dài đằng đằng. Anh và mấy con đi đi về về từ nhà đến nhà thương như con thoi. Anh chỉ kịp cạo râu, rửa mặt mũi là trở lại cho kịp giờ thăm viếng thân nhân. Tình trạng em tiến triển tốt thấy rõ. Bác sĩ giải phẫu cho biết 24 giờ đầu tiên sau khi giải phẫu là quan trọng nhất. Chỉ sợ vết thương không ngừng máu sẽ ứ đọng trong não. 48 giờ sau đó thì sợ não bị sưng. Vì vậy những ngày em nằm trong ICU là cần thiết để theo dõi từng li từng tý. Lạy Trời! Cảm ơn Trời Phật! Ông bác sĩ rất mát tay! Hay là những lời cầu xin của anh và các con được Ôn Trên phò hộ! Mọi chuyện xảy ra êm đẹp hơn mong muốn. Trí nhớ em còn tốt. Sức khỏe em rất khả quan. Người y tá kêu em làm các động tác để tránh nghiệm. Em làm chu tất. Anh như đọc được trong ánh mắt em là muốn chứng tỏ cho anh và các con là em vẫn bình thường. Tội nghiệp em là ở chỗ đó, nghĩ và lo cho người

khác hơn cho chính mình. Cả đời em là như vậy, hy sinh cho chồng, cho con quên cả bản thân. Chính nhờ vậy nên anh mới có cơ hội trở lại trường học sau mấy chục năm bỏ bê đèn sách. Chính sự hy sinh của em nên anh mới không phải làm việc vất vả vì em biết sức anh có hạn, và cũng chính em đã khuyên anh nên về hưu khi thấy tuổi đời chồng chắt và sức khỏe anh đến hồi suy thoái.

Ngày em được đưa khỏi ICU về phòng, là đã qua được một thử thách lớn. Anh và mấy con chờ kết quả thử nghiệm trong khi em trên giường bệnh khi tỉnh khi mê. Lúc tỉnh táo, em ăn uống được chút đỉnh, bắt đầu tập đi những bước tập tễnh. Nhìn em chập chững đi mà anh nhớ mấy đứa con đứa cháu. Em nhớ không, mình mừng rơn khi đưa cháu đầu lòng đi những bước đầu trong đời: khập khểnh, khệnh khạng trong tiếng reo vui, trong ánh mắt rạng ngời của gia đình, trong nụ cười hồn nhiên của đứa cháu. Cũng vậy, khi xưa em đã từng là nguồn vui, là nụ cười, là niềm hạnh phúc cho gia đình mình, khi em chập chững những bước đầu tiên trong đời cách nay hơn 65 năm. Em đâu có ngờ bây giờ em phải làm lại từ đầu trong chu kỳ làm người, học đi, học đứng. Hôm nay, chính đó là niềm vui cho anh và các con khi nhìn em đi được chập chững sau cơn giải phẫu. Chính đó là khởi đầu cho niềm hy vọng là em sẽ có cuộc sống bình thường trong lúc tuổi về chiều. Bước chân này của em đã cùng anh dong ruổi trên đường đời, san sẻ từng bước vui buồn, thăng trầm bên nhau. Cuộc đời em lúc nào cũng như chiếc bóng bên anh, lặng lẽ, dong ruổi theo anh trên khắp nẻo đường đất nước vì em chấp nhận lấy chồng nghiệp lính. Cũng những bước chân đó đã cùng anh giang hồ đến phương trời xa lạ này, bỏ lại sau lưng gia sản cả nửa đời người tạo dựng. Nhớ nghe! Hứa với anh là em phải tìm lại bước chân năm xưa, để mình còn dong ruổi nốt đoạn đường còn lại. Anh biết, rồi sẽ có một ngày, hai bước chân sẽ lẻ bóng. Ngày đó ắt phải đến, nhưng không phải hôm nay!

Bao nhiêu đêm anh ở lại nhà thương với em, trong ánh đèn lờ

mờ chiếu hắt qua khung cửa sổ. Nhìn thân thể em quảng đầy dây nhợ, anh cảm nhận được tình yêu thương lúc tuổi về chiều, trong khi hoạn nạn còn hơn trăm ngàn liều thuốc hồi sinh. Đọc qua sách báo, tin tức hàng ngày, cái không may xảy đến cho người đời như ăn cơm bữa, anh đâu ngờ là một ngày tai họa lại giáng xuống gia đình chúng ta. Anh đọc đâu đó câu “Hạnh phúc là cuộc hành trình của con người chứ không phải là điểm đến” nhờ đó mà anh tìm được bình an cho tâm hồn, có thêm nghị lực để lo cho em! Bao nhiêu chặn đường mình đã đi qua, vui buồn có nhau. Em có nhớ, khi còn khỏe mạnh, mình đã từng lái xe trong những đêm trăng thật bình yên qua những đồi thông yên ngủ dọc hai bên đường. Em kể cho anh nghe đủ thứ chuyện. Anh lấy làm lạ là sao em lại nói nhiều như vậy vì thầy bói đã bảo là tuổi hai đứa mình khắc khẩu. Phải chăng là cảnh thơ mộng của đêm trăng, phải chăng là cảnh đồi núi trùng điệp yên tĩnh của vũ trụ đã cảm lòng em? Nhưng em cho biết là chỉ sợ anh ngủ gục nên em cố chuyện vãn cho vui. Thiệt em làm anh cụt hứng!

Đến ngày N+11 thì em được xuất viện.

Mấy người bạn đến thăm không ngờ tình trạng lại khá quan như vậy. Anh và mấy con mừng vì trí nhớ em có khi còn minh mẫn hơn trước khi giải phẫu! Em còn nhớ, chỉ cho anh đi tìm trong bếp những thứ mà em cất trước đây. Chuyện đầu tiên khi về đến nhà là anh mua cho bằng được, ngay hôm đó, cái walker để em tập đi đứng và dễ dàng khi di chuyển trong nhà. Anh đâu ngờ rằng chính cái walker đã đem tai họa đến tình trạng sức khỏe của em vì em đã té hai lần trong hai ngày liên tiếp. Em không muốn trở lại nhà thương. Em không muốn cho ai đụng đến cái đầu em nữa. Em sợ! Anh không làm sao diễn tả được tâm trạng mình khi nhìn em nằm sòng soài trên sàn nhà, mắt lạc thần, ú ớ nói không thành tiếng. Hình ảnh này sẽ hằn sâu trong óc anh, gặm nhấm anh suốt đời, nếu em có mệnh hệ nào. Vậy mà em cứ cho là em chỉ nằm đó thôi chứ không sao. Em đã mê sảng rồi, biết không. Đầu em sưng to, một bên thì vì vết mổ, một bên thì như ai áp nửa cái trứng lên đầu vì trượt té. Em bị trượt ngã khi

anh ở dưới bếp đang nấu nồi cari gà mà em muốn ăn, trong khi bên ngoài mưa gió sấm sét toí bời. Tiếng được tiếng mất, em giải thích là vì đói nên mới lần ra bếp. Nghe đứt ruột! Anh gọi 911! Xe ambulance đến. Em thoái thác, nhất định không chịu đi nhà thương cấp cứu. Anh kêu các con đến đầy đủ, khuyên bảo hết lời mà em cũng không nghe. Cả nhà đành bó tay! Bên ngoài vẫn còn mưa rả rích. Chính tiếng em té làm anh tưởng là sấm sét, vậy mà em vẫn nói là không sao. Em không muốn anh lo hay là em không biết gì? Tội nghiệp! Cái đầu vừa mỗ bị sưng to, anh không biết hậu quả sẽ ra sao! Đã vậy sáng hôm sau em lại té thêm một lần nữa từ trên giường mặt mày bầm đen bầm tím, vậy mà em cũng nói là không té!

Cuối cùng anh lấy được cái xe lăn. Anh cảm thấy an tâm hơn. Hình như em cũng cảm nhận được là em không còn bình thường lành lặn như trước đây nên đi đứng có phần cẩn thận hơn. Điều này làm anh an lòng phần nào. Anh túc trực cho em 24/24. Không có món ăn nào em muốn ăn mà không có, cho dù em không ăn bao nhiêu. Khi nấu, khi mua. Nhiều khi đợi lúc em ngủ anh lái xe vội mua các món em thèm. Ra đi mà lòng thấp thỏm, vì hai lần ngã vừa qua vẫn còn để lại ấn tượng hãi hùng trong đầu anh. Một hôm mưa bão lớn đến Houston, em muốn ăn tô phở gà, thịt trắng, nước trong. Anh cũng lặn lội mua cho được, nhưng em chỉ ăn được vài muỗng. Việc ăn uống của em ngày càng sút giảm. Anh lo ngại vô cùng. Sức khỏe, tinh thần em theo đó mà sa sút. Đầu óc em không còn minh mẫn. Thậm chí, càphê sữa đá mỗi sáng do anh làm là món em thích nhất, mà nay em cũng chỉ thăm môi. Săn sóc em, anh chỉ biết lo cho em ăn ngủ, thuốc men, đồ dành, tạo khung cảnh bình an, thương yêu cho em chóng hồi phục. Còn tìm câu giải đáp cho tình trạng sức khỏe của em, anh đành bó tay thôi.

Tại sao? Nguyên nhân? Đây là lời giải đáp? Anh chịu thua...

Anh thắp hai nén nhang, một cắm trên bàn thờ Phật, một cắm trên bàn thờ ông bà. Anh khấn vái. Khói hương nghi ngút,

loãng dần trong không gian. Mùi hương trầm thoang thoảng cảm thấy hồn lâng lâng quên đi cảnh vật xung quanh, nhọc nhằn âu lo hầu như tan biến. Bên kia phòng, em nằm thêm thiếp. Em nghĩ gì? Điều gì đã đi qua trong đầu? Nhiều lần anh bắt gặp em soi gương và cố xua đuổi hình ảnh mình tiều tụy. Ngủ đi em, ngày mai anh sẽ đưa em đi bác sĩ dù chưa đến ngày hẹn, để tìm câu giải đáp. Ngủ đi em, ngày mai trời lại sáng, Đừng sợ anh bỏ em một mình. Đừng sợ!

Không phải em, mà cả anh, chúng mình hai đứa là hai ngọn đèn trước gió. Không biết tim đèn, dầu đèn còn đốt được bao lâu, nhưng nếu mình còn đùm bọc lẫn nhau, che chở cho nhau lúc giông bão, thì rồi sẽ có lúc trời quang mây tạnh...

Phạm Văn Hòa

Tháng 3, 2009

Mùa Xuân Không Phai



*Em là cô gái đang độ Xuân,
Nhớn nhor như hoa thắm trên cành,
Cho gió hôn môi hồng đôi má,
Tóc bông đùa nắng quá long lanh...*

*Cũng chỉ vì ai hé môi cười,
Mắt nai làm lịm cả lòng rồi,
Tà áo trắng tinh đùa trong gió,
Dáng Xuân ai mãi mãi trong tôi...*

*Từ đó yêu hoa, thích làm thơ,
Để lòng tơ tưởng, dạ thần thờ,
Gọi gió, hỏi mây, hồn ru mộng,
Nhớ nhung nào biết thực hay mơ...*

*Thế là tôi yêu quá mất rồi,
Dáng đi, giọng nói, Nàng Xuân ơi!
Chiếc lá thư xanh thay lời nói,
Viết gửi xong... trông đứng, trông ngồi!*

*Mùa Xuân năm đó có nhớ không,
Gió Xuân ru nhẹ, nắng Xuân hồng,
Bóng ngả song đôi khi chiều xuống,
Cầm tay ai kẻ ai rõ nỗi lòng...*

*Rồi sau ngày ấy mình chia tay,
Ai vẫn chờ, vẫn nhớ ai hoài,
Ai ở lại quê, ai viễn xứ,
Gặp nhau trong giấc ngủ Liêu Trai...*

*Dấn bước thăng trầm vì chiến chinh,
Vẫn áp trong tim giấc mộng lành,
Nặng gánh quê hương, trắng treo đầu
súng,
Mơ... có Em, Tôi và Túp Lều Tranh...*

*Nay em là gái quá độ Xuân,
Sánh bước bên tôi bóng với hình,
Năm tháng sương pha trên mái tóc,
Nguyện cầu cho đất nước thanh bình...*

Phạm Văn Hòa

Sức Đuối Giữa Dòng

Phạm Văn Hòa

Houston, ngày 16 tháng 6 năm . . .

Mấy đứa con cười! Anh cho chúng biết là “dù không cần học hành gì cả, nhưng ba hiện là RESIDENT của bệnh viện này thì chẳng bao lâu sẽ hành nghề bác sĩ khi mẹ xuất viện!!!”



Câu này anh viết cách đây không lâu, vì tin là sẽ có ngày em lành bệnh, nên cột đèn là anh sẽ trở thành bác sĩ vì anh lang thang khắp các bệnh viện mà em điều trị. Chính vì sự ngu dốt của mình, nên anh muôn đời không thể nào là bác sĩ được, vì vậy nên em không thể nào xuất viện như người bình thường mà em đã bay vào cõi Vĩnh Hằng! Dù phải xa em, anh buồn. Nhưng vui, vì em tìm được ánh sáng mới, thoát khỏi đau đớn do con bệnh quái ác hoành hành!

Còn nhóm bác sĩ chữa trị cho em cũng diều dờ như anh thôi. Anh chưa hề chấp nhận cái lập luận liên quan đến sức khỏe và điều trị cho em mà họ vẫn thường nói. Họ bảo vì em quá yếu ngồi không nổi nên không truyền thuốc cho em. Mà không trị thuốc thì em chết. Còn đã bảo rằng yếu thì cũng không đứng vì em không ngồi được vì cái đầu có vấn đề. Anh đã bảo với họ như vậy. Em hôn mê luôn thì cho dù em có sức cũng không ngồi được. Còn họ thì đồ thừa là vì bệnh em lan lên óc. Ừ, lên óc, thì trị óc. Cớ sao lại không? Đây là cái vòng lẩn quẩn.

Các bác sĩ, các bệnh viện biết đâu bị ràng buộc, hay lệ thuộc vào tập đoàn thống trị nào đó gồm bệnh viện, nhà bào chế thuốc, hãng bảo hiểm sức khỏe, health insurance. Họ là tập đoàn ăn chiụ che chở cho nhau! Đúng sai? Anh không rõ! Khổ nỗi, những con bệnh đáng lý được chữa lành thì lại chết oan. Em có phải là một trong số những nạn nhân không? Anh không biết! Đã nguyện là, cho dù em có lành bệnh mà phải sống một cách bất bình thường thì anh cũng sung sướng lo cho em. Vậy mà rồi em phải ra đi vì kiệt sức. Em chỉ cần sống thêm khoảng 10 tiếng đồng hồ nữa thôi, thì mọi sự có thể thay đổi. Vì đứa con út đã đem trường hợp của em gặp một bác sĩ khác để lấy second opinion. Ông ta đã gặp thẳng út suốt 2 tiếng đồng hồ ngày:

*Thứ bảy 13 tháng . . . năm . . . từ 12 giờ đến 2 giờ chiều!
Lại còn số 13 quái ác!*

Sau khi coi lại hồ sơ bệnh trạng của em, ông ta đồng ý nhận em vào ngày thứ hai. Vì ông ta đã nhận ra là cái đầu em có vấn đề mà các bác sĩ điều trị, lúc gần đây hầu như không màng để ý. Vậy mà anh đã cãi hoài không lại với tập đoàn bác sĩ đang chữa trị cho em. Anh mừng còn hơn trúng độc đắc. Anh ra vào lắm bữa “Ngày mai trời lại sáng”, “Đường đi sắp đến”, “Ánh sáng cuối đường hầm”. Hai cha con anh vô cùng hy vọng và em biết không? Vào ngày Chủ Nhật, một trong các bác sĩ ở bệnh viện nghe tin muốn giữ em lại để chữa trị. Ông bác sĩ hay tập đoàn của họ có thể nghe được cách chữa trị của ông bác sĩ đã gặp thẳng Út nhà mình đưa ra hôm qua.

Niềm vui chưa trọn thì khốn nỗi, đêm Chủ nhật đó em bị stroke mấy lần. Phải đưa em vào ICU209. Anh gọi các con có mặt đầy đủ trong phút lâm chung. Thất vọng thấy rõ, không nói thành lời. Anh như đọc được sự đau đớn trong mắt của từng đứa con. Anh buồn lắm, cảm như buồn nôn, như hết sức, như chết đuối, như hết hơi, như quả bong bóng đang bay cao bị đâm thủng! Thế là giấc mộng của anh và các con chuyển em về bệnh viện khác tan theo mây khói. Em đã phấn đấu bao lâu nay. Kể từ Tết đến giờ. Vậy mà em đành buông tay bỏ cuộc, như người lội dòng nước ngược đuối sức, tàn hơi, kiệt sức bị cuốn theo thác lũ mang theo mạng sống của mình.

10 giờ phù du nữa thôi, mà em không chịu nổi. Âu phải chăng là số mạng.

Hôm trước, anh đã đọc các bài viết mà anh ghi lại những gian truân mà hai đứa mình đã và đang trải qua cho em nghe từ ngày em ra vào bệnh viện, hôm Tết đến nay. Em nằm đó! Mắt nhắm nghiền! Anh bảo là nếu em nghe được thì bóp tay anh làm hiệu. Anh cảm nhận được một sức yếu, yếu lắm truyền qua đầu ngón tay em sang bàn tay anh. Sức em đã kiệt. Ngọn đèn sắp hết dầu. Anh cảm nhận được điều đó. Nhưng anh đã nói là cho dù niềm hy vọng của anh là epsilon, nhỏ vô cùng tận, thì anh vẫn còn hy vọng. Cho dù sức em hao mòn đến đâu, nhưng khi

tim em vẫn còn đập, máu vẫn còn nóng trong châu thân, thì sự sống vẫn còn, và anh vẫn còn bên em, cùng tranh đấu để sinh tồn. Anh biết, sự sống con người không như món hàng, cái máy, chiếc xe. Hễ sửa không được thì vứt đi mua cái khác. Không đâu! Hễ sự sống của em không còn nữa thì anh sẽ vĩnh viễn không tìm, không mua bán đổi chác được nữa. Mình sẽ mãi mãi xa nhau!

Hôm nay, anh chứng kiến những giờ phút cuối cùng của em. Nhịp tim em xuống dần, xuống dần 60, 50, 20, 19 . . . 0, 12, 13, 0, 15, 0 0 0

Đồng hồ chỉ 9 giờ sáng ngày 16 tháng 6, năm . . .

Anh cầu nguyện, các con cầu nguyện. Gia đình chúng ta vốn vẹn trên đầu ngón tay. Nay lại bớt đi một. Cả đời anh là lính, nhưng đây là lần đầu tiên chứng kiến người thân nhất của mình, người mình yêu quen biết hơn tám năm trời trước khi kết hôn, tính đến nay được hơn nửa thế kỷ. Làm gì được bây giờ! Anh cầu nguyện cho em đi bình an, đừng nuôi tiếc. Tim mạch em cố nhịp, nhưng rồi lịm dần, lịm dần, tắt lịm...

Ngọn đèn đã tắt!

Chiếc dép đã lê đôi!

Một cây cỏ thụ đã ngã!

Anh chùi giọt nước mắt đọng trên mi mắt trái của em mấy lần, khuyên em hãy buông xả, dễ lòng nhẹ nhõm, hãy bay bổng vì nơi đó em sẽ tái ngộ cùng cha mẹ họ hàng lâu nay xa cách. Em đã thật sự trở về nhà. Anh hôn lên trán em hai lần thật nồng nàn với tình yêu mà anh đã dành cho em, và cũng như lời cảm ơn của anh, của các con, với em đã dành cho gia đình mình yêu thương, hạnh phúc hơn 45 năm qua. Trước em, anh bảo các con hãy tiếp tục dành tình yêu thương cho em. Hãy thương yêu nhau hơn vì ngón tay có ngón dài, ngón ngắn. Hãy đùm bọc nhau hơn, vì cuộc sống lúc nào cũng nghiệt ngã. Hãy sáng

lòng tin yêu với mình, với gia đình và tha nhân vì em là ngọn đuốc soi đường, và... anh xin lỗi em, những điều anh đã làm em phiền muộn. Anh hứa sẽ đưa em về chùa để sớm chiều nghe kinh kệ. Anh sẽ đưa má, tức bà nội của các con về cùng với em. Anh sẽ nguyện làm công quả cho chùa để được gần em và má, chờ ngày mình tái ngộ.

Chiều nay, anh ngồi viết Cáo Phó. Mỗi chữ viết là một giọt nước mắt cho đến khi đầy trang giấy. Thôi em ngủ yên. Anh phải lo làm nốt các việc còn lại. Giờ này em không còn đau thương dằn vặt, không còn bệnh tật phải chữa trị lo toan. Em chán ngấy nhà thương, bệnh viện, hospital, health care mà anh cũng chẳng ưa gì. Từ nay em được THÀNH thơi như tên cha mẹ đặt cho em khi ra đời. Anh lựa cho em những bộ quần áo ưa thích để đưa sang nhà quần cho em mặc vào lần cuối. Anh đi lựa khắp closet, tủ, ngăn kéo để tìm những thứ em thích nhất để em mang đi. Để rồi mai đây cũng trở thành tro bụi như em, như cuộc sống trần gian “Cát bụi trở về Cát bụi”.

Tối nay, mấy đứa con hợp mặt ở nhà lo nấu nướng, lo quét nhà, lo dẹp dọn sắp xếp nhà cửa vì lâu nay anh và em giang hồ hết bệnh viện này đến nhà thương khác, hết phòng thường đến phòng ICU. Còn anh thì hết ngủ ngời, đến ngủ co, ngủ gà, ngủ gật. Cơm nước thất thường. Bạn bè muốn giúp, kêu anh đến dùng bữa. Nhưng anh khéo từ chối vì giờ giấc đi về nửa đêm nửa hôm. Hôm nay đứa con dâu của mình nấu canh chua cá bông lau, bạc hà, giá, cà chua, nộm rau mọ om thơm phức. Thêm món mặn thịt kho. Cả nhà, thiếu em, ăn thật ngon những món mà chúng biết em ưa thích. Anh ăn cũng ngon miệng vì biết là đâu đó em mỉm cười khi thấy gia đình sum họp hạnh phúc. Anh chạy vội vào phòng em trông trợn, nhìn quanh, hỏi em có thấy không gia đình mình đậm ấm. Anh đốt nén hương lên bàn thờ, cảm ơn ông bà, có cả em, cầu mong chứng giám cho niềm hạnh phúc nhỏ nhoi trong lúc đau khổ nhất, được mãi mãi tồn tại trong gia đình chúng ta.



Hoa vàng tươi nở rộ
Bão vừa đi Hè sang
Một ngày Hè năm ấy
Em về chốn mịt mù

Đưa em về nơi đây
Cảnh chùa yên thanh tịnh
Đường lên chùa hong nắng
Đôi bướm vàng lung linh

Nàng bướm vườn mai cao
Lạc lối đến Vườn Đào
Một còn ngơ ngác đợi
Chờ mãi Thu đến rồi!

Đông tàn, Xuân lại đến
Hoa Hạ vàng hong nắng
Bướm vẫn chờ... vẫn đợi
Thời gian chậm chậm trôi

Mang hoa vàng về nhà
Vườn mầm lá xanh non
Mong hoa vàng hé nụ
Bão mới đi Hè sang...

Phạm Văn Hòa



Khơi Dòng Kỷ Niệm

Phạm Văn Hòa

Như vậy là em đã bỏ cha con anh đến nay gần tròn một tháng!

Mỗi lần đốt nhang trên bàn thờ, nhìn ảnh em lung linh trong khói, nhìn tàn nhang vương vãi mà thấy lòng quặn thắt. Hình hài đó, nét mặt đó, ánh mắt, đôi môi, mái tóc đó, tất cả đều trở thành tro bụi.

Những bức ảnh lúc còn bé khi em học trường Providence của mấy soeur ngây thơ, nụ cười hồn nhiên như đón nhận cả thiên đường trần gian vào lòng. Bức ảnh em làm phù dâu, với bó hoa trên tay, điệu hạnh, mơ mộng như nghĩ đến một tương lai hạnh phúc đang đón chờ. Hoàng-tử em đặt cả lòng tin yêu, may mắn thay, người đó là anh! Bức ảnh em ngả đầu vào vai anh lúc anh vừa ra trường là bức ảnh mình ăn ý nhất, vậy mà khi bỏ xứ ra đi mình không mang theo như mình đã bỏ quên cả quá khứ và những gì đẹp nhất của cuộc sống lại phần đất thân yêu. Sau này Cô Út ở VN gửi bức ảnh sang, hai đứa mình nhìn nhau và nhìn hình để so sánh cuộc sống phong sương đã thay đổi vóc dáng mình đến cỡ nào. Anh định treo bức ảnh này ở phòng ngoài. Em lại thích treo trong phòng ngủ vì em không muốn phô trương, nguyên văn lời em nói. Lúc đó anh chiều em, nhưng nay anh mang ra phòng ngoài vì không còn ai cản ngăn anh nữa. Bức ảnh mình đi tiệc đầu Xuân do trường anh tổ chức cách nay mấy chục năm, anh mặc quân phục kaki vàng cầu vai alpha đỏ như nhắc nhở đến thời kỳ đang yêu mà anh đã viết bao nhiêu bức thư, bao nhiêu bài thơ ca tụng tình yêu gửi từ cao nguyên Đà Lạt.

Những bức ảnh đi Âu Châu. Những bức ảnh đường trường xa cả nhà cả rịch cả tang trên chiếc xe truck cũ kỹ có gắn camper top trên chuyến đi sang LA, vừa-đi-vừa-nấu-vừa-ăn, và lúc về ghé qua Grand Canyon sống mấy ngày với thiên nhiên hùng vĩ để cảm nhận được sự nhỏ bé của con người trước sự bao la của vũ trụ. Những bức ảnh chụp cả gia đình trên skyline drive đầu Thu ở rặng Appalachian Mountains trên đường từ Harrisonburg, Virginia đi Washington DC trong những năm đầu tiên đến Hoa Kỳ. Những bức ảnh chụp ngày mình được nhà thờ cho chiếc xe Studebaker, anh vội vã đưa em và các con vượt trăm dặm đường lên D.C. để coi đoàn xiếc Ringling Brothers Circus, điều mà anh mơ ước là các con được hưởng những thú vui trẻ thơ không tìm được ở quê nhà. Bao nhiêu bức ảnh, bao nhiêu trăm ngàn lần nhiều hơn kỷ niệm dâng đầy. Đâu đâu anh cũng thấy dáng em. Đâu đâu anh cũng nghe tiếng nói em, giọng cười và ánh mắt em rạng rỡ. Ôi làm sao anh kể hết, tóm

lược hết cuộc đời em, trong những giây phút ngắn ngủi phù du.

Hình ảnh em hao mòn bao nhiêu lúc bệnh hoạn, thì anh càng yêu thương em thêm bấy nhiêu. Chỉ vì em đã cho anh và các con tất cả những gì mà người vợ, người mẹ, có thể cho và hy sinh mà không cần được trả. Tuổi đời đã làm tiêu hao tế bào trong em, đã biết đó là lẽ tự nhiên của trời đất. Nhưng chính sự hy sinh, cực khổ làm em héo hắt bệnh hoạn. Những ngày tháng cuối đời, em như ngọn đèn leo lét. Đau lòng thay khi anh và con không làm gì hơn những gì mình có thể làm. Anh cầu xin Ông Trên phò hộ em được lành bệnh, anh đã phát nguyện tự cạo đầu trước bàn thờ Phật. Khi trở vào bệnh viện anh đưa đầu cho em sờ. Nhìn ánh mắt em ngạc nhiên, anh giải thích là chỉ muốn làm giống như em. Em không còn nói được thành lời, không còn diễn đạt tư tưởng mạch lạc, nằm im bất động để cho con bệnh hoành hành gặm nhấm cho đến giây phút cuối. Đau buồn hơn là em ra đi không một lời trần trối, chỉ trừ giọt nước mắt trên khóe mắt em trong giờ phút lâm chung đã nói lên cả niềm cay đắng cho một đời người.

Khi sanh ra đời, cũng giọt nước mắt và tiếng khóc oe oe đầu tiên là niềm vui hân hoan cho cả gia đình. Giọt nước mắt long lanh, trong trắng chưa nhuộm ưu buồn. Còn nay, cũng giọt nước mắt, thẫm lằng, len lén uơm ra từ khóe mắt khi từ giã cõi đời đã làm tan nát cõi lòng người còn lại. Giọt nước mắt u uẩn, đau khổ của một đời người.

Từ nay em vĩnh viễn xa anh và các con, nhưng em vẫn luôn luôn ở trong lòng anh và các con từ khi ánh sáng đầu ngày, cho đến khi hoàng hôn tắt nắng; từ khi ngọn đèn nổi lên tiếp nối ánh Thái Dương cho đến khi hình hài anh gói gọn trong bóng đêm; từ miếng ăn cho đến giấc ngủ; từ những nơi mà em đã từng đi qua. Đâu đâu hình ảnh em ăn sâu vào tâm khảm chẳng những trong gia đình mà cả bạn bè thân sơ. Em đã để lại anh một gia tài kết sù không thể dùng đơn vị đo lường để

đánh giá, đó là ba đứa con nhờ em mà khôn lớn nên người. Em đã để lại cho đời cái tánh ăn ngay nói thẳng, nhưng rộng lòng bao dung.

Ngày tang lễ, mấy người bạn thời thơ ấu đã kể lại mớ kỷ niệm với em, những thứ mà đến giờ phút chót anh mới biết. Gặp mấy người bạn đồng hương nhắc lại những kỷ niệm về em mà anh chưa từng nghe. Thôi bà con, anh chị, hãy giữ mớ kỷ niệm riêng tư kia như chút quà lưu niệm mà em để lại cho từng người trên trần thế. Cũng như với anh, mình thường hay dùng tiếng lóng để chỉ những gì khó nhớ mau quên vì tuổi đời chồng chất, như khi nói là mình hiểu ngay. Mỗi thứ mang một giai thoại hoặc anh, hoặc em đặt ra, chỉ có trời mới hiểu ngoài hai đứa mình. Các tiếng lóng này rồi sẽ mai một như em. Ngày tang lễ, anh và các con lo chu tất, nhưng tất cả những gì anh và con tiền em lần chót cũng không đáng gì so với sự hy sinh to lớn, so với “Lòng mẹ bao la như biển Thái bình dạt dào” mà em đã ban cho các con. Bà con đồng hương, anh em đồng môn, đồng khóa của anh, bà con xa gần mỗi người góp một bàn tay để tiễn em lần cuối. Tang lễ được diễn ra trong bầu không khí yêu thương để đưa em về căn nhà năm xưa sau 67 năm trời xa cách. Buổi tang lễ của em như dấu chấm hết của một thiên trường ca được viết bằng cả đời người, và rồi cuộc đời em để lại là mớ tro chứa không đầy lọ đựng hài cốt, là một mớ hình ảnh được gói gọn trong hai cuốn album lưu niệm cho anh, cho con, cho bè bạn để nhìn khi nhớ về em.

Cuộc đời chỉ giản dị có vậy thôi ư!

Ngắn hơn cả tiếng thở dài!

Anh đã nói đến tiền biệt, anh đã nghĩ đến tống biệt, và anh biết có ngày mình phải chia tay. Ai đi trước, ai đi sau? Giờ này anh vẫn chưa cảm nhận hết nỗi đau đang gặm nhấm lòng mình. Đau khổ không đo kinh nghiệm, không học được trong sách, không đo lường bằng đơn vị, không đánh giá được bằng biểu đồ, không so sánh được từ người này với người khác mà, đau khổ phát xuất từ con tim, từ khối óc tích lũy bao nhiêu kỷ

niệm với nét đặc thù, là dấu ấn riêng cho từng người không diễn được thành lời, không viết được thành văn, không kết lại thành thơ, và không có mẫu tự nào có thể ghép nối để diễn tả hết được. Đau khổ chua hơn chanh, đắng hơn thuốc và cay hơn ớt!

Người ta bảo thời gian là phương thuốc nhiệm mầu để chữa trị. Nhưng anh không CARE! Có khi anh không muốn được chữa lành vì không muốn quên em. Nhưng Thượng Đế đã sanh TA ra làm người, cho TA những buồn vui thương ghét, thì TA hãy để Ngài chữa trị giùm. Cũng như anh đã làm những điều gì có thể làm để cứu chữa cho em, nhưng cũng đành bó tay thôi. Con người là sinh vật yếu đuối nhất trong vũ trụ, mà Pascal cho là “Cây sậy có tư tưởng”. Chúng ta không sống lâu như cây cổ thụ trăm năm, thua cả con cua, con tôm dưới đáy biển. Chúng ta chậm lục, sức chống trả yếu đuối hơn cả con kiến; ngũ giác quan thua cả con chó con mèo; bệnh tật hơn bất cứ loài vật nào trên thế gian. Vậy mà TA vẫn muốn sống, TA vẫn muốn được làm người. Mọi chuyện của CON NGƯỜI đã được xếp đặt an bài, có lớp lang, cho em cho anh, cho mọi người từ khi tiếng khóc chào đời cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Hóa ra chúng ta chỉ là những diễn viên thủ diễn vai trò CON NGƯỜI theo như bài bản đã được viết sẵn.

Mấy đứa con ránh đúc kết cuộc đời CON NGƯỜI của Mẹ chúng trong 12 phút slide show ngắn ngủi để tưởng niệm người Mẹ thân yêu được trình chiếu trong mấy ngày tang lễ. Đứa con lồng vào đó hai bài nhạc đệm “Mẹ Tôi” và “Bông Hồng Cài Áo” là hai bài mẹ chúng thích nhất. Anh đã hát cho em nghe không biết bao nhiêu lần từ nhà riêng đến hội trường, đến những ngày đêm đường trường dòng ruổi. Anh đã hát cho em nghe từ khi còn sống ở quê mẹ Việt Nam, đến khi lưu lạc đời khát tại trại tỵ nạn ở Mã Lai, cho đến Hoa Kỳ vùng đất hứa. Lời ca không thay đổi, người hát không thay đổi, nhưng mỗi lần cất tiếng hát như mang sắc thái, tâm trạng buồn vui khác nhau. Đến mấy ngày tang lễ em khi hai bài hát được lồng trong

slide show được trình chiếu, thì y như là Khúc Kinh Cầu để tiễn biệt em về cõi Vĩnh Hằng.

Đám tang em có đủ mặt bà con xa gần, bằng hữu cũ mới, đồng hương nơi em và anh đã chào đời đến tiễn đưa em lần cuối. Bông hoa muôn màu, muôn sắc từ Úc, Canada, Europe, Việt Nam và nhiều nơi ở Hoa Kỳ gọi về vá đầy ba bên vách nhà quàn, tạo thành tấm thảm muôn hồng nghìn tía để đưa em Trở-Về-Mái-Nhà-Xưa”. Khi sanh tiền em hay kể anh là quá ư nhà binh, lúc nào cũng trồng hoa từng loại, từng màu, đồng nhất như khoác bộ đồng phục cho khu vườn nhà, thiếu hẳn tươi mát linh động. Anh chiều em, trồng hoa theo ý em muốn, và từ đó khu vườn nhà chúng ta là tấm thảm gồm muôn hoa kết hợp, vui hơn, điệu dàng hơn, và cảnh sắc cũng hoà hợp hơn.



Giờ đây, không còn ai trách móc, châm biếm, giận hờn, chia sẻ buồn vui cùng anh. Anh thêm tất cả những thứ đó. Có hôm anh mua được món hàng tốt, giá rẻ, như thay bốn cái lốp xe mới, anh muốn khoe với em, nhưng em đâu còn nữa. Anh thấy nghẹn ngào! Cả những thú vui buồn nhõm nhoi này, từ nay anh không được chia sẻ cùng ai. Anh không được nhìn thấy ánh mắt em như sợ hãi nhìn anh, khi vì bệnh không kiểm soát được các công việc căn bản của con người. Anh nhớ hoài ánh mắt đó, em có biết không? Tại sao em phải sợ, anh đã hứa là lo cho em làm tất cả những gì để em được thoải mái trong suốt cuộc

đời còn lại của em. Vậy mà em cũng bỏ anh mà đi. Giờ này, viết những dòng chữ ghi lại cuộc đời chúng ta, ghi lại những ngày tháng cuối trị liệu cho em, anh vẫn còn cảm thấy như có điều gì chưa trọn. Cuộc sống chúng ta đến giờ này vẫn còn những điều em mơ ước chưa thành. Anh cảm thấy như bất xứng, đau lòng khi phải lấy tên em ra khỏi những giấy tờ mà mình đứng tên chung. Nhưng xã hội là như vậy, anh còn bị ràng buộc vào các luật đời phải thi hành.

Còn em, làm sao được bây giờ khi số phận đã an bài! Thôi thì, em hãy nhẹ bước hồng trần, những đóa hoa trong nhà quán kia sẽ kết thành móng cầu ngũ sắc, sẽ dệt thành tấm thảm để bước chân em thêm nhẹ nhàng êm ái.

Năm nay, trưa Hè oi bức hơn mấy năm trước. Đang ngồi nhớ em mỗi sáng, nhìn ra vườn sau nhà như mình vẫn thường ngồi mỗi sáng khi em còn sanh tiền, bỗng dưng con chim Cardinal trống bay đến đậu trên cành cây bên cửa sổ. Con chim Cardinal mái đâu không thấy! Phải chăng anh là con chim cô đơn kia! Anh liên tưởng đến bài thơ được viết cách nay không lâu, khi chúng mình ngắm đôi chim Cardinal sau nhà:

*“Con Trống màu đỏ tươi, uy nghi, như chàng trai Võ Bị
Con Mái mỏ vàng tươi, e ấp, như cô em gái tuổi xuân thì”*

và

*“Ngoài vườn sau đôi chim trời, vẫn tung tăng bay lượn
Trong này hai con tim, ngập ngừng đếm thời gian trôi”*

để rồi:

*“Ngày lại ngày
Ta thần thờ
Nhớ đôi chim
Nhìn khung trời bao la*

Bao Mùa Nắng Hạ 88

*Tiệc nuôi tuổi thơ
Buồn, nỗi buồn dân Việt
Còn đôi chim Cardinal
Chúng không bao giờ trở lại,
Ta vẫn còn chờ mỗi sáng mai!”*

(Trích Đôi chim Cardinal vườn sau, PVH)

Phải chăng đây là câu than thân mình, vì hôm nay chỉ còn một con Cardinal trống trở lại đây thôi!

Bạn bè, khuyên anh nên ra ngoài để vui đi nỗi buồn. Nhưng mỗi bước anh đi, mỗi hình ảnh anh bắt gặp, đều mang theo niềm nhung nhớ, như hình ảnh hai vợ chồng già người chồng đẩy xe lăn đưa vợ đi ăn. Anh chỉ mong có vậy mà không được! Anh muốn được như cặp vợ chồng trẻ kia vừa rời convenience store trên tay xách hai bình nước đá trong buổi trưa hè, mà anh đoán họ sẽ đi picnic đâu đó. Mới năm ngoái, chúng mình có một buổi picnic với bà con đồng hương thật vui ở biển Galveston. Em và mấy bà xúm lại chế nhạo khi thấy anh xách chổi đi dọn dẹp. Thế mà, nay cũng lại là giấc mơ. Em có đó rồi vệt mắt như ngôi sao băng mới lấp lánh trên bầu trời rồi biến dạng khỏi vũ trụ. Giờ đây, anh đắm nghi ngờ cả những điều trông thấy, những vật thể sờ mó được vì không còn biết thực hư, chưa biết còn mất lúc nào. Cái ranh giới giữa chân giả mơ hồ. Anh vẫn nghĩ đến nguyên ủy của một thực thể hiện hữu. Từ đâu đến và sẽ đi về đâu. Cuộc đời con người phải chăng như tinh thể nước của giọt nước mắt khi mới chào đời, và lúc từ giã cõi đời. Được chuyển thể hoà hợp cùng vũ trụ trong một vòng tròn quỹ đạo để rồi trở về đích điểm tái sinh như thuyết luân hồi nhà Phật!

Đạo này cứ khoảng bốn năm giờ sáng là thức giấc, lục đục trong bếp như trước đây anh vẫn thường nghe tiếng em khua động lúc ban mai, vì em có thói quen thức sớm, còn anh có tật ngủ trưa. Anh vẫn pha ly cà phê sữa đầu ngày chia hai, một nửa thêm đá cho em, còn nửa kia anh nhâm nhi cả ngày chưa

Bao Mùa Nắng Hạ 89

hết. Anh ăn uống có vẻ ít hơn. Nhưng cho dù món ngon hay dở anh, vẫn để phần cho em như mình đã từng chia xẻ ngọt bùi suốt bốn, năm chục năm qua. Trưa thì em cũng có nước mát để uống, khi bên ngoài nóng nực, oi bức. Cứ mỗi lần cúng Thất về thì đồ chay đầy nhóc tủ lạnh, vì mấy chị bạn muốn anh mang về ăn lần vì không ai nấu nướng. Các anh chị khác mang cho đủ thức thức ăn. Anh cảm thấy cay cay nơi khóe mắt khi đón nhận. Từ nay anh như con gà trống cô đơn, không còn ham khoe tiếng gáy, vì không còn ai nghe. Dù có tìm được con trùn non, cũng đành nuốt vội một mình vì không có ai san sẻ.

Thật không dè cuộc sống của anh thay đổi nhanh như vậy kể từ khi mất em. Anh không nghĩ tới, hay anh không dám nghĩ tới. Anh chấp nhận và mong thời gian là liều thuốc khuây khỏa. Viết đến đây, cũng quá khuya. Nghe tiếng động ngoài phòng của thằng Út. Anh bảo:

- Chừng nào con đi ngủ, nhớ nhắc ba nghe!
- Sao vậy ba?
- Ủ, nếu con không nhắc, ba sợ cứ ngồi viết lách rồi quên ngủ đó thôi.
- Thì ba ngủ đi, con cũng đi ngủ đây khuya rồi, mai con còn phải đi làm.

Anh nghe lời con, vào giường cố dỗ giấc ngủ muộn. Thu mình dưới chiếc chăn cô đơn, bên tai văng vẳng câu “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật...” trầm bổng, phát ra từ chiếc máy tụng kinh trên bàn thờ em nghe rõ mồn một trong đêm khuya thanh vắng.

Phạm Văn Hòa

Giọt Mắt



*Chao ơi tôi khóc tự bao giờ
Chợt nghe hồn lạc lỏng chơ vơ
Quanh mình bóng phủ mờ nhân ảo
Tôi thức đây mà đâu phải mơ*

*Chút buồn cho thi vị nguồn thơ
Niềm vận không đâu lệch mù mờ
Đặt bút nỗi niềm lên trang giấy
Tình sâu nhuộm đẳng phút đợi chờ*

*Niềm vui trong như suối tuổi thơ
Yêu để rồi lưu luyến đợi chờ
Vui phút tương phùng lòng mở hội
Tình dâng cao, tim nhịp khờ khờ*

*Vui buồn tựa nước chảy hoa trôi
Buồn vui như mây lững lờ trời
Khóe mắt suốt buồn vui khôn cạn
Cho hồn dang cánh lướt ngàn khơi*

*Tôi buồn tím lòng khóc cho vơi
Tôi vui sao lại khóc người ơi
Vui buồn khơi vắt dòng lệ cạn
Giọt mắt len hồn say khướt tình đời*

Vườn Hoa Sau Nhà

Phạm Văn Hòa



Em à!

Sáng nay anh đi mua bông để thay trên bình cho em. Em biết không? Chợ hoa, ngoài các loại anh thường cắm cho em, còn có nhiều loại khác anh chưa hề biết tên. Có loại thật đẹp, màu sắc thật tươi nhưng không giữ được lâu. Riêng bông Carnation thì lâu tàn hơn cả bông hồng, anh định mua nhưng đã cắm cho em mới tuần trước đây. Hoa Hydrangea thật đẹp màu trắng, giống như loại trồng quanh chỗ condo anh ở khi công tác ở Nam Phi nhưng đắt quá lại không được tươi. Cuối cùng, anh lựa được hai bó hoa Tulips, một màu cam và một màu vàng là hai màu em thích nhất. Cô tính tiền khen hoa đẹp và khen anh khéo chọn! Anh định sẽ dành một khoảnh đất sau nhà để trồng loại hoa này. Nghe nói là khó trồng lắm, nhưng biết đâu anh chẳng gặp may hơn người ta! Khởi công bây giờ và giảm củ thì vừa, vì rế sẽ đâm vào cuối Thu, qua Đông và kịp Xuân thì có hoa để cắt mà cắm vào lọ cho em. Dù biết em không thích màu trắng hay màu đen. Nhưng em đã từng nói là vườn hoa phải có đủ màu sắc mới đẹp. Cũng như phải có đủ sắc da, chủng tộc mới đúng là thế giới loài người. Chừng nào con người cảm nhận được và tôn trọng lẫn nhau để sống hòa đồng hòa hợp thì chừng ấy ta mới tìm thấy thiên đường nơi hạ giới. Vườn hoa cũng vậy, anh sẽ trồng thêm vài loại màu trắng để cho khu vườn được muôn hồng nghìn tía.

Vườn Hoa Sau Nhà hoàn thành vào Thu, khi mùa Xuân đến, là lúc trăm hoa đua nở, anh cắt một ít cắm vào bình cho em, một số sẽ để lại trong vườn để mình cùng ngắm khi mệt mỏi, khi vui, khi buồn, lúc sáng sớm khi cây cỏ còn đọng sương mai, lúc ban chiều khi hoàng hôn vừa tắt nắng... Ngoài vườn hoa ra, anh còn muốn đào cái hồ nhỏ để trồng sen, cho bông khi mùa Hạ đến, và trồng các loài hoa khác chịu được đến cuối Thu. Chừng đó, vườn hoa sau nhà suốt năm sẽ là sân chơi của những loài ong, các con lady bugs, mấy con lizard sống len lách, và các loài chim nhỏ tìm sâu... Khu vườn

sau sẽ có hoa quanh năm cho em và để anh có thú tiêu khiển

Em còn nhớ đó, căn nhà thân yêu mà mình đã sống gần ba mươi năm đầm ấm trước đây, sở dĩ bán được sớm cũng nhờ cái hồ sen mình làm sau nhà mà người mua rất thích. Cách nay không lâu, người chủ mới đã điện thoại hỏi là hoa sen gần như chết hết rồi... Giờ phải làm sao? Anh bảo họ không lo, vì sen sẽ tàn vào Đông, đâm chồi vào Xuân và cho bông vào Hạ.

Hình ảnh vườn hoa sau nhà mà anh phác họa trong đầu đã đưa anh vào giấc ngủ đêm đêm thật thơ mộng êm đềm. Em biết tánh anh là trước sao gì cũng làm cho bằng được. Khổ nổi, chưa biết việc trồng hoa rồi sẽ ra sao? Anh sẽ làm từng giai đoạn một, đến đâu hay đến đó. Khi khỏe thì làm, khi mệt thì nghỉ, nhưng lạ Trời đừng bệnh hoạn. Vì bây giờ sức lực cũng không được như xưa. Bệnh tật không biết ập đến lúc nào. Ở tuổi này thời gian không phải là phe ta, anh phải tự liệu thân vì giờ không có ai lo cho anh nữa!

Anh đã khởi công vườn hoa cả tháng nay vào lúc cuối Hạ. Làm được giàn hoa, tốn mất ba ngày trời, sau khi hoàn tất coi cũng chắc chắn. Hy vọng năm tới vào giờ này thì hoa Ti Gôn sẽ leo giàn và cho những chùm hoa treo lủng lẳng. Em còn nhớ bài “Hai sắc Hoa Ti Gôn” của TTKH không? Ngoài thơ Nhất Tuấn, bài này em thích nhất, vì nói lên thân phận người con gái với mối tình không trọn vẹn. Để anh đọc cho em nghe vài đoạn:

*Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu đương*

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng

Bao Mùa Nắng Hạ 94

*Trời ơi, người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ tới loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng...*

(Hai sắc hoa Ti Gôn, TTKH)

Còn anh, mong cho hoa đủ nhiều lủng lẳng thì sẽ cho leo vào vách và làm lối đi bên dưới. Anh đã lát các phiến gạch trên cỏ thành lối đi, kéo điện ra để giăng đèn đêm đến sẽ đẹp biết chừng nào. Anh còn mua thêm cái water fountain nhỏ đặt trong khóm hoa Tulips. Cứ ngày ngày được nghe tiếng nước róc rách sẽ cho mình cảm giác thật bình yên. Vườn hoa mới này hòa hợp với những hoa có sẵn ở vườn sau như bông bụp, hoa lài, hoa sứ, hoa anh đào, hoa ngâu, hoa tường vi sẽ làm giàu thêm hương sắc. Nơi đây sẽ là thiên đường nho nhỏ để sáng sáng thường thức những ngum cà phê đầu ngày, để cảm ơn một ngày đã sống và đón chào một ngày mới ngập ánh bình minh.

Còn em, cũng sẽ ngày ngày được nhìn ngắm khu vườn hoa sau nhà từ trên cao hay qua khung cửa sổ. Em vẫn cảm được cơn gió mơn man khi thấy cành cây xao động bên ngoài, em cũng vẫn được nhìn những đàn ong bướm bay lượn chuyển từ đóa hoa này đến cành hoa khác và từng đàn chim nhỏ tung tăng trong sân hòa cùng tiếng nước tí tách trong hồ.

Cuộc đời cực khổ gian nan đã qua. Em đã cùng anh phải làm lại từ đầu khi tuổi đời vui gần quá nửa. Cuộc hành trình vượt biển Đông cùng đàn con nhỏ ngày nào làm sao anh quên được. Tiếp theo đó là những ngày cơ cực nhất. Mình đã khắc phục, nhưng khi đến lúc đáng được hưởng những quả ngọt do công vun xới cây đời thì lại là lúc em ra đi. Nỗi buồn, không sao nói hết cho người ở lại. Không ai thích cuộc sống cô độc. Không ai muốn độc thoại, độc hành. Cuộc sống của người còn lại luôn cưu mang hình ảnh của người đồng hành đã bao năm chung bước. Anh sẽ không bao giờ quên em, và Vườn Hoa Sau Nhà cũng chỉ thay cho lời nói yêu thương mà mình đã cho nhau dù

Bao Mùa Nắng Hạ 95

qua bao nỗi thăng trầm. Em thích căn nhà này, anh hứa sẽ săn sóc để cho căn nhà luôn là tổ ấm chúng mình. Sân trước, vườn sau, từ trong ra ngoài, đâu đâu cũng in dấu em. Giờ đây anh cảm thấy an lòng phần nào khi đã quyết định làm những điều mình ước nguyện. Anh cảm thấy vui vì em vẫn còn và mãi dự phần vào cuộc sống của anh. Niềm hạnh phúc, nỗi cô đơn và đau khổ nào cũng có đáy của nó, và biết còn phương thuốc nhiệm màu nào nữa sẽ đưa anh đi nốt con đường thiên định!

Hôm nay, anh hoàn tất vườn hoa Tulips. Làm đất thật kỹ, giẫm củ Tulips và mong mau sớm mau tối cho đến Xuân sang năm để biết kết quả công trình mình làm hôm nay.

Chiều nay, đưa cháu nội đến thăm. Sau khi vào chào em ở bàn thờ, nó tìm anh sau vườn. Nhặt một cánh hoa pensée màu vàng, thả vào luống hoa Tulips, xong đến nắm tay anh hỏi nhỏ:

- I just made a wish! Papa! Tay chỉ cánh hoa pensée trên luống đất.

- Tell me what you wish for? Anh hỏi.

- To love you forever, Papa!

Anh ngồi xuống bế đưa cháu vào lòng, nghẹn ngào không nói nên lời.

- Why you cry, Papa?

- Because, I am so happy, and I love you too, my Boy!

Anh xoa đầu đưa cháu, cảm thấy bình an và ấm cúng lạ thường. Nhìn quanh không thấy em. Nhưng anh chắc là em đã nghe thấy những lời của trẻ. Chắc em cũng đâu đây bên anh và đang ôm hôn cháu như em đã từng, khi đưa cháu tỏ ra ngoan ngoãn.

Hôm nay, cơn bão tuyết ngập cả sân sau. Vườn sau nhà trông điêu tàn chỉ vì chút phấn trắng trông vô hại và thơ mộng kia. Các cây hoa đang xinh tươi mơn man nay cũng héo úa tàn tạ.

Chỉ có đám hoa pensée, dù bị tuyết lấp hết, nhưng hoa cũng như lá không hề hấn gì khi tuyết tan. Thật kỳ diệu! Khi xưa anh ép từng cánh hoa pensé gởi cho em từ cao nguyên Đà Lạt, màu sắc vẫn nguyên vẹn sau bao năm nằm yên trong mảnh giấy pelure. Hương vẫn còn thoang thoảng. Còn nay sau cơn bão tuyết, thì hoa pensée vẫn giữ được hương sắc dù đáng vốc yếu ớt mong manh nhưng vẫn chịu đựng được trời Đông giá buốt. Có phải nỗi lòng tương tư của con người như tên hoa pensée, sẽ tồn tại thật lâu trong ta cho dù thực chất đầy thử thách cam go. Em là loài hoa pensée, để lại lòng anh tưởng nhớ, dù bao nghịch cảnh nhưng vẫn còn mãi mãi trong anh.

Tháng ngày chậm chậm trôi qua, từ khi em ra đi. Thân bằng quyến thuộc, mời gọi, an ủi anh lúc ban đầu giờ cũng lơi dần. Tâm thần anh giờ cũng dần dà lắng đọng. Lâu lâu, anh vẫn đọc những bài viết về em vào buổi sáng khi anh pha cà phê và chia đôi với em. Đó là lúc anh cảm thấy mình gần gũi nhau nhất. Chúng ta giờ chỉ gặp nhau qua lời cầu nguyện, qua câu văn, qua vần thơ, qua những kỷ niệm mà thôi. Thực sự chúng mình đã mất nhau vĩnh viễn. Cuộc đời là vậy đó ư! Cho đến giờ này anh vẫn chưa hiểu được cuộc sống trần gian và càng thấy ngu ngơ hơn sau khi em không còn nữa.

Anh cố tìm việc gì làm để lúc nào cũng bận rộn, để đầu óc khỏi buộc thắt vào mớ kỷ niệm đau buồn. Anh không còn lái xe đi lang thang khi nửa đêm về sáng. Giấc ngủ vẫn cô đơn khi tiết trời giá lạnh, khi mưa gió sừng utor mặt trời, nhưng anh đã quen và không để lòng mình bị ngoại cảnh thất vọng dẫn đi. Anh tìm được chút ánh sáng trong cái u tối nhất, tìm chút an ủi để cảm thấy đời bớt vô vị và không để ưu tư gặm nhấm lòng mình. Sự ưu ái của bằng hữu, sự lo lắng của người thân làm mình cảm thấy như tìm được hơi ấm khi ngoài trời giá lạnh. Anh thấy tỉnh táo để chào đón một ngày mới với ly cà phê đầu ngày không phải một mình vì có người còn nghĩ đến và chia sẻ cùng

anh. Sự ưu ái từ trong ánh mắt, trong lời nói, trong cử chỉ đã làm lòng mình rung động như nghe được khúc nhạc hay, đọc một câu văn ý nhị, hứng được chút ánh sáng nhiệm màu từ trên cao ban cho. Đêm khuya sẽ bớt cô lẽ vì được nghe những lời nói trong đêm ngọt ngào đưa mình vào giấc ngủ. Nhiều khi anh không biết mộng hay thực, chân hay giả, nhưng từ ngày em ra đi, anh tin vào định mệnh an bài cho kiếp người. Em là mớ kỷ niệm ăn sâu vào lòng. Khi hạnh phúc thì rạng rỡ như ánh dương, thăng hoa như pháo bông, thánh thót như nước trong khe suối. Khi buồn phiền thì như vết thương để lại tì sẹo hằn sâu trong tim. Tất cả được lưu trong ta như khúc phim của một đời người. Không có cơn mưa nào mà không dứt. Không có cánh hoa nào đẹp mà không tàn. Không có vật thể nào không luân lưu chuyển động. Không có tuổi đời mãi mãi êm xuôi và không có tình yêu nào không có hồi kết cuộc. Đó là lẽ tất nhiên của trời đất, nhưng anh chỉ mong Vườn Hoa Sau Nhà sẽ mang được những gì hương sắc nhất của chúng mình. Và anh như vừa làm được một điều phải nữa với em.

Mấy hôm nay mưa thật nhiều, em biết anh rất thích. Ngược lại anh biết em rất sợ khi nghe tiếng sét từ thình không. Những giọt nước mưa ngọt ngào tưới mát lòng mình, tưới ướt Vườn Hoa Sau Nhà để hoa thơm mầm, cho lá thêm xanh. Nhìn những giọt mưa đêm xuyên qua ngọn đèn đường vàng vọt gục đầu, so vai như vì lạnh và đang khóc cho em, cho anh, cho thân phận con người.

*Sao trời mưa nhiều quá vậy em?
Mưa ngày và mưa suốt cả đêm
Hoa lá rét run vì gió lạnh
Đèn đường gục đầu khóc vì em...*

*Gió bớt rồi, mưa cũng bớt rơi
Sao lòng còn khắc khoải chơi vơi
Mưa ơi! Tí tách từng giọt nhỏ*

Ru ta vào giấc ngủ tuyệt vời... (Mưa Đêm)

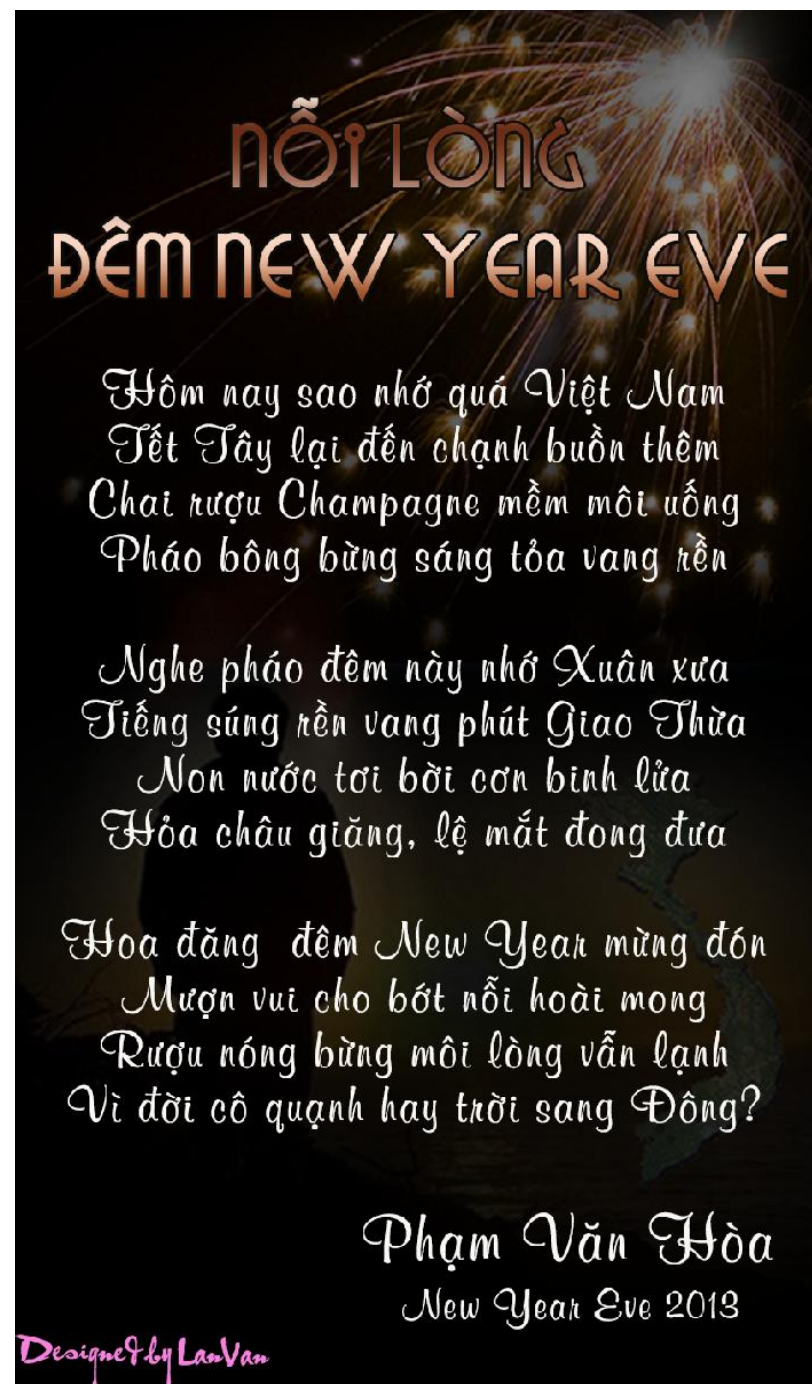
Cơn mưa nào rồi cũng tạnh. Những cơn mưa sầu Đông vừa dứt thì hơi Xuân thoang thoảng trong không gian. Hoa lá lún phún trên cành cây đáng gầy khô như không còn nhựa sống. Cho dù mùa Đông rét mướt, tước đi mớ lá xum xê, xanh mướt, nhưng nhựa sống chỉ chực hồi sinh khi Xuân về. Khu Vườn Hoa Sau Nhà, Tulips bắt đầu đâm chồi. Những nụ lá xanh non e ấp vươn khỏi mặt đất lạnh. Công anh đã bỏ ra vào mùa Thu năm rồi, giờ thấy kết quả. Những búp hoa đủ màu sắc thi nhau chào Xuân khi vạn vật thoát khỏi cái vỏ co ro của mùa Đông. Mấy mươi năm trước, anh và em cùng chăm nom khu vườn sau nhà mỗi độ Xuân về. Anh lo làm đất, em lo trồng rau, cải, cà, ớt... Minh thường ra sau vườn mỗi sáng tinh mơ để nghe mùi hoa bưởi, hoa quýt thơm đầy không gian. Hít đầy buồng phổi không khí trong lành sẵn sàng cho một ngày mới. Thế mà năm rồi, em đã không thoát khỏi sức tàn phá của mùa Đông, cơ thể em héo hắt, rồi tàn tạ khi Hạ đến. Dù nằm một chỗ, nhưng em đã nhắc đi nhắc lại với anh là đừng quên đi Hội Xuân Đồng Hương để chúc Xuân bà con.

Và năm nay, một mùa Xuân nữa đến, mùa Xuân đầu tiên không có em bên anh trong cuộc sống này. Đêm hội Xuân năm nay, rồi cũng đi qua. Bao nhiêu người quen biết không còn. Và bao nhiêu người nữa sẽ lần lượt ra đi. Đêm Hội Xuân hàng năm vẫn còn tiếp tục nhưng sẽ mãi mãi thiếu vắng bóng em và những người đã từng góp công sức, tâm huyết để tình tự bà con được vun xới. Một ngày mới, một mùa Xuân mới, sẽ đến rồi đi. Anh còn ngồi đếm thời gian qua tiếng tích tắc của con lắc. Liệu còn được bao lâu? Anh chặc lưỡi: “Một đời người!”, mỗi khi nhìn lên bàn thờ, nhìn ảnh cha mẹ, nhìn ảnh em lung linh. Với em, một trang tình sử được lật qua. Dù buồn, dù yêu thương vẫn đầy ắp trong tim, nhưng người còn lại phải gói gom mớ kỷ niệm tận đáy lòng để tiếp tục cuộc sống.

Vườn Hoa Sau Nhà ngày một xanh tươi khởi sắc lúc vào Xuân

như chút quà cho em, như chứng tích của những gì đẹp nhất mà em đã để lại lòng anh. Vườn Hoa Sau Nhà này cũng chỉ là một mắt xích tạm kết nối dây xích cuộc đời bị đứt quãng. Hương sắc kia cũng chỉ làm cho cuộc đời bớt phần tẻ nhạt trong khoảnh khắc, rồi sẽ tan loãng trong không gian, úa tàn theo thời gian. Thời gian là liều thuốc nhiệm mầu, rồi sẽ như gió, như mưa, như sóng biển xóa nhòa dấu chân con người trên cát. Mai này, anh cũng sẽ cùng em uống ly cà phê đầu ngày để ngắm Vườn Hoa Sau Nhà đổi thay theo tiết trời Xuân, Hạ, Thu Đông. Hoa sẽ tàn nhưng rồi sẽ lại đơm bông khi mùa Xuân lại đến... còn cuộc sống con người biết còn có được Kiếp Lai Sinh?!

Phạm Văn Hòa



Trái Thận Cho Con Tôi

Phạm Văn Hòa

Đêm 6 tháng 8, 2011

Tiếng điện thoại cell phone, đứa con ở Oklahoma City cho biết là hiện đang ở bệnh viện để chờ được thay thận. Tôi mừng quýnh:

- Con vào hồi nào mà không cho ba hay sớm, trước khi vô nhà thương?

- Từ 12 giờ trưa. Mà con phải chờ cho chắc, mới gọi ba.

- Ủa sao vậy? Mà phải chờ cho chắc?

Tôi hỏi mà không cần đứa con trả lời,

- Thôi, mình nói chuyện đó sau! Ba sửa soạn lên con ngay.

Tiếng bên kia đầu máy, giọng rất vui:

- Ba! Ba! Ba không cần lên bây giờ, một vài hôm, hay mai ba đi cũng được, giờ chiều rồi mà từ nhà lên đây những 500 miles. Ở đây có Debbie, bạn gái của con tôi, lo cho con được.

Kẹp điện thoại ở cổ, vừa đi vừa nói:

- Bây giờ là 2 giờ chiều, trễ lắm là 4 giờ ba rời nhà, thì khoảng trước nửa đêm ba sẽ đến bệnh viện. Thôi ba cúp, để sửa soạn đồ đạc. Ba mừng cho con. Ba cảm ơn Trời Phật. Con nhớ van vái mẹ phò hộ nghe. Bye!

Không trả lời con, vì việc này tôi đã quyết định từ khi biết Thức, tên đứa con trai lớn, lên đầu danh sách chờ thận từ mùa Hè năm qua. Tôi không mất nhiều thời giờ để cho quần áo, thuốc men và những đồ cần thiết của mình vào túi xách. Từ lâu, tôi đã tính là phải làm gì khi hay tin này. Tôi biết chờ đợi thì lâu, nhưng khi được tin báo là không có nhiều thời giờ thu xếp, vì thận ghép đang trên đường đến bệnh viện.

Chẳng mấy chốc, tôi đã sẵn sàng để lên đường, sau khi báo cho mấy đứa em của nó cùng vài người bà con, bè bạn. Mấy đứa nhỏ cũng cần quá chừng, đòi mua vé máy bay và mướn xe cho tôi để đi lại ở OK City. Đứa con dâu thì khóc thút thít vì cảm không được và sợ tôi lái xe nguy hiểm.

Mấy đứa nhỏ biết tánh ba nó nên không đứa nào năn nỉ thêm.

Tôi rời nhà lúc 4 giờ chiều trên chuyến xe hy vọng và lòng vui khắp khơi.

Chẳng mấy chốc, tôi đã sẵn sàng để lên đường, sau khi báo cho mấy đứa em của nó cùng vài người bà con, bè bạn. Mấy đứa

nhỏ cũng cần quá chừng, đòi mua vé máy bay và mướn xe cho tôi để đi lại ở OK City. Đứa con dâu thì khóc thút thít vì cần không được và sợ tôi lái xe nguy hiểm.

Mấy đứa nhỏ biết tánh ba nó nên không đứa nào năn nỉ thêm.

Tôi rời nhà lúc 4 giờ chiều trên chuyến xe hy vọng và lòng vui khắp khơi.

Chẳng mấy chốc tôi đã rời khỏi thành phố Houston trước giờ tan sở kẹt xe. Xe bon bon trên đường. Tôi thăm van vái cho chuyến đi được an toàn vì một mình lái xe trên đoạn đường dài về đêm. Nhờ trời mùa Hè, hy vọng chừng trời sập tối thì tôi đã đến Dallas, như vậy tôi chỉ còn phải lái vài tiếng về đêm mà thôi. Cảnh trí hai bên đường mang tâm trạng của tôi nên có vẻ vui hơn thường ngày, nhìn quanh đâu đâu cũng thấy tươi mát dù Houston và Texas năm nay bị hạn hán nặng. Có nhiều cánh đồng trồng bắp ngút ngàn nhuộm toàn một màu vàng úa vì thiếu nước, vậy mà tôi cũng cảm thấy đẹp và có cảm tưởng như cảnh lúa chín ở quê tôi. Trời trong xanh, chỉ lơ thơ vài cụm mây lác trôi lơ lửng, chẳng bằng những lúc giông bão, mây từng lớp và từng lớp cuộn cuộn vây kín khung trời. Chỉ một giờ đầu tiên khi rời nhà, tôi buồn ngủ vô kể. Ngáp muốn trợn hàm. Nước mắt ràn rụa. Tôi ca, tôi véo vào người, tôi làm đủ trò để tỉnh ngủ mà cũng vậy. Nhưng tôi không muốn uống thuốc có chất caffeine sớm vì nghĩ là khi trời sập tối tôi sẽ cần để lái xe. Vậy mà chẳng ngờ ít lâu sau tôi tỉnh như sáo.

Trên đường đi tôi nghĩ ngợi đủ thứ và...

Nhớ lại cách nay hơn hai chục năm khoảng gần nửa đêm, cũng vào Hè như hôm nay, trời oi bức và khi hai cha con còn thức đang ngồi chuyện vãn. Điện thoại của bệnh viện, cho biết là thận để thay cho con tôi đã có và phải vào bệnh viện càng sớm càng tốt. Cùng lúc cái pager của nhà thương reo báo. Đạo đó chưa có cell phone, nhà thương cho người chờ thận pager để

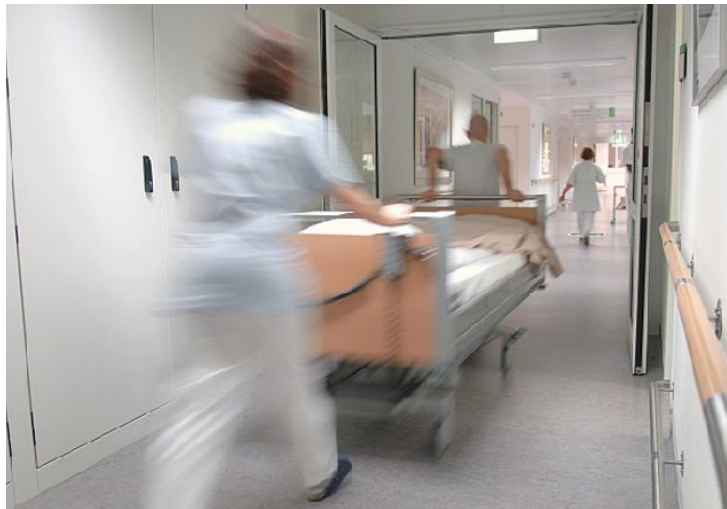
báo khi có thận. Đó là lần thay thận đầu tiên cho đứa con. Tôi mừng quá, hai cha con và mẹ nó ôm chầm, nước mắt dàn dụa. Chưa đầy nửa giờ sau là chúng tôi có mặt tại nhà thương. Trên đường đến bệnh viện, viễn tượng tương lai tươi đẹp của đứa con được vẽ lên trong đầu. Lời cầu xin cho con có được cuộc sống bình thường sắp trở thành sự thật. Nhiều khi tôi tự hỏi, biết bao nhiêu đứa trẻ ngoài kia, tại sao con tôi lại chịu điều bất hạnh! Không biết con tôi nghĩ gì, nhưng nhìn khuôn mặt dầu dầu cũng đủ nói lên những nỗi buồn của con mình. Lúc đó nước da cháu khô héo và tóc như râu bấp khô. Nhìn con mà lòng se thắt. Ông bà xưa kia có câu bàn tay có ngón dài ngón ngắn, con cái trong gia đình rồi cũng có đứa thiếu may mắn hơn các đứa khác. Làm cha mẹ, những đứa như vậy đáng được dành cho tình yêu thương nhiều hơn. Điều này đúng với gia đình tôi khi được biết cháu bị thận từ lúc 7 tuổi. Vừa lo trị bệnh cho cháu, vừa lo theo dõi sự tăng trưởng cơ thể cho đúng với tuổi của con, bởi nếu không thì hậu quả càng tệ hại hơn. Không nổi vui mừng nào hơn là biết được thận ghép vào hoạt động bình thường chỉ trong thời gian ngắn và cháu sẽ có được cuộc sống bình thường. Cháu như cây khô thiếu nước, sau vài ngày tóc tai đen mượt đầy sinh khí. Cơ thể không còn căng phồng vì không bài tiết được nước.

Vậy mà đã 20 năm rồi.

Nhưng cách nay khoảng bốn năm, thận làm việc yếu dần và ngưng hoạt động cách nay vài năm. Cháu phải sống cuộc sống khép kín, vì đêm đêm cần phải lọc máu tại nhà nhờ vào máy lọc loại nhỏ. Mỗi lần cháu về thăm gia đình, là phải UPS nước thuốc cả chục gallons. Còn máy lọc máu thì cháu mang theo để tránh trường hợp thất lạc hay hư hỏng. Sau bữa cơm chiều, cháu lủi thủi vào giường để lọc máu... lo cho cuộc sống ngày mai! Sự sống của đứa con bất hạnh thật đau lòng. Có sự kiên nhẫn nào hơn khi con bệnh phải tranh sống từng ngày. Cuộc sống nhiệm mầu, đầy quyến rũ, nhưng đối với con tôi mỗi khi thức dậy thấy ánh mặt trời là một điều ân phước. Có lần tôi rú

cháu về VN chơi để biết quê hương bà con, thì cháu nhìn tôi thật tội nghiệp:

- Con đi lúc còn quá nhỏ nay không còn nhớ gì, nhưng bây giờ có về cũng phải chờ thay thận.



Giọng cháu thật ôn tồn, nghe như một lời than, một sự chấp nhận, một lời cầu xin, một điều ước, bởi vì dù sống bất cứ nơi nào, làm sao ta chối bỏ quê hương đã cu rưng và đã cho ta thấy ánh sáng khi chào đời. Tôi nghẹn ngào, kín đáo đốt nén nhang, khấn trên bàn thờ vì không biết cơ hội này chừng nào mới đến. Có những việc mình có thể làm được, có thể đột giai đoạn, có thể bỏ tiền ra đánh đổi, nhưng có rất nhiều việc chúng ta đành bó tay, chỉ còn chờ đợi và khẩn nguyện. Và hôm nay, phần quà mà cha con tôi nhận được thật vô giá!

11:30 đêm, tôi đến bệnh viện. Dù đường xa, nhưng tôi không cảm thấy mệt. Trong khi đi đường thì Debbie gọi cho biết đã giải phẫu xong. Ca mổ lâu khoảng hơn hai giờ và bác sĩ cho biết mọi chuyện xảy ra tốt đẹp. Tôi cảm ơn cô bạn gái của con và mẹ cô ta đã bên con thay tôi. Nhìn con thiêm thiếp. Tôi cảm thấy nghẹn ngào và nước mắt lặng lẽ mang theo nỗi vui mừng

và nỗi buồn vô cớ. Dù vậy, tôi cũng không dám quá lạc quan khi tôi đã một lần, như con chim bị nã... để rồi hụt hẫng vì những bất trắc đến muộn, đã cướp đi cuộc sống của mẹ cháu. Cầu Trời tôi không phải hứng chịu nỗi đau này thêm một lần nữa.

Mấy ngày bên cháu, chứng kiến các biến chứng, sốt, huyết áp đột nhiên tăng vọt đến mức báo động. Tôi chỉ biết cầu cứu y tá, dù đứng đó nhưng đành bó tay. Rồi sự lo âu qua đi, khi cháu trở nên khá hơn và nay đang trên đà hồi phục. Nhìn đứa con từng bước chậm chạp bước sau chiếc xe lăn chỉ sau một ngày giải phẫu. Dáng lom khom, già nua, nặng nhọc! Debbie đi cạnh bên. Tôi lảo đảo theo sau đẩy chiếc giá treo lưng lẳng dây nhợ. Tiếng máy đo nhịp tim, tiếng máy vô thuốc kêu bong bong như tiếng kèn xe theo từng bước chân con tôi. Người y tá đến bên ra dấu muốn thay tôi, có lẽ vì tội nghiệp tôi chăng? “Cám ơn cô y tá, nhưng tôi muốn làm, vì người bệnh này là đứa con kém may mắn của tôi, mẹ nó không còn, tôi rất sung sướng để lo cho nó”. Tôi thầm nghĩ, và ngược mắt ngẫm cảm ơn cô.

Theo dự tính thì cháu có thể về nhà vào cuối tuần vì tình trạng hồi phục và trái thận ghép hoạt động tốt. Khi cháu nhập viện, độ đo creatinine, cho biết tình trạng của thận, của cháu thật cao mà nay xuống như người bình thường. Tình trạng tốt thấy rõ. Sau vài ngày, dây nhợ, ống nối vào người và các ống implant vào người trước đây để đêm đêm cháu tự lọc máu được rút ra. Con tôi vui thấy rõ. Tôi mừng vô hạn, và cảm như nhẹ được ngàn cân thay cho con.

Các người bạn điện thoại, email chia vui và cầu chúc điều may mắn. Cô cháu gọi và lo lắng cho tôi suốt trong chuyến đi và thăm hỏi bệnh trạng của Thức thường xuyên. Cám ơn lòng yêu thương mà mọi người dành cho cha con chúng tôi. Tôi rất cần điều may mắn, rất cần tình thương trong lúc này.

Thấy con khỏe, tôi trở lại câu chuyện dang dở trước đây:

- Hôm trước ở bệnh viện gọi ba, hình như con không chắc là được ghép thận, sao vậy?

Con giải thích:

- Cùng trái thận, nhà thương gọi đến ba người. Con ưu tiên hơn trong danh sách và độ match tốt. Nếu vào phút chót, máu của con có gì trục trặc thì sẽ dành cho một trong hai người kia.

Tôi tỏ vẻ hiểu gât gù, đưa con vui miệng thử thì:

- Thay thận kỳ trước, con xài được 20 năm. Lần này mong được thêm 20 năm nữa thì tốt phải không ba.

Tôi đáp chậm rãi:

- Lần này phải lâu hơn chớ con, vì nếu chỉ 20 năm thôi thì con... mới 65, vẫn còn trẻ hơn ba bây giờ.

Với lý luận pha chút hài hước những tưởng làm cháu vui... nhưng đưa con lặng thinh nhìn vào chỗ trống không!

Đêm về khuya. Ngồi trong phòng bệnh của con, số 1064. Con tôi đang yên giấc, lâu lâu trở mình có vẻ đau vì vết mổ chưa lành. Bàn tay tôi chậm rãi trên keyboard để ghi lại một dấu ấn trên đường đời đi qua. Ghi lại khúc quanh mà con tôi đang rẽ vào cho cuộc sống mới đầy hy vọng. Nhìn đôi tay mình nhăn nhúm vì hằn dấu thời gian, cuộc đời ngắn ngủi qua mau, đôi tay nhọc nhằn này đã chứng kiến bao nhiêu thay đổi đã gắn liền vào đời mình! Ngủ đi con, để vết thương chóng lành, cho sức mau hồi phục. Giờ đây con không là người bình thường nữa, vì con có những bốn “trái” thận. Hai là của con dù không còn làm việc, nhưng là báu vật Trời ban để con được sinh ra đời. Một của người xa lạ, ai đó ở Texas, nhờ vậy con đã sống sót 21 năm qua, nay giữ... làm kỷ niệm. Và một mới toanh của một thanh niên 18 tuổi, sẽ giúp cho cuộc sống tương lai của con. Đó là những ân nhân, họ không còn trên cõi đời, nhưng nhờ đó con mới có được cuộc sống khỏe mạnh. Phần thân thể của họ đang ở trong con mà suốt đời con tri ân. Cuộc sống là vậy đó

con. Có những cái chết thật nhiều ý nghĩa, có người hy sinh để người khác được sống, như con đây được ân hưởng của những ân nhân ẩn danh không cùng màu da. Cũng như biết bao chiến sĩ vô danh đã hy sinh cho quê hương để chúng ta có được cuộc sống an toàn. Tạo hóa thật nhiệm mầu. Cuộc sống là những chu kỳ tái tạo, để sự sinh tồn được tái tục. Sống, chết là hai đối lực, hai trạng thái song hành trong chu kỳ tái sinh của trời đất.

Ngày mai con sẽ thấy khỏe hơn khi thức giấc, và ba sẽ tập cho con đi như khi xưa ba đã tập con những bước chân đầu đời. Con phải tập cho gối đừng mỏi, chân đừng chùn bước, vì cuộc đời trước mặt còn nhiều chông gai mà con phải vượt thắng. Không có gì đến với gia đình mình và cha con mình dễ dàng đâu con, nhưng mình sẽ thành công nếu mình quyết tâm làm điều tốt. Và con đừng quên một điều là cuộc sống của con nhờ vào sự hy sinh và lòng nhân ái của tha nhân, vậy con nên giúp cho những người kém may mắn để xoa dịu sự đau khổ của cuộc sống con người. Đó cũng là cách để trả lại những gì mình đã mang ơn xã hội.

Trên đường lái xe trở về Houston, lòng tôi thật thơ thới. Nỗi vui mừng xóa đi những nhọc nhằn, lo lắng, mệt mỏi trong những ngày qua. Tôi để lại Oklahoma City, đưa con đang trên đà hồi phục và tôi biết tương lai xán lạn hơn đang chờ. Tôi cảm ơn Debbie và mẹ cô, và những gì tôi đã nhận trong những ngày qua, từ vị bác sĩ, y tá bệnh viện đến những người dân tốt bụng đã chỉ đường, và tình nguyện dẫn tôi đến nhà thương InteGris Baptist Medical Center giữa đêm khuya khi tôi lạc lối. Tôi cảm ơn bè bạn, thân quyến đã chia sẻ nỗi vui buồn trong lúc này vì biết tôi luôn là người cô đơn trong xã hội đồng người. Trước mặt tôi, đường về hun hút như cuộc đời, nhưng không còn vô định vì biết mình sẽ đi về đâu, và ai đang chờ ở cuối con đường...

Phạm Văn Hòa

Vu Lan Tưởng Nhớ

*Bầu trời trăng soi sáng trần gian
Chuông chùa thánh thoát vọng ngân vang
Ánh hào quang rạng đời nhân thế
Ngày Rằm mùa lễ hội Vu Lan*

*Lòng bồi hồi nhớ mẫu phụ thân
Hương trầm nghi ngút tỏa xa gần
Khấn nguyện Phật Trời ban ơn phước
Tiên cảnh an bình hưởng hồng ân*

*Nhớ mới ngày nào con ra đời
Thế mà nay đã tròn bảy mươi
Ơn đáng sanh thành cao vời vợi
Cha mẹ ngàn đời, thương nhớ khôn nguôi !!!!*

Vu Lan 2012

Phạm Văn Hòa



Hai Mùa Mưa ***Phạm Văn Hòa***

*“Life’s not about waiting for the storm to pass
It’s about learning to dance in the rain”*

Cuộc đời không phải là đợi chờ cơn bão đi qua
Mà là học khiêu vũ trong cơn mưa

Trời chiều nay không có nắng Hạ vàng, bầu trời mây đen nặng trĩu. Ngồi một mình nhâm nhi ly cà phê nhìn mưa rơi bên ngoài càng lúc càng nặng hạt làm tôi cảm thấy thật yên bình. Vậy nên tôi rất thích mưa, vì mang đến nguồn cảm hứng, gợi nhớ những kỷ niệm xa xưa.

Mây đen ùn ùn kéo đến từ vùng vịnh Mexico vì cơn bão Alex. Mùa này là mùa bão tố, cứ vài năm thì có cơn bão đến viếng Houston, dù người-khách này không ai chào đón. Nhìn hạt mưa rơi tí tách bên hiên, từng sợi mưa đông đưa theo gió. Nghe tiếng mưa rơi trên mái nhà như nhịp điệu luân vũ. Các ngọn cây nhấp nhô như đang nô đùa nhảy múa trong mưa. Các cành cây oằn theo từng cơn gió như cánh cung bắn từng giọt mưa vào không gian. Các nhánh hoa cũng ướt trĩu nặng. Sau cơn mưa cỏ cây xanh hơn, đường sá sạch hơn như vừa được tắm gội. Hôm nay, cơn bão rút đổi hướng đi nơi khác làm người dân ở đây thở phào nhẹ nhõm, nhưng những trận mưa ào ào kéo đến từng đợt, từng đợt như những toa xe lửa tuần tự diễn hành qua các phần đất vùng vịnh Mexico. Những tiếng sét từ thỉnh không gọi nhớ lúc còn nhỏ, lúc đó mỗi lần như vậy tôi kiếm chỗ nào kín đáo nhất để nấp vì sợ “trời đánh”. Má vẫn thường nói Ông Trời kiểm những đứa khó dạy, rắn mắt, cứng đầu mỗi khi mưa. Mấy thứ này tôi đều có đủ! Những trận mưa miền nhiệt đới như quê tôi thì sấm sét toi bời. Thuở ấy, dù sợ sấm sét nhưng thích dầm mưa. Trốn dưới rặng trâm bầu nhìn những cơn cá đớp mỗi tạo thành từng vòng tròn lan dần trên mặt ao, những bong bóng nước di động, như các quả cầu bằng pha lê của mụ phù thủy phản chiếu hình ảnh bên ngoài có cả tôi, bập bênh, gây cảm giác vui vui, rờn rợn. Những hôm mưa to nước tràn lan, tôi xách giỏ đi tìm bắt cá. Có nhiều khi cá băng qua đường nằm phơi trên cỏ. Còn mưa lâm râm thì tôi lội xuống đám rau bông súng để hái về nhà ăn với mắm và rau hay mắm kho. Thật không còn gì thú vị hơn khi được sì sụp bữa cơm nóng với mắm khi bên ngoài trời mưa rả rích. Cơn mưa vào Hạ khi lúa đã gặt xong, tối đến tôi đi soi ếch hay soi bò tọt. Các chú ếch say sưa nhìn chăm, nhìn chết vào ánh đèn khi chúng bắt cặp. Đường sá trong xóm, các bờ ruộng thì trơn trượt sau cơn mưa cho tôi cảm giác trơn tru mát lạnh dưới chân. Khi trời vừa chạng vạng là tiếng ếch nhái nổi lên như khúc nhạc rền vang từ bên hè nhà cho đến các xóm quanh làng. Nhiều hôm lười biếng nghe tiếng mưa rơi lộp độp trên mái lá, nghe tiếng côn trùng rả rích, tất cả hoà điệu hành khúc nhạc tuyệt vời, độc đáo miền quê tôi.

Những niềm vui lúc còn bé ở quê tôi kể làm sao hết, khi cơn mưa miền nhiệt đới vào Hạ thì như không bao giờ dứt.

Lớn lên, khi trọ học ở Sài Gòn, hễ mỗi lần mưa gió thì tôi khoác áo mưa, thả bộ ra ngoài. Lang thang trên những con đường có cây cao, bóng rậm, để nhớ lại lúc ngày xưa còn bé, để những giọt mưa thấm ướt, để được hưởng cái mát lạnh trời ban. Tôi ca nho nhỏ những bài hát mình ưa thích. Tôi đá từng vũng nước đọng bên đường, lòng chợt vui khi nước bắn tung tóe. Ánh đèn đường vàng vọt của các cột đèn so vai ử rũ vì lạnh. Các quán sá, người người co ro như cố giữ chút hơi ấm. Có bếp than hồng của người sửa xe bên đường lách tách nổ, khói um vì hơi ẩm và vì có giọt mưa tạt vào bếp. Đường sá trở nên vắng vẻ hơn cho tôi có cảm tưởng không bị quấy rầy bởi sự huyên náo của thành phố. Đi miệt mài, đầu óc trơn tru sạch sẽ như khối óc đang tắm gội, và chỉ trở về nhà trọ khi mưa tạnh hay vì quá lạnh đến cóng tay run chân.

Cơn mưa năm đó! Khi hai đứa cùng trọ học xa nhà, không biết đã nói những gì mà em bằng lòng cùng tôi đội mưa dạo phố. Hai đứa cùng khoác dưới chiếc áo mưa tản bộ. Gió mơn man, ve vuốt từng sợi tóc của em. Hai mái đầu thật gần, để những sợi tóc quăn quít khuôn mặt em và tôi. Mưa để lại những hạt nước ngọt ngào trong veo như “ngọc trai” trên khuôn mặt em cũng ướt. Tay trong tay, chúng tôi chia nhau chút hơi ấm mặc ngoài trời mưa gió. Mỗi cơn sét từ thỉnh không đưa chúng tôi gần nhau hơn, sát nhau hơn, mong sao tiếng sét cơn mưa miền nhiệt đới đừng bao giờ dứt. Tôi tưởng mình là người hạnh phúc nhất trong cơn mưa hôm ấy. Em cười bằng mắt, nói bằng cử chỉ thân ái, và chúng tôi trao nhau nụ hôn đầu tiên của mỗi tình khi cơn mưa nặng hạt. Những giọt nước mưa như dung môi để hai tinh thể hòa hợp trong niềm hạnh phúc mới. Tôi thầm cảm ơn trận mưa, vì đã bắt nhịp cầu qua vũng lầy nhút nhát. Và chúng tôi ngượng ngập nhìn nhau sau giây phút tuyệt vời này!

Còn mưa Đà Lạt thì lạnh hơn, se thất hơn. Cảnh mưa Đà Lạt thì tình tứ và lãng mạn hơn quê tôi, khi những đồi, những thung lũng nối tiếp mờ dần nơi chân trời khi mưa giăng giăng. Gió vi vu qua đồi thông chập chùng như nghe tiếng tiêu lẫn khuất, vi vút như tiếng sáo Tao Đàn. Gió cao nguyên tạo thành từng cơn sóng mưa trên thình không ào ạt băng qua đồi núi, thung lũng. Có lần ngoài bãi tập cơn mưa ập đến. Bỏ mình trong chiếc áo poncho, gói đầu trên tay súng, nhắm từng lá thông chua chua hương vị thật dễ chịu để nhớ về em và lầm bầm với bức hình em như thằng lính khật khùng. Những trận mưa khi tôi chập chững những bước đầu trong đời binh nghiệp từ Đà Lạt, Trại Hàm, Thác Prenn, đồi 1515, đến căn cứ sinh lũy Dục Mỹ... dù có khổ nhưng chưa bằng những cơn mưa ngoài trận địa, trên những con đèo heo hút miền cao nguyên Kontum, Pleiku, các nơi Bồng Sơn, An Lão, Sơn Hòa, Vũng Rô, Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 21, Quốc Lộ 19... kẻ thù rình rập, bắt trắc khôn lường.

Vận nước đã đến hồi hấp hối, những cơn mưa theo tiễn tôi rời quê hương vào ngày 30-4, khi chiếc tàu đổ bộ giang vạt LCM8 rời vùng biển Cà Mau, rời đảo Hòn Khoai thân yêu, xuôi về Nam để tránh cảnh sống với những người không cùng chiến tuyến. Cơn mưa dai dẳng tưởng không bao giờ dứt. Trước mặt mờ nhạt như tương lai vô định. Sau lưng là mảnh đất tận cùng nước Việt thân yêu nhỏ dần, mờ nhạt cho đến khi chỉ còn nhấp nhô dưới sóng biển. Đây là con đường, là thủy trình tôi đã chọn đi qua mà sẽ không bao giờ trở lại. Gia đình tôi gồm vợ và ba đứa con nhỏ phải rời bỏ quê hương trong nỗi thống khổ. Những giọt nước mắt lăn dài trên má, khi hình ảnh quê hương bị chìm sâu trong sóng nước, như chìm vào bóng tối ngục tù.

Quê hương ơi!

Bao giờ tôi mới trở lại nơi đây!

Bao giờ tôi mới gặp lại bà con họ hàng, anh chị em!

Bao giờ tôi mới gặp lại người mẹ thân yêu gầy gò, cần cỗi kể từ khi ba tôi qua đời!

Bao giờ tôi mới gặp lại những chiến hữu đã cùng tôi ôm súng gìn giữ quê hương!

Sóng biển nhấp nhô bên mạn tàu, như biểu đồ diễn đạt tâm tình của tôi, mông lung, lo lắng. Cơn mưa miền nhiệt đới càng lúc càng nặng hạt làm mờ chân trời trước mặt, như viễn ảnh tương lai của tôi, gia đình tôi và bao nhiêu sinh mạng trên tàu. Hòn Khoai là hòn đảo tận cùng cực Nam của quê hương, từ từ biến dạng dưới chân trời, phủ lấp bởi cơn mưa như không bao giờ dứt, khi chiếc tàu xa dần hải phận Việt Nam.

Giã biệt Hòn Khoai,

Giã biệt Cà Mau,

Giã biệt Việt Nam quê hương tôi!



Sau bao ngày lênh đênh trên biển mưa bão, chiếc LCM8 già nua cũng đưa chúng tôi đến Pulau Perhentian. Bao nhiêu ngày ở hải đảo Mã Lai là bấy nhiêu ngày hứng đủ cơn mưa miền

niệt đới. Gia đình tôi, gia đình người bạn cùng khóa và hai gia đình nữa cùng chia nhau căn lều nhỏ, dưới rặng dừa ven biển. Tôi không thấy thơ mộng chút nào cho dù cảnh trí rất nên thơ, vì trong đầu chất chứa bao nhiêu ưu tư, bao nhiêu câu hỏi không có lời giải đáp. Tầm tay quá ngắn, không với tới những gì mà tạo hóa sắp sẵn cho đời mình. Một hôm, mưa gió toì bời trong đêm, làm tróc gốc cây dừa cạnh lều, nhưng nhờ trời gia đình chúng tôi được bình an. Làm sao ai có thể biết được bất trắc ập đến đời họ, như tai nạn cây dừa này, như quốc nạn mà dân Việt phải gánh chịu. Thôi đành phó thác cuộc sống của mình trong bàn tay Thượng Đế. Đức tin đã giúp tôi sống qua những ngày cùng cực nhất trần gian. Niềm tin đã nung âm năng lực tiềm ẩn còn sót, để chúng tôi sống qua cơn khổ nạn.

Chúng tôi đã tìm thấy chân trời ở phương Nam!

Chúng tôi đã tìm được ánh sáng khi định cư trên phần đất Tự Do!

Nhưng nơi xứ người, mưa mang đến nhiều buồn hơn vui. Có phải vì quá ưu tư cho cuộc sống mà ngoại vật bị nội tâm chi phối? Có phải tuổi đời chồng chất làm tâm hồn mình cằn cỗi? Tôi vẫn thích mưa, dù mưa có làm cóng lạnh vì cơ thể già nua. Nhưng mưa vẫn cho tâm hồn được tắm gội, đầu óc có cơ hội bùng dậy để sáng tác, để nhớ “Ông Bà Ông Vải” như má thường nói lúc còn sanh tiền. Những lúc sau này, mưa thường mang cho tôi những tin buồn. Mười năm trước, tôi có đưa bạn thân cùng khóa qua đời khi trời hôm đó cũng bão tố như hôm nay. Hai năm sau đó, người thầy kính mến đã rèn luyện tôi trong những bước đầu binh nghiệp cũng ra đi vào một đêm mưa gió. Và hôm nay Houston mưa gió đã mấy ngày liên tiếp, tôi lại đội mưa để đến chào tiễn biệt một người đàn anh đồng môn. Còn năm ngoái cũng những cơn mưa Hạ, tôi đã phải chia tay với người vợ thân yêu mà mấy mươi năm trước tôi với em đã cho nhau nộ hôn đầu đời trong cơn mưa miền nhiệt đới ở quê nhà, để bắt đầu cho cuộc sống có đôi.

Xưa kia, tôi được tắm gội trong những cơn mưa ở quê nhà để nên người khôn lớn, như mầm non cần nước để đâm chồi nảy lộc, như cây cần nước để đơm bông kết trái, như sông cần nước để mang phù sa nuôi sống dân tôi. “Những cơn mưa đầu đời” đã cho tôi những kỷ niệm thật đẹp, mang đến một mối tình thật tròn trịa và hạnh phúc. Cuộc đời dâu bể, thay đổi khôn lường, bao nhiêu mùa mưa tiếp nối trong đời, bao nhiêu cơn mưa ở quê nhà và ở xứ người đã góp nhặt tích lũy, như những viên gạch lót đường đưa tôi đến nơi này.

Còn nay tôi như cây dân khô, thì mỗi cơn mưa lại nhắc những kỷ niệm, những con đường, những con sông, con rạch, lúc ngày xưa còn bé. Những địa danh, những trận mạc đã tích lũy trong đầu sau bao năm chiến tranh, lúc phiêu bạt nơi quê người, lúc giã từ người vợ thân yêu. Giờ đây, tôi không còn đắm mình trong mưa như lúc bé, mà chỉ ngắm mưa qua khung cửa nhỏ trong tâm trạng bồi hồi luyến tiếc như bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Bên ngoài nắng đã lên cao, ngời nhâm nhi ly cà phê đầu ngày nhìn qua khung cửa vườn sau mà không biết cuộc đời rồi sẽ ra sao? Que sera, sera! What will be, will be! Như có bóng ai len lén đến bên tôi nhẹ nhàng êm ái. Nghe tiếng ai gọi tên thật đầm ấm như tiếng nói bên tai đêm đêm đưa tôi vào giấc ngủ tuyệt vời. Cảm thấy có vòng tay ai đặt hờ trên vai như truyền cho chút hơi ấm, như chia sẻ chút ngọt bùi. Có bàn tay ai cầm lấy tay tôi để cùng chia ly cà phê đầu ngày. Có tiếng ai hát êm đềm làm hồn tôi bay bổng.

Có tiếng động nhẹ đâu đây.

Nhìn quanh cũng vẫn tôi với tôi.

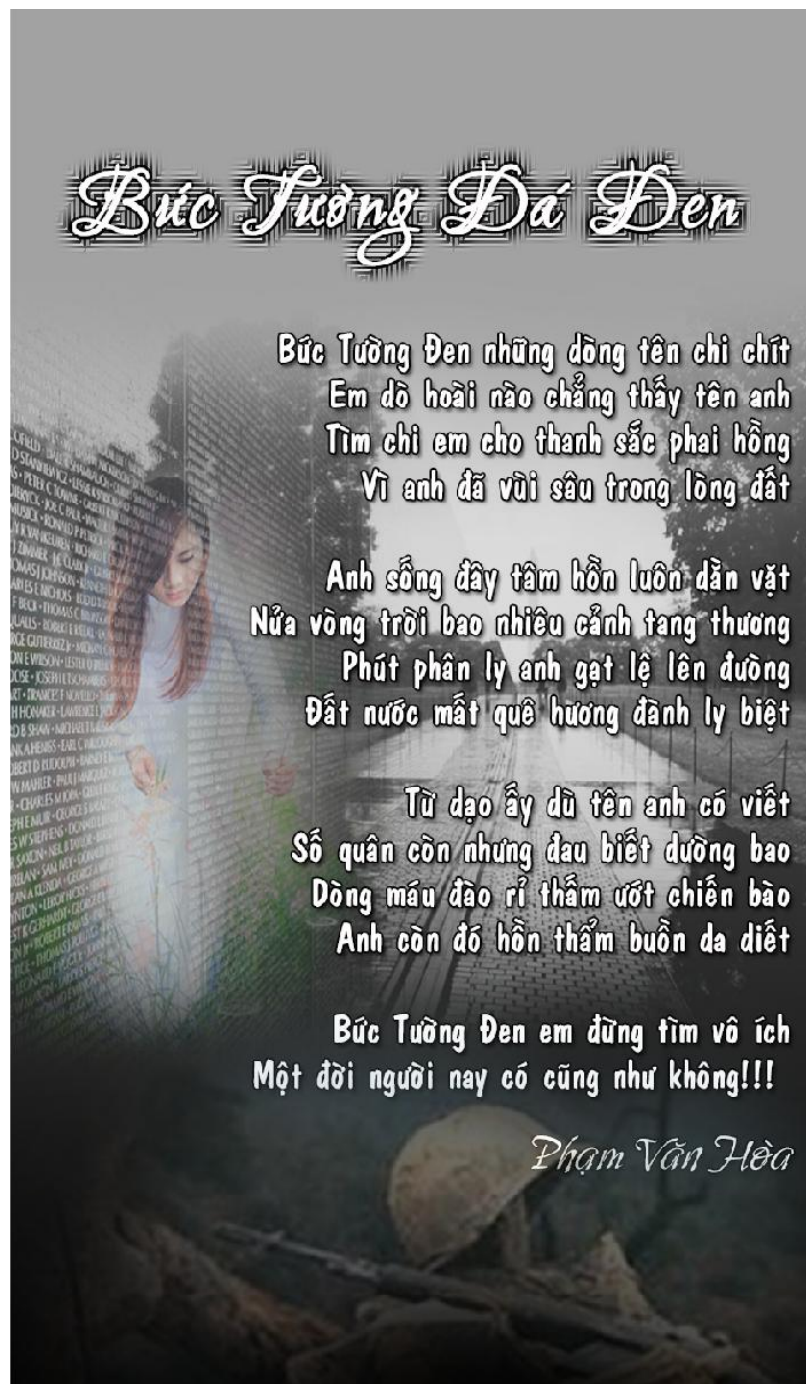
Chiếc ghế bên cạnh vẫn còn trống trơn, im lìm.

Dụi mắt mấy lượt! Tỉnh hay mơ!

Đồng hồ chỉ đúng 10 giờ sáng! Ngoài trời bắt đầu sầm tối, mây đen vây kín. Có lẽ “Những cơn mưa cuối đời” sắp bắt đầu và biết đâu tôi sẽ tìm được hạt mưa “ngọc trai” đã một lần tôi tìm thấy trong đêm mưa ngày nào...

Phạm Văn Hòa

Mùa bão tố ở vùng Vịnh Mexico



Bức Tường Đá Đen

Bức Tường Đen những dòng tên chi chít
Em dò hoài nào chẳng thấy tên anh
Tìm chi em cho thanh sắc phai hồng
Vì anh đã vùi sâu trong lòng đất

Anh sống đây tâm hồn luôn dằn vặt
Nửa vòng trời bao nhiêu cảnh tang thương
Phút phân ly anh gạt lệ lên đường
Đất nước mất quê hương đành lỵ biệt

Từ dạo ấy dù tên anh có viết
Số quân còn nhưng đau biết dường bao
Dòng máu đào rỉ thấm ướm chiến bào
Anh còn đó hồn thắm buồn da diết

Bức Tường Đen em đừng tìm vô ích
Một đời người nay có cũng như không!!!

Phạm Văn Hòa



Chuyến Xe Cuộc Đời

Phạm Văn Hòa

Sáng tinh mơ hôm nay, tôi ra đi đến thành phố xa để chia buồn cùng người bạn có đứa con dâu vừa qua đời ở tuổi còn rất trẻ. Rời nhà khi ngoài trời mưa lất phất, màn đêm còn trùm phủ vạn vật. Hơi lạnh làm tôi tỉnh ngủ, các giọt mưa bay bay dưới ánh đèn đường vàng vọt càng làm buổi sáng hôm nay thêm âm đạm. Cây cối bên đường nghiêng ngả vì gió, như cuộc sống con người luôn bị ngoại lực chi phối. Phở xá vắng tanh vì còn đang ngáy ngủ. Các hàng quán đóng cửa im im, thỉnh thoảng có vài chiếc xe làm lủi trên đường sáng loáng sũng ướt bởi cơn mưa đêm. Các khu thương mại, ban ngày phồn thịnh bao nhiêu, thì giờ này im lìm, bãi đậu xe trống trơn. Các ngọn đèn đường xanh đỏ đổi màu buồn thiu.

Chẳng mấy chốc xe đã ra khỏi thành phố. Điện thoại reo, bên kia đầu dây giọng còn mơ ngủ của người thân thức sớm để chuyện vãn cho tôi đỡ buồn khi đi đường, nhờ vậy dù lái xe một mình nhưng tôi có cảm tưởng như có người ngồi bên cạnh trò chuyện để chuyến đi đỡ phần tẻ nhạt. Cây cảnh hai bên đường đang hả hê tắm mưa vì thời tiết bắt đầu vào Hạ. Khi bầu trời ửng hồng thì tôi đã đi ngót trăm dặm đường và cũng vừa đến ngã rẽ giữa hai lộ trình. Tôi quyết định rẽ vào theo con đường mới mà tôi chưa hề đi qua lần nào, và có lẽ cả đời chưa chắc tôi sẽ trở lại khúc đường mà tôi sắp đi qua hôm nay. Đây, cũng chỉ là một ngã rẽ của cuộc đời. Suốt đời, tôi đã từng đi qua nhiều nơi và rồi không hề trở lại. Ngược lại, có những con đường quen thuộc, tôi biết những nơi nào có quán xá, nơi nào có chỗ tạm dừng chân để nghỉ xả hơi trên chặn đường dài.

Cả đời chúng ta có vài ba lựa chọn: một là làm theo thói quen để được an toàn; hai là chấp nhận rủi ro làm những điều mà mình chưa hề làm bao giờ; hoặc là cứ theo vết người đi trước, ai sao tôi vậy! Trong các chuyến đi, có khi thấy lòng hăm hở vì sẽ đến một nơi hoàn toàn xa lạ nhưng hứa hẹn nhiều bất ngờ thích thú; có khi trong lòng băn khoăn vì nghĩ đến một nơi đầy cạm bẫy, bất trắc rình rập đâu đây; có khi hồi hộp, mang tâm trạng như sẽ gặp người mình yêu trong lần đầu tiên hò hẹn. Cuộc đời tôi cũng chỉ là kết hợp những chuyến đi như vậy trong suốt bao nhiêu năm được sống, được hít thở và được thấy ánh mặt trời. Tâm tình cũng thay đổi theo từng thời, từng tuổi đời và từng đoạn đường đời đã qua. Bỏ nhà đi lính là một ngõ quanh mà tôi đã chọn cho chính mình. Bỏ xứ ra đi cùng với vợ và bầy con đại đến một nơi hoàn toàn xa lạ, là một con đường mà tôi đã chọn, bao nhiêu lộ trình nữa đã chọn để đi, và rồi còn bao nhiêu lộ trình nữa sẽ phải lựa chọn cho những tháng ngày còn lại đời mình! Hôm nay cũng lại là một chuyến đi mà tôi sẽ đến đích điểm để giã biệt một con người vừa rời chuyến xe cuộc đời. Bao nhiêu sân ga mà con tàu cuộc đời đã dừng lại rước khách lên hành, và đã để lại

bao nhiêu người khách xuống tàu, vĩnh viễn xa rời chúng ta!

Bên ngoài cảnh vật êm đềm, trời đất mênh mông của một buổi sáng thật bình yên nơi thôn dã. Thiên nhiên không bị đóng khung, cho ta cảm tưởng ngọt ngào như con ngựa bị che mắt để kéo xe. Ánh sáng chan hòa không bị cắt xén bởi những cao ốc như trong thành phố. Chim chóc tha hồ bay lượn, không phải chui rúc trong các đồng rác cao nghệu hay lượm các mẫu bánh mì vụn vặt trên đường. Lâu lắm mới có được cảm giác nhẹ nhàng thơ thới như vậy. Tôi vốn sinh ra nơi thôn dã và mong được trở về sống nơi mình mở mắt chào đời để chu kỳ làm người được tròn lúng như viên đá cuội.

Trong này, không gian nhỏ bé của chiếc xe, tôi có thể nghe rõ hơi thở của chính mình. Tôi nghe rõ mồn một tiếng ngón tay mình đánh nhịp trên tay lái theo điệu nhạc trong CD nghe hoài thành nhàm chán. Đó là thực tế, lúc nào tôi cũng bị đóng khung trong cuộc sống thể xác và tâm hồn. Bị đóng khung bởi những luật lệ của xã hội, những khuôn sáo gia đình, làm cho tôi có cảm tưởng như bị đóng băng đến nghẹt thở, bị trói chặt đến bức bối. Tôi phải sống trong cái vỏ nhàm chán và chùng nào mới được nhắc bổng bay lượn như những cánh chim ngoài kia!



Con mưa sáng nay đã bị bỏ lại sau lưng. Tôi lái xe bon bon trên đường, bỏ lại bao nhiêu thước lộ, bao nhiêu chặn hàng rào, bao nhiêu ngọn đồi, con suối. Tôi cảm thấy hơi lo ngại vì đường xa hun hút không một bóng xe. Hai bên đường đồng không mông quạnh. Đồi chập chùng chìm trong sương mai. Tại sao tôi lại chọn con đường này để đi? Ở tuổi này của đời người, liệu có ích gì khi phiêu lưu như vậy không? Liệu những thích thú có đáng gì so với những rủi ro đang rình rập đâu đây? Tự nhiên trong đầu tôi bao nhiêu câu hỏi ừn ừn kéo đến. Tôi quá lo chẳng? Có thể! Tôi không còn tin tưởng ở chính mình nữa chẳng? Có thể! Có phải tại vì quá nhàn rồi, hay vì quá ưu tư khi nhận thức cuộc đời này không có gì vĩnh cửu, như mây trên trời luôn luôn biến đổi chỉ vì cơn gió thoảng? Có thể!

Nỗi cô đơn và mùi tanh khổ do sự mất mát trong cuộc sống đã tạo một khoảng trống không trong tôi cơ hồ như không có gì san lấp. Nhưng thời gian dần dà đem lại ổn định cho cuộc sống. Hố sâu trong tâm hồn tôi dần dà được lấp bởi từng hạt cát, từng hạt bụi li ti lượm được. Tình cảm của tôi dần dà được những hi-nộ-ái-ố khóa lấp những thất thoát, hụt hẫng. Bao nhiêu người thân sơ đã giúp tôi để cuộc sống mau trở lại bình thường và còn lo lắng cho cuộc sống sau này rồi sẽ ra sao! Có người cho tôi sự triu mến mà tôi chưa một lần biết đến hương vị. Cám ơn tất cả, và hôm nay sự hiện diện của tôi trong đám tang này, mong được là niềm an ủi nho nhỏ cho người bạn vong niên như mọi người đã dành cho tôi bấy lâu.

Thật ra, những điều cảm nhận được sáng nay khi một mình trên con đường vắng tanh ngang qua thôn dã cũng đáng công cho sự lựa chọn của mình. Bởi vì, lâu lắm tôi mới được ngắm đàn bò thông dong gặm cỏ trên cánh đồng ngút ngàn, dưới màn sương mỏng như tấm lụa buông phủ từ thình không. Các hoa dại đủ màu, đủ loại như những tấm chăn hờ trên các sườn đồi, bên bờ đường như cánh lên thiên thai. Từng cánh đồng trồng bắp, xanh mướt tiếp nối, mát mắt bên cạnh cánh đồng lúa mì vàng chói. Đâu đó ẩn hiện vài mái nhà lác lõng. Có ánh đèn lẻ loi

giữa không gian bao la giống như chính mình cô đơn trong cuộc sống. Gần một năm qua rồi, tôi phải chấp nhận những biến chuyển dồn dập, phải tập làm quen với những gì mà trước đây chưa hề nghĩ đến trong đời. Cuộc sống con người, hiện tại có phải là kết quả của những chuỗi quyết định của mình trong quá khứ? Có những điều mình đã quyết định và chấp nhận hậu quả do quyết định của mình. Nhưng có hằng-hà-sa-số điều mà ta bị áp đặt dù có chấp nhận hay không. Phải chăng đó là số phận?

Con người lúc nào cũng bị giằng co giữa những đối lực của cuộc sống. Tôi phải cúi đầu chấp nhận, và tìm lối sống thích hợp để tự tồn, để ít bị đày đoạ bởi những gì đang đè nặng. Bởi vậy, bây giờ tôi tập tành làm thơ và viết những điều mình nghĩ. Tôi muốn ghi nhận lại cảm nghĩ của mình, vì biết rằng khi để nó qua đi thì chắc gì sẽ lưu vết trong ký ức. Viết để khóa lấp nỗi trống vắng, để ca ngợi tình yêu thương nhiệm mầu phát xuất từ con tim, để tìm cho mình lối thoát, để giải bày tâm sự, và viết để có cơ hội sống với thế giới thần tiên của mình không bị ràng buộc bởi dây nợ cuộc đời. Có người đọc những vần thơ, những bài viết đầy ắp yêu thương này, chắc sẽ ngạc nhiên nếu biết được tuổi đời tôi đã sống. Bao nhiêu câu hỏi về cuộc đời và tâm tình của người đã viết những bài thơ, những đoạn văn kia! Có lẽ chỉ có những người từng sống qua lớp tuổi và hoàn cảnh của tôi, mới thấu hiểu và biết tôi nói thật lòng mình, đã nói thay những điều mà họ ngần ngại khi diễn đạt uẩn khúc con tim! Thật ra, chỉ khi nào quả tim ngừng đập, máu không còn luân lưu, con người đến lúc phải xuống con tàu cuộc đời... thì có lẽ chừng đó sự trần trở mới đến hồi kết thúc! Viết đến đây, tôi vẫn còn không hiểu nổi tâm tình của nhà tôi vào phút lâm chung, khi mà quả tim ngừng đập, biểu đồ tim chỉ còn là một đường thẳng xanh lè lạnh lùng... nhưng trên khóe mắt rơm rớm hai ngấn lệ. Em đã nghĩ gì trong giờ phút cuối cùng này?

Tôi đến thật kịp lúc. Người bạn vừa gọi điện thoại thì thấy tôi lù lù xuất hiện. Anh cho biết đang lo vì ít khi tôi trễ hẹn. Hai đứa trao nhau cái siết tay thật chặt và không đứa nào nói thêm một lời. Có lẽ chúng tôi quá biết nhau, nên những lời chia buồn khuôn sáo sẽ thừa thãi trong lúc này. Đáng anh và vợ anh bơ phờ, mệt mỏi. Hai đứa con dại, ngây thơ, bị bỏ lại khi người mẹ đột ngột ra đi. Nhìn hai cháu nhỏ vô tư mà thấy lòng se thắt. Rồi một ngày nào đó, khi hai đứa trẻ lớn lên, hiểu biết, sẽ nghĩ gì khi không có người để gọi MẸ. Cuộc đời những người còn ở lại sẽ bị khập khiễng từ đây. Nhìn đứa con dâu của bạn tôi nằm im như say ngủ, chỉ thiếu hơi thở thoi thóp trong lồng ngực. Chốc nữa đây khi nắp quan tài đóng kín, thì hình hài kia sẽ vĩnh viễn rút vào ký ức. Rồi khi quan tài kia vùi sâu dưới ba tấc đất hay rũ thành tro bụi thì thực thể đó trở về hư không. Cuộc đời là vậy mà! Bao nhiêu lần trong cuộc sống, mình phải ngậm ngùi than câu sinh ly tử biệt: “Ta đã trở thành côi cút, và con cái một ngày nào cũng sẽ trở thành côi cút như ta thôi! (Sẽ còn lại gì của PVH)”.

Chuyến xe cuộc đời dừng lại, để một người nữa rời tàu, trong khi con tàu thời gian cứ lầm lũi, không dừng lại chờ ai. Hiện tại bỗng trở thành quá khứ. Hiện thực phút chốc trở thành ảo ảnh. Thực thể biến mất vĩnh viễn khi con người rời bỏ chuyến xe cuộc đời. Cát bụi trở về với cát bụi. Cuộc sống cứ tiếp tục quay đều của những người còn lại trên chuyến xe cuộc đời. Rồi hình hài kia, sẽ bị quên lãng khi thân thể bị rửa nát theo thời gian. Kỷ niệm được tồn tại cho đến khi những người giữ mớ kỷ niệm kia lần lượt rời bỏ chuyến xe cuộc đời, chừng đó tất cả trở về với con số không, với hư không, với sắc không, không sắc.

Lại một chuyến đi!

Lại một lần đưa tiễn!

Suốt 250 dặm đường có lúc trời mưa lất phất, có lúc đường hun hút không người qua lại, có lúc bồn chồn lo lắng, có lúc ngây

ngất vì thiên nhiên đẹp tựa tiên bồng... Cuộc đời con người cũng chỉ vậy thôi! Giờ ngồi đây viết lại cảm nghĩ của mình, tôi cảm thấy ray rứt vô cùng vì mớ kỷ niệm đau buồn của chính mình dấy lên trong tôi. Tôi cảm thấy hụt hẫng, vì đã ở vào tâm trạng này và cả năm qua phải can đảm sống trong nỗi cô đơn gặm nhấm. Đây chỉ là một góc cạnh của cuộc sống đã lẫn át những mẫu đời khác của tôi lúc gần đây. Thật ra đời sống con người còn nhiều thích thú, thi vị và lạc quan hơn những gì tôi kể. Chính nhờ vậy con người mới thấy cuộc sống đáng sống, mà tình yêu thương là nguyên nhân để sống, và sẽ tồn tại lâu lắm khi con người rời bỏ chuyến xe cuộc đời.

Hôm nay cũng gần tròn một năm khi nhà tôi vĩnh viễn rời tôi, xa con cái, bỏ lại thân bằng quyến thuộc. Suốt năm qua, tôi đã viết thật nhiều về Diệu Toàn, pháp danh của nhà tôi, mà vẫn chưa thấy đủ. Tôi đã san sẻ cùng DT bao nhiêu ly cà phê sáng đầu ngày, thay đổi bao nhiêu đóa hoa tươi trên bàn thờ để nói lên cái đẹp mà DT để lại lòng tôi. Tôi đã thao thức bao đêm để nghĩ về DT, về những gì DT đã mang đến cho gia đình này. Hôm nay tôi mới nhìn kỹ trong gương, thấy mình thật nhiều thay đổi, từ vóc dáng, mái tóc, làn da. Nếu “đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn” thì sự vật chung quanh tôi nay đều mờ nhạt từ ngoại cảnh đến nội tâm, từ những điều tôi thấy và từ những điều suy ngẫm; từ hy vọng, đến tuyệt vọng, đến lặng câm chấp nhận và phó thác cho số phận. Tâm tình thay đổi khá nhiều không nhất thiết vì thời gian, nhưng vì những vướng bận, những mảnh đời, những thôn thức đã bắt gặp trong suốt năm qua. So với cuộc sống con người, một năm có là bao. So với cuộc sống của vũ trụ, thì cuộc sống con người còn thua con số không vô nghĩa. Hôm nay, tôi lại lái xe qua những nơi mà nhà tôi đã dừng chân trong những ngày tháng cuối cùng. Tôi muốn sống lại những kỷ niệm đã bị chôn vùi, muốn tìm lại những vị đắng của cuộc đời đã nếm, muốn thấy lại những nơi mà mình đã đi qua coi có gì thay đổi, và muốn nghe lại những âm thanh,

ngủ lại những mùi hóa chất đã dưng phần vào sự ra đi của nhà tôi. Tôi muốn để ngủ giác quan của tôi trực diện với những gì đã cướp mất một phần đời mình. Nhưng tiếc thay, tất cả nhạt nhòa, mơ hồ như sương khói mà tôi chỉ còn cảm thấy rung rung trong lòng.

Một tờ lịch bóc rời.

Một trang sách lật qua.

Con tàu thời gian vẫn miệt mài.

Chuyến xe cuộc đời vẫn ngừng lại từng sân ga để khách lữ hành lên xuống.

Còn tôi,

TÔI PHẢI SỐNG, vì con người chỉ có một đời để sống, tôi không muốn phí phạm, muốn bắt giữ hiện tại trước khi vượt khỏi tầm tay, TÔI PHẢI TIẾP TỤC SỐNG, vì “chỉ có một người ở với mình suốt đời đó là chính mình. Bởi vậy, mình phải sống, khi mình đang sống!” (The only person, who is with us our entire life, is ourselves. Be ALIVE, while you’re alive).

Phạm Văn Hòa

Ngày đầu Hạ nhân một chuyến đi và kỷ niệm ngày giỗ tròn năm của nhà tôi.

Do Not Stand At My Grave And Weep

by Mary Elizabeth Frye

Do not stand at my grave and weep;
I am not there, I do not sleep.
I am a thousand winds that blow.
I am the diamond glints on snow.
I am the sunlight on ripened grain.

When you awaken in the morning's hush

I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circled flight.
I am the soft stars that shine at night.
Do not stand at my grave and cry;
I am not there, I did not die.

Bên Mộ Tôi Xin Bạn Đừng Nhỏ Lệ

Phạm Văn Hòa phỏng dịch

Bên mộ tôi xin bạn đừng nhỏ lệ
Tôi không ngủ, tôi không chết bạn ơi
Tôi như là ngàn gió thổi ngang trời
Là vụn ánh kim cương trong băng tuyết
Là nắng dương chan hòa nơi dương thế
Để hạt mầm chín mộng đất thêm tươi

Trong ban mai bạn vươn mình thức giấc
Tôi vút cao vui ánh sáng đầu ngày
Như chim nhỏ lạng bay vòng quỹ đạo
Tôi lại là ánh sao dịu trong đêm
Bên mộ tôi xin bạn đừng khóc thêm
Tôi không chết, không nằm yên trong mộ

Designed by Songthy

Lang Thang Như Mây

Phạm Văn Hòa



Trời đã sang Xuân, hoa trên cành bắt đầu nở. Lá xanh mơn man màu mạ, như lụa mịn màng chưa nhuốm tí vết của gió, nắng, tuyết, mưa. Tôi yêu tuổi thơ cũng vì giống như những lá non, những chồi hoa vừa chớm, những con vẹt nhỏ tong tong theo mẹ, những con chim sâu chờ mẹ đút mồi. Tuổi thơ thần tiên của tôi, các bạn bè thuở nhỏ, những ngôi trường tôi đã đi qua thời thơ ấu. Các trò chơi của những đứa trẻ nhà quê, đánh đáo, nhảy cò cò, đá banh, bắn bi, thả lỗ, ăn thua bằng nút ve hay bao đựng thuốc lá. Tắm sông, bắt cá, mò cua, chọi me keo... Chọc ghẹo mấy đứa trẻ chăn trâu, dùng nạng giàn thun bắn dơi treo lủng lẳng trong chùa... Tôi có đủ. Tôi đã có được những ngày tháng năm đẹp nhất đi qua đời mình, hưởng thụ thật tự nhiên như chuyện đương nhiên con người phải có tuổi thơ. Hồn nhiên! Thơ mộng! Nhưng, đến khi lớn lên tôi mới hiểu thêm là có biết bao nhiêu người ngoài kia không có được tuổi ngọc ngà mà tôi đã có.

Ừ nhỉ, lâu lắm quê hương tôi chỉ còn trong ký ức. Một năm nữa lại qua đi, dù bao nhiêu năm xa quê hương, nhưng những kỷ niệm tôi không bao giờ quên. Tất cả những nơi tôi đã đi qua, những người bạn thân thương, những bà con từ miền quê đến thành thị. Tất cả nhào nặn và cuu mang trong tôi như một mớ ký ức vô giá. Các bức tranh, những tấm hình ngày xưa, có thể nhạt nhòa vì năm tháng, nhưng mớ kỷ niệm trong tôi không bao giờ phai mờ. Tiếng leng keng của chiếc xe bán cà rem, tiếng gõ lốc cốc của người bán mì dạo trong xóm, tiếng còi tàu rút lên khi buổi chiều chậm chậm xuống... những âm thanh này mang âm hưởng êm dịu, nhẹ nhàng hơn dòng nhạc Beethoven. Hình ảnh những chiều mưa ảm đạm, những cánh hoa sen trong hồ báo hiệu hè sang, những chiếc lá lá tả rơi theo làn gió cuốn, báo hiệu mùa Thu tàn. Bao nhiêu là mộng tưởng, bao nhiêu hình ảnh đẹp, bao nhiêu khuôn mặt đầy tình yêu thương của cha mẹ, thân quyến, bè bạn giúp tôi sống qua những ngày thơ ấu trong xã hội mà sau này bị chiến tranh tàn phá. Có bao

nhieu đứa trẻ như tôi được sống qua những ngày tươi đẹp này?! Bao năm qua, nay tuổi đời chồng chất. Giấc mơ thuở thiếu thời có thành sự thật hay không, ngày nay, việc đó không mấy quan trọng. Nhưng quan trọng là tôi đã được sống trong thời thơ ấu đầy đủ của một đứa trẻ đáng được hưởng sự hồn nhiên của tuổi thơ.

Bây giờ, nhìn cụ già ngồi gục gặc một mình trên xe lăn, mắt lạc thần nhìn vào chỗ trống không, tôi mới chợt hiểu là cuộc đời không có gì vĩnh cửu. Hãy tận hưởng những gì trời ban hôm nay đừng để vượt mắt, vì chúng ta sẽ không tìm lại được. Tuổi thơ! Thời niên thiếu! Thời tuổi vàng, tuổi ngọc... cụ già kia đã có đủ trong chu kỳ làm người, mà nay phải ra nông nổi... Phải đây là viễn ảnh của tôi một ngày nào?

Hôm nọ đi đám tang một người thân. Nỗi chán chường và ưu tư dấy lên găm nhám. Công danh, sự nghiệp của anh một thời áo trận sáng chói, nay gói gọn dưới nắp đậy chiếc áo quan. Chốc nữa đây tất cả trở thành tro bụi hư vô. Hỡi ai, hãy đừng ty hiềm, ganh đua, bôi bác... chỉ làm cho cuộc sống chúng ta càng nặng nề, bất ổn. Cuộc sống chúng ta có được nhẹ nhàng thanh thản hay không đều do chính mình mà thôi. Tất cả biến chuyển đều có cơ nguyên của nó. Có bắt đầu thì phải có hồi kết thúc. Làn sóng mạnh, cơn bão tàn khốc thì cũng có lúc bể lặng, dịu êm. Ở tuổi của tôi cứ thường xuyên phải đưa tiễn người thân, bè bạn quen biết, rồi một ngày nào cũng sẽ đến phiên mình.

Sáng kia được tin bà cô già nua của người bạn mới đưa vào nursing home, sau khi làm thủ tục “đầu tiên” - “tiền đầu” đã bị hù dọa đủ điều, nào là phải làm điều này điều nọ, nào sẽ bị khước từ nếu không chịu chuyển hết tài sản của bà qua trường mục do ban quản đốc viện dưỡng lão trông coi. Thật ra ngoài cái vỏ bác ái tất cả chỉ vì tiền bạc mà thôi. Có ai thương mình hơn chính bản thân mình đây, không biết!

Nhìn bà cụ ngồi gật gà gật giường!

Nhìn cảnh tượng bạn bè rũ áo ra đi!

Thấy cảnh già nua bệnh tật... Sao mà ngán ngẫm!

Tôi chỉ cầu mong được sống an lành cho đến ngày nào đi vào giấc ngủ bình yên để không bao giờ thức giấc, già từ kiếp nhân sinh!

Năm nay, tôi trở lại Washington DC sau bao nhiêu năm xa cách, đúng vào mùa Xuân, hoa anh đào đua nở, để rồi, tôi lại ra đi sau 35 phút lái xe quanh quần thể chụp tấm hình kỷ niệm. Chụp vội bức ảnh hoa anh đào và “Cây bút Chì” Washington monument. Tôi tiếc là không được ở lại lâu hơn để đi dọc bờ hồ Potomac, để coi đàn vịt thanh thản bơi quanh. Tối hôm trước tôi gặp mấy đứa bạn đồng môn để uống vài chai bia, nói chuyện khơi khơi ngày cũ. Bao nhiêu thay đổi trong thời gian này. Bao nhiêu bè bạn tóc đã đổi màu sương tuyết. Thế mà cây cỏ thụ năm xưa trên đường phố DC vẫn còn đó, và đàn cây anh đào bên hồ, vẫn nở rộ đúng vào thời điểm đầu Xuân. Những đóa hoa màu hồng phấn khoe sắc trước khi những lá xanh non mơn mơn vươn theo, đánh dấu một chu kỳ mới được tái sinh sau mùa Đông giá buốt. Thủ đô Hoa Kỳ giờ đây những đoạn đường mà tôi đã đi qua trên đại lộ băng qua hồ Potomac cũng cũ hơn, nhiều ổ gà, lỗi lổm. Con đường chật hẹp, có vẻ hẹp hơn vì dòng xe cộ lũ lượt xem hoa hội mùa Xuân. Các trạm an ninh được mọc lên sau biến cố 9/11 cách nay 10 năm, choán đường xe cộ. Thành phố này xưa kia thơ mộng bao nhiêu, giờ này tôi không tìm được cái duyên mà mấy chục năm trước tôi hằng ao ước được mang vợ con đến nơi này dù chỉ một lần trong đời. Rồi giấc mơ kia trở thành sự thật, sau biến cố 4-75. Tôi đưa cả nhà từ Harrisonburg, VA lên đây để xem đoàn xiếc Ringling Brothers Circus và xem ngày July Fourth đầu tiên trên đất Hoa Kỳ. Bây giờ hoa anh đào vẫn nở rộ chào Xuân, nhưng bao người xưa đã khuất. Thủ đô DC vẫn còn đó, nhưng cái duyên năm xưa nay còn đâu.

Tôi trở về DC sau nhiều năm xa cách gợi nhớ bài hát thân quen “Ngày Trở Về”, “Trở Về Mái Nhà Xưa” của Phạm Duy.

Thấm thoát bao nhiêu năm thăng trầm. Thấm thoát bao nhiêu năm xa quê hương. Nhớ những lần trở về quê hương đổ nát lúc tôi bỏ lại sau lưng. Cảnh cũ người xưa, quê hương tôi hoàn toàn xa lạ, xã hội đầy ung nhọt. Tôi trở về chỉ mong tìm lại hình ảnh ngày xưa còn lưu trong ký ức. Thế mà không mấy may lưu vết. Thậm chí căn nhà thân yêu năm xưa, tôi bỏ bao nhiêu công sức, bao nhiêu tiền bạc dành dụm đổ vào mà nay tôi đứng đó nhìn hoài không ra. Cây mù u trước nhà giờ bị đốn đầu mất. Con lạch sau nhà, bị san lấp từ lúc nào. Căn nhà đẹp để năm xưa giờ đây đáng ọp ẹp, lũng sâu vào trong đám nhà mới cất. Tôi nhớ từ cây cừ trăm được tôi mua về để làm móng đồ nền. Tôi nhớ khung cửa sắt tôi vẽ kiểu để cho anh thợ hàn tên Đạt làm giống theo ý mình. Bên trong nhà tay thang để lên lầu được người thợ tên Ông Bốn làm bằng đá mài mát rượi dù bên ngoài trời oi ả. Còn đâu nữa! Nay còn đâu nữa! Tôi chỉ ước được vào đó một lần thôi, để sống lại những giây phút kỷ niệm, để được sờ mó những gì của tôi còn sót lại, để được nhìn từng lầu lừng của căn nhà chan chứa biết bao yêu thương. Nhưng cánh cửa đã chặt khép. Những gì của tôi nay không thuộc về tôi nữa!

Tiếng còi xe inh ỏi, làm tôi chợt tỉnh vì đang lái lẩn lẩn trên đường trở ra phi trường về lại Houston. Nhiều khi tôi tự hỏi tại sao tôi lụp chụp trong chuyến đi, khi mà tôi có đủ thời giờ nán ở lại thêm vài ngày nữa. Tôi đâu phải cần về vội để làm gì. Tôi đâu còn vướng bận công ăn việc làm mà phải gấp về cho kịp. Ngồi trên phi cơ từ DC xuôi về Nam. Đám mây lơ lửng bên dưới như mớ bông gòn. Bên dưới đám mây là tấm thảm xanh lá mạ, những con đường ngoằn ngoèo nhỏ xíu kia là một thế giới thanh bình. Nhớ lại xưa kia, cũng cảnh sắc như vậy ở quê hương tôi thì bao nhiêu cảm bầy rình rập, bất trắc khôn lường. Quê hương tôi đã biến dạng. Tôi không dám nghĩ xa xôi, chỉ nhớ lại thời thơ ấu thôi cũng đủ làm lòng mình se thắt. Tuổi thơ vượt mất, tuổi niên thiếu phai mờ, tuổi thanh xuân như giấc mơ tàn. Tất cả chẳng qua là chu kỳ của cuộc sống con người, nhưng cái đau của mình hôm nay là niềm tin không còn.

Không gian đó, quê hương đó, dãy đất hình cong như chữ “S” bên bờ đại dương còn đó, nhưng thật xa vời. Bà con thân tộc còn sống sót trên quê hương tôi là sợi dây ràng buộc duy nhất còn sót giữa tôi và quá khứ, ngày càng mong manh, cho đến khi các người đó chết hết, thì vĩnh viễn tôi mất tất cả. Tôi thấy cay cay nơi khóe mắt. Tiếng phi cơ rè rè. Tôi cảm như được nhắc bổng lên cao, chấp cánh bay lượn như cánh diều căng gió. Nhà cửa bên dưới nhỏ dần, nhỏ dần, nhỏ dần...

Chiếc máy bay vừa hạ cánh ở phi trường, không khí ngọt ngào ập vào khi cửa phi cơ mở ra. Mùi khói, mùi ẩm quen thuộc ủa vào khứu giác. Trời mưa lác đác, mồ hôi rịn ra, cảm thấy bức bối, bứt rứt. Tôi theo đoàn người lên chiếc xe wagon không vách đưa vào phi cảng. Khi vào bên trong để trình giấy tờ nhập cảnh thì người tôi âm âm vừa là mồ hôi, vừa là nước mưa. Cặp mắt cú vọ của người xét giấy chiếu khán nhìn chăm chăm vào tôi, xong nhìn vào passport hình như tìm kiếm gì, chốc chốc liếc nhìn làm tôi sốt ruột. Người khách Tây phương đi trước tôi qua thật lẹ không có gì trở ngại. Đến phiên tôi thì hình như hần muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Những người sau tôi tỏ vẻ nôn nóng, còn tôi thì cảm thấy như trăm cặp mắt đang nhìn mình. Tôi há miệng muốn nói điều gì nhưng lại thôi. Mà lạ quá sao tôi cứ cố gắng mở miệng mà mở không ra. Cuối cùng như có tiếng quát đầu đó, và tên khám giấy chiếu khán ra hiệu cho tôi đi. Tôi thở phào nhẹ nhõm, bước nhẹ như đi trên mây. Đến chỗ lấy hành lý, thì một màn hỗn độn lại tiếp diễn. Hành lý bị lật mớ, xé tứ tung. Mọi người nhón nháo. Người này lấy lộn hành lý người khác.Ồ ào, mất trật tự! Mớ đồ tôi mua về biếu mọi người mất đầu hết. Tìm được vài món nhưng bị mở tung. Thuốc men thì mất hết chỉ còn hộp không. Bánh trái, chocolate thì chảy nhệch nhạo. Tôi cầm kẹo cao su chảy đầy tay, chùi hoài không hết. Liếm tay thì vị chocolate không thấy đâu mà đắng nghét cổ họng. Đồ đạc vãi sò bay tứ tung, quần chân tôi vướng sang chân người

khác, làm té đôn cục. Lúc đó, một toán người lạ mặt xuất hiện, mặt mày hầm hầm, mang dấu hiệu gì như là nhân viên công lực. Họ cố chìa thẻ bài ra nhấp nhánh như cố dọa nạt đám hành khách đang lầy hành lý. Không ai tỏ vẻ sợ, mà còn chỉ chỗ chống báng. Tôi bỏ đi, chán nản, đầu óc nặng trĩu, cố tìm cho được người bà con ra đón ở phi trường, không thấy đâu mà chỉ thấy toàn những người xa lạ. Tôi thất thểu đi dọc theo con lộ, mà không biết mình đi đâu. Phần lo lạc đường, vì đi xa lâu ngày đường xá trở thành xa lạ. Những con đường quen thuộc giờ không còn nhận ra nữa. Nhà cửa chen lấn ra tận mặt đường. Xe cộ tấp nập. Không biết đi được bao lâu, tay tôi trống trơn, hành lý mất hết. Chỉ còn lại mớ giấy tờ tùy thân còn dính trong người vì tôi bỏ trong bọc mang trước ngực. May mà không mất để tôi còn chứng minh đăng trở về Hoa Kỳ vì con cháu tôi, nhà cửa tôi, vẫn còn ở đó. Không biết bằng cách nào tôi thấy mình lạc về đến bùng binh chợ Sài Gòn. Xe cộ chạy vù vù qua rond point thấy mà chóng mặt, tôi lạng quạng đi băng qua công trường Quách thị Trang ở trước chợ Bến Thành gần ga xe lửa Sài Gòn thì nghe còi xe inh ỏi. Tôi vừa chạy vừa la, có người đuổi như cổ giựt mớ giấy tờ trên người tôi. Càng la thì càng như hực hơi và kêu cứu thì ai nấy đều làm ngơ. Cổ vùng vẫy đánh lại tên định cướp giấy tờ, vùng vằng, la lối, tay chân quơ đập lung tung thì... Có bàn tay đập nhẹ vào vai!

Tôi choàng tỉnh. Thì đây là giấc mơ! Mình mảy ướt đầm mồ hôi. Mệt muốn đứt hơi! Nhưng mừng vì đồ đạc, quà cáp bị mất, cả giấy tờ tùy thân sắp bị giựt cũng chỉ là trong giấc mơ. Hú hồn! Hình ảnh trong giấc mơ thật hãi hùng.

Phi cơ đảo vòng chuẩn bị hạ cánh tại Houston. Cảm nghĩ của tôi bị cắt ngắn. Có những giấc mơ thật vui, thật đẹp, khi tỉnh giấc vẫn còn tiếc rẻ. Còn hôm nay, tôi thậm cảm ơn vì thoát khỏi sự dằn vặt giữa quá khứ và hiện tại, của giấc mơ làm mình choáng váng, ray rứt.

Căn nhà tôi vẫn còn đó im lìm. Tiếng khóa lách cách. Cánh cửa mở đưa tôi trở về không gian thu hẹp cho tôi cảm giác an toàn. Sự quạnh quẽ bao quanh bốn bức tường, nhưng tôi tìm gặp lại kỷ niệm khi nhìn lên bàn thờ tổ tiên có cả bức ảnh nhà tôi. Đốt cây nhang trên bàn thờ nổi lại nhịp cầu với quá khứ. Còn tương lai, tôi đã bó tay từ lâu bởi nếu không, hiện tại của tôi sẽ không phải như hôm nay.

Cuộc đời của tôi đã được lật sang trang khác, sau biến cố đau buồn xảy ra cho mình cách nay mấy năm. Bao nhiêu thay đổi theo đó ập đến như thác lũ. Tôi nghĩ ngợi, hoang mang. Có ai đó ghẹo tôi là người ở cõi trên, tôi cũng mặc. Tôi đã viết nhiều về cuộc sống mình lúc gần đây, để diễn đạt nội tâm ray rứt. Đau buồn thì có lúc cũng nguôi ngoai, và hôm nay tôi muốn viết thêm một đoạn nữa cho cuộc hành trình còn lại đời mình. Tôi viết về em, mà cũng nói luôn cho mình nổi lòng thầm kín. Hãy nghe tiếng yêu thương xuất phát từ đáy lòng, từ trong tiềm thức chớ không phải là những danh từ du nhập hoa mỹ. Tôi không viết để ca tụng em như thiên thần mà tôi bắt gặp trên chặng cuối con đường. Tôi không viết để ru em ngủ trên giấc mơ hoa. Tôi sẽ không làm những gì có thể khuấy động mặt hồ phẳng như mặt gương soi, trong như pha lê, óng ánh như nắng trời mà hình ảnh em không lung linh lay động. Bên em, tôi cười thật vui và hồn nhiên tưởng chừng như đã đánh mất từ lâu. Gần em, tuổi thơ ập đến như thác lũ, hình ảnh ngày xưa gọi nhau về vô tư triu mến. Trò chuyện cùng em, thâu đêm cũng chưa đủ vì thời gian như vụt mất bao giờ. Tôi muốn cùng em băng qua cánh đồng đầy ắp lúa vàng nơi có căn nhà thật bình yên, tĩnh lặng. Có em, trời trong hơn, gió mơn man dịu dạt hơn, mùi rạ mới quanh đây, tiếng lúa reo vui xào xạc, và có em tiếng cười như không bao giờ dứt, nổ giòn như tiếng pháo đón Xuân.

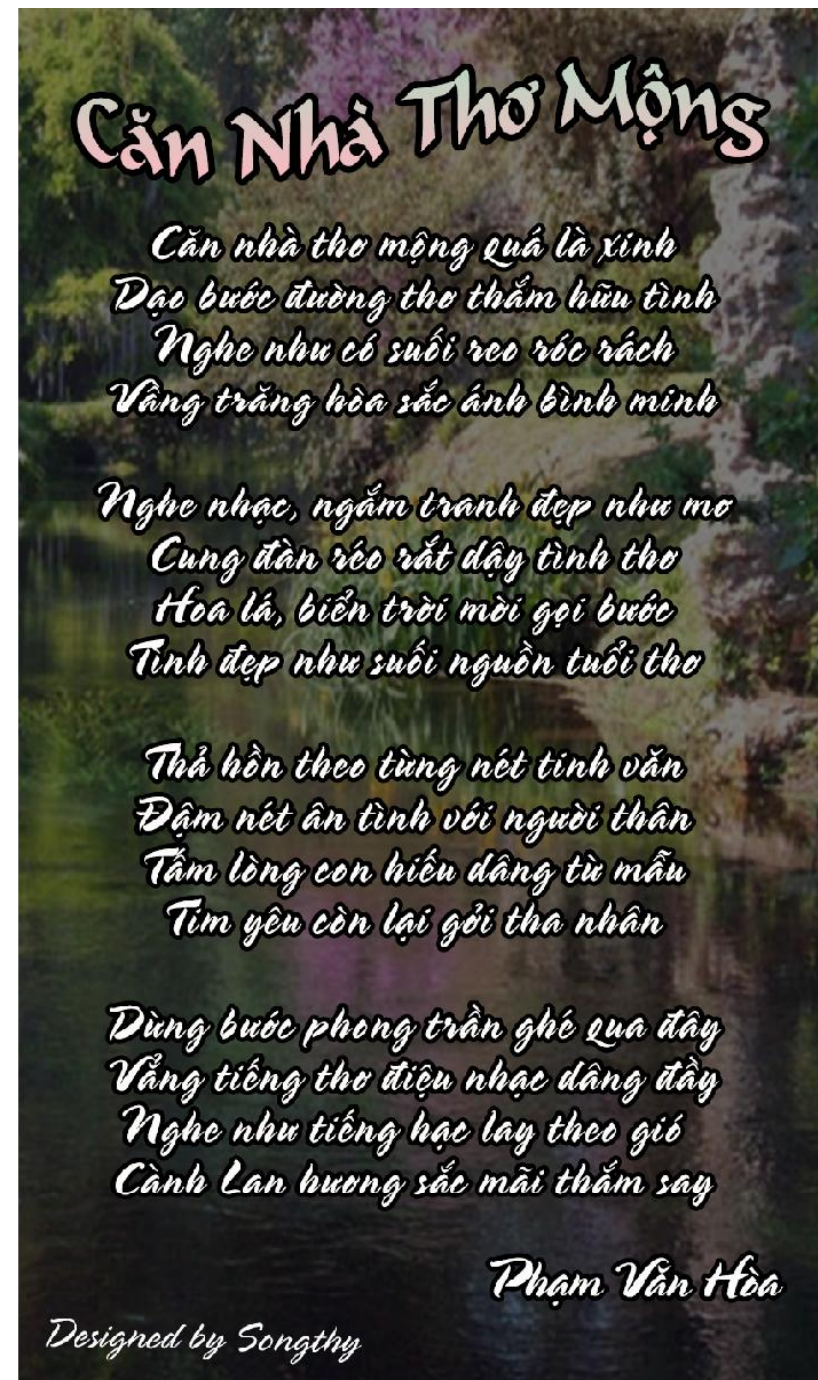
Em gặp tôi trong hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Tôi gặp em chỉ

là chuyện tình cờ. Có những cơn mưa bất chợt giữa mùa nắng Hạ, tưới mát lòng người, cây cỏ hả hê uống từng giọt nước trời ban. Mưa đổ ào từ thình không khi không chút mong đợi đã mang sức sống đến cho cỏ cây hoa lá. Em là cơn mưa bất chợt mà tôi chưa hề có dù bao mùa nắng Hạ đi đến trong đời. Em chợt đến khi bao nhiêu hy vọng, ước vọng, kỳ vọng để rồi tuyệt vọng. Em đến thật bất ngờ nhưng vô cùng thích thú. Vòng tay hờ hững trên đôi vai để san sẻ niềm đau. Ánh mắt thân tình, kín đáo thấu hiểu sự đồ vờ của lâu đài yêu thương do công trình bao năm xây dựng. Bỗng chốc tan tành nhanh hơn thiên tai, rã nát hơn mỗi mọt. Những thứ ấy lặng lẽ kết nối tôi với em. Tôi tiễn đưa nỗi đau trong tôi trở về hư không, thì em nhẹ nhàng đến vào cuối Hạ. Mấy câu thơ của em thoáng đến vào buổi bình minh rạng ngời là dải lụa êm đềm cho tâm hồn đơn côi.

Tôi có cảm tưởng là vòng cầu vồng sắc đã được bắt qua vòm trời khi cơn mưa trái mùa chợt tới, chính là con đường hạnh phúc mà con người mơ ước. Bước chân phải thật nhẹ nhàng nương trên tấm lụa mây năm màu để khỏi làm tan biến hạnh phúc mong manh nhưng vô cùng thánh thiện. Hạnh phúc trong vòng tay nhưng sao thật xa vời. Có bức tường vô hình nào đã đánh gục tình yêu thầm kín, đến phải giấu nhẹm tiếng nói thánh thót đêm đêm. Em là một thực thể hay là một hình tượng trong giấc mơ để cho những tâm hồn cô đơn tìm đến. Em là dòng suối trong, là con sông nhỏ bên đường để tắm mát lữ hành, hay em là tiếng hát trong veo, vút cao để hồn nương đến chín tầng, bay bổng như mây lang thang...

Em có thật hay là mộng tưởng!

Phạm Văn Hòa





Bên Bờ Vực Thẳm

Phạm Văn Hòa

Mấy chục năm trước tôi cảm thấy nhỏ bé trước sự hùng vĩ của kỳ quan thế giới khi viếng thăm Grand Canyon ở Hoa Kỳ. Tôi cảm thấy tê buốt nơi xương sống khi nhìn vực sâu và lo nghĩ đến an toàn bên bờ vực thẳm. Nhưng tất cả sự sợ hãi năm nào không thấm vào đâu khi nghĩ là... tim tôi sẽ ngừng đập, và bài viết này ghi lại cảm xúc mà tôi đã phải đương đầu. Hôm nay, tôi càng cảm thấy ân sủng hơi thở mà mình có được mỗi khi thức giấc thấy ánh mặt trời, nghe tiếng chim líu lo, ngắm đóa hoa đầy hương sắc và gặp lại những khuôn mặt thân thương!

Tôi cảm thấy đau nhói ở lồng ngực khi vừa bước vào nhà. Tôi đã ở ngoài sân sau cả tiếng đồng hồ coi mấy người Mễ cắt cỏ sau vườn đâu có thấy gì lạ, nhưng khi họ vừa đi khỏi là cảm thấy trong người khó chịu. Có lẽ khí oi bức mùa hè chăng? Mùa hè Houston mấy năm gần đây khắc nghiệt, nóng bức, oi ả. Hơi lạnh từ máy lạnh trong nhà toát ra làm tôi càng thấy buốt, mồ hôi vã ra như tắm. Tôi thả người phệt xuống lazy chair, bật ngả thẳng căng mà vẫn không bớt chút nào, cơn đau thắt càng tăng nơi lồng ngực bên trái nơi tim. Đầu óc choáng váng. Tôi không còn nhìn rõ cảnh vật quanh mình. Ngồi dậy, tôi quờ quạng đi ra ghế sofa phòng trước, vừa đặt lưng là tay trái tê, rồi tay phải, chân trái, chân phải tê rần như bị kiến cắn. Lồng ngực tôi đau thắt dữ dội.

Thoáng trong đầu là mình bị heart attack.

Mọi việc xảy ra nhanh quá tôi không còn tự chủ được. Dù vậy tôi cũng mò vào phòng học lấy xương chìa khóa, cái ví và điện thoại cell, xong lê ra ngoài nằm vật xuống sofa.

Cơn đau càng tăng. Chóng mặt, hoa mắt. Mồ hôi nhễ nhại. Lạnh buốt xương.

Đúng là tôi bị heart attack!

Tôi gọi đứa con. Nó bảo sẽ đến trong vòng mười phút.

- Không được. Con gọi ngay 911!

Bây giờ môi, mũi và trán tôi bắt đầu tê rần. Đầu óc thật mù mờ. Tôi mang điện thoại ra bấm mà không biết gọi ai. Trong phút kinh hoàng nhất tôi còn đủ tỉnh táo ra mở khóa cửa trước, xông trở vào thay quần áo, vì tất cả trên người tôi đều ướt đầm mồ hôi. Tôi vào lục tung mớ giấy không biết để tìm gì mà cho đến hôm xuất viện, nhìn phòng học của tôi ngổn ngang như có trộm vào nhà.

Nằm chờ đợi xe cứu thương và thân nhân, mỗi phút trôi qua dài tôi chưa từng tưởng.

Lòng ngực đau như sắp bị vỡ tung. Mồ hôi tiếp tục vã như có ai xối nước. Cả người tôi tê rần. Đầu óc mù mờ choáng váng và cảm thấy bị ngộp thở. Tôi mong tiếng gõ cửa. Tôi bắt đầu ho. Tôi ráng ho, ho đến khàn cả cổ. Tôi nghe tiếng mình thở ào ào, dồn dập, vậy mà vẫn cảm thấy thiếu hơi trong lồng phổi. Sau này được biết là từ bên ngoài mọi người đã nghe tiếng thở labor gấp rút của tôi.

Tiếng gõ cửa.

Tôi hồn hên:

- Cửa mở vào đi!

Cô con của cháu tôi đến. Thấy cháu vừa nói điện thoại, vừa đến thăm hỏi chăm sóc. Miệng tôi ứa ra đầy chất nhờn, đứa cháu vội lấy giấy ra lau. Con trai tôi cũng đến sau đó ít lâu. Cuối cùng tôi loáng thoáng thấy mấy người trong toán medic mang băng ca vào. Lúc đó, tôi còn đủ nhớ để trả lời một vài câu hỏi của họ về tình trạng dị ứng của mình, và thuốc gì tôi đã uống hôm nay.

Mọi chuyện xảy ra trong tích tắc. Khi nằm trong xe cứu thương, người y tá trong toán medic còn cho tôi thêm ba viên aspirine 81 để nhai, nuốt, mà sáng nay tôi đã uống 1 viên như vẫn uống cả mấy năm nay. Con đau vẫn chưa suy giảm, họ xịt loại thuốc gì đó dưới lưỡi đến lần thứ hai thì con đau dịu đi phần nào. Họ bắt đầu chuyển nước biển và gắn máy đo nhịp tim tôi vào hệ thống của nhà thương Methodist hospital. Cho đến khi xe cứu thương vào cửa emergency, thì toán cứu cấp của nhà thương đã sẵn sàng chờ. Mọi thủ tục cấp cứu được hoàn tất trong thời gian kỷ lục, và tôi được tức tốc đưa vào phòng để mổ trị liệu. Tôi lơ mơ, cho đến khi tỉnh lại thì vị bác sĩ cho biết là bị nghẽn ba mạch tim, và ông ta đã đặt stent (*) vào một chỗ lớn nhất bị nghẽn 100%. Sau đó nằm lại nhà thương chờ bốn hôm, bác sĩ đặt thêm một stent nữa vào chỗ khác bị nghẽn 90%. Lần sau này stent được luồn qua cùng đường gân, nên máu ra nhiều hơn lần đầu, và tôi phải nằm bất động chân phải, nơi đường gân được dùng, khoảng sáu giờ. Máu tạm ngưng, nhưng khuya hôm đó lại rỉ chảy tiếp. Cuối cùng, mọi việc cũng tạm ổn, sức khỏe dần dà hồi phục và tôi xuất viện ngày sau đó.

Hai tuần lễ trôi qua. Một biến chuyển sinh tử đời người. Hôm nay ngồi ôn lại những gì tôi đã trải qua để cảm thấy cuộc đời sao ngắn ngủi. Cuộc sống của tôi từ nay sang một ngõ rẽ khác. Nhất là việc ăn uống phải kiêng cử, dù bác sĩ cho biết là tôi không phải bị hạn chế trong mọi sinh hoạt. Vài phút ngắn ngủi quyết định cuộc đời con người. Có ai lâm vào hoàn cảnh này mới cảm thấy mỗi sáng thức dậy được thấy ánh mặt trời là điều ân sung. Hằng ngày được nghe tiếng nói, được nói lên lời yêu thương là điều nên làm. Con cháu, thân quyến, bè bạn là những hình ảnh thân thương, quý mến. Được nghe bài ca hay, đọc bài thơ, áng văn để thấy cuộc đời thật nhiều uẩn khúc, bao nhiêu câu hỏi thật khó tìm lời giải đáp. Bởi số phận con người đã được an bài. Những đóa hoa xinh xắn sau vườn, vạn vật quanh ta, và cả vũ trụ sẽ không hề thay đổi cho dù có sự hiện hữu của mình hay không. Tất cả nằm ỉnh ra đó, mình không mang theo được. Tiền tài, danh vọng cũng phải để lại sau lưng. Nhưng,

có một thứ mà ta ta có thể mang theo như là hành trang là tình người, tình bạn, tình yêu, và hôm nay tôi cảm thấy trân quý hơn bao giờ hết. Nhìn những khuôn mặt thân thương, những khuôn mặt lo lắng ưu tư, những cặp mắt che giấu cảm xúc khi đến thăm, tôi đọc, tôi hiểu và tôi rất cảm ơn cảm tình và sự yêu thương mà bạn bè thân quyến dành cho mình.

Từ hôm xuất viện đến nay kể có hơn mười ngày rồi. Sức khỏe dần dà hồi phục. Đêm đêm trong giấc ngủ cô đơn từ nay tôi không còn cảm thấy cô đơn nữa, vì trái tim tôi vẫn nhịp đều cho tôi cuộc sống với tình yêu thương tuyệt vời. Bây giờ tôi đã đến bờ vực thăm cuộc đời, mà bảy mươi năm qua, tôi vô tâm đến độ không biết là có một trái tim lúc nào cũng gõ nhịp, đồng hành cùng tôi. Tôi vô cảm đến độ không hề quan tâm đến sự làm việc miệt mài của trái tim đã cho tôi cuộc sống và tình yêu! **Từ lâu tôi lắng nghe tiếng nói con tim của người mà quên đi tiếng nói con tim của chính mình. Thật là điều thiếu sót.** Và từ nay, tôi sẽ dành tâm tình để tâm sự cùng con tim và lắng nghe từng nhịp tim nhịp đều như khúc nhạc êm đềm, nhất là trong đêm khuya thanh vắng. Và đây là lời tâm sự cùng người bạn con tim:

*Sáng nay mày có khỏe hay không?
Đêm tao thao thức bấy nhiêu lần
Lắng nghe mày nhịp đều đêm vắng
Mày cho tao giấc ngủ thiên thần!*

*Trưa nay nắng nóng mệ quá trời
Mình kiếm chỗ nào nghỉ xả hơi
Tựa bóng cây nhìn trời, mây, nước
Mày khỏe, tao suy ngẫm sự đời*

*Chiều rồi giờ mới được thanh thoi
Ánh dương vừa khuất bóng sau đồi
Trăng lên, chim chóc bay về tổ
Hai đứa mình tìm chút nghỉ ngơi*

*Hai đứa song hành bấy nhiêu năm
Cuộc đời qua bao nổi thăng trầm
Đừng giận để lòng tao đau nhói
Mày tao thù tạc... mặc thế sự đầy vui!!!!*

Tôi được sanh ra và sống đến hôm nay là nhờ công sức của chính tôi, những người chung quanh tôi, của cộng đồng, xã hội, đồng đội, thân quyến và đặc biệt là cha mẹ đã cho tôi hình hài, hơi thở và con tim. Thế mà lắm khi mình không nhận thức được. Cho dù trẻ nhưng không quá muộn màng, từ nay tôi phải nhớ những gì mình đã thụ hưởng, phải biết ơn những người đã cho tôi tình yêu thương, để nói lời cảm ơn tự đáy lòng, bằng tiếng nói phát xuất từ con tim của chính mình.

Phạm Văn Hòa

(*) Stent: Là một cơ phận y khoa nhỏ, khi được mở rộng thì giống như lò xo ở đầu cây bút nguyên tử (ball point pen). Sau khi dùng phương pháp “Angioplasty Procedure” để mở thông động mạch bị nghẽn, cơ phận này được đưa đến và mở ra theo như kích thước của mạch máu bệnh nhân, để giúp máu thông thương. Theo thời gian, vách của động mạch lành lại xung quanh stent.



Bức Tranh Treo Tường

Phạm Văn Hòa

Từ ngày dọn về căn nhà này tính đến nay là năm năm. Căn nhà cũ tôi ở cũng được gần ba mươi năm, giờ thấy quá xa nơi người đồng hương cư ngụ, nên dời về đây cho gần. Khi đi bỏ lại bao nhiêu kỷ niệm. Lúc mua khi nhà vừa cất xong, từ mảnh vườn, đến sân trước, sân sau, trong ngoài đâu đâu cũng còn dấu vết của tôi để lại. Cũng buồn khi phải xa căn nhà năm xưa, nhưng mặt khác nếu chân chừ đến giờ này thì chắc là không làm gì nổi, vì cất cỏ cũng còn một ứ hơi chứ nói chi đến dọn nhà.

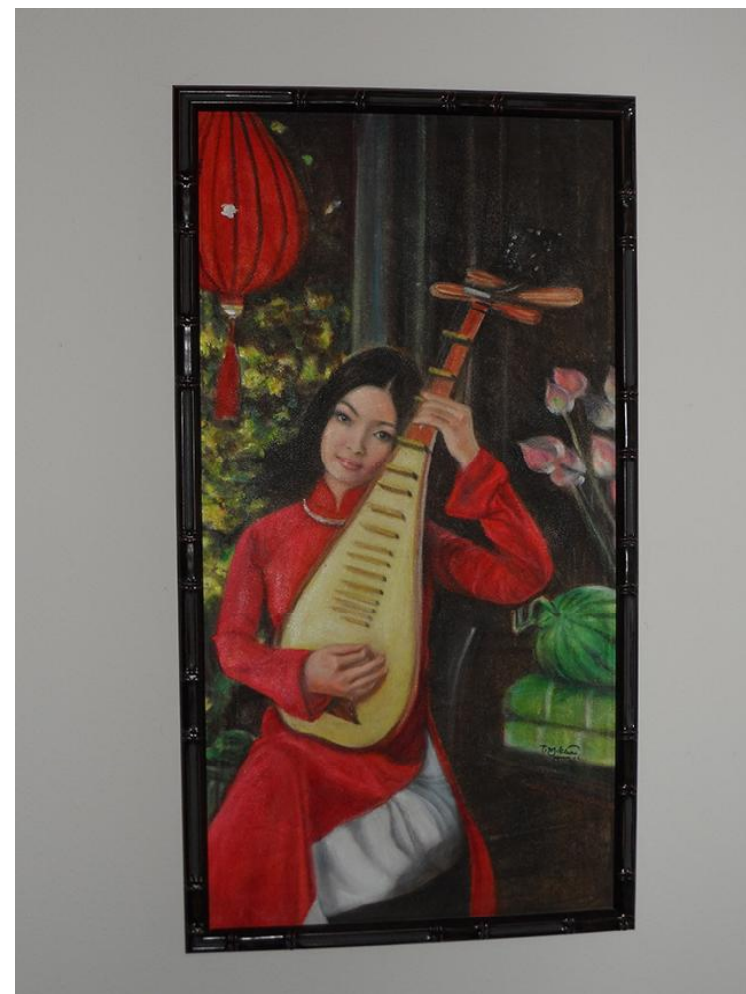
Đến giờ này mà nhiều món từ nhà cũ hầy còn để trong thùng ngoài garage chưa mở, vì không muốn mang đủ thứ vào đây, vừa tùm lum vừa phải lo quét bụi. Hôm nọ dọn dẹp garage, tôi kiểm lại thứ gì nên giữ, cái gì không đem cho salvation army. Đưa con muốn tôi bán garage sales, nhưng tôi không thích vì chẳng được bao nhiêu tiền, mà khách họ quăng lên liệng xuống cũng đau lòng, bởi mỗi thứ gọi tôi ít nhiều kỷ niệm. Soạn đồ đạc tôi liệng đi một mớ, mớ khác cho vào thùng để đem cho, ngậm ngùi không phải vì tiếc, mà như vứt đi từng mớ kỷ niệm đời mình. Còn đồ điện tử lâu không dùng, không biết cái nào còn tốt, cái nào hư nên tôi vứt hết. Trong một xó garage tôi thấy có cái kệ coi còn khá; phòng học của tôi cần một cái kệ cỡ này, nên tôi khệ nệ kéo lê ra ngoài lau chùi sạch bụi đem vào chắt mớ sách để dễ tìm khi cần. Đâu dễ gì mang nó vào phòng học, vì nhà tôi thuộc loại garage rời, nên phải mang đi khá xa một mình. Cuối cùng rồi cái kệ sách cũng vào đúng vị trí tôi muốn trong phòng học. Trở ra garage, còn một tấm tranh tôi bọc giấy nằm sau kệ này mà từ lâu nào hay. Vừa nhìn thấy, biết ngay là tấm tranh mà tôi có ý tìm bấy lâu, tưởng như đã mất, hay đã để quên ở căn nhà cũ khi dọn về đây.

Bây giờ thì bức tranh yên vị nơi phòng khách. Mỗi lần nhìn nó thì bao nhiêu kỷ niệm hiện về!

Người bạn vẽ bức tranh này trước khi anh qua đời. Anh kém may mắn, phải chịu cảnh tù đầy. Sau này khi được trả về, vì hoàn cảnh gia đình nên anh ở lại quê nhà, để rồi căn bệnh quái ác cướp đi người họa sĩ tài hoa. Những ngày cuối cùng, anh nằm liệt giường, nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn. Các bạn ở quê nhà, các đứa khác ở quê người trở về thăm, anh nhớ từng tên, dù thời gian làm vóc dáng năm xưa nhiều thay đổi. Nay anh nằm yên dưới lòng đất mãi nguyện với ước nguyện là được ở trong lòng quê hương.

Nhớ lại thời học trong trường, anh được bè bạn đặt cho tên “thợ cọ”. Thật vậy nét cọ của anh rất có hồn, bay bướm. Màu sắc

hòa hợp thanh nhã cho dù tranh sơn dầu, tranh màu khô hay nước. Bởi vậy các bức tranh vẽ của anh được dùng cho hình bìa tập san nhà trường. Sau này các sáng tác của anh thiên về nét đẹp của phụ nữ, như bức tranh tôi có. Bức tranh ấy đến nay màu sắc không phai, không úa. Người phụ nữ áo dài màu gụ đỏ, quần satin trắng, ôm đàn tỳ bà trong căn phòng ấm cúng với bánh mứt ngày Xuân. Bình hoa sen với đài hoa trắng ửng hồng, gợi ý thiên định nhớ lại hình ảnh thời xa xưa. Ngắm người trong tranh, có cảm tưởng như đối mặt nàng Kiều của



cụ Nguyễn Du, đang đánh đàn trong căn nhà này. Nét thanh thoát và cặp mắt sống động như theo dõi từng bước chân của tôi, nhất là đêm khuya thanh vắng. Đêm về, tôi ít khi nhìn bức tranh này, chẳng phải vì đôi mắt long lanh ấy, mà như có sự hiện hữu của người bạn năm xưa, dù nghìn trùng xa cách. Tôi nghe như có tiếng đàn văng vẳng, trong đêm khuya khi bên ngoài trăng giữa đỉnh đầu. Bức tranh này tôi lựa trong số tranh mà thợ-cọ gởi qua tặng anh em, để nhớ những kỷ niệm ngày xưa trên cao nguyên Đà Lạt. Món tiền nho nhỏ chúng tôi gởi về chỉ là tượng trưng, vì bức tranh vô giá mà anh đã gửi gắm tâm hồn để làm kỷ vật tặng anh em. Mái nhà xiêu vẹo, chiếc giường ọp ẹp trong những ngày cuối đời đã ôm gọn tâm hồn nghệ sĩ, gói ghém tâm tình trong những bức tranh anh đã để lại cho đời trong khi bệnh tình trầm trọng.

Sau ngày 30-4 là một sự đổi đời xảy ra trên quê hương tôi. Hình ảnh hào hùng của người chiến sĩ tự do ngày càng bị người cầm quyền cố tẩy xóa trong lòng dân Việt. Cũng như họ tìm cách tẩy não cả một thế hệ yêu chuộng tự do nhân bản của người miền Nam. Nhưng họ thất bại! Họ càng ngọ nguậy trong vũng bùn thì càng bị lún sâu trong ý thức hệ mà họ tôn thờ. Họ không thể thay đổi ý chí sắt đá của những chiến sĩ Tự Do dù bị họ cầm tù từ Nam ra Bắc, gọi là học tập cải tạo. Họ thành công đầy đọa thân xác của các bạn tôi, nhưng không thể thay đổi hay cải tạo được như họ mong muốn. Chính thời gian đổi đời này đã sinh ra thành phần tác quái của một xã hội độc đảng. Anh đã vẽ những bức tranh nói lên tệ trạng xã hội lúc ấy, đã nói lên ý chí bất khuất qua những đường nét thật sâu sắc của những người trai bị gán nhãn hiệu người-thua-cuộc. Công việc của anh âm thầm, chậm chạp vì tuổi đời cơ cực phải gánh chịu. Từ ngày ra trường đến nay tôi không hề gặp lại anh. Quan chức đối với anh không quan trọng bằng được làm “thợ cọ” để ghi lại nét đẹp của cuộc đời, của con người, và những gì anh bắt gặp trong hành trình đời mình. Từ đây đổi với anh chưa đủ để

thay đổi tâm hồn nghệ sĩ sống thác cho “nghệ thuật vị nhân sinh”, là dùng hội họa để đề cao triết lý sống của con người. Anh đã cho mỗi vật thể một linh hồn khi anh diễn tả bằng nét cọ tuyệt vời. Anh không viết lách, không ồn ào, nhưng qua những tác phẩm anh để lại, chứng minh hùng hồn dù thể chất tàn phai, dù đời đổi ngôi, nhưng mấy ai lay chuyển được tư tưởng bất khuất.

Hôm nay, tôi đếm từng bước chân buồn trong căn nhà im tiếng như tôi hằng trực diện đêm đêm. Nhìn tranh, nhớ đến người. Người bạn dù không còn, nhưng những tác phẩm của anh sẽ lưu lại thật lâu trong lòng người thưởng ngoạn. Định mệnh! Ngẫm số phận người, thân phận mình! Một ngày, lại một ngày nữa qua đi như mọi ngày. Đêm về chỉ còn tôi cùng chiếc bóng đồng hành trong căn nhà trống vắng. Vật thể, thân xác dù đã rời tro bụi. Người thân thiết rồi cũng ra đi. Chỉ còn lại chiếc bóng luôn cùng tôi, đã lớn dần theo tuổi đời và nay cùng héo hắt khi đôi vai tôi gánh nặng thời gian. Tất cả đổi thay, nhưng chiếc bóng vẫn bên tôi vĩnh viễn, cho đến một ngày phải chia tay, cho đến khi ánh đèn phụt tắt để tôi trở về với tôi... và để chiếc bóng tìm nơi an nghỉ!

Bức tranh liệu còn treo trên tường nhà này được bao lâu. Màu sắc chừng nào phai úa. Các bạn thường nhạo tôi dễ xao động như trẻ thơ, dễ xúc động và mau nước mắt. Các bạn đừng cho tôi là thằng khùng khi nhìn quá sâu vào bức tranh chỉ có hai chiều. Bức tranh đẹp, áng thơ hay, câu văn ý nhị làm tim người xao xuyến. Đó là chiều thứ ba mà tác giả gửi gắm. Những giọt nước mắt nếu có, chỉ là tiếng nói của con tim cảm thông với chiều sâu không có trên mặt phẳng. Tôi không là kịch sĩ đem câu ca, nước mắt tô điểm cho đời. Nhưng với tôi nước mắt là tiếng vọng con tim, là nỗi băn khoăn, là niềm cảm xúc rất con người. Chiếc bóng trong đêm là người bạn chí cốt, sẽ cùng tôi đi nốt quãng đường còn lại. Bức tranh trên tường là

của người bạn thợ-cọ đã để lại cho tôi, là kỷ niệm khó quên, bởi mỗi khi nhìn làm tôi nghĩ về quá khứ. Và nỗi vui buồn như khúc phim trình chiếu mà từ lâu ngỡ đã quên. Cảm ơn bạn thợ-cọ đã cho tôi giây phút nghĩ về tình bằng hữu mà bạn đã để lại lòng tôi!

Đồng hồ treo tường thong thả điểm 12 tiếng nhẹ nhàng thanh thoát.

Có ánh trăng len qua phòng học.

Nghe như tiếng đàn vắng từ phòng khách nơi có bức tranh treo tường.

Tôi sign off máy computer.

Chiếc bóng tạm xa tôi khi ánh đèn phụt tắt, và tôi mong có được giấc ngủ yên bình đây ấp kỷ niệm với những người thân thương...

Phạm Văn Hòa

Chuyện Phiếm:

Đi Nhà Thương *Phạm Văn Hòa*

Đáng ra thì nên nói là đi bệnh viện, là cái viện lo cho con bệnh. Còn nhà thương là tiếng người Việt chúng ta hay dùng để chỉ nơi đây ấp tình thương như nhà của mình, đến đó khi bệnh hoạn, cho dù có thương mình thiệt hay thương cái túi của bệnh nhân. Nhưng khi nói nhà thương, nghe có vẻ dễ chịu hơn là bệnh viện. Thuở nhỏ có mấy ai đi nhà thương, như chú em cho biết là 13 năm trời không hề biết nhà thương là gì. Tôi lúc nhỏ cũng vậy, nhưng bây giờ thì mỗi năm vô ra Emergency mấy lần. Ô hô! Tuổi bạc, tuổi vàng, tuổi hạc đen hạc trắng sao mà nhiều ưu ái nhà thương đến như vậy. Thậm chí muốn về VN ở mấy tháng... đôi không khí, mà cũng chẳng dám vì cái thân không biết trở chừng lúc nào.

Tuần rồi tôi ghé thăm phòng cấp cứu nhà thương hai lần. Xưa kia thì có lẽ tôi không đi chi cho mệt, nhưng nay dù điếc nhưng bị nổ rất quá nên sợ sủng, thành ra mỗi khi nghe trong người “rao rục” là phải đề phòng. Lần đầu tôi đến phòng cấp cứu, sau khi đo, thử, chụp đủ thứ bác sĩ đề nghị tôi ở lại để theo dõi. Nhìn đồng hồ 2 giờ sáng, buồn ngủ mở mắt không lên, nhưng nghĩ bác sĩ chỉ đề nghị thôi, chắc không gì quan trọng nên xin được đi về. Còn nếu nghe bác sĩ ở lại chắc gì đến sáng đã có phòng.

Hai hôm sau hẹn bác sĩ gia đình, sau khi khám xong bắt tôi phải vào ngay nhà thương để thử nghiệm và theo dõi. Kẹt quá, nếu biết vậy tôi đâu có đi khám làm gì. Má tôi chưa hề biết mặt mũi nhà thương ra sao, ngoại trừ những lần sanh nở, vậy mà bà sống đến 87 tuổi! Tôi đành phải khăn gói trở lại phòng cấp cứu, và mọi thủ tục khám xét được khởi lại từ đầu. Tái diễn màn khám, đo, thử, chụp, ký, đủ thứ giấy tờ hứa là không chơi cuội, không chạy làng.

Đồng hồ chỉ 6 giờ chiều, giờ chỉ đợi lên phòng ngủ một giấc. Thế mà mãi đến 11 giờ 45 khuya tôi mới được đẩy lên phòng. Nếu chỉ có vậy thì cũng không đáng nói vì tôi đã biết trước, thủ tục “Đầu Tiên” thì nhanh, mà các thủ tục khác thì kiểu “Con Rùa Chậm Tiên” nên tôi đã chuẩn bị tư tưởng. Tại phòng cấp cứu bác sĩ và y tá rất ưu ái bệnh nhân, nên sau khi nối dây nhợ vào người tôi cả hai tay, các vị này đóng cửa, để đèn mờ cho tôi nghỉ ngơi. Nằm lâu đâm chán, tôi nhìn quanh quất căn phòng cấp cứu. Các bệnh viện mới xây sau này rất tiện nghi, làm người bệnh không ngột ngạt như các nhà thương cất lâu đời, có người dám bảo là lối xây cất này làm bệnh nhân cảm tưởng như ở Hotel! Hai tay dù không bị cột nhưng di chuyển khó khăn, vướng víu. Nằm trên giường nhỏ tí tẹo khó chịu, ngứa ngáy, kẹt quần kẹt áo đủ chỗ. Chốc chốc, máy huyết áp tự động đo nghe rè rè. Lúc đầu, huyết áp 117, sau khi nằm cả giờ huyết áp tăng dần 125, rồi 140, và sau hơn bốn giờ chờ đợi huyết áp nhảy vọt lên 162! Chẳng những vậy mà bụng tôi bắt đầu

căng, theo kiểu ca sĩ Bằng Kiều nói giọng Bắc thì tôi “buồn” vô cùng. Nhớ ra, nhà thương lúc mang phần ăn chiều, tôi ăn ngon miệng và uống cả ly cối nước trà, trước đó tôi còn uống gần hết chai nước mang theo. Càng lúc tôi càng “buồn”. Càng nghĩ tới càng “buồn” thêm. Cửa thì đóng kín. Nhìn quanh phòng tìm số điện thoại cũng không, kể cả Receipt dọn ăn cũng không có số điện thoại. Đứng ra thì y tá để Intercom trên giường cho bệnh nhân gọi khi cần, nhưng tìm hoài không thấy đâu. Nhìn quanh cũng không thấy. Tôi bắt đầu, nói theo kiểu đùa là la làng. Cửa đóng, mặc kệ tôi cứ la càng to càng tốt:

Help!
Does anybody out there!
Open the door!
Open that damn door!

Nhưng nào có ai nghe. Mỗi khi có tiếng chân người ngoài hành lang tôi càng la to. Tôi mong người mang thức ăn đến lấy mâm mà cũng không có. Sao mà xui dữ vậy. Hay ta cứ “buồn” ngay tại đây! Sau hơn nửa giờ la khăn cả cổ, buồn ơi là buồn, cánh cửa tự nhiên hé mở, có vạch sáng ngoài hành lang hắt vào theo đường dài khe hở. Tôi mừng rơn đứng là thấy ánh sáng cuối đường hầm. Chắc Trời Phật thương tình mở giùm, chớ cửa nẻo như vậy làm sao tự mở được. Tôi tiếp tục “la làng”, cuối cùng y tá trực người Philippine đến mở cửa hỏi tôi muốn



gì, tôi nói cần đi “Phòng Nghỉ”. Anh ta chỉ cái Intercom treo khuất trong đồng dây nhợ trên tường sau giường, hỏi sao tôi không dùng mà la hoài chẳng ai nghe đâu. Tôi không có thời giờ trả lời anh ta. Sau khi giải tỏa cơn “buồn”, thấy đời lên hương trở lại, trên đường về phòng, ghé qua trạm y tá hỏi anh chàng Philippine nếu là bệnh nhân thì làm sao biết Intercom đâu mà tìm? Đừng đổ lỗi cho bệnh nhân!

Tôi bỏ đi, chỉ muốn yên thân nằm chờ lên phòng để nghỉ ngơi vì đồng hồ chỉ hơn 9 giờ tối, và bên ngoài trời bắt đầu tắt nắng. Ngẫm lại cái số của mình là vậy, và đây không phải là lần đầu tôi bị “buồn”. Cách nay hơn bốn thập niên, khi tôi bị thương chân lúc phục vụ ở miền Trung, được đưa vào bệnh viện dã chiến Hoa Kỳ Phú Hiệp, Tuy Hòa để chữa trị. Họ làm skin graft chỗ bị thương. Lần đầu ráp vá da không thành công, nên phải làm lần thứ nhì. Sau khi xong giải phẫu, tôi khát nước vô cùng vì thuốc mê và thuốc tê chích nơi thắt lưng trước khi giải phẫu. Người y tá da đen tên McVay to như ông thần ve chai, không hiểu sao tôi còn nhớ tên anh ta, cho tôi uống luôn hai ly nước mát. Đã quá! Nhưng chưa đầy năm phút sau tôi “buồn” gần như chết được, mà phần dưới tê cứng đờ hoai không ra một giọt. Cuối cùng họ phải luôn ống, và trong đời chưa bao giờ tôi thấy yêu đời hơn hôm đó sau khi giải tỏa được cơn “buồn”. Nhìn xuống dưới chân giường thấy y tá McVay đưa ngón tay cái, và tôi cũng phụ họa đưa ngón tay cái kèm theo nụ cười khoan khoái.

Có lẽ những ai là bạn của nhà thương, ít nhiều thông cảm với câu chuyện này và nhất là ở tuổi thất thập hay “buồn” vô cơ như vậy. Đây cũng là điều tôi cố nhớ để không còn tái phạm: (1) Tuyệt đối không uống nước nhiều trước và sau khi giải phẫu, nếu khát ngậm nước đá cục chịu trận. (2) Không đóng kín cửa phòng, để khi hữu sự la làng cầu cứu!

Sau một ngày tròn ở nhà thương để theo dõi bệnh trạng, họ chụp thêm Scan coi máu lưu thông. Mọi chuyện xảy ra bình

thường. Được xuất nhà thương tôi cảm thấy nhẹ như trút được ngàn cân bấy lâu đè nặng nơi ngực. Thôi thì thả đi nhà thương mà không tìm ra bệnh, còn hơn là bị bệnh rồi vào nhà thương. Ít ra lần này tôi còn sức để lái xe, và còn đủ sức để tự lo cho mình. Số trời đã định cứ bình tĩnh đón nhận những gì trời ban, và hưởng những gì còn sót lại trong ngân hàng cuộc đời đề tên mình.

Thấm thoát gần tròn một năm bác sĩ xoa nắn tim. Vào ngày này sẽ ăn mừng thôi nôi của mình. Tôi không cần phải bắt đồ vật như trẻ nhỏ để coi tương lai mình ra sao, nhưng từ nay tôi cần lo cho mình nhiều hơn, vì cơ thể đã ngầm nói lên điều này. Nghĩ cho cùng, trước đây nếu không kịp thời cấp cứu và không nhờ nhà thương thì có lẽ tôi không có cơ hội viết những dòng chữ này. Khác với năm qua, lần này vào nhà thương tôi không báo cho ai, ngoại trừ trường hợp chẳng đáng dừng. Tôi không quên mọi người, rất cảm kích những gì hằng mang ơn, vậy tại sao lại không báo kể cả con mình, sao nằm cô đơn nơi đây.

Bao nhiêu câu hỏi không có lời giải đáp. Một mối nhìn căn phòng trống vắng đầy dây nhợ. Trên chiếc giường này, nhiều bệnh nhân đã được chữa lành, mà cũng là ngưỡng cửa cuối đời của nhiều người khác. Quá khuya, đầu óc trống rỗng, giấc ngủ không đến, mi mắt cay sè. Người y tá tiêm cho mũi Morphine, trong khoảnh khắc thấy mình lơ lửng.

Thân xác nhẹ nhõm bay bổng lên cao, bên dưới là con rạch uốn quanh thôn làng. Làn khói lam chiều nhẹ len qua vách lá vươn lên không, bông tôi cao mãi tít từng mây. Quê tôi đẹp vô ngần, tôi được trở về hình ảnh thiên thần của ngày xưa còn bé...

Phạm Văn Hòa

Thì Thầm Với Con Tim



Sáng nay mây có khỏe hay không?
Đêm tao thao thức bấy nhiêu lần
Lắng nghe mây nhịp đều đêm vắng
Mây cho tao giấc ngủ thiên thần!

Trưa nay nắng nóng mệt quá trời
Mình kiếm chỗ nào nghỉ xả hơi
Tựa bóng cây nhìn trời, mây, nước
Mây khỏe, tao suy ngẫm sự đời

Chiều rồi giờ mới được thánh thoir
Ánh dương vừa khuất bóng sau đồi
Trăng lên, chim chóc bay về tổ
Hai đứa mình tìm chút nghỉ ngơi

Hai đứa song hành bấy nhiêu năm
Cuộc đời qua bao nỗi thăng trầm
Đừng giận để lòng tao đau nhói
Mây tao thù tạc... mặc thế sự đầy vui!!!!



Nắng say dầu đến muộn màng
Tình say dầu lời băng ngàn tìm nhau
Rượu say để má hây đào
Tương tư ước vọng sao trời đầy lý

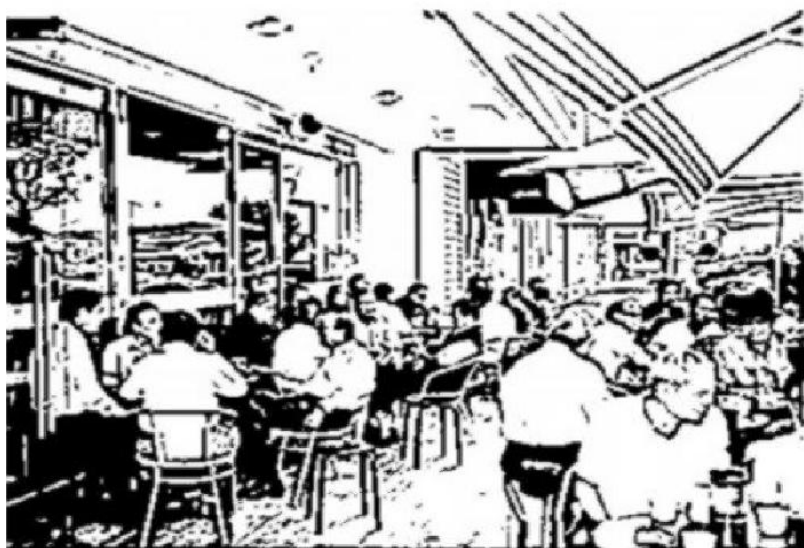
Phạm Văn Hòa

Lung linh giọt nắng lưu ly
Mong manh chợt đến tình si cuối mùa
Ngắm đời men rượu câu thơ
Sông Tương biên biệt đợi chờ ai đây!!!!

Designed by LT

Cà phê Ghiền!

Phạm Văn Hòa



Thông thường nghe nói Ghiền Cà phê chứ có ai nói Cà phê Ghiền bao giờ! Vậy mà nay có người nói có vẻ ngược đời. Ghép hai chữ làm một đảo ngược xuôi cũng lắm điều phiền, có khi lắm cảm là khác. Cái đầu như vậy nên có người bạn cho tôi là hay lý sự, còn gán cho nhãn hiệu cối trên cối dưới đủ điều. Nhưng gì thì gì, tôi phải viết ra để khỏi ức lòng cái vụ Cà phê Ghiền này. Chữ nghĩa tiếng Mỹ thì không thông mà tiếng Việt nội đánh vần chữ GHIỀN cũng thấy ngỡ ngợ biết có đúng không đây.

Ghiền mà người miền Bắc gọi là nghiện, như nghiện thuốc phiện, thuốc hút, nghiện gái, nghiện rượu vân... vân... Hễ nói ghiền tức là không có không được, không được thì nhớ, mà nhớ thì sanh ra nhiều thứ rắc rối cuộc đời. Cứ chuyện nhỏ thôi, như ghiền thuốc lá giờ này đa số bị con cháu cấm hút trong nhà, ở tiệm thì phải ra ngoài. Bởi vậy, nhìn mấy quán cà phê mặc nóng, lạnh, mưa, gió, cũng bởi vì ghiền thuốc nên phải ra ngồi ngoài dù cho phong ba bão táp. Ghiền thì thời nào cũng có. Nhất là khi xưa, cấp sách đi học mà ngửi mùi tiên ông phất phới dưới đường phố, mãi đến thời kỳ bị cấm, bàn đèn bị đốt thì mới bớt đi cái mùi ông tiên này. Ca dao có câu:

*Có chồng ghiền như ông tiên nho nhỏ,
Ngó vô mừng đèn đỏ sợ sao...*

Còn cà phê là loại lấy từ thảo mộc có chứa caffeine rất được ái mộ trên thế giới. Chất caffeine cũng làm người uống ghiền. Caffeine được dùng trong khoa học, ứng dụng trong y học và được giới sành điệu yêu chuộng vì hương vị và cũng là môi trường để giao tế làm ăn. Tôi uống cà phê thì đứa bạn nói bác sĩ dặn những ai đau tim không nên dùng. Còn trên net thì nói là tốt cho tim và đỡ phải bị bệnh mất trí nhớ. Vậy thì tin ai bỏ ai! Cà phê ở Ban Mê Thuật là loại ngon, ngoại quốc thì có cà phê Columbia, cà phê Pháp. Lâu nay tôi hay dùng cà phê Du Monde, cà phê cắt chồn, cà phê Trung Nguyên. Nhưng gần

đây nghe đồn ở VN họ nghiền quinine pha vào cà phê cho có vị đắng, thêm màu cho đậm đà bắt mắt, ướp hương cho bắt mũi, nghe cũng sợ không biết họ bỏ thứ quái gì trong cà phê mình ưa thích. Ở Hoa Kỳ, cũng nhờ đánh đúng thị hiếu mà cà phê Starbuck là loại uống được ưa chuộng nhất hiện nay.

Hai chữ Cà phê và Nghiền mà được ghép lại với nhau thì sanh ra nhiều điều lý thú lắm! Còn “Cà phê Nghiền”, không hẳn là nghiền cà phê mà cà phê chỉ là cái có, chẳng hạn như:

*Tôi đâu có nghiền cà phê
Chỉ nghiền bạn hữu cho phê cuộc đời
Tôi còn nghiền thêm chỗ ngồi
Cùng thằng bạn hữu nhìn đời cho phê*

Bởi vậy không nghiền cà phê mà vẫn phải uống cà phê là vậy! Cho nên mua ly cà phê nói chuyện đã đời, khi ra về ly cà phê chỉ uống có mấy ngụm. Vậy Cà phê Nghiền chỉ là lý do, là cái có để gặp nhau bù khú nói chuyện trên trời dưới đất. Đã vậy còn nghiền chỗ, phải có chỗ ngồi quen, không khí quen thuộc, nghiền và nhớ chỗ đó chứ đâu có nghiền ngập gì. Còn nếu nghiền cà phê muốn uống đúng điệu, đúng dose, thì tôi pha ngon gấp mấy lần ngoài tiệm, đưa bạn nào cũng khen.

Vậy là tôi không Nghiền Cà phê mà Cà phê Nghiền đó quý cụ!

Đầu xóm nhà tôi khi xưa cũng có mấy tiệm cà phê của người tàu. Mà lạ thiệt cà phê chỉ có tiệm người tàu là đông khách. Sáng, trưa, chiều, tối lúc nào cũng có nhóm người lớn đàn ông tụ tập. Ngồi chòm hóm trên ghế đầu, cà phê đổ ra đĩa uống, húp nghe rột rột. Mấy người này chắc cũng như tôi và bè bạn bây giờ mượn có uống cà phê để tán gẫu đây thôi.

Lúc nhỏ tôi hay theo má đi chợ quê có các quán cóc bán cà phê trong nhà lồng chợ. Má tôi thường ghé mua tách cà phê đá nhâm nhi trước khi đi chợ. Mùi cà phê thơm phức, tôi đâu có

tương tự mùi vị gì khi ra khỏi quán, nhưng thích được đi theo má, được nhìn má húp từng ngụm cà phê đổ ra đĩa, thích nghe má và những người bạn trò chuyện. Mỗi lần được má cho đi theo để xách giỏ là tôi mừng rơn. Bước ra khỏi nhà là chân thấp chân cao thích thú ra mặt. Nhiều khi má cho một ngụm nhỏ, tôi uống đâu có khoái khẩu gì cho cam, mà cảm thấy đắng ơi là đắng. Tôi tự hỏi sao đắng ghê mà có người thích là sao? Trẻ con làm gì biết có chất gì trong cà phê đâu mà nghiền với không. Tôi thì chỉ thích cái mùi thơm phức mà thôi. Vậy là tôi có máu Cà phê Nghiền từ nhỏ mà không biết.

Còn ở Đà Lạt có cà phê Tùng, mỗi tuần được đi phép ngày chủ nhật là kéo nhau vào đó nhâm nhi. Uống cà phê ở Đà Lạt thú hơn ở Bonard Sài Gòn. Không khí lành lạnh sương mù ở cao nguyên thật gọi tỉnh, thưởng thức cà phê, nghe giọng ru êm “Bảy Ngày Đợi Mong” của TTT thì còn gì hơn:

*Anh hẹn em cuối tuần
Chờ nhau nơi cuối phố...*

Đường phố Đà Lạt dốc cao, dốc thấp hun hút, em đâu không thấy, mà chỉ có đôi tay bên tách cà phê tìm hơi ấm, tường chừng như ôm em trong vòng tay. Dáng em mong manh như khói thuốc, lơ mơ để tâm hồn bay bổng và tan loãng. Đây cũng là loại Cà phê Nghiền, chớ hương vị cà phê làm sao đưa tâm hồn tôi đến được bên mê, giấc mộng có em, có tôi, có đôi cánh thiên thần!

Sáng nay Houston đổ mưa thiệt sớm. Tiếng sét từ thình không đánh thức giấc ngủ muộn màng. Đồng hồ chỉ 5 giờ, trời còn mù mờ. Ngọn gió lao xao cây sồi trước nhà và tiếng mưa ngày càng nặng hạt gõ nhịp bên cửa sổ. Tôi bỏ chân xuống giường, nhưng vội rút về chui vào lại tấm chăn mỏng để mong giữ cảm giác êm đềm vệt đến trong cơn mưa bất chợt. Có những niềm vui nhỏ nhỏ, dù biết không lưu lại trong ký ức, dù biết rồi sẽ tan như bọt biển, hay sẽ vệt biến theo cơn mưa, nhưng vẫn có

bất giữ, như tiếc nuôi giấc mơ đẹp chưa đến hồi kết thúc. Tiếng mưa tí tách bên ngoài, tiếng giọt cà phê đầu ngày lách cách chạm vào đáy cốc như ánh mắt thăm thăm của em giam cả đáy sâu hồn tôi. Mùi cà phê thơm ngát, quán quít trong không gian tĩnh lặng. Tôi thấy ngây ngất trong sự êm ả đủ khuấy động tâm hồn. Mùi cà phê gợi nhớ thời mơ mộng của trời Đà Lạt sương mù, nhớ những buổi dừng quân bên đường trong kia là rừng sâu đầy bất trắc, nhớ những lần bên nhau đếm giọt cà phê đầu ngày. Bao nhiêu kỷ niệm đi qua đời tôi ít nhiều vẫn vương với hương vị cà phê. Dù vậy tôi vẫn không Ghiền Cà phê mà Cà phê Ghiền vì cà phê mang đến những kỷ niệm cứ ngỡ rằng quên. SỮA ĐẶC LÀM NHẠT ĐI MÀU ĐẬM CÀ PHÊ, BÓT ĐI CÀ PHÊ VỊ ĐẮNG. Ngoài trời vẫn còn mưa, cây cối sũng ướt tẩm gội ban mai trong những ngày đầu Hạ. Mùa Thu thơ mộng mang tôi vào đời, mùa Hạ nồng nàn nhưng để lại lòng tôi chia ly đau xót. Cứ bao mùa Thu tàn, Hạ đến để thời gian nhuộm trắng mái đầu. Vị cà phê hôm nay ngon hơn thường khi, màu cà phê sữa đậm đà hơn lần trước, mùi cà phê nồng nàn quán quít vì mưa vây kín khung trời.

Tôi nhớ lắm, nhớ em vô cùng. Nhớ em qua bao mùa nắng hạ. Tên em thật nên thơ đã một thời đi qua đời tôi được giữ kín. Khi nhà tôi còn sống, tôi viết chút xíu về em. Nhà tôi bắt gặp bảo già rồi mà làm thơ viết văn ướt át không biết mắc cỡ. Có hai con người ẩn tàng trong ta: một cho bản phận, trách nhiệm, xã hội và một cho những điều thầm kín. Nói thật lòng mình có gì đáng trách hay không? Tôi nghe tiếng nhà tôi thờ dài nhẹ, mông lung nhìn ra bầu trời cũng mưa gió như hôm nay.

Cũng vì trượt chân ở vườn Bích Câu Đà Lạt mà chúng tôi quen nhau. Rồi quán cà phê Tùng là nơi tôi mạo hiểm cả tương lai, trốn trường ra gặp em trong buổi chiều mùa Hạ mưa gió. Hôm ấy dưới ánh đèn mờ ảo, tôi vụng về làm tách cà phê đổ ướt vạt áo em, tôi chăm chút lau để rồi cuộc tình lãng mạn như trời Đà Lạt, nên thơ như đôi sim, và du dương như tiếng thông reo được bắt đầu. Cũng lại tách cà phê, lần này em làm đổ ướt vạt áo em, tôi chăm chút lau để rồi cuộc tình lãng mạn như trời

Đà Lạt, nên thơ như đôi sim, và du dương như tiếng thông reo được bắt đầu. Cũng lại tách cà phê, lần này em làm đổ ướt vạt áo tôi, màu áo chiến binh, vào một buổi chiều bên này bờ sông Hương, mà bên kia là nhà em nơi cầu Gia Hội. Dòng sông Hương bằng lăng mờ sương có những con đò neo bến. Tôi ra thăm em trên chuyến trực thăng H34 từ Qui Nhơn để thỏa lòng mong nhớ. Nào ngờ đây là lần chót. Chiếc áo chiến binh lấm màu cà phê nhuộm bụi đường này, không còn mơ mộng như bộ y phục đạo phổ thời sinh viên ở vườn Bích Câu, không còn quyến rũ như bộ quân phục lấm màu đất đỏ ở quán cà phê Tùng, và cuộc tình của cô nữ sinh Đồng Khánh với người lính chiến không thơ mộng bằng là người yêu của chàng sinh viên Võ Bị. Tôi cảm nhận được điều đó. Thực tế đưa em xa dần tôi, lần này em không trượt chân vấp ngã, nhưng tâm hồn em chấp cánh khỏi vùng trời thơ mộng của tuổi vừa biết yêu.

Cà phê đem cho tôi tình yêu, cũng cà phê mang tình yêu ra khỏi đời tôi, và sáng nay buồn nhớ kỷ niệm quá đẹp qua đi trong đời. Hình như cô nữ sinh Đồng Khánh ngày nào đã trở về đất Thần Kinh sau thời gian dài xa xứ, nghe nói có lần cô sống cùng thành phố với tôi đang sống. Biết đâu trên bước đường bốn ba xứ người đã có lần gặp lại người xưa mà không hề nhận biết, bởi 50 năm qua đi trong đời, bao nhiêu thay đổi. Hình ảnh oai hùng của chàng thanh niên trong bộ y phục đạo phổ thời sinh viên không còn, thì mong chi tìm lại được đôi mắt quyến rũ màu cà phê!

Mưa tạnh. Những tia sáng đầu ngày loáng thoáng trên cỏ cây. Tôi nghiêng cao ly cà phê uống đến giọt cuối cùng như mong tìm được ánh mắt người xưa nơi đáy cốc. Cà phê ngon thiệt ngon, hương vị đậm đà của thứ Cà phê Ghiền tuyệt hảo. Nhưng kỷ niệm đã trả lại dĩ vãng, để muôn đời luyến nhớ đôi mắt màu cà phê có một thời say đắm hồn tôi.

Tiếng điện thoại reo! Tôi biết là thằng bạn già gọi thằng già bạn đi Cà phê Ghiền!

Những Tấm Thẻ Bài

(Ghi lại xúc cảm, nhân xem đoạn video tảo mộ Nghĩa Trang Biên Hòa)

Phạm Văn Hòa

*Nghe đâu đây tiếng hờn trong gió
Vọng từ lòng đất lạnh nghĩa trang
Trên tàng cây, chiếc lá, vươn theo khói nhang
Từng tấm thẻ bài nay nằm yên trong lòng đất...*

*Hỡi anh linh người lính hữu-vô-danh
Ngày anh mất, bao giờ, ở đâu ai có nhớ!
Nhiều quá, anh đã hy sinh quá nhiều
Cho quê hương qua bao điêu linh thống khổ...*

*Các bạn ơi! Những người còn sống sót
Chiếc áo hoa... lạc rừng
Cánh sắt, hoa dù... lạc gió
Con tàu trùng dương... lạc bến
Đôi chân, cánh tay, miệt mài... anh để lại nơi đâu
Non cao? Rừng sâu? Đồng hoang? Góc bể chân mây?
Quê hương ơi! Nay biết phương nào!*

*Uống đi anh, rượu nồng tình chiến hữu
Mất anh mờ có còn thấy tôi không?
Tai anh ù vì tiếng bom đạn, tù gông
Chân không còn... lấy gì đâu để mãi*

*Anh uống đi, mai này xa anh rồi
Chút rượu thôi, cho trôi tủi buồn đời
Tôi còn đôi chân, nhưng sao thấy rụng rời
Còn đôi mắt, nhưng mờ nhòe vì dòng lệ*

*Người nằm đó!
Anh còn đây!
Tôi trên từng mây trở về xứ lạ
Tấm thẻ bài, xin giữ lại đến lúc tàn hơi...*

Cạn Ly Trắng

*Chút men say cho thỏa lòng nhung nhớ
Nét dài trang đáng thiếu phụ trong mơ
Tiếng đàn Tương Như trầm bổng nên thơ
Trăng vàng lá ý thơ tràn sóng nước*

*Chợt tỉnh mộng hồn thân thờ cô độc
Dấu nhạt mờ trắng soài dốc đồi thông
Sóng nước mênh mông chở cả nỗi lòng
Ly trắng cạn... đây không mờ nhân ảnh...*

Phạm Văn Hòa

Chuyện phiếm:

Chim Cu Đất, Cá Thia Thia... và Tôi *Phạm Văn Hòa*

Chim cu đất là loại chim thoạt trông giống như chim bồ câu, đa số màu nâu lợt hay màu cà phê sữa lợt, và có lẽ trong đời tôi chỉ thấy một lần có con chim cu màu trắng. Ở đây, chim cu thường đi lúc thục sau vườn để kiếm dọt cỏ non, hay đập theo chỗ mới cắt cỏ để kiếm dế, cào cào, sâu bọ, côn trùng. Ở đồng quê Việt Nam thì chim cu thường sà xuống các đám ruộng lúa chín vào mùa gặt để lượm hạt thóc rơi. Vào mùa này chim mập lăm và kêu vang ngoài đồng. Chim cu nếu có cặp thì chim trống thường không gáy. Nhưng nếu lẻ bạn thì con trống thường gáy để gọi mái nhất là vào lúc sáng tinh mơ, hay vào lúc trưa mặt trời giữa đỉnh đầu. Khu nhà tôi có lẽ đêm rồi

“anh chim cu” nằm không buồn nên mới tờ mờ sáng là gáy vang xóm. Ở nhà quê khi xưa, có khi cả chục con gáy cùng một lúc, như thi đua coi cái mồm nào to hơn để lọt “mắt xanh” con mái. Đôi khi con trống bay lên cành cây cao hơn gáy thách thức “tình địch”. Thuở nhỏ, tôi hay theo rình gà gáy, theo dõi cu đất gáy nên từng chứng kiến hai con thi đua bay lên cành cao hơn mà gáy, trông thật buồn cười. Xóm tôi khi xưa có mấy cây mù u cổ thụ cao chót vót, thân mấy vòng tay ôm, là nơi các con cu đất đến gáy, tiếng nghe đồng vọng vào buổi trưa hè.

Bỗng dung tôi nghĩ và viết chuyện bá láp này, là vì cả tuần nay cứ sáng sáng tôi bị đánh thức bởi tiếng cu đất gáy vang. Có khi kéo dài cả tiếng đồng hồ. Tiếng cu gáy làm tôi nhớ nhà, nhớ quê. Thói quen như thuở nhỏ, tôi mò mẫm đi tìm trên mấy cây thông, cây sồi quanh nhà, quanh xóm nhưng chẳng thấy chim cu gáy đâu. Có lẽ tại mình điếc lác, bởi từ khi tai nghe yếu thì tôi định hướng tệ lắm. Như nghe điện thoại reo đầu này mà mò kiếm đầu khác. Cái bệnh này có từ cả chục năm trước chớ không phải mới bắt đầu. Thuở tôi còn làm việc trong các cao ốc ở downtown Houston. Khi đợi thang máy, nghe tiếng “Đình! Đình!” tôi quay đầu về hướng này thì mọi người đi về hướng khác phía thang máy mở cửa, làm tôi sộ nhiều lần. Nói lòng vòng như vậy là vì tôi biết cu gáy ở đâu đó quanh nhà, tức mình là không tìm ra “thủ phạm”. Một hôm tôi tìm hoài không thấy, trở vào nhà ngồi thở dốc ở family room thì nghe tiếng gáy vọng oang oang. Tôi kê tai vào chỗ lò sưởi thì đúng là phát ra từ đó.

Ha! Ha! Tôi biết chắc là anh chàng này đang ở đâu!

Ra ngoài nhìn lên ống khói trên nóc nhà, thì anh cu gáy đang đóng đô chễm chệ trên chót cao ngay bên dưới mái che ống khói lò sưởi. Theo dõi vài hôm tôi biết anh chàng này cứ sáng sáng sau khi gáy đã đời thì bay qua nóc garage rĩa lông... để đón một ngày mới.

Ôi sướng sao cuộc đời con chim cu đất này! Tôi cũng vui lây.

Nghĩ cũng lạ cho con người, sao rắc rối. Người xứ nào nói tiếng xứ đó. Lúc đầu mình qua Mỹ, Mỹ nói Mỹ nghe. Còn chim cu đất này, tiếng gáy có khác gì tiếng cu gáy ở Việt Nam!

Bảo đảm mang “anh bạn” này về quê tôi, anh không cần học gáy kiểu VN, mà mấy con cu mái cứ theo ào ào! Ngẫm cuộc đời chim cu sướng hơn con người mấy bậc, không cần biết no đói, lúc nào cũng thanh thoi. Có lẽ vì tối ngày rình chim gáy, rình gà gáy mà dạo nhỏ tôi hay nằm mơ thấy mình bay lơ lửng. Lặng qua lặng lại thấy xóm làng bên dưới. Con rạch trước nhà uốn quanh đẹp và êm đềm làm sao. Tôi xoải cánh, lượn trong gió mơn man mát lạnh, ôi chao hạnh phúc! Nhiều khi tỉnh giấc nửa chừng chưa đã, cố nhắm mắt ngủ thêm để tiếp tục giấc mơ, nhưng không tài nào ngủ lại được, tiếc quá chừng.



Nói lòng vòng mà quên cho con cá thia thia ăn sáng nên nó cứ lội quanh gang sông của nó phùng mang như muốn ăn thua đủ với tôi. Gang sông của “anh cá này” là cái keo cỡ 1 gallon nước. Phía đáy tôi cho ít đá màu xanh xanh, đỏ đỏ cho vui nhà... nhà cá. Tôi biết chắc đây là cá trống vì màu sắc sặc sỡ. Thuở nhỏ ở quê tôi gọi là cá Xiêm. Cá thia thia Xiêm thì màu sắc đẹp hơn cá thia thia đồng Việt Nam. Nhớ lại những lúc trời mưa

lâm râm, tôi hay lội xuống ruộng, nước lấp xấp ngang bụng. Đi thật nhẹ len qua mấy bụi lúa, bụi lác tìm chỗ có nhúm bọt là chỗ đó có cá thia thia hoặc cá bẫy trâu, có nơi còn gọi là cá trâu hay cá bãi trâu. Bọt cá thia thia thì đơm và nhuyễn hơn bọt cá trâu. Muốn bắt cá tôi dùng vợt, vợt nhẹ phía dưới bọt. Nhiều khi vợt nhằm cá mái, không có màu sắc, hay cá trâu thì thả trở lại. May mắn lắm vợt được cá thia thia Xiêm. Trên bàn học của tôi thường có khoảng năm bảy con nuôi trong keo. Ngăn các keo bằng tấm giấy tập xếp tư để chúng khỏi thấy nhau đá bóng. Loại cá này hề thấy nhau là đá, cắn nhau toí bời. Trước khi đi đá độ, tôi không cho cá ăn và thường tập bằng cách rút miếng giấy ngăn các keo là chúng cứ phùng mang đá bóng, đá gió. Trông thích lắm.

Kể ra thì cũng hơn 60 năm rồi. Bao nhiêu thay đổi. Trò chơi khi xưa cũng không còn. Chẳng vậy sống ở xã hội này tôi có cảm tưởng mình cũng như con cá thia thia này. Con cá bị giam trong cái keo 1 gallon nước. Còn tôi thì tự giam mình trong căn nhà này. Cuộc sống của tôi thua xa cuộc sống con chim cu đất, có cả bầu trời thênh thang tha hồ bay nhảy. Có lẽ thời còn trai trẻ cuộc sống tôi cũng ít nhiều giống nó, bôn ba, giang hồ đó đây đời quân ngũ. Thời gian qua mau, bước chân ngày nay nặng nề mỗi mệt, mái tóc nhuộm trắng bụi đời, sức khỏe không còn khang kiện như xưa.

Cuộc đời của tôi cũng đã một thời như con chim cu đất kia và giờ này thì như con cá thia thia trong chậu.

Sống trong căn nhà vắng lặng cũng buồn, nên tôi hay làm con cá thia thia giật mình, lúc đó nó trốn im giấu mình dưới đáy. Được ít lâu, lại mò lên phùng mang tiếp. Tôi và cá sống thật êm thuận, vì nó không trả lời trả vốn cho dù có bức mình tôi. Nhưng rồi mỗi khi thấy bóng tôi đi ngang nó cũng vồn vã lượn theo, phùng mang gây sự tiếp. Cuộc sống con cá này còn tệ hơn tôi nhiều! Cả đời không chơi và làm bạn được với đồng loại. Hễ gặp nhau là quần thảo toí bời đến tura mang, rách kỳ, tróc vảy.

Đến cá mái bỏ chung cho ép cũng bị con trống rượt cắn te tua. Nay, dù tôi không còn bay nhảy như xưa, hay “hót gọi mái” như con chim cu đất kia, nhưng còn có được mấy người bạn một tuần vài lần rủ rê đi uống cà phê để nhìn người qua lại. Hai, ba, bốn đứa ngồi chán chê thì ai về nhà nấy, tôi về nhà làm bạn với con cá thia thia của mình.

Nghĩ cho cùng, cá thia thia đâu phải ở trong chậu này. Giang sơn của nó phải là nơi đầm lầy có rong rêu, cỏ lác, bèo sùng. Ở đó tha hồ bơi lội, chùng chán chê thì về căn-nhà-nước-bọt kẻ cũng sướng quá chùng. Còn ở trong chậu này thì khổ thân, có khác gì cuộc sống những người bạn tôi, những chiến hữu của tôi tự dưng bị cầm tù đây ải. Còn tôi dù không bị ai giam cầm, nhưng giờ này không còn chút gì đam mê như hồi trẻ. Bây giờ niềm vui là được viết lách, được nhấm nháp ngậm cà phê đầu ngày. Bạn bè vài ba đứa nói chuyện đời xưa nhìn con cháu khôn lớn. Có con cá thia thia làm bạn bạn cũng thú vị. Được nghe tiếng gáy của con chim cu đất cũng vui tai. Nhưng nay chim kia đã xa bay, giống như tình yêu chợt đến rồi vội đi để lại lòng người hụt hẫng. Tôi vẫn trông chờ tiếng chim cu gáy ban sáng, hay mong có phút nhiệm mầu để được sống lại niềm xúc cảm tưởng chừng đánh mất từ lâu...

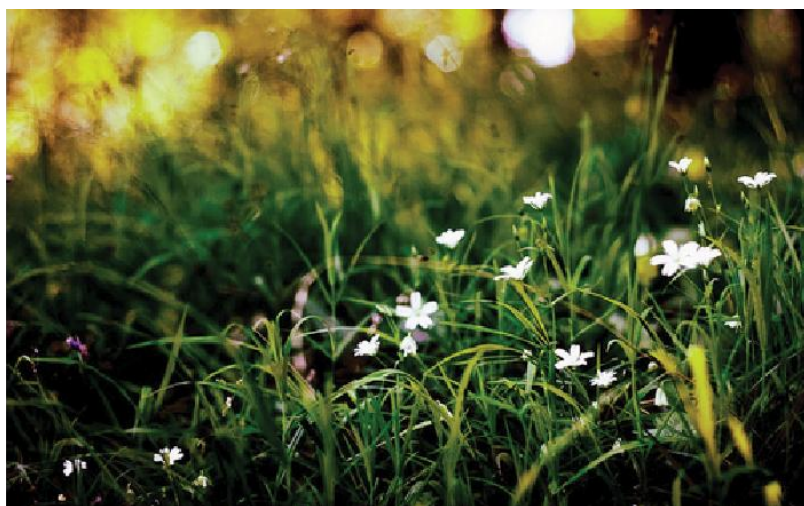
Sáng nay những tia nắng Xuân đầu ngày lung linh trên ngọn cây lao xao theo gió. Những cụm hoa tươi còn đầm sương đêm. Hoa cúc bắt đầu trở nụ hé vàng trên lối đi. Sau vườn hoa buổi trắng xóa, hương đưa thoang thoang tuyệt vời. Hôm nay trời thật đẹp. Tôi hít đầy buồng phổi không khí trong lành ban mai. Trên cao đôi chim cu sà xuống mái nhà. Ô! Có thể đây là con chim cu gáy tôi mong bấy lâu, đưa bạn gái ghé thăm tôi chẳng! Thì ra lâu nay vắng tiếng gáy vì anh ta không còn lẻ bạn. Hai con rĩa lông cho nhau thân thiết. Cặp chim bay lên đáp xuống nô đùa như hai đứa trẻ vô tư, đuổi bắt trên mái nhà và cây cảnh chung quanh thật hạnh phúc cho tình yêu mới.

Tôi vui lây. Cảm thấy tia sáng đầu ngày óng ánh hơn. Tôi nhại tiếng chim cu gáy. Đôi chim gục gặc liếc quanh tìm kiếm. Rồi vụt bay, bỏ tôi ngẩn ngơ luyến tiếc. Quay vào nhà, con cá thia thia phùng mang lượn quanh theo bóng tôi. Cho vài hột thức ăn, nó đớp ngay, xong phun ra như trêu tức, hay chê thức ăn điếm tâm ngày nào cũng giống ngày nào nhàm chán vô vị.

Tôi ngả lưng trên ghế, bên ngoài nắng đã lên cao.

Mùi cà phê đầu ngày thơm phức, tôi hớp ngậm cà phê có cả chất ngọt và vị đắng cuộc đời...

Phạm Văn Hòa



**Cánh Hoa Đại Màu Trắng
Nhỏ Xíu
Trong Đám Cỏ Xanh**
Phạm Văn Hòa

Con mưa cuối Hạ ùn ùn kéo đến Houston vì chịu ảnh hưởng bão ở vùng vịnh Mexico. Bầu trời u ám như miếng giấy carbon in đậm không gian. Nhìn tờ lịch, mai đây bắt đầu vào Thu, vậy mà những cơn bão cuối mùa vẫn còn ráng cựa quậy cho đến phút cuối, như bão Ikes cách nay năm sáu năm. Dù vậy, cư dân ở đây đón những trận mưa cuối Hạ với vòng tay mở rộng vì cả mùa hè cây cỏ khô cần thiếu nước trời ban. Mảnh sân trước nhà nhờ vậy cũng tươi mát hẳn lên, cỏ xanh hơn, mấy khóm cúc vàng trong sân tươi tắn, cây hoa Hoàng Hậu – Hoàng Thiên Mai cành lá la đà trên đất vì no nước.

Dù mưa gió, sáng nay vẫn đi uống cà phê với mấy người bạn già, từng cụm mây nặng treo đậm bầu trời. Bên lối đi sạch trơn tru vì mưa, tôi thấy mấy chiếc hoa đại trong đám cỏ xanh. Mấy hôm trước cũng chỗ này cỏ bắt đầu vàng úa vì thiếu nước. Những chiếc hoa tí hon này phải tinh mắt mới thấy. Hoa trắng bốn cánh có nhụy lơ vàng. Loại hoa đại này làm sao biết tên, cũng như chúng ta đã gặp bao nhiêu cánh hoa trong đời có mấy ai để ý. Cũng tại đám cỏ này, vào buổi chạng vạng hai năm trước, con mèo trắng nhà ai nằm thong dong hưởng buổi chiều êm ả. Tôi chụp được bức ảnh con mèo nổi bật trong đám cỏ xanh. Được biết con mèo cũng chết cách nay không lâu. Không biết những cánh hoa đại kia tô điểm lối đi này được bao lâu nữa? Cuộc đời là vậy. Hiện hữu, thực tại như chiếc hoa đại này rồi mai đây sẽ không còn. Tôi chợt nghĩ những giọt nước mưa tưới mát cây cỏ, tưới mát cuộc đời này rồi sẽ thấm thấu trong lòng đất. Giọt nước mưa này biết đâu đã qua bao nhiêu chu kỳ biến thể của vũ trụ từ thể đặc, bốc thành hơi, sang thể lỏng nuôi sống loài người... để rồi biến mất.

Bao nhiêu nhà khảo cổ viết về cuộc sống con người, đời sống loài khủng long thời tiền sử, họ tìm được những tinh thể nước được kết tụ ngàn vạn tuổi chôn sâu dưới lớp băng dương. Tôi chạnh nghĩ đến cuộc sống con người thật nhỏ bé, khôn cùng

bé nhỏ! Rốt cuộc cũng chỉ giống như chiếc hoa đại xinh xắn, không tên kia thôi!

Hai ngày nay chứng kiến giờ hấp hối của con cá lia thia nuôi gần năm nay và có lần tôi viết về nó. Con cá này là thằng bạn không hề quấy rầy, không ồn ào, không đòi hỏi. Mỗi lần đi đâu về hay sáng sớm bước qua chậu là nó phùng mang lượn qua lại như đón tiếp, như mừng rỡ, như thách thức. Cách nay mấy hôm còn mạnh khỏe, hôm qua nó chui đầu xuống đáy chậu không buồn nô lượn như mỗi lần tôi đến. Thay nước, cho thuốc vào nó cũng không khá hơn. Nó cố bơi đến chỗ bơm lọc nước nằm im như tìm chút dưỡng khí để tranh sống. Lâu lâu gắng bơi vòng, nhiều lần nó vùng cất lên thật nhanh, thật cao, nhưng rồi cũng lại chìm dần xuống đáy. Mang cá thoi thóp. Tôi vỗ vỗ vào thành hồ lúc tắt đèn đi ngủ thay lời vỗ về an ủi, hy vọng hôm sau nó sẽ khá hơn. Nhưng sáng ra, cá nằm im bất động. Con cá thân yêu, là thằng bạn âm thầm nhất của tôi đã chết. Mang nó bỏ vào bồn cầu, giứt nước. Tiếng nước rút, dòng nước xoáy đã rút nó sâu vào nơi tăm tối. Nỗi buồn len đến. Tôi mất thêm một niềm vui mà cả năm nay được hưởng. Rồi đây tôi sẽ quên và sẽ không còn vương vấn. Có lẽ tôi sẽ nuôi con cá vàng, thật vàng thay chỗ cho con cá lia thia, nhưng chắc chắn cá vàng không thể nào thay những kỷ niệm mà tôi đã có gần năm nay với nó. Cũng như tôi đã đánh mất quá nhiều kỷ niệm sâu đậm trong đời mình, cho dù tôi kiếm tìm niềm vui khác để khóa lấp, nhưng đời nào thay thế được những mảnh đời đã ăn sâu vào lòng.

Cơn mưa vừa dứt. Bầu trời vẫn còn xám xịt. Tôi mang vội máy ảnh tìm chụp chiếc hoa đại trắng tí tẹo ngoài kia, nhưng cơn mưa đã làm cánh hoa ỉu rũ. Mới hôm qua, nơi đây chỉ là đám cỏ xanh. Sáng nay điểm thêm mấy cánh hoa tí hon đại màu trắng xinh tươi. Và bây giờ đã tàn úa. Cuộc đời mau thay đổi. Đám cỏ xanh kia chưa chắc làm ai để ý. Và đám cỏ chỉ đẹp khi được tô điểm vài cánh hoa đại như cuộc đời buồn điểm vài thứ cho bớt tẻ nhạt, để rồi phút chốc không còn lưu dấu vết. Cánh hoa

dại tí hon biến mất. Con cá thia thia nằm sâu trong lòng cầu. Hình hài con người trở thành tro bụi. Sự biến đổi khôn lường như cuộc sống trần gian mà nhiều lúc không cảm nhận được. Ngoài trời mưa bắt đầu nặng hạt. Những hạt mưa đánh tiếng lác rác vào kính cửa sổ để lại những giọt nước bò từ từ trên khung cửa như giọt nước mắt lăn dài trên má. Trời đất biến thiên khôn lường. Những cành cây oằn oại theo cơn gió. Những tiếng sấm, những lần chớp lập lòe ngoài không gian. Tôi ngồi đếm sau khi thấy ánh chớp 1, 2, 3, 4, 5... 10, 11... và tiếng đoành đoành, cho biết cơn sét không xa lắm từ chỗ tôi ngồi, cảm tưởng như thời chinh chiến xa xưa mỗi lần nghe tiếng pháo địch.

Mưa càng nặng hạt.
Giông gió toại bời.
Bầu trời mờ mịt.

Cơn mưa Hạ vì ảnh hưởng của trận bão cuối mùa đã đến đây rồi. Tuần trước cơn bão còn nằm khơi khơi đâu đó trên vùng trời phía nam Đại Tây Dương. Cách nay mấy hôm hoành hành vùng Cancun – Cozumel ở Mexico. Bây giờ đuôi bão càn quét Houston, và không lâu sẽ biến mất để lại dấu vết tàn phá những vùng bão đi qua, như vết thương, dấu thẹo để lại trên thân thể con người trong hành trình cuộc đời, trong cuộc chiến tàn khốc mà thể hệ tôi đã trải qua.

Mai này bắt đầu mùa Thu. Mùa thơ mộng, mùa lá vàng rơi, trắng vàng lơ lửng, mặt hồ phẳng lặng như tấm gương soi như các nhà thơ ca tụng. Tiết trời thay đổi. Cuộc đời đổi thay. Tôi cũng không buồn nhớ tên trận bão rút, như tên tuổi con người cũng sẽ rơi vào lãng quên. Chiếc hoa đại nhỏ tí tẹo kia làm đẹp cho đời trong khoảnh khắc rồi biến mất. Nét đẹp con người tiềm ẩn. Cái đẹp của vũ trụ, vẻ đẹp thiên nhiên đầy dẫy bên ta. Có chăng là mình nhận biết hay không mà thôi. Tiếc đời hoa đại không tên, tội nghiệp con cá lia thia, và thương cuộc sống con người khi ra đi mang theo những điều tiềm ẩn. Và tôi nghĩ nhiều về thân phận mình khi ngọn đèn phụt tắt đêm đêm.

Mai này bắt đầu mùa Thu. Mùa thơ mộng, mùa lá vàng rơi, trăng vàng lơ lửng, mặt hồ phẳng lặng như tấm gương soi như các nhà thơ ca tụng. Tiết trời thay đổi. Cuộc đời đổi thay. Tôi cũng không buồn nhớ tên trận bão rớt, như tên tuổi con người cũng sẽ rơi vào lãng quên. Chiếc hoa dại nhỏ tí tẹo kia làm đẹp cho đời trong khoảnh khắc rồi biến mất. Nét đẹp con người tiềm ẩn. Cái đẹp của vũ trụ, vẻ đẹp thiên nhiên đầy dẫy bên ta. Có chăng là mình nhận biết hay không mà thôi. Tiếc đời hoa dại không tên, tội nghiệp con cá lia thia, và thương cuộc sống con người khi ra đi mang theo những điều tiềm ẩn. Và tôi nghĩ nhiều về thân phận mình khi ngọn đèn phụt tắt đêm đêm.

Bên ngoài trời tối thui dù mới 5 giờ 15 phút. Trong nhà im vắng như chìm vào bóng đêm. Cái hồ nhỏ gang tấc của con cá lia thia vẫn còn, đèn sáng chiếu qua vạt nước long lanh trong vát sỏi bọt đầy dưỡng khí. Mọi thứ còn đó nhưng thiếu vắng dáng bơi lượn của con cá lia thia. Cũng khung cảnh này, cũng vào buổi chiều mưa gió sấm chớp như hôm nay cách nay gần năm năm, đã thay đổi cuộc sống thân quen của tôi gần năm mươi năm trời tôi quen sống. Và giờ này chắc chắn chiếc hoa nhỏ dại xinh xắn màu trắng tinh không còn, tôi tả vì con mưa bão, và hình ảnh đẹp kia mãi mãi đi vào lãng quên.

Bên ngoài vẫn còn mưa, tiếng long tong nhịp đều ổng khói trên mái nhà. Tôi rời nhà đi tìm niềm vui không chờ con mưa dứt hạt. Bước vội ra ngoài đến tham dự buổi tiệc trà Trung thu. Cánh hoa trắng tí hon không còn trên lối đi. Chắc chắn tiệc trà Trung Thu đêm nay không có ánh trăng rằm vàng vạc sáng, nhưng có vàng trăng kỷ niệm đưa tôi về thời thơ ấu để quên đi mưa gió cuộc đời. Chắc chắn đêm nay không có lồng đèn Trung Thu như thời xa xưa, nhưng có những ngọn nến lòng âm i trong tâm hồn đậm thời đã qua. Chắc chắn đêm nay sẽ không có những tiếng ca trong vát trẻ thơ, nhưng thay vào đó biết đâu có những giọng ca trệu nặng sự đời ca ngợi ánh trăng sáng ngà có cây đa to có thằng cuội già... ôm một mối mơ như thời ngày xưa còn bé.

Tâm trạng ngổn ngang, luyến tiếc xen chút buồn man mác!

Tôi yêu cánh hoa dại màu trắng nhỏ xíu trong đám cỏ xanh và tiếc thương đời hoa không tên vẫn số. Tôi buồn nhớ thằng bạn cá lia thia đã một thời làm tôi vui. Tôi yêu hình ảnh trẻ thơ hồn nhiên và cảm ơn chân tình bằng hữu được san sẻ trong đêm Trung Thu mưa gió nơi quê người...

Phạm Văn Hòa



Chạnh Lòng



Nhìn ảnh bạn không sao cầm nước mắt
Mắt chiếc giày tìm đâu chiếc thứ hai
Khấp khểnh đi gượng hết đoạn đường dài
Thôi hãy quảng, thà ta đi chân đất

Những đứa con ngày nào mình thay tã
Đến bây giờ con nay đã lớn khôn
Hình hài cha nay đã hắt héo hơn
Con lại đóng vai cha thay cho bố

Những thằng bạn đứa còn, người đã khuất
Đứng bên mày, còn có nhớ tao không?
Mắt lạc thần nhìn vào chỗ hư không
Mong tìm lại chút tình nồng bằng hữu?

Hãy quên đi đời không gì vĩnh cửu
Có rồi không, hữu sắc cũng như không
Có một ngày ta hết nợ trần hồng
Cởi bạch hạc phiêu bồng nơi thượng giới

Tao gởi mày vài ba lời thăm hỏi
Quên đi mày cái thế giới phù du
Cứ như mày, vậy mà thấy khô ru
Không lo nghĩ, sân si, cùng đau khổ

Tuổi Đá Buồn

Phạm Văn Hòa

Nửa đời đành từ biệt cố hương
Cởi lớp chinh y rũ bụi đường
Quảng gánh phong sương thời chinh chiến
Quê người dung tạm kiếp ly hương

Giấc Nam Kha chưa thỏa chí trai
Nỗi lòng khắc khoải chuốc đêm ngày
Hóa đá vừng buồn màu xanh biếc
Rêu mờ phong kín chốn lưu đầy

Lối mòn nay mất dấu chân xưa
Xóm nghèo bao dấu dãi nắng mưa
Chốn ấy thay người chùng xa lạ
Ngõ ngang sông núi cũng buồn xo

Lính già đành gác kiếm treo cung
Trông gương nhòa nhạt dấu mặt mừng
Hư ảo, tuyết pha vùng xanh tóc
Phương trời xa, ghi vội đôi dòng

Designed by Kiều Loan

Giọt Nước Mắt Khô

Phạm Văn Hòa

Thư em rơi anh nhặt từng chữ nhỏ
Xếp lại thành như mảnh vỡ hồn thôi
Khít khao đầy trang giấy tuổi đôi mươi
Nhưng xiêu lệch không còn như ngày cũ

Em đi rồi như chim trời biên biệt
Nhặt lá vàng vào mỗi tiết Thu rơi
Kết sương, đêm mưa, gom nắng, góp sao trời
Thành một túi cho hành trình mai sau

Nắng lên rồi, nên mưa buồn không đến
Gió mơn man, nên cây nhẹ nhẹ run
Bướm dập chồn, hoa e ấp then thùng
Em còn đó, hay nghìn trùng cách xa?

Có đêm nào ta không buồn cô quạnh!
Biết bao giờ nghe được tiếng yêu thương!
Ly cà phê đắng, vị đắng không đường
Buồn tê tái, dầu môi sầu tái tê . . .

Designed by Songthy

Thằng Năm Cà Dom

Phạm Văn Hòa

Hôm rày trời mưa rả rích. Nằm khoanh trong khoang ghe Năm Cà Dom thấy nhớ miệt Năm Căn quê mình quá xá. Cà Mau, mỗi lần mưa thì như không bao giờ dứt. Năm nằm trong ghe này ba ngày liên tiếp cứ đỡ hết hũ mắm cá cơm ăn với cơm nguội vắt theo. Bọc ớt sừng trâu với mớ dưa leo cách nay mấy hôm ăn giặm với cơm mắm cũng bắt quá chừng. Năm chèo mấy ngày đường từ Năm Căn lên Rạch rập theo lời Cậu Sáu nhắn. Mấy năm nay từ khi má mất, đến mùa lúa thì Năm theo đám bạn đi gặt lấy công, tát đìa bắt cá làm mắm, hay làm khô để mang về ăn Tết. Mỗi lần đi cả tháng trời mới về. Nhiều khi làm chỗ này xong, bà con ở làng bên kêu qua phụ, bởi vậy có lúc kéo dài vài ba tháng không chừng. Năm làm chăm chỉ, tánh tình thiệt thà nên người ở mấy xóm xa cũng đồn và kêu anh luôn, khi phụ cất nhà, khi phụ đào hào lên liếp, khi đào mương đắp nền. Lu bu vậy rồi hết năm lúc nào không hay.

Từ ngày má Năm mất, chôn cất xong anh càng đi dữ hơn. Bà con của Năm không có mấy người, hồi tân cư chết hết chỉ còn cậu Sáu ở Cà Mau, và Cậu Tư thì ở Sóc Trăng. Nghe nói chớ từ hồi nào tới giờ Năm có đi đâu xa. Lân quần miệt Cà Mau này thôi. Chỗ Năm ở miệt Năm Căn, Cái Nước, mùa khô thì đất phèn quá, không trông trọt nước biển tràn vào làm mặn nước, phèn đất.

Ngày tháng trôi đưa, Năm giờ cũng đã 18 tuổi. Má mất đã ba năm rồi. Còn ba thì đi mất biệt từ ngày má sanh Năm, nên anh không biết mặt mũi, mà má Năm cũng chưa hề nói rõ tông tích của ba dù Năm có nhiều lần han hỏi. Căn nhà má để lại trống trước trống sau, chủ thương tình cho cất trên đất mà lúc sống má làm công tá điền. Mới nghe ai cũng tưởng Năm có nhiều anh em nên anh mới có cái tên Năm Cà Dom, nhưng thật ra tại anh ở Năm Căn, mà sống làm thuê trên ghe, nên bà con đặt chết danh Năm Cà Dom là vậy đó. Anh cũng chẳng biết giấy khai sanh anh tên gì, mà cũng không biết có hay không. Anh cũng có đi học dù rất trẻ lúc lên tám tuổi thì phải. Nhưng chẳng được bao lâu, đánh vần chưa xong thì anh nghỉ học theo má đi làm mướn chỗ khác. Rồi Năm cũng không trở lại trường. Tới bây giờ mặt chữ cũng không biết còn nhớ hay không. Nhiều khi lượm tờ nhật trình, Năm chỉ coi hình còn nhờ mấy đứa bạn đọc kể cho nghe.

Cuộc đời của Năm nhiều khi anh nghĩ còn thua con chó Cò của ông Cả điền chủ mà năm nào anh cũng lên làm thuê. Mẹ mất, không biết ba là ai! Nỗi buồn thoáng qua đầu như cơn gió. Rồi anh an phận, chạch lưỡi như con cắc kè. Nhờ vậy Năm lúc nào cũng tươi cười với mọi người nên được bà con thương mến. Má Năm lúc còn sống vẫn thường chỉ ngôi sao trên trời nói là mỗi người một số phận. Khi nào sao đổi ngôi, thì chừng đó mình theo ông theo bà. Má còn nói nhiều lắm mỗi đêm khi nhìn sao trên trời, mà nay Năm chỉ nhớ mang máng. Mỗi lần như vậy, dù trong bóng tối, Năm vẫn thấy má lấy cái khăn rằn vắt vai chặm nước mắt. Má thêm thêm miếng trầu bỏ vô miệng nhai bồm bồm, rút cục thuốc rê sĩa một cục gồ cao bên má, mắt nhìn

sâu trong bóng đêm. Năm biết má buồn lắm, nhưng không biết buồn cái giống gì. Bởi có hồi má Năm cũng không nói. Nay má không còn, chắc má cũng đỡ khổ phần nào. Chắc về với Phật. Má vẫn thường nói vậy mà.

Năm thở dài. Lòng buồn vô hạn. Nỗi buồn vô cớ sao cứ đến đi không để Nam yên thân!

Mưa vẫn còn nặng hạt. Bong bóng nước nổi lênh bênh trên mặt sông. Năm dòm muốn chóng mặt. Ghe Năm cặp khuất sau rặng dừa nước để tránh gió. Lá dừa kêu xào xạc. Năm đoán giờ này chắc cũng chiều xế rồi, chút nữa đây trời sập tối, mặc sức nghe tiếng ếch, nhái, ễnh ương rầu thúi ruột. Chiếc ghe này giang hồ với Năm Cà Dom khắp vùng sông rạch chi chít Cà Mau. Mới năm rồi kiếm được mớ tiền anh mua dầu chai, dầu rái để trét chiếc ghe cho khỏi bị nước ăn, sau khi cạy hà thiệt sạch. Năm tốn cả tuần trét thiệt kỹ và đợi cho thiệt khô. Năm còn lấy lá dừa nước lợp lại mái, nhờ vậy mà mưa mấy ngày nay không dột như năm rồi.



Năm mơ màng vắt tay lên trán, bên ngoài mưa lộp độp trên mái, trên đám dừa nước. Tiếng cá đớp mồi trên sông nghe thiệt rõ. Trời vừa sập tối là muỗi kêu ầm ầm đánh thức Năm dậy.

Anh ra khoang ngoài nhúm lửa un khói đuổi muỗi. Năm ngồi chồm hồm, phùng miệng thổi cho lửa mau bắt. Ánh lửa lập lòe, khói len qua vách vươn lên không càng làm anh nhớ nhà và cảm thấy cô quạnh. Mất Năm cay sè, nước mắt ràn rụa, không biết vì khói hay vì cảm cảnh thân đời cô cút. Thằng Phước, thằng Sang cùng nhóm làm công trước đây, nay đứa nào cũng có gia đình, yên bề gia thất, không còn lang bạt kỳ hồ như Năm. Thằng Sang sắp có con đầu lòng. Năm cũng có để ý con Út ở cùng xóm với cậu Sáu, nhưng coi mồi cũng chẳng đi đến đâu.

Nghĩ đến đây, Năm hướng mắt về xóm Rạch Rập gần mái đình cong cong. Mái nhà của con Út ẩn hiện dưới màn khói, tuy gần mà sao quá xa. Ba ngày trước khi vừa đến đây, Năm ghé chào cậu Sáu vì cậu nhắc Năm ra đây để tiếp cậu lên liếp cho miếng đất cậu vừa mướn để trồng dưa trồng bắp, bầu bí. Hôm đó con Út cũng qua nhà cậu Sáu có chút việc. Gặp con Út mà tim Năm muốn rớt khỏi lồng ngực. Con nhỏ trông lớn đại. Mới chưa giáp năm mà nhỏ giò, mình mẩy nở nang thon gọn.

- Anh Năm mới lên? Con Út đon đả hỏi, giọng giòn tan làm Năm chết điếng.

- Ừa! Tui mới tới xế trưa. Năm trả lời mà không dám nhìn mặt con Út.

- Cậu Sáu biểu tui lên tiếp công chiến.

Năm kể tiếp để mong cầm chân con Út, nhưng con nhỏ bỏ đi ra sau bếp nói chuyện với mợ Sáu làm Năm cụt hứng. Ngoài này Năm nghe lòng thấp thỏm. Năm đoán chừng sau khi tiếp cậu mình lên liếp khoảng một tháng thì xong, cầu mong cậu Sáu giữ Năm lại để sơn giặm đình Rạch Rập mà cậu là ông Từ, để có dịp gặp con Út nhiều hơn. Tự nhiên chiều nay Năm nhớ con Út quá chừng. Bên ngoài trời tối hẳn. Tiếng côn trùng kêu “uềnh oàng” vang rền. Cậu Sáu biểu Năm chiều lên nhậu cá lóc nướng trui, nhưng mưa gió như vậy, đường trơn trượt như thoa mỡ, tối còn trở về ghe, thấy lẩn cấn quá nên thôi. Vậy nên Năm đã dẫn bụng cơm chiều, với vắt cơm nguội cuối cùng.

Gần khuya, cơn mưa cũng dứt hạt. Năm không ngủ được vì đã

ngủ cả ngày. Bầu trời tối thui của đêm ba mươi. Muỗi kêu vo ve như ong vỡ tổ.

Năm khêu thêm lửa, bỏ ít vỏ dừa chưa khô cho có khói đuổi muỗi. Trên trời ngàn vạn vì sao lấp lánh. Sau cơn mưa trời đầy sao! Chắc sao của má Năm không còn nữa, đã xệt mất như má đã ra đi biến dạng. Còn ngôi sao nào của Năm? Năm chắc là cái sáng nhất vì má nhiều lần chỉ “Sao đó là của con”. Cuộc đời sao rắc rối quá. Năm rót ly rượu đế, nhắm nhĩ, thấy tâm hồn bay bổng. Học lóm được mấy câu vọng cổ anh cất giọng vang vang trong đêm hòa lẫn tiếng ếch nhái, côn trùng và tiếng muỗi vo ve như tiếng đàn của dàn nhạc cù cưa:

*“Ôi! Nhìn trời hiu quạnh, rừng đông sương gió lạnh
Hương quê nhà lòng TUI thêm chạnh tủi niềm riêng
Em ÚT ơi muôn dặm xa xôi, xin em giữ vẹn hương nguyên
Để cho người cô lữ phải nặng mang điều tủi hận
Bao canh tàn ngơ ngẩn, nhìn bóng trăng khuya lặng lẽ giữa
đêm ... ờ ở ợ... trường...”*

Giọng ca trầm buồn của Út Trà Ôn trong bản Sầu Vương Biên Ải đã đi vào vào Năm như những cơn rạch chẳng chịt miệt Cà Mau. Mỗi lần buồn cho thân phận mình, Năm ca giọng trầm ảm ngân nga, và đêm nay sao nghe quá não ruột. Năm mong Con Út nghe được tâm sự mình qua giọng hát ngọt ngào này mà đừng vô tình với Năm như vậy nữa. Nghe nói con gái mê kép cải lương lắm, và Năm chỉ mong được vậy để theo gót thằng Sang, thằng Phước lập gia đình dọn về ở luôn ngoài Rạch Rập này. Bản vọng cổ vừa dứt thì mắt Năm cũng nặng nặng... cảm giác nhẹ nhàng lâng lâng, bay bổng...

“Con chó chạy lẳng xăng từ đầu ghe đến lái không tài nào cứu được chó mẹ vừa trượt chân rớt xuống sông bị nước cuốn phăng đi. Chó con tru từng hồi, buồn bã lên bờ lang thang, đi hoài không biết đi đâu, đến khi đói lả thì trời đã sụp tối. Cuối cùng chó lê lét đến đám cỏ êm như thảm nhung. Dù rã rời

nhưng cơ hồ có sức mạnh. Chó đi như bay trên thảm cỏ mượt êm mềm mại dưới chân như lướt trên sóng nước, quên đi mệt mỏi. Trên không sao đầy trời, có ánh sao xẹt để lại vệt sáng long lanh. Bên đường thấp thoáng từng đóm lửa nhấp nháy chuyển từ các bụi cây như nô đùa trong ngày hội. Chợt có tiếng trong trẻo:

- Chó đi đâu lang thang đến đây?

Chó lăm lũi bước, bên đường các đóm sáng lập lòe.

- Chó cho Hy Vọng đi cùng được không?

Chó tiếp tục bước không trả lời. Đóm sáng của Hy Vọng trong hơn, nhấp nháy hơn, nổi bật trong các đóm sáng chung quanh.

- Cả đời Hy Vọng lẩn quẩn quanh đây thôi. Những đêm tối trời là những đêm vui nhất, các đóm sáng nô đùa cho đến bình minh. Chó đưa Hy vọng đến những nơi ngoài kia kia, chỗ mà Hy Vọng chưa từng đặt chân đến. Hy vọng vừa nói vừa trở về góc trời xa xăm tối.

Cả đời chó sống trên sóng nước, chiếc ghe cà dom cùng đám lục bình bập bênh là bạn, là nhà. Giờ trên đất liền chó cảm thấy cuộc đời sao quá nhiều điều lạ. Nay lại nghe giọng ngọt ngào của Hy Vọng rót vào tai, làm một mối đói khát cơ hồ tan biến. Chó không trả lời, nhưng gật đầu. Hy Vọng mừng quỳnh bay lượn từ cây này đến cây khác, khi xuống là đà, khi bùng cất lên cao, khi hiện khi ẩn sau lùm cây ven đường. Chó nhìn ngây ngất. Bốn chân nhịp nhàng rào bước, Hy Vọng đáp trên lưng chó đi mãi miết đến khi mặt trời đỏ hừng phương Đông. Chó đã rời nằm nghỉ bên ngôi đình cạnh bờ sông. Hy Vọng không còn lập lòe sáng như đêm qua. Rúc vào mớ lông của chó tìm hơi ấm ngời nghỉ. Chó bị đánh thức bởi tiếng muỗi vo ve. Uống ngụm nước làm chó tỉnh tỉnh. Chó nhắm nháp đám cỏ ven sông như thói quen mỗi khi mệt mỏi đuổi sức. Rồi tiếp tục cất bước có Hy Vọng thủ thi bên tai, trầm trở những nơi xa lạ. Cảnh sắc, âm thanh những nơi chó đi qua cơ hồ nơi tiên bồng mà Hy Vọng chưa hề nghe, thấy, biết. Thì ra cuộc đời ngoài kia giang sơn mà từ lâu Hy Vọng được lớn lên còn lắm điều thú

vị, mà Hy Vọng chưa hề được biết. Chó giải thích cho Hy Vọng như người từng trải. Có Hy Vọng đồng hành, con đường như không còn dài lê thê mà chó đã từng đi qua. Ngày qua ngày Chó và Hy Vọng trở thành đôi bạn chí thiết. Chó đưa Hy Vọng qua những nơi nơi hùng vĩ, mệnh mông, có sông hồ mây nước

Rồi một hôm đến nơi ngập tràn ánh sáng chập chờn. Hy Vọng như bị mê hoặc say sưa nhìn ngắm, bay lượn, cao mãi, xa mãi theo đuổi nô đùa cùng ánh sáng mới! Chó ngóng đợi mòn mỏi ngày qua ngày. Hy Vọng không trở lại nữa! Chó buồn bã nhìn xuống đôi chân rướm máu tự lúc nào không hay, liềm vết thương, khắp khiễng, lặng lẽ từng bước nặng nề tìm về chiếc ghe Cà Dom bên rặng dừa ...”

- Năm Cà Dom! Năm Cà Dom ơi! Sáng bết mắt rồi kia cà! Bớ Năm!

Tiếng kêu vọng từ trên xóm làm Năm choàng tỉnh giấc.

Tiếng cậu Sáu giục Năm lên ăn rồi còn ra ngoài rầy.

Thì ra Năm đã nằm mơ. Giấc mơ thiệt lạ. Năm bươn bả ra mũi ghe vực đầu xuống sông rửa mặt, ra chiều tiếc rẻ vì giấc mơ chưa trọn.

- Dạ! Tui lên liền đó cậu Sáu!

Phạm Văn Hòa

Nửa Vầng Quê Hương

Ta vừa bỏ ba miền trung kỷ ức
Những vui buồn đau khổ lẫn chia xa
Dẫn tìm ta vụn vỡ đã bao ngày
Cố lê lết cuộc đời theo năm tháng
Ta là ta hay là ai kia khác
Cố tìm gì trong cuộc sống ly hương
Càng nhớ thương, thêm trăm nỗi đoạn trường
Nơi quê Mẹ, gọi bao niềm nhung nhớ
Việt Nam ơi, ta nhớ mãi khôn nguôi

Phạm Văn Hòa

Chiếc Bóng



Bóng âm thầm theo chân lặng lẽ
Từng đêm về se sẽ gọi tên
Tiếng lòng buồn héo hắt dâng thêm
Tôi cùng bóng bên đèn sáng bước

Nghe như mưa gọi hồn len lách
Vẳng đâu đây tí tách vấn dãi
Phải mưa không, hay bão lòng này
Khe khẽ tiếng thảng ngày lay động

Nhạc êm êm du dương trầm bổng
Sóng nhạc buồn gọi mộng tên ai
Bóng cùng tôi từng bước lung lay
Tôi cùng bóng lưu đầy phòng vắng

Bóng đâu rồi ánh đèn chợt tắt
Giữa canh khuya trăng vắt bên song
Ánh lung linh len lén vào phòng
Khi mờ tỏ cho lòng hiu hắt

Chiếc bóng ơi sao đêm dui dặt!
Lòng trũng buồn trần trọc thâu đêm
Mắt lũng sâu thâm gọi tên em
Em là bóng! Hay đêm sâu lẽ bóng...

Ngày Tôi Tròn 70

Phạm Văn Hòa

Ngày mai Năm được tròn 70 tuổi!

Nhớ lại, hai chục năm trước, Năm về quê thăm má bị đau nhiều vì bệnh già. Lúc đó bà rất yếu nhưng lúc nào cũng tỏ ra còn giúp ích được cho gia đình. Má Năm tuy chậm chạp, nhưng hết vào lại ra khi trở mấy vò dừa dưới nắng, khi hốt mớ lúa cho gà ăn. Tiếng “cúc, cúc, cúc cúc... kìa, kìa, kìa. kìa kìa “ tuy yếu ớt nhưng đủ để bầy gà vịt chạy ào tới, mừng rơn, ồn ào ngóng mỏ chờ đợi. Má cầm trên tay nắm lúa nhìn Năm cười vui, nụ cười hồn nhiên rạng rỡ.

Năm đứng nhìn trân. Hình má tiêu tụy, nhưng vẫn hy sinh lo lắng. Ngày đó, khi Năm rời quê hương, bà vào giữ căn nhà mà suốt đời con mình ra công xây dựng. Chẳng bao lâu, bị đuổi ra khỏi nhà thất thểu trở về quê. Bà còn được nguồn tin “có thâm quyền” lúc bấy giờ cho biết là Năm và gia đình đã bỏ xác, nên mớ giấy tờ má cầm trên tay về nhà cửa của Năm coi như không có giá trị. Đấy má của Năm là vậy, cả đời cũng hy sinh cho con. Bây giờ má Năm già lắm, nhưng ngược lại đầu óc má còn thật minh mẫn. Bà kể từng ly từng tí về cuộc đời của Năm mà Năm chưa hề nghe. Má kể là ngày sanh Năm, làng quê bị lụt nên bếp than hồng để dưới giường của má cho ấm khi sanh nở, bị nước trôi đi lúc nào không hay. Đó là cơn lụt lớn chưa từng có ở làng quê của Năm bao giờ. Má cười khi kể đến đây và vỗ đầu Năm:

- Con sanh vào năm ngọ, mạng thủy, mà gặp hồi nước lụt trôi lò than, thảo nào số con xa xứ!

Năm ngồi nghe má kể chuyện đủ thứ mà lòng lâng lâng, như được xem khúc phim quá khứ đời mình. Từng tiếng của má rót vào tai, như tiếng vọng đưa kéo kết trưa hè, như tiếng ru êm



khi bên ngoài trời mưa lất phất, như tiếng nhạc của con diều căng gió vào những đêm trăng vàng vạc... Tiếng của má êm quá, nhẹ nhàng quá như đang nghe bài hát thần tiên. Lâu lâu má ngừng, miệng móm mép nhai trầu, mắt nhắm nhìn vào chỗ trống không như cố níu lại thời gian cuộc đời đưa con lưu lạc. Má biết rồi đây Năm sẽ lại ra đi, và ngày má mắt chưa biết có còn gặp lại! Má nói như vậy và rút khăn tay trong túi áo bà ba ngấn tay ra lau mép trầu, và lau nước mắt. Má và Năm ngồi thật lâu, bồi hồi khi chiều dần xuống. Má kể chuyện đời xưa, Năm kể cuộc sống nơi xứ người.

Thời gian qua mau. Như nhà tiên tri má nói đúng, ngày má mắt Năm không về để đưa người lần cuối. Còn đâu nữa ngày đêm ấm ngày xưa. Cuộc đời Năm theo dòng nước lũ lụt trôi giạt. Bao nhiêu thăng trầm, vậy mà nay cũng đến ngày sinh nhật 70. Năm cảm ơn ba má đã cho mình cuộc sống, đã hy sinh để Năm có cuộc đời hơn ba má ngày xưa. Giờ đây mỗi lần nhìn đến con cháu là mỗi lần nhớ đến ba má năm xưa. Sự hy sinh cho con cháu của Năm bây giờ không thấm gì so với sự hy sinh của ba má ngày nào, nhưng nỗi lòng của bậc cha mẹ lúc nào cũng muốn con cháu mình nên người hữu dụng.

Cuộc đời Năm hôm nay và mãi mãi sau này, phần nào là kết tụ của những người đã đi qua đời Năm. Cha mẹ cho Năm cuộc sống. Vợ con cho Năm tình yêu thương, niềm tin và nghị lực. Anh chị em cho Năm tình yêu thương ruột thịt gia đình. Bà con thân hữu cho Năm vòng tay ấm nồng khi hoạn nạn. Đồng đội đã hy sinh để Năm có cuộc sống hôm nay. Xã hội là cái nôi để cùng được sống trong tình tương thân tương ái. Tất cả những gì đi qua đời Năm đã để lại ít nhiều dấu ấn kỷ niệm, và anh mang ơn tất cả những gì anh thụ hưởng.

Mai đây là ngày sinh nhật 70 của Năm.

Đêm nay anh ghi lại cảm nghĩ đi qua đầu mình. Nhìn bàn tay gõ đều trên bàn phím máy vi tính, anh mới nhận ra thật nhiều

nếp nhăn tuổi đời. Chợt nhớ sức khỏe suy giảm hơn năm qua. Đầu óc chậm tính hơn năm rồi. Năm cố viết những gì còn cặn lại trong đầu theo nhịp gõ đều đều dưới ánh đèn trong đêm, vì sợ mai đây không được như ngày hôm nay. Có người cho rằng cuộc sống vào từng tuổi này, như một ngọn đời vừa đến chót cao, như con tàu vừa rời trạm chót, như vừa bước lên bên lề cuộc đời nhìn thế sự như các chiếc xe trên đường qua lại. Năm không màng nghĩ đến nữa, mà với anh mỗi ngày trôi qua Năm vui vẻ thức giấc thấy ánh mặt trời. Đêm đen cô đơn qua đi, và ngày mới bắt đầu. Năm chấp nhận những gì sẽ đến với thái độ hoàn toàn thoải mái, thanh thản. Anh thấy cây cỏ xanh hơn. Hoa thơm sắc hơn. Tiếng chim líu lo như những khúc nhạc mà anh chưa hề nghe... và ánh trăng đêm mơ màng hơn cho dù tròn hay khuyết.

Nhìn lại 70 năm đời mình như một ân sủng mà anh được hưởng. Những hình ảnh xa xưa trên các bức hình trong album, cho anh cảm xúc của từng mảnh đời đi qua. Cuốn album trên tay, mắt hoàn toàn các hình ảnh thời thơ ấu vì đã bị thất lạc trong bước đường lưu lạc. Nhưng nhờ lời kể của má Năm nào, thời ngày xưa thơ ấu vẫn được diễn ra tuần tự lớp lang. Kỷ niệm đó không bao giờ trở thành hiện thực, nhưng lúc nào cũng tiềm ẩn trong Năm, chực sống dậy đưa anh vào vùng trời tưởng chừng đã lững quên. Quá khứ, mờ nhạt dần với những phù du, và giờ đây Năm thấy ánh lửa yêu thương còn lấp lánh, bập bùng trên con đường hun hút trước mặt...

Năm lắm bầm:

*Hừ! Tuổi già
Như bóng chiều, gầy đổ bóng hình vẹo xiêu, kéo lê trên đất
Và tháng ngày vồn vện đếm trên đầu ngón tay thôi*

*Còn hiện tại, có sao thần thờ
Như cán cân đời xiêu lệch
Ngả dần khi mỗi khắc trôi qua*

Tôi đã làm gì, đã nghĩ gì!
Làm sao nhớ hết
Gồm một mở tiếc thương, lưu luyến, hận thù
Cố nhớ chỉ làm hẫng sâu, chơi với đầy đọa thân tôi
Tôi đang làm gì, hay im lặng ngồi chờ cam chịu
Tôi sẽ còn lại gì, hay nhắm mắt đợi chờ...
Giấc ngủ triền miên...

Nhưng kia...
Nhìn trong mắt em
Cả khung trời thu hẹp êm đềm
Lặng thinh trong lời nói yêu thương
Tôi thấy thiên đường vĩnh cửu...
(Sẽ còn lại gì của Phạm Văn Hòa)

Viết lại trong đêm trước ngày sinh nhật 70th.

Phạm Văn Hòa

Xuân Đến, Xuân Đi...

Phạm Văn Hòa



Hôm trước lái xe xuyên tiểu bang vào ban sáng, trời còn mờ sương mai. Giá buốt không còn nhường cho gió hiu hui, lạnh lạnh. Cái lạnh vừa đủ để khỏi phải co ro, nhưng cũng đủ để mặc chiếc áo gió. Nhờ cây cỏ nhẹ lay hai bên đường, bằng không tôi có cảm tưởng bỗng dưng sự sống không còn quanh đây. Chiếc xe lướt nhẹ trên xa lộ. Hai bên đường, các loại hoa dại nở đều phủ đầy cánh đồng hoang, phe phẩy như vẫy chào tôi đi qua. Tôi yêu màu vàng nhạt, màu tím tím, màu loài hoa dại từng mảng thảm trải dài lún trong màn sương.

Mùa xuân đã đến!

Khi nói đến mùa xuân là phải nói đến hoa, cho dù được nâng niu trong nhà, ngoài vườn, hay mọc dại trong rừng, trên cánh đồng hoang, tất cả đều đẹp. Hoa của đất trời như triệu triệu người đưa thư báo xuân sang. Mỗi nơi có loài hoa riêng. Đặc biệt ở Texas trên đường đi từ Houston lên trường Texas A&M vào mùa này hoa Bluebonnet sơn tím từ đồi này sang đồi khác, đẹp như thiên đàng hạ giới. Còn như miền bắc Hoa Kỳ thì hoa Dogwood nở trắng hay hồng nhạt trong rừng khi xuân về. Riêng tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào mùa này hoa Anh Đào nở rộ bên hồ, bên bờ Potomac thu hút du khách thập phương. Được biết hoa Anh Đào trồng ở đây là loại chỉ có trên đất Phù Tang và người Nhật tặng nhân dân Hoa Kỳ để đánh dấu tình hữu nghị hai nước. Còn nữa chứ, đó là loại hoa biết nói, biết đi, biết làm dáng mà ta ví cho người đàn bà mà thượng đế ban cho cuộc sống, để làm đẹp cho đời, để tình yêu cơ hồ nảy nở.

Riêng ở quê tôi thì vào xuân có nhiều loài hoa quý, vì quê tôi ở vùng nhiệt đới. Biểu tượng là hoa mai, chỉ nở vào mùa xuân, ngoại trừ hoa mai tứ thời thì cho hoa quanh năm nhưng cũng chỉ vào xuân là đẹp nhất. Các nhà trồng hoa kiểng thì còn uốn cây hoa mai thành những hình tượng thật đẹp mắt. Và muốn có hoa đúng kỳ nở rộ vào ngày ba ngày xuân thì phải lật lá vào

khoảng rằm tháng mười âm lịch. Mỗi nhà dù nghèo giàu đều trưng hoa mai ăn Tết. Nếu không có trồng trong chậu, thì mua mai cảnh được bày bán trong các chợ hoa xuân. Người biết mua chỉ lựa mua các cành có hoa búp vào khoảng ngày 23 tháng chạp đưa ông Táo thì kịp nở rộ vào ba ngày Tết. Còn nếu gần Tết mà hoa còn chưa nở kịp thì thường được “nuôi thúc” bằng cách cho nước ấm vào bình hoa để kích thích hoa mau đơm bông.

Riêng tôi thì thích hoa vạn thọ trưng bày ba ngày Tết bởi hoa dễ trồng, dễ ương, dễ chăm sóc và cho mùi hương thoang thoảng. Hoa màu vàng từ nhạt tới đậm. Có loại hoa đơm tròn đầy tay hoa. Có loại lưa thưa nhưng tay hoa thì to hơn. Thuở nhỏ, tôi được ba má cắt cho công việc chăm sóc, cắt tỉa cho kịp Tết. Chiều chiều tôi lo xách nước tưới, cuốc xới vun gốc nếu bị gà bươi hay mưa làm soi mòn luống hoa. Thời đó làm gì có thuốc sâu, nên tôi phải canh chừng ngày ngày. Và chừng khoảng đưa ông Táo là tôi lựa cặp nào cùng cỡ, tàng đẹp, nhiều hoa, vô chậu vài cặp xong khệ nệ khiêng đến mấy cột nhà để bày trưng ăn Tết. Lựa hoa nào đẹp nhất, sau khi tàn, tôi hái cắt làm giống cho sang năm. Trồng thì nhiều tới mấy luống, nhưng lựa chỉ được vài cặp thôi. Phần còn lại cho lồi xóm. Tôi rất vui và hãnh diện được ba má tôi giao cho công việc này, vì nghĩ là tôi làm được việc, nhưng có lẽ ngoài lý do trên, ba má tôi giao công việc này để tôi bớt đi lục lảng đầu trên xóm dưới.

Bây giờ còn đâu những niềm vui thuở ngày xưa!

Bây giờ còn đâu những hình ảnh thân thương khi ngày xưa còn bé!

Bây giờ còn tìm đâu những giây phút thoải mái trong trên cánh đồng hoang, trong khu rừng đồi hoa chập chùng phe phẩy đón gió xuân, khi chiến tranh đến hồi khốc liệt.

Giờ đây, mỗi lần xuân về để muối phai màu tóc là bao nhiêu

chuyện ngày xưa ào đến như cơn lũ: tuổi thơ, quê hương, ngày xưa thân ái, tình yêu, chiến tranh... Tất cả kết tinh nằm gọn trong ký ức. Và mỗi độ xuân về bước chân lê gầy đích điếm hơn. Những người thân của tôi đã ít ỏi, vồn vện trên đầu ngón tay, lần hồi tàn rụng như hoa xuân quá mùa. Và bây giờ, mỗi lần xuân về là mong đợi tiếng chuông điện thoại của các con tôi, của thân nhân bằng hữu.

Rồi mùa xuân lại hững hờ qua đi...

Có người hỏi tôi sống ở phần đất này được bao lâu. Thật tình tôi phải nhẩm tính mới nói đúng con số. Bao nhiêu mùa xuân đi qua trong đời, bao nhiêu thay đổi. Nhiều khi nhớ lại khi còn sống ở quê lúc còn nhỏ. Tôi chỉ biết xuân là Tết là ngày được sắm quần áo mới, được chải đầu bằng brillantine láng lẩy mà không bị dóm ngó chằm chọc. Rồi đến những mùa xuân vừa biết yêu, biết mơ mộng, biết được thế nào cái mật ngọt mối tình đầu, lúc hồi hộp hẹn hò sợ gia đình hay biết, bên bờ ruộng trông hura hura vàng hứa hẹn cho mối tình hoa mộng. Rồi những mùa xuân trên cao nguyên Đà Lạt thơ mộng gác giặc, trực khẩu đội súng cối vì không được về phép. Ngoài kia đồi núi chập chùng bằng bạc trải thảm hoa sim, quanh trường hoa mimose, pensée uơm đầy lối đi. Những mùa xuân kế tiếp khi giặc già lan tràn khắp quê hương, hoa đại đẹp như những cô gái cao nguyên trên những con đường Pleiku, Kontum nhưng cạm bẫy giăng mắc, bắt trắc khôn lường. Tiếp... những mùa xuân nơi quê người vất vả, làm lại từ đầu chặn đường đã đi qua, ý chí đã giúp vượt trở ngại gian khổ, để con cái được nên người và rồi phải ngậm ngùi già từ người thân yêu nhất đời vì căn bệnh ngặt nghèo. Giờ đây nhìn những mùa xuân qua đi như người khách lữ hành trên con đường heo hút, trước mặt, sau lưng âm thầm một bóng trong khi thân xác rã rời, tâm hồn héo hắt vì gánh đời quặng nặng.

Sao lại bảo tôi bị quan, bị lụy. Sao lại phản nản tôi than thân. Sao lại bảo thế này thế nọ bắt tôi phải đi theo con đường mà thiên hạ vạch sẵn. Sao lại phê phán tôi nhất cử nhất động.

Bao Mùa Nắng Hạ 200

Hãy để tôi sống những gì tôi yêu thích vì giờ đây tôi còn biết, nghe, thấy và cảm nhận. Hãy để tôi được nói lên, dù không biết bao nhiêu lần, cho nhịp đập con tim của chính mình như những lời nói yêu thương sau cùng, để tôi còn thấy ngời sáng và ca tụng tình yêu vĩnh cửu. Hãy để cho sống thật với lòng mình và tôi hứa sẽ kể chuyện cho mọi người.

Hôm nay 3/20/2012 là ngày đầu xuân ở xứ này.

Từ nửa đêm mưa rả rích. Tôi bị thức giấc lúc trời hừng sáng vì sấm sét khi mưa bắt đầu nặng hạt. Con mưa đầu xuân năm nay không lất phất đủ ướt vai cho ta cái thi vị như thường đọc trong thơ văn, nhưng lại mưa gió bời bời. Cỏ, hoa đầu mùa trong vườn xanh hơn, mơn man tắm gội nước mưa trong vắt từ thính không. Tôi cảm thấy vui hơn khi ngắm nhìn không gian mờ mịt vì những sợi mưa giăng giăng uốn éo lả lơi theo từng cơn gió làm tôi nhớ đến những cơn mưa miền nhiệt đới ở quê xưa. Gợi nhớ tôi hay dằn mình vì cái ướt át của mưa thật dễ thương và thơ mộng. Có lẽ, tôi thấy thích thú được sống ở đây, vì tôi được hưởng những hai mùa xuân, mà mùa xuân theo truyền thống quê tôi vừa qua đi cách nay không lâu. Giá mà mùa xuân cứ mãi được tiếp nối thì cuộc sống này chắc còn nhiều thi vị. Bao nhiêu mùa xuân qua đi, tích lũy bao nhiêu kỷ niệm. Mỗi thời có mỗi đặc điểm để nhớ mà dù nay có hối tiếc, có muốn làm lại một lần thì quả chỉ là gượng ép mà thôi. Bây giờ sức khỏe đến hồi suy thoái và tôi nghe “NÓ” nói lại với tôi mỗi ban mai khi thức giấc. Tôi không còn làm việc xốc vác những gì mình thích như xưa. Có mấy chậu hoa, vài thùng sách nhỏ cũng phải chờ con qua khuôn giùm. Nghĩ cho cùng, xuân đến thì xuân đi, xuân có ở trời này thì có xuân ở vùng khác, nhưng nếu mình biết vui sống với cái mình có thì mùa xuân chắc sẽ còn lưu mãi trong ta.

Phạm Văn Hòa

Ngày đầu Xuân 2012

Bao Mùa Nắng Hạ 201

Trả Lại Khung Trời

Phạm Văn Hòa

Mấy ngày nay trời âm ảm vần vũ, khung trời xám xịt, tôi nhìn khoảng không gian được thu hẹp từ trên văn phòng nằm trong cao ốc ở thành phố. Từ đây tôi chỉ còn thấy vón vện những góc cạnh ngang thẳng cao tổng ngồng của các cao ốc che mất những cảnh sắc thiên nhiên. Ánh mắt tôi bị thu hẹp trong những đường ngang-thẳng này nên chỉ còn thấy ánh sáng mập mờ của những căn phòng qua khung cửa sổ ở những cao ốc kế cận. Còn trong những ngày nắng ráo, từ đây tôi cũng chỉ nhìn thấy những tia nắng lẻ tẻ tạo thành những hình tượng như bức tranh lập thể của Picasso, in trên mặt đường.

Thiên nhiên đến với tôi, những ngày mưa nắng đến với tôi, đã được bóp nặn và gạn lọc, cũng như cuộc sống văn minh, luật lệ xã hội chỉ cho phép con người sống trong những môi trường đã được nhào nặn bóp méo. Xã hội càng văn minh thì con người càng đi xa với thực tế. Quê hương tôi lúc tôi còn bé, xa tít bên kia nửa vòng trái đất, nghèo nàn, đơn sơ, nhưng ít ra tôi còn được chiêm ngưỡng thiên nhiên một cách tròn vẹn và nguyên thủy. Giờ đây, tôi không làm sao tìm được mùi nồng nồng, hây hây, hăng hăng của cây rom cột trâu bò ở miền quê; tôi không còn thấy được ngọn khói lười biếng nhưng thanh bình vươn lên từ những xóm nhà khi buổi chiều chầm chậm xuống. Tôi không còn nghe được tiếng gà gáy sáng và tiếng heo ụt ịt trong chuồng vào lúc nửa đêm. Tôi thêm được ngửi, nghe, thấy lại hình ảnh quê tôi. Có phải đây chỉ là ảo giác của cuộc sống thế gian tạm bợ mà khi đã vượt mất thì không còn cách chi bắt lại được.

Ôi nhiệm màu thay ngày xưa còn bé!!!!

Đàn chim bồ câu trong thành phố nằm ngủ dật dờ ngoài khung cửa, co ro, chênh vênh bên các cao ốc. Tôi tự hỏi, tại sao chúng không bay đi tránh xa nơi này, khi ngoài kia đồng ruộng mênh mông, nơi thức ăn đầy ắp ngoài đồng, nơi nước uống đầy hồ, tội tình gì lại phải đóng khung trong thành phố u uẩn này để sống nhờ vào những mẩu bánh mì khô khiến vụn vặt, hoặc rúc đầu vào những đồng rác tìm các thức ăn thừa thãi! Hỡi đàn chim có đôi cánh, đừng để phí đặc ân trời ban, hãy bay thiệt xa, thiệt cao để nhìn thấy chân dung đích thực của con người, để thấy sự màu nhiệm của hai chữ Tự Do. Ôi đôi cánh thiên thần, tôi đã mơ ước lúc còn tấm bé khi nhìn đàn chim sất bay lượn ngang nhà. Những mong được chấp cánh bay bổng để được nhìn ngắm làng xóm, đồng ruộng, con kinh uốn quanh đường Hàng Trăm dài hun hút như mạch máu chảy về tìm nơi có cha mẹ họ hàng bè bạn sanh sống.

Hãy đừng phí một kiếp người, sống trong sự nô lệ, tự ràng



buộc như những con chim bồ câu trong thành phố. Khi chúng ta còn đủ ngũ giác, còn sức khỏe, còn tự do để sống qua các thời khắc trời cho thì hãy tận dụng, vì nếu một mai khả năng kia bị tước đoạt hay đánh mất thì có hối tiếc cũng đã muộn màng rồi.

Hãy nghĩ đến những người bạn, các chiến hữu đã bị tước đoạt một phần đời trong lao tù CS. Chấn song đã ngăn chia: “Tự Do và Ngục Tù”! Cùng ánh mặt trời, nhưng ngoài kia sao rạng rỡ huy hoàng trong khi bên này tối thui u ám; cùng ánh trăng, nhưng ngoài kia thơ mộng trong khi bên này âm đạm buồn thui; cùng ngọn gió, nhưng ngoài kia êm ái nhẹ nhàng thơm tho hương đồng cỏ nội, trong khi bên này âm ỉ hôi tanh. Cái quý của hai chữ Tự do mà bọn CS đã tước đoạt, người chiến sĩ thất thời đành ngậm ngùi cam chịu và hy vọng một ngày được sổ lồng bay bổng như cánh chim. Các bạn tôi, các chiến hữu tôi, cũng như tôi thêm được ngửi mùi hương đồng cỏ nội, thêm được ngắm ánh trăng tròn trịa như cái nia vàng vạc sáng sau rặng dừa bên sông. Oan nghiệt thay, họ phải bỏ một phần đời trong ngục tù, nhìn khoảng trời đất mệnh mông qua chấn song cửa sắt và cơ thể thoi thóp sống cầm hơi qua ngày cho số kiếp “Người Tù Không Bản Án”!

*Lại một ngày mới...
Sáng nay nắng ấm chan hòa,
ánh vàng xuyên qua khung cửa nhỏ,
bên ngoài lá vẫn còn rơi.
Một ngày Thu cuối tuần tuyệt vời...*

*Bây giờ là vào Thu
Lá vàng ủ sương mù
Nắng vàng se se lạnh
Gió vàng khe khẽ ru*

*Chiếc áo này năm xưa
Nay dù mặc không vừa
Cũng thấy lòng ấm lại
Qua cơn lạnh trở mùa*

*Áo trận, rách, sờn vai
Nón trận, Balô, thê bài
Giày Saut mòn vẹt gót
Chút kỷ vật còn đây*

*Thu là mùa kỷ niệm
Nhớ chiến tuyến ngày đêm
Nhớ tình xưa, trường cũ
Nhớ bạn và anh em*

*Ngày tiễn bạn ra đi
Áo quan phủ Quốc Kỳ
Đồng môn năm bảy đứa
Ngậm ngùi khúc phân ly*

*Bây giờ bạn ở đâu?!
Từ lửa đạn tuyến đầu
Quay trở về cát bụi*

Phùì sạch nợ bể dâu

*Phải! Đời là giấc mơ!
Bạn trách cứ ồm ờ:
“Vòng tay tao mở rộng
Sao đời cứ thờ ơ”!*

*Nay bạn đã mất rồi
Còn ai tâm sự với tôi
và bạn bè cùng khóa?
Kỷ niệm lúc thiếu thời!*

*Từng chiếc lá Thu rơi
Như kiếp sống con người
Phù du và bé nhỏ
Chạnh thấy lòng chơi vơi*

*Hôm nay nắng Thu hồng
Mây trôi nhẹ trên không
Chiếc lá bay theo gió...*

(Trích Mùa Thu và Kỷ niệm của PVH)

Mới tuần rồi tôi vừa hót cả chục bao lá khô, mà giờ phía sân trước và sau lại đầy ắp lá. Màu sắc vàng nâu, đậm nhạt lẫn lộn như bức tranh vẽ, lòng tôi nhớ đến những bản nhạc Thu, những bài thơ ca tụng mùa Thu xa xưa. Mùa thu là mùa thơ mộng của những tâm hồn thi sĩ, là mùa để lòng thấy bề bồng của những người tuổi đã về chiều. Từng sợi nắng Thu ban mai lành lạnh đổ xuống sân vườn sau nhà.

Có chiếc lá lìa cành lảo đảo cuốn theo chiều gió bay xa xa như thân phận tôi bị cuốn hút trong cơn gió loạn lạc đưa đến một nơi mà khi cha sanh mẹ đẻ chưa bao giờ ngờ là mình sẽ phải sống, ăn, uống, hít thở... để rồi một ngày nào đó tôi phải gửi

hình hài nơi lòng đất lạnh lẽo xa lạ này.

Có chiếc lá khi lìa cành cắm phụt xuống thảm cỏ như chán ngán sự đời đâm đầu tự vẫn.

Có chiếc lá là đà như luyến tiếc rồi vụt cất bồng lên cao.

Có từng đợt lá lìa cành hỗn độn vì cơn gió lốc tạo thành cảnh hỗn loạn như quê hương tôi ngày nào thời binh lửa...

Mãi nhìn lá vàng, nâu, pha trộn đầy màu sắc lẫn lộn mà tôi quên đi công việc chính yếu của mình hôm nay là đi hót lá mùa Thu. Ở quê hương tôi đâu phải làm các trò linh kinh này. Cây cỏ xanh tươi quanh năm. Tôi không phải chứng kiến cảnh thân cây trụi lá như bộ xương gầy nhom chịu đựng cái giá buốt của mùa Đông. Nhớ lúc vừa đến Hoa Kỳ vào mùa Đông 75, cảnh vật như không còn sự sống: cỏ thì úa vàng, cây trơ trụi lá, thỉnh thoảng có người vội vàng cuốc bộ trên đường, đầu đó dưới gầm cầu vài ba người vô gia cư tụm lại co ro bên đống lửa than hồng, quanh lẩn khói lười biếng không chịu bay đi...

Tiếng nước trong hồ cá sau vườn kêu róc rách làm tôi trở về với thực tại. Mấy con cá vàng tôi nuôi trong hồ cũng trốn chui đầu mất, chỉ bằng mấy tuần trước còn nhớn nhoe khi tôi cho ăn mỗi khi đi làm về! Mấy chú sóc vào mùa này cũng đi lo đào xới đất cất giấu mấy hạt dẻ để dành ăn qua mùa Đông. Mấy trái bưởi, trái quýt sau vườn trở màu vàng lờm hiện rõ trong đám lá xanh thẫm chắc kịp để cúng Tết.

Trời mùa Thu tuyệt đẹp, từng chiếc lá Thu rơi...

Gió lay nhẹ nhẹ, bầu trời xanh mát mắt, những cụm mây nhẹ nhàng trôi đưa tôi về cuộc sống lúc ngày xưa còn bé khi cuộc sống của tôi rất gần với thiên nhiên. Những kỷ niệm còn rõ trong ký ức tôi như mới ngày hôm qua mà sao tôi không còn gặp lại được nữa.

Hãy trả lại tôi khung trời kỷ niệm!

Hãy mang tôi về nơi tôi sanh ra để cơ thể tôi hòa với thiên nhiên.

Hãy cho tôi đi lại con đường ngày xưa, như chiếc xuồng len lách trong kinh Rạch Rập trong chuyến tôi về quê ngoại.

Hãy cho lại tôi tâm hồn trẻ thơ nhớ những đêm trăng sáng nằm ngoài bờ cỏ sau nhà nhìn chú Cuội với cây đa lẻ loi vạm vỡ hoặc những đêm tối trời đầy sao để thấy mình nhỏ bé trước cái bao la của vũ trụ.

Hãy cho tôi sống lại những ngày cùng lũ bạn ngồi trú mưa bên dòng sông với rừng tràm bầu nhìn từng giọt mưa nhảy múa trên mặt nước, hoặc những lúc lội trong đầm ngắt từng cọng súng và rau dừa để về chuẩn bị cho buổi ăn mắm kho.

Tôi không mất Tự Do như những người bạn bất hạnh, nhưng bị chôn chặt cuộc sống trong bốn bức tường cao ốc chỉ vì phải làm để kiếm sống, thì có khác gì bị cầm tù giam hãm tuổi đời trong bốn bức tường của toà cao ốc! Có những hôm như thế này tôi mới thấy thương cho thân tôi đã phải đóng khung cả mấy chục năm trời! Tôi thêm được một ngày nào đó khỏi phải lo đi làm, khỏi phải thức khuya dậy sớm, khỏi phải khắc khoải hồi hộp khi chuông điện thoại reo vang trong đêm của những tuần lễ ứng trực cho hãng.

Và ngày đó đã đến! Ngày về hưu, lúc đó tôi có nhiều thời giờ làm điều mình thích, sẽ cất cánh bay thật cao, bay thật xa để nhìn thấy vạn vật nhỏ bằng ngón tay... hay rồi sẽ nao nao buồn vì cảm thấy như mình đứng ngoài lề của xã hội. Nhớ đến cảm giác lâng lâng khi ngày cuối cùng rời nhiệm sở, dọn dẹp văn phòng, từng chồng hồ sơ được đưa vào máy cất như xé vào tim, nhìn bàn ghế lấm chót như lia người thân, chia tay bè bạn lòng

bồi hồi bịn rịn, tôi đọc trên từng khóe mắt và những cái siết tay... phút cuối cùng chia tay biết là mình sẽ vĩnh viễn không trở lại cái khung cảnh quen thuộc, gặp các bạn bè đồng sở đã chia xẻ vui buồn bao nhiêu năm qua! Chiếc ghế là kỷ vật duy nhất tôi còn giữ để làm kỷ niệm vì nó đã giúp tôi qua những ngày dài làm lụng mệt nhọc, cũng như tấm thẻ bài là kỷ vật cuối cùng cho cuộc đời binh ngũ. Trong những năm tháng còn lại tôi sẽ ngồi trên chiếc ghế kỷ niệm này để nhớ lại cuộc sống lao tâm lao lực ở xứ người, cũng như tôi từng mân mê tấm thẻ bài để nhớ lại cuộc chiến đấu và sự hy sinh của mình cho quê hương tôi. Việc đóng góp tuy nhỏ nhoi của bản thân này cho xã hội, nhưng tôi không phí một khắc khi tuổi hoa niên cho Tổ Quốc Quê Hương. Giờ đây tôi mang tâm trạng của dư âm và luyến tiếc. Dư âm của nỗi thăng trầm trong kiếp sống con người và luyến tiếc cho tuổi thanh xuân đã vượt khỏi tầm tay.

Hãy cho tôi lên chuyến xe lửa tốc hành thời gian chạy nhanh hơn tốc độ ánh sáng để tôi tìm lại tuổi thơ, để tôi gặp lại ba mẹ, bà con, chiến hữu, để tôi thấy lại hình ảnh quê hương, để tôi được lặn ngụp trong vùng kỷ niệm.

Mùa Thu thật tuyệt vời
Tùng chiếc lá Thu rơi

Hãy trả lại tôi khung trời... Kỷ niệm!

Phạm Văn Hòa
Mùa Thu, 2006



Những Mẩu Chuyện 30-4

Phạm Văn Hòa

Nhân ngày 30-4, đọc lại những tài liệu, những hồi ký, những mẩu chuyện trao đổi qua điện thư... đâu đâu tôi cũng bắt gặp những hình ảnh thân thương, những mẩu chuyện đau lòng, những gương hy sinh, những tấm lòng trung tiết của các cấp chỉ huy, các chiến hữu và các người bạn trong QLVNCH.

Riêng cá nhân người viết, vào sáng ngày 30-4-75 đã tham dự cuộc họp bất thường tại phòng họp QĐ4 do Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, TL/QĐ4/QK4. Phòng họp chật ních, người người vẻ mặt lo âu. Mấy đứa bạn cùng khóa của tôi không hẹn mà gặp. Không hỏi han, bù khú như thường khi chúng tôi gặp nhau, mà chỉ siết tay nhau thật chặt, lặng thinh nhìn nhau bồn chồn lo lắng. Sau hơn một giờ chờ đợi, vị Tư lệnh xuất hiện. Gương mặt đỏ như vừa khóc xong, ánh mắt bàng hoàng. Ông vào đề ngay và cho biết là vừa nói chuyện với Sài Gòn và “khuyên bảo” đại để như sau: “Các anh là đơn vị trưởng, nhớ đừng phí phạm sinh mạng binh sĩ thuộc hạ trong giờ phút cuối cùng này. Nếu bên kia không phát hỏa thì các anh đừng, và giữ nguyên vị trí. Thôi các anh hãy về và lo cho binh sĩ thuộc hạ!”. Câu nói ngắn gọn của người chỉ huy mà lúc nào cũng hết lòng lo cho thuộc hạ. Bước ra khỏi phòng họp, tôi bàng hoàng, cơ thể như bị đóng băng, đầu óc trăm thứ ngổn ngang. Tôi có cảm giác như lúc bị thương trước đây. Không đau đớn nhưng cảm thấy tê dại. Lời nói của vị Tư lệnh khả kính như lời khai tử cho một quân đội kiêu hùng, như con người bị bắt đem đi chôn sống. Vùng IV vẫn còn yên mà sao ra nông nổi!! Lời nói của ÔNG là cáo chung cho một chính thể bị bức tử bởi người bạn phản trắc! Bao nhiêu bài báo, bài viết ca tụng vị “Anh Hùng” này. Tôi không dám lạm bàn vì tôi nghĩ mình không đủ, đủ cái gì không biết, để phán xét hay viết về ÔNG. Tôi chỉ ghi lại lời nói cuối cùng mà tôi nghe được, mà chỉ sợ là không phản ánh trung thực, những gì mình đã nghe thấy trong buổi họp cuối cùng này.

Hôm nay, 35 năm sau, lời nói này vẫn còn vang vang trong đầu tôi mỗi độ Tháng-Tư-Về.

Chúng ta đã học được gì qua biến cố này? Cuộc đời há chẳng qua là một cuộc thử thách. Người cầm quân có thắng, có bại. Người dẫn thân hành động mới thấy cái đúng, cái sai. Còn giờ đây chúng ta nên làm gì để bù đắp, để làm cho cuộc sống này

khá hơn, cho xã hội này công bằng hơn và riêng cho nước Việt Nam thì làm sao chấm dứt được chế độ CS, độc đảng đang lộng hành, chà đạp nhân quyền, và đang trên đà đầu độc thể hệ tương lai của dân tộc Việt Nam.

Nhân đây, xin kể hai mẩu chuyện, được viết vào hai thời điểm khác nhau. Câu chuyện thứ nhất viết về người chỉ huy trong QLVNCH trong thời chiến. Lúc nào cũng lo cho dân, vì dân và hy sinh niềm vui riêng tư cho thuộc hạ, những mong đem an bình cho Quê Hương thân yêu. Và câu chuyện thứ hai là của người quân nhân trong QLVNCH sau cuộc chiến, anh đã hy sinh một phần thân thể cho quê hương, và rồi anh phải sống trong cảnh bần hàn ngay trên phần đất mà anh đã hy sinh, nhưng lúc nào cũng giữ được khí tiết của một chiến sĩ VNCH đáng làm ta hãnh diện.

Độc: Expandable Warriors

The battle of Khe Sanh and the Vietnam War

của Bruce B. G. Clarke, in năm 2007

“Những con Chốt Thối trong cuộc chiến Khe Sanh”

Thân tặng bạn Tinh A Nhi K18/VBĐL, Quận trưởng Hương Hóa mà tác giả nhắc đến.

30-4

Lục tìm tài liệu về cuộc chiến VN bị chôn vùi hơn ba thập niên qua, không thiếu gì thiên hùng ca của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Vào ngày này, các cộng đồng người Việt Tự Do trên khắp thế giới từ Âu sang Mỹ sang Úc đâu đâu cũng hâm nóng lại những tấm gương hy sinh của dân quân cán chính trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

“Sự lầm lỗi của người công nhân, thì chỉ món hàng bị hư hỏng; sự lầm lẫn của người chủ gia đình thì cả gia đình bị tan nát; sự lầm lẫn của người tướng cầm quân thì bị thất trận bao nhiêu quân sĩ chết chóc; còn sự sai lầm của người cầm vận mạng quốc gia thì hãy coi gương Việt Nam!”.

Hậu quả bao nhiêu chiến sĩ anh dũng đã phải trả giá bằng cuộc đời mình trong chốn lao tù mà Cộng Sản gọi là “Học Tập Cải Tạo”! Ngu xuẩn! Chúng ta, những người Việt yêu chuộng Tự Do phải gọi đó là “Trại Tù Khổ Sai”. Không có trường học nào trên thế giới cho học viên ăn không đủ no, bệnh không có thuốc, lao động khổ sai ngày đêm, thậm chí một người bạn của tôi kể lại ban đêm đã phải đi tìm bới trong đồng rác để kiếm thức gì ăn để được sống, để may ra còn về lại với vợ con! Học tập gì mà gia đình không được thăm nuôi. Học tập chi mà đêm đêm đưa các “học viên chuyển trại” âm thầm từ Suối Máu, Long Thành ra tận Hoàng Liên Sơn hay các trại sơn lam chướng khí miền Bắc. Làm sao có thể nói hết cách đối xử tàn ác của CS Hà Nội đối với các “Học Viên” của họ! Danh từ hoa mỹ này chỉ để tuyên dụ và ru ngủ những kẻ xu thời Việt Gian nổi giáo. CSVN đã trắng trợn vi phạm hiệp định Genève nếu họ coi các chiến sĩ VNCH là “Tù Binh Chiến Tranh”, bởi vậy họ mới đặt cho cái tên là “Học Viên”, “Học Tập Cải Tạo”. Tội ác mà bọn CS đối với các Chiến sĩ VNCH và dân quân cán chính không thua gì tội diệt chủng của Đức Quốc xã đã giết hàng triệu dân Do Thái trong thế chiến thứ 2.

Chua chát thay, đau xót lắm, vào đáo hạn mỗi năm ngày 30-4! Nhưng, thà “đốt lên một ngọn đèn còn hơn là ngồi nguyên rùa trong bóng tối”.

... Trong tinh thần này, tôi xin kể...,

Trên diễn đàn Võ Bị Đà Lạt cách nay khá lâu, có tin một Cố vấn Hoa Kỳ tìm người bạn, mà từng là chiến hữu trấn thủ Khe Sanh cách nay trên dưới 40 năm. Thưa các bạn đó là Đại Tá

hồi hưu Hoa Kỳ Bruce Clarke tìm Thiếu Tá Tinh A Nhi, Khóa 18 VBĐL, Quận trưởng Hương Hóa từ năm 1966 đến 1968. Sự may mắn tình cờ tôi được đọc quyển Expandable Warriors do ông Bruce Clarke viết về trận chiến Khe Sanh mà ông, là Cố vấn, và bạn Nhi, là Chi khu Trưởng, đã trấn giữ với quân số cả Việt, Mỹ và các chiến sĩ Thượng Bru là 157 người đã chống lại một Trung Đoàn CSBV vây hãm. Phần chủ lực tấn công của CSBV là TĐ7, TĐ9 và ĐĐ11 thuộc TrĐ66, Sư Đoàn 304. Và sau hai ngày 21, 22 tháng 1, 1968, họ đã chiến đấu dũng mãnh với sự yểm trợ của phi pháo và B52. CSBV đã thất bại và phải rút lui để lại khoảng 600 xác chết.

Tôi xin tạm dịch đề tựa quyển sách tài liệu “Expandable Warriors” là “Những con Chốt Thí trong cuộc chiến Khe Sanh”. Trong quyển truyện tác giả đã nói rất nhiều về người bạn Khóa 18 VBĐL của chúng ta và ca ngợi sự hy sinh, gan dạ mà tác giả, xuất thân từ West Point được hân hạnh chiến đấu cho Tự Do cho nhân dân miền Nam Việt Nam bên cạnh bạn T.A.N., xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt mà tác giả gọi là West Point của Việt Nam.

Tôi không có được kinh nghiệm chiến trường như bạn Trần Ngọc Huệ, anh hùng Hạ Lào. Tôi không có khả năng viết lách phóng sự chiến trường như bạn Phan Nhật Nam, trong Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi không có cái gan lỳ của Nguyễn Lô, nhảy dù và những người bạn cùng khóa khác. Tôi không phải đi “Học Tập Cải Tạo” như những người bạn chúng tôi trải qua. Nhưng tôi có cảm quan của người Chiến sĩ cho Tự Do cay đắng vì vận nước và biết hãnh diện vì người bạn cùng khóa đã để lại trong lòng tác giả, trong lòng người dân Hoa Kỳ và độc giả quyển Expandable Warriors nhiều ngưỡng mộ vì anh đã đề cao triết lý của người chỉ huy là phải biết hy sinh và sống hoà đồng với thuộc cấp. Bạn Tinh A Nhi đã nhấn mạnh một trong số những đòi hỏi của cấp chỉ huy là LÒNG TIN, đại để anh đã nói:

“Trong một quận ly hẻo lánh, quân sĩ, dân chúng đánh giá sự tận tụy, thanh liêm, danh dự, can đảm của người chỉ huy. Tôi chẳng hề than phiền hay đòi hỏi gì ở Quảng Trị. Tôi chẳng có được cái xe jeep làm phương tiện di chuyển như các vị Quận trưởng khác. Chuyện đó không thành vấn đề. Tôi hy sinh cá nhân, miễn sao lúc nào gạo thóc tiếp tế đầy đủ cho dân chúng trong quận. Vì tình trạng đặc biệt của Khe Sanh, sự có mặt của tôi làm an lòng người dân ở đây. Nên, dù tôi phải đi họp tại Quảng Trị một vài tháng một lần, và nếu tôi rời nhiệm sở vào sáng ngày thì trở lại vào trưa ngày hôm sau. Cũng như tôi có 10 ngày phép thường niên để thăm cha mẹ ở Sài Gòn, nhưng năm 1967 tôi không đi phép để ở lại lo cho thuộc cấp. Tôi cố gắng tạo niềm tin và lo cho dân, điều này đã được đền bù xứng đáng trong khi lâm trận.”

In this remote mountain district, the people (soldiers, cadres and civilians could easily find out under what circumstance the chief was assigned to the post). They would measure the integrity and mettle of an officer by watching his devotion to the job. I neither complained nor asked Quang Tri for anything. I didn't have a jeep for transportation as other District Chiefs had. That was ok! As long as Quang Tri took care of sending enough rice for the civilians, I was satisfied. Due to the unique situation in Khe Sanh, I felt that my presence was more important to the peace of mind of everyone in Khe Sanh. I was summoned to Quang Tri for provincial meeting every few months. I left in the morning and returned at noontime in the next day. I was supposed to get 10 days off (vacation) so that I could visit my parents living in Saigon. In 1967, I skipped my vacation so that I could be with my troops all the time. My effort in building trust and serving people well paid off during the battle”. (trang 92)

Trở lại mặt trận Khe Sanh, dù cho CSBV bị thảm bại sau 2 ngày tấn công và đã rút lui... nhưng toàn bộ lực lượng của ta trấn thủ Khe Sanh được lệnh phải di tản. Một binh sĩ Hoa Kỳ

sau 2 ngày chiến đấu anh dũng đẩy lui địch quân đã viết thơ về Hoa Kỳ cho gia đình kể sự chiến thắng và anh đã kết thúc bức thư bằng câu:

“Đừng tin! Những gì về trận chiến Khe Sanh trên báo chí vì không đúng sự thật”.

Tác giả Bruce Clarke hiểu rõ điều này. Chính ông là một trong “Những con Chốt Thí trong cuộc chiến Khe Sanh” nói lên sự thật của mặt trận Khe Sanh và sự chiến đấu dũng cảm của QLVNCH và các chiến sĩ Thượng Bru. Tác giả đã bật mí, bỏ Khe Sanh là ý đồ của Tướng Westmoreland để hỗ trợ cho tương lai chính trị của Tổng thống Lyndon Johnson vì dân chúng Hoa Kỳ phản kháng chiến tranh Việt Nam. Tướng Westmoreland biết rõ sự điều động gần 40,000 quân CSBV trong vùng. Nhưng ông dùng Khe Sanh như miếng mồi nhử địch, và các chiến sĩ Việt và kể cả Hoa Kỳ là những “Con Tốt Thí” tại căn cứ Khe Sanh trong “Ván Cờ” Hoa Thịnh Đốn. Báo chí và cơ quan truyền thông Hoa Kỳ đã gián tiếp, tiếp tay cho kẻ thù là ngư ông CSBV thủ lợi thôn tính Miền Nam.

Ngẫm lại, chủ thuyết của cuộc chiến Việt Nam giờ đây như bức tường tượng niệm bằng pha lê đã bị vỡ tan không còn hàn gắn được nữa và chúng ta, những người đã từng tham dự, mỗi người nhặt một mảnh pha lê vỡ vụn đi khắp cùng năm châu.

Lịch sử không thể thay đổi. Đoạn đường đời chúng ta đã đi qua, không thể lui trở lại. Quá khứ! Kinh nghiệm dù có đắng cay, ta phải chấp nhận và tiến bước. Nhưng buồn thay bước chân chúng ta hôm nay không còn mạnh khỏe như ngày xưa và mỗi khắc trôi qua cán cân đời người xiêu lệch dần như bóng chiều.

Độc Expandable Warriors như nhặt được mẩu đời của anh em

cùng khóa Tinh A Nhi, của các chiến hữu đã một thời từng sống mãi cho chính nghĩa, cho Tự Do, an cư lạc nghiệp cho dân Việt. Độc Expandable Warriors, tôi như tìm được viên ngọc trong đám pha lê vỡ vụn, xin gửi đến các bạn và gia đình để quên đi những dằn vặt 30-4.

Phạm Văn Hòa, 2007

Cảm nghĩ sau khi đọc mẩu email dưới đây của một người bạn

“Trong tháng 3/2010, L. có dịp về Việt Nam, gặp và chứng kiến một trường hợp rất cảm động là tình cờ hội ngộ một Chiến Sĩ Hắc Báo trên đường phố Saigon. Đó là một gã Đàn Ông (là một người cụt hai chân đang lết trên hè phố Lê Thánh Tôn để bán vé số, chứ không nhận mình là kẻ ăn xin. Rất tư cách, chỉ nhận giá bán hai tờ vé số 10,000\$ Việt Nam trong khi đưa tờ 100,000\$ Việt Nam và từ chối nhận số tiền thối (cho không). Thấy tư cách rất cảm phục và tuổi tác ngoài 60, cảm nhận đây là “phe ta” nên dò hỏi trước 1975 làm gì?

“Tôi là lính Việt Nam Cộng Hòa! “

“Ông có phải Sĩ Quan mình không?”

Mới rõ đệ tử của Đại Úy Trần Ngọc Huế (1968) ĐĐT Hắc Báo. Chuyển đến H. và các Bạn hình ảnh một chiến sĩ quả cảm và rất tư cách và liêm sĩ mặc dù đang sống trong hỏa ngục trần gian. Được thiết đãi chiến hữu một tô bún bò Huế. Trả trước cho chủ quán hè phố 10 tô, để khi cần bạn ta đến ăn!... Làm được việc này vợ chồng mình rất sung sướng , rất cảm động ôm bạn vào lòng, hai bên nước mắt cùng chảy...”

Đây là mẫu điện thư tôi nhận được của một người bạn cùng khóa sau khi trở về từ Việt Nam. Anh viết về một người tàn tật bán vé số dạo trên đường phố Sài Gòn. Người bán vé số dạo này là một chiến sĩ VNCH, một chiến hữu của chúng ta. Đặc biệt, anh lại là thuộc cấp của người bạn của chúng tôi đã từng vào sinh ra tử, và là chiến sĩ Hắc Báo đã tái chiếm cố thành Huế trong trận chiến Mậu Thân 68. Anh đã hy sinh một phần thân thể của mình cho Quê hương mà anh ta yêu mến. Nhưng nay, anh phải lê lét tấm thân tàn tật để tự lo cho cuộc sống và bị ngược đãi trên phần đất quê hương mà anh đã hy sinh! Anh là nạn nhân, là sản phẩm phụ của ngày 30-4, là trường hợp điển hình mà đa số các chiến hữu của chúng ta phải cam chịu tại quê nhà. Chúng ta còn lạ lùng gì cái lối đối xử tàn tệ của chánh quyền CSVN đối với những người thuộc chánh quyền VNCH khi xưa hiện đang sống ở VN. Chẳng những thế, mà thế hệ con cháu của họ cũng bị ngược đãi và chèn ép. Trong khi đó chính quyền CSVN lại ve vãn, rêu rao, ca tụng, xin xỏ “Khúc Ruột Ngàn Dặm” để khuyến dụ những người Việt hải ngoại... hầu hết là các quân dân cán chính trong chính phủ mà họ gọi là “ngụy”! Thái độ đó của Chính thể CS là thái độ hèn mạt, nếu đem so thì còn thua xa thái độ của người Chiến hữu VNCH lỡ vận. Anh ta có tinh thần của một chính nhân, quân tử, biết tự trọng dù lâm cảnh khốn cùng, đáng được khâm phục và ngưỡng mộ.

Hai hình ảnh tương phản đó có đủ là bằng chứng hùng hồn để chúng ta suy gẫm về chế độ đang cầm quyền tại VN hay không?

Còn 10 tô bún bò Huế mà người bạn tôi trả trước, có thấm vào đâu so với cuộc sống khốn cùng, làm sao so được với nhu cầu cần giúp đỡ của người chiến hữu này. Nhưng 10 tô bún bò nói lên được tình huynh đệ của những người đã cùng chung chiến tuyến. Nghĩa cử này nói lên được phong thái, tình người và “Tính Chất Người” của những người lính yêu chuộng Tự Do, đã từng chiến đấu cho sự an bình cho người dân Việt.

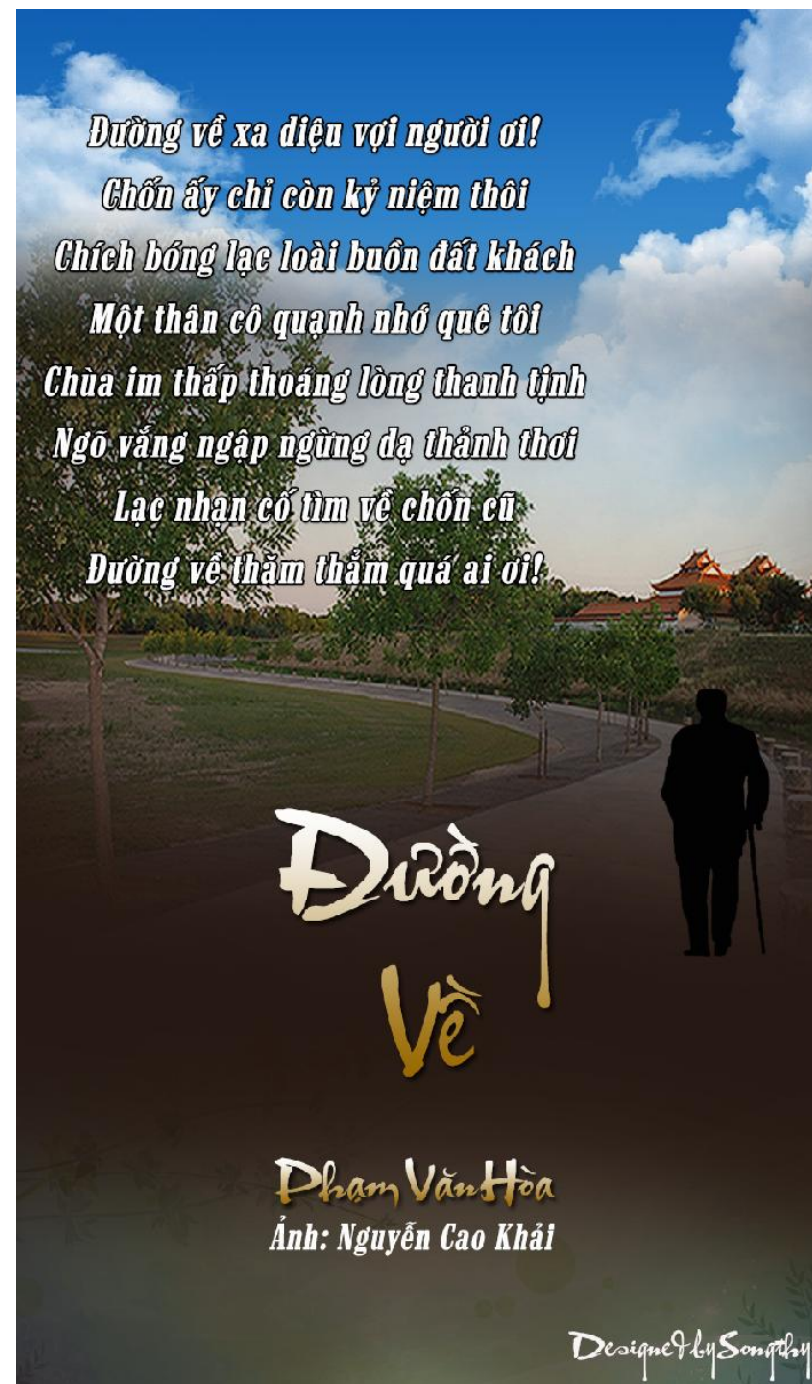
Trên đây chỉ là một trường hợp điển hình cho trăm ngàn trường hợp đã và đang xảy ra trên quê hương Việt Nam chúng ta. Nạn xã hội tồi tệ, bè phái tham nhũng, đàn áp, lấp liếm càng ngày càng tệ hại hơn để bao che cho một tập đoàn thống trị. Chúng ta có kêu gào, có biểu tình kêu gọi nhân quyền cho VN cho đến khản cổ cũng sẽ không bao giờ xảy ra, khi mà CS còn đang thống trị trên phần đất của Tổ Tiên chúng ta.

Trở lại người Chiến sĩ tàn phế sau trận chiến, phần đất quê hương VN đã được tưới máu từ thân xác anh, đã được vun bón bởi phần da thịt anh. Dù thân thể bị tàn phế nhưng tinh thần “không tàn phế”. Có bao nhiêu người trong chúng ta có được tinh thần như người cựu chiến binh VNCH này? Lịch sử đã ghi lại, các sử gia ghi nhận toàn là những sự kiện liên quan đến các người quyền cao chức trọng. Nhưng mấy ai để tâm những chiến sĩ “vô danh” đang sống trong cảnh đọa đày nơi quê nhà. Khi nói đến chiến tranh Việt Nam, các sử gia có khi nào nghĩ đến các chiến sĩ “vô danh” này hay không?

5, 10, 20, 50, 100 năm sau khi đọc lại lịch sử Việt Nam, biến cố 30-4 biết đâu lại chẳng bị bóp méo, nếu như nhà cầm quyền CSVN còn nhúng bàn tay máu để viết lại lịch sử Việt Nam. Họ đã đầu độc cả thế hệ, họ đã tiêm nhiễm dư luận thế giới, họ đã ru ngủ triệu triệu người VN, họ đã là nguyên nhân cho một trong những vụ di tản lớn nhất nhân loại... thì họ sẽ không ngần ngại gì bóp méo sự thật, bóp méo lịch sử để đầu độc thế hệ mai sau. Chúng ta là những người đã sống, đã tranh đấu, là nạn nhân, là nhân chứng của sự lừa đảo thế giới, là con tốt thí của người bạn Đồng Minh bất tín. Chúng ta biết rõ sự thật, vậy hãy đừng để bọn CSVN lợi dụng tấm lòng yêu nước để vắt bầu nhiệt huyết còn lại trong mỗi chúng ta, hay đừng để chúng găm nhăm từng “Khúc Ruột Ngàn Dặm” để làm lợi cho chúng và tập đoàn.

Cuộc đời chúng ta đã gắn liền với lịch sử VN với bao nhiêu CON SỐ. Mỗi khi nhắc đến các con số trong lịch sử Việt Nam có từ ngàn xưa, ta cảm thấy tự hào cho dân tộc, cho tiền nhân đã làm vang danh thanh sử. Còn riêng con số Ba-Mươi-Gạch-Bốn (30-4), mỗi lần nhắc đến ta thấy nghẹn ngào, chua xót vì đó là ngày đánh dấu một quân đội kiêu hùng phút chốc bị tan biến, vận mệnh một quốc gia yêu chuộng Tự do bị xóa tan như bọt biển. Ngọn nước nào cũng đều chảy về nguồn, nhánh sông nào cũng đổ vô biển, giọt máu nào cũng chảy về tim... riêng thân phận chúng ta, dù quê hương còn đó, nhưng biết chừng nào những giọt nước lưu lạc này được trở về khúc sông mang đầy phù sa của quê hương Việt Nam thân yêu!!!

Phạm Văn Hòa,
Tháng 4, 2010





Lá Thư Gửi Mẹ

(Viết theo lời thuật của nhà tôi)

**Một tờ lịch được lật qua,
một năm nữa lại về,
con xa nhà bao lâu rồi Mẹ nhỉ,
quê hương giờ biến biệt,
còn con, giờ đã mất Mẹ bao năm rồi!**

Nhìn trên bàn thờ khói hương nghi ngút, hình ảnh Mẹ lung linh, thấy Mẹ thật gần mà sao nghìn trùng xa cách! Mùa Xuân lại về con nhớ Mẹ khôn tả. Con viết lá thư này trong sự trần trọc ray rứt để gửi đến Mẹ... và con sẽ đốt “Lá thư gửi Mẹ” này để nhờ miếng tro tàn mang đến Mẹ trong ngày cúng đưa Ông Bà năm nay.

Những ngày con còn bé, và cũng là đứa con gái Út, mẹ đã nắm tay con theo Mẹ đi khắp nơi từ Cần Thơ, Rạch Giá, Sóc Trăng, Sài Gòn... Miền nơi nào có bà con nội ngoại là Mẹ ghé thăm. Tình thương mà mẹ ấp ủ, yêu thương con cái, lúc đó con còn quá nhỏ chưa hiểu được nhiều, cho đến một ngày con lớn khôn hơn, con mới hiểu rằng mẹ đã có một sức chịu đựng vô song và đã hy sinh tất cả cuộc sống cho con cái.

Có những ngày Xuân xưa, hay những hôm mưa buồn, con thấy Mẹ ngồi trên chiếc ngựa gỗ nhìn ra ngoài mông lung, mắt mẹ thật xa vắng. Con biết Mẹ cố nén tiếng thở dài nào nề buồn cho thân phận có chồng mà phải chịu cảnh cô đơn trong lúc tuổi già bóng xế.

Tình thương của Mẹ không đáy, như biển sâu, như sông dài, như không gian vô tận. Lúc con phải đi làm xa nhà, khi nào về Mẹ cũng có đủ những món ăn con ưa thích. Con như dòng nước vô tình nhẹ nhàng trôi, Mẹ như bến bờ đợi đưa con về quê cũ! Lúc nào Mẹ cũng sẵn sàng an ủi, bảo ban khi con cần đến. Mẹ hiểu được tâm tư con còn hơn con hiểu lòng mình. Mẹ lo cho tình yêu của con còn hơn chính con lo cho mình. Thấy con buồn, Mẹ nhắc con đi thăm người con thương. Lúc con vui, Mẹ hình như cũng trẻ lại. Thấy con lo cho việc hôn nhân, Mẹ sắp xếp mọi việc chu toàn. Khi con sanh đứa con đầu lòng là đứa cháu ngoại đầu tiên của Mẹ, chính Mẹ đã rước con về từ Pleiku để được chính tay Mẹ săn sóc... làm sao kể xiết những điều mà Mẹ đã lo lắng cho con, cho mấy anh chị, cho cả nhà...

Tình thương Mẹ ban ra mệnh mông, mà Mẹ nhận lại được là bao!

Cho đến khi Mẹ ra đi vĩnh viễn, cơn đau khắc nghiệt đã dần vặt, hành hạ Mẹ cho đến khi nhắm mắt. Mẹ đã làm nên tội tình gì, sao cuộc đời cứ bất công mà Mẹ phải nhận sự bạc bẽo đến như vậy. Khi Mẹ mất ở Sài Gòn, con chỉ kịp về để tang rồi lại phải ra đi. Hình hài đó, hiện hữu đó rồi mất đó, hư thực, chân giả, hạnh phúc đó rồi vượt mất như không!

Bao năm rồi con xa nhà,
đã bao lần con viếng mộ Mẹ,
bao nhiêu lần con nghĩ về Mẹ và thương nhớ như hôm nay!

Bây giờ ngôi mộ của Mẹ không còn nữa, họ bắt phải bốc mộ Mẹ. Anh em đã đưa Mẹ vào một ngôi chùa gần nhà Mẹ ngày xưa để ngày đêm Mẹ nghe kinh kệ, để linh hồn Mẹ nhẹ nhàng, để anh em sớm hôm thăm nom cúng kiếng. Mẹ ơi, ngày xưa ruộng đất Mẹ thả cánh cò bay, mà giờ nắm mộ cũng không! Còn con, giờ đám con của con, lũ cháu ngoại của Mẹ, như đàn chim đủ lông cánh bay đi, cũng như khi xưa con đã xa nhà để Mẹ trông đợi. Giờ đây có hieu quạnh con mới hiểu rõ lòng Mẹ nhiều hơn!!!

Phạm Văn Hòa



Ike: Một Cơn Bão Lớn *Phạm Văn Hòa*

Thứ Sáu, ngày 11 tháng 9, 2008

Tin cuối cùng, cơn bão Ike sẽ đổ vào đất liền vào lúc nửa đêm ở vùng Galveston và sẽ qua thành phố Houston, TX. Tôi rất bình tĩnh khi đón nhận tin này. Cả mấy ngày qua các đài truyền thanh, truyền hình thông báo đầy đủ tin tức về trận bão này.

Năm nay tôi quyết định cùng nhà tôi trần thủ tại gia, mặc dù đưa con gọi lên gọi xuống muốn ba mẹ lên tá túc nhà nó cho qua cơn bão. Hôm trước tôi đã mua thêm mấy thức ăn đồ hộp và các thứ cần thiết như pin đèn, pin radio, pin cho mấy cái máy đo cần dùng trong nhà. Radio thì tôi thay ngay pin mới và thử đi thử lại các đài phát thanh thường nghe. Thuộc men của tôi và nhà tôi được bỏ vào hộp để sẵn. Đứng ra thì giấy tờ cần thiết cũng nên sẵn sàng, nhưng nghĩ đi nghĩ lại tôi không lo vì đã giữ các giấy tờ quan trọng trong một folder. Bà nhà tôi thì lo cụ bị ít tiền mặt để bỏ túi... Tất cả các thứ này tôi để một chỗ trên bàn. Phần đóng ván ép lên các cửa là quan trọng nhất. Đưa con cũng muốn tiếp nhưng tôi bảo không cần vì mấy năm trước tôi đã chuẩn bị sẵn cho bão Rita và khi tháo ra tôi đều đánh số cẩn thận. Hơn nữa món quà sinh nhật năm rồi, tôi được mấy đứa tặng cái screwdriver bằng charged battery nên một mình tôi chỉ cần vài giờ là lắp hết các cửa. Mọi việc trôi chảy như dự định. Sau đó tôi khuân mấy chậu kiểng và chậu hoa treo vào garage. Đem cuộc xuống và ba cái dụng cụ của tôi ngoài sau vườn vào trong garage. Tôi còn cẩn thận mang hai cái thang to tổ bố đem vào cất. Khổ cho tôi là cách mấy ngày trước, tôi phá cái kho “thập cẩm, tạp nhạp” chất thành đống rác trước nhà mong city cho dọn dẹp trước cơn bão. Nhưng đến giờ, nó vẫn còn nằm ì một đống. Bà nhà tôi cách nay mấy hôm đi về thấy đống rác còn đó thì bà đoán chắc là city không lấy rác. Còn tôi thì đoán chắc là “nó” phải đi clean up trong phố để phòng hậu họa. Tôi còn nói thách là “Bà hãy chờ coi”!

Vậy mà, đến sớm tối đống rác to tổ bố vẫn còn y chang!

Còn ông bạn hàng xóm thì lo ra mặt nhưng không dám nói, cứ ra vô dòm dòm qua đống rác. Cuối cùng tôi phải chừa một chỗ trống trong garage để chứa ba cái rác rưởi này. Vừa làm vừa lẩm bẩm: “Đóng thuê mà có bấy nhiêu cũng không làm được. Đồ ăn hại”. Đúng là hại thiệt, tôi dọn mãi đến hơn 10 giờ 30 đêm mới xong trong khi gió bắt đầu kha khá.

Thế là một ngày trôi qua thật mau. Kiểm điểm lần chót coi còn quên gì không. Tin tức về Ike được theo dõi từng phút. Ngày này sáu năm về trước Hoa kỳ bị phe khủng bố dùng phi cơ dân sự đánh sập Twin Towers tại NewYork biểu tượng cho nền kinh tế phồn thịnh của Hoa Kỳ. Ngũ Giác đài cũng bị không tặc dùng phi cơ đâm vào. Một chiếc khác dự trù đâm vào toà Bạch Ốc nhưng vì không thể uy hiếp được hành khách trên phi cơ nên phi cơ đã đâm xuống một vùng quê ở Pennsylvania.

Trong khi dân Mỹ tưởng niệm về biến cố 9/11 thì dân vùng Gulf Mexico chuẩn bị đối phó với cơn bão càng ngày càng lớn và càng mạnh tiến gần về vùng có nhiều dàn khoan nhất Hoa Kỳ. Cuộc sống con người sao không lúc nào được yên ổn hết vậy! Hết nhân tai đến thiên tai. Cuộc đời tôi cũng như bao nhiêu người Việt khác còn khổ hơn nhiều. Trăm chiều nguy nan gian khổ. Chiếc tàu LCM8 loại giang vận đồ bộ, ngày 30 tháng 4, đưa tôi và gia đình rời Việt Nam để tránh hiểm họa CS. Tôi đã bỏ tất cả gia sản sau bao nhiêu năm cần cù, ra đi với hai bàn tay trắng. Cuộc hành trình đầy bất trắc trong vịnh Thái Lan nhưng tôi không mấy lo sợ. Trong đầu lúc đó luôn luôn nghĩ đến câu đường đi là phải đến. Sức khỏe còn, là còn tái tạo. Những tháng sau đó vất vả trăm bề trong trại tị nạn ở trên đảo Kuala Tranganu vùng Đông Bắc Mã Lai. Cơm không đủ ăn, ngày ngày cơm sây với vài con cá khô bằng ngón tay. Nước không đủ uống, cứ vài ngày tôi phải thức dậy từ 3, 4 giờ sáng múc từng lon nước cho đến khi mặt trời ló dạng phương Đông thì mới đầy thùng dầu 20 lít. Đây là giếng nước ngọt độc nhất của trại, sâu thăm thẳm, tường chừng như không có đáy. Bão tố vùng nhiệt đới cũng tàn khốc lắm mà nào ai hay biết. Chỉ khi nào gió ào ào, sấm chớp đi đùng là biết bão tới thôi. Năm đó, bão suýt nữa giết chết gia đình chúng tôi vì cây dừa bị bão làm tróc gốc đập sập vào căn lều nơi gia đình tôi tạm trú.

Căn lều này nhỏ như bàn tay mà ở bốn gia đình, có cả gia đình

đưa cùng khóa: Bạn CQ Quới. Có thể nói trong sự thất vọng tột cùng, gia đình tôi còn có niềm vui và may mắn hơn các gia đình khác trên đảo vì được “bốc” trong chuyến đầu 100 gia đình rời trại tỵ nạn. Kể đến là trại tạm trú tại Guam rồi trại tỵ nạn ở Fort Chaffee, OK, USA lo ngày đêm để được định cư. Kể như cuộc đời còn được may mắn là đưa được vợ con đến bến bờ Tự Do... rồi chuyện gì đến sẽ được an bài như Thượng Đế đã sắp sẵn cốt chuyện cho cuộc đời tôi, gia đình tôi mà chúng tôi là các diễn viên chính. Gia đình tôi được bảo trợ về Harrisonburg VA, một thành phố nhỏ trên rặng Appalachian mountain sát biên giới West Virginia. Khởi cần phải nói, trăm điều gian nan chờ đợi và gia đình chúng tôi cũng là diễn viên chính trong các vai đã được viết sẵn. Cuộc sống tại xứ người đưa đẩy, đẩy đưa. Chưa kể đến những lúc phải thức trắng đêm, nhiều năm ròng rã chỉ ngủ chừng vài giờ mỗi ngày và mỗi khi nhìn thấy chiếc giường ngủ thì thêm được đặt lưng như thêm được miếng ăn vì quá đói. Tinh thần được tôi luyện vì cuộc sống thăng trầm. Tôi nai lưng chịu đựng vì nghĩ rằng có công mài sắt có ngày nên kim. Dấu ấn thời gian viết đầy trên thân thể tôi cũng như con nai mọc thêm từng đốt nhỏ trên sừng điếm cho tuổi thọ. Chồn chân mỗi gôi và tôi đã chọn nơi đây, Houston làm quê hương thứ hai cho nốt quãng đời còn lại trước khi trở về với cát bụi. Chông gai lắm, nhưng nào cuộc sống có được yên đâu. Bão IKE sắp gõ cửa viếng nhà!!

Lần này tôi quyết định “trấn thủ” cái giang sơn nhỏ bé này và muốn trực diện với thiên tai để cảm nhận được sự thúc bách của cơn bão khi đi ngang qua đầu. Tôi không bỏ chạy nữa. Gần 20 năm trước, cũng căn nhà này, tôi phải bỏ đi tránh bão Alisa rồi cũng lại trở về thôi. Cách nay mấy năm cũng để căn nhà này quanh hiu khi bão Rita đến vì tôi và gia đình lên tá túc nhà đưa con. Đã bao nhiêu năm trong cuộc sống, từ VN qua đây bao nhiêu lần tôi phải rời bỏ kể cả những người thân yêu nhất để phiêu bạt... và cho đến hôm nay tôi tự nhủ là lần cuối cùng tôi phải ở lại với những gì tôi yêu quý nhất dù là vật vô tri như căn nhà thân yêu này.

Tôi sẵn sàng và chấp nhận bất trắc. Nhưng ít ra tôi muốn được nghe, thấy và cảm nhận được sự thô bạo của thiên nhiên. Tôi miên man nghĩ đến con người, cuộc sống ngắn ngủi, tôi, và gia đình cùng trách nhiệm đã gắn liền mình với quá khứ với tương lai là hiện tại mà tôi lần này muốn thách thức và cũng vì tò mò... ý nghĩ quanh quẩn đưa tôi vào giấc ngủ chập chờn.

Tôi choàng tỉnh giấc vì tiếng gió hú, tiếng cây gãy nghe rãng rắc, sấm chớp rền trời như tiếng đạn pháo kích đi đùng. Không gian như vỡ tan. Miếng ván ép đóng bên ngoài cửa sau bị gió bật tung đánh rầm vào vách.

Phạm Văn Hòa

Chuyến Xe Về Miền Quê Tôi

Phạm Văn Hòa

Thật khó mà lường tượng và diễn tả được tâm tư khi nhìn qua khung cửa nhỏ bé của chiếc xe Van cũ kỹ đưa tôi về quê sau gần hai mươi năm xa cách; quang cảnh nhà cửa, đồng ruộng và hàng cây thưa thớt chạy dọc theo bên đường thật ra không khác gì với hình ảnh trong ký ức mình và tôi cố vận dụng ngũ quan thu nhận các diễn biến như sự thực tế ‘rời’ sẽ ‘lại’ qua đi không để một vết tích và biết đâu chuyến xe hôm nay là chuyến xe cuối đưa tôi về quê!

Làm sao tôi không ưu tư và bồn chồn khi không gian và thời gian đã một lần đồng lõa nhận chìm xuống những biến cố rất quan trọng trong đời tôi, trong gia đình tôi cũng như xã hội và đất nước tôi. Ấy thế mà bánh xe thời gian cứ tiếp tục lăn hững hờ như trái đất, như tế bào trong tôi biến thể theo từng tíc-tắc thời gian mà tôi không hề hay biết. Tôi còn nhớ khi nghe về giả thuyết “Chuyến xe thời gian” - nếu đi cùng với tốc độ ánh sáng thì mọi việc sẽ không thay đổi, đứng dừng, lắng đọng, nhưng nếu đi nhanh hơn thì chúng ta sẽ bắt gặp quá khứ - Mong sao chiếc xe Van cũ kỹ này chấp cánh bay nhanh hơn để tôi bắt kịp quá khứ hầu có dịp so sánh với những sự kiện mà tôi bắt gặp hôm nay cùng vùng kỷ niệm. Nhưng thực tế thật phũ phàng nên chúng ta phải đành để hiện tại biến biệt trôi và phút chốc chỉ còn là dĩ vãng thôi.

Chiếc xe hôm nay đưa tôi đi qua đoạn đường mà tôi đã đi qua rất nhiều lần trong đời từ khi còn là học sinh cho đến ngày tôi phải đành lòng bỏ xứ ra đi. Giờ đây khi trở về con đường cũ sao lòng tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng, xa lạ và không còn cái cảm giác bồi hồi như mấy chục năm về trước mỗi khi vác lều-chõng rương-hòm về quê vào những dịp hè hay Tết. Trong đầu tôi lúc ấy náo nức làm sao: Ôi con đường sao dễ thương, dòng sông sao dịu hiền và chiếc xuồng nhỏ sao êm ả nhịp nhàng lách sóng. Đường về quê tôi lúc ấy như máu chảy về tim, như nước chảy về nguồn như con đò tìm về bến cũ!

Hôm nay cũng con đường năm xưa, cũng gặp người cùng người giống da vàng, cùng nói chung thứ ngôn từ mà tôi học từ khi mới lọt lòng mẹ, cùng gắn liền với hai chữ Việt Nam mà sao lòng tôi thấy dừng đọng, xa lạ. Vì sao?

Cuối con đường về quê hôm nay...

Tuy không có người con gái tôi yêu đang ngóng chờ làm lòng mình rạo rức, vì người con gái ấy bây giờ là người bạn đồng hành chung thủy...

Tuy cuối con đường về quê ấy hôm nay không có người cha hiền lành suốt đời tần tảo nuôi con, vì đã ra người thiên cổ...

Nhưng hôm nay cũng như mấy chục năm trước, ở cuối con đường ấy còn mẹ tôi, người vẫn còn đó mong tôi như đã mòn mỏi mong con bao nhiêu năm kể từ hồi chinh chiến, người vẫn mong tôi vì tin tôi còn sống và có ngày trở lại mặc dù có tin đồn là tôi và gia đình đã chết từ lâu.

Và hôm nay, ở cuối con đường, mẹ tôi vẫn còn đó tuy mắt đã lờ, chân đã mỏi nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn và khi gặp lại tôi, bà sẽ tiếp tục kể chuyện về tôi lúc còn bé, có lớp có lang như bà đã thuộc lòng từng trang sách..... và sau mỗi câu chuyện, tôi biết bà sẽ quay đi giấu hai dòng lệ vui mừng khi biết rằng đứa con lưu lạc nay vẫn còn sống.

Tôi biết ở cuối con đường về quê còn có anh chị tôi và hàng xóm cùng những đứa bạn vong niên đang tay đón nhận tôi như không có gì thay đổi.

Thì ra bên cuối con đường về quê cũng còn những ràng buộc liên hệ, những chất liệu cũng như hàng mấy chục năm về trước vậy mà tại sao tôi không còn tìm thấy những hương vị đầm ấm khi xưa. Đáng lý tôi phải xao xuyến lắm vì đây là chuyến về quê thăm má tôi sau thật nhiều năm thăng trầm xa cách, để nhìn lại ánh mắt hiền lành mờ mịt và cầm lại bàn tay khẳng khiu để biết là mẹ mình còn sống. Và biết đâu đây là chuyến đi cuối của tôi và là lần gặp gỡ cuối với người đã cho tôi cuộc sống! Tại sao?

Tiếng ồn ào bên ngoài đưa tôi về với thực tại. Chiếc xe vừa đến bến Mỹ Thuận.

Tiếng còi xe, tiếng rao bán của những đứa trẻ còn rất trẻ, tiếng van xin của người tàn phế nhờ lòng bố thí của tha nhân, tiếng tu-hít, tiếng rao hàng, tiếng chửi bới....., các rổ trái cây tươi mát miền nhiệt đới và những món ăn nào chim, nào cá... đặc biệt của miền Cửu Long... tất cả những thứ đó tạo thành hình ảnh đặc thù, cố hữu của chuyến xe về miền quê tôi.

Chiếc bắc cũ, chậm chạp tách bến. Đã bao nhiêu lần tôi đi ngang khúc sông này, dòng sông đã mang phù sa nuôi sống hàng triệu dân tôi. Dòng sông vẫn thủy chung nhưng dòng nước khá vô tình. Hôm nay nhìn lại dòng sông cũ, tôi không còn thấy cái thơ mộng của dòng sông vàng óng vào những đêm trăng sáng ngày nào. Hôm nay dòng sông không còn mang tâm tư đồng lõa với tôi như khi xưa đã đón ôm tôi trong những chuyến xe đêm. Lúc ấy cho dù đêm tối hay đêm trăng, tôi hay đứng trên bao lơn nhìn xa trong màn tối, để ngọn gió mát man quyện cùng khói thuốc Ruby Queen và thả hồn theo tiếng máy rì rầm của chiếc bắc để tôi cảm nhận rằng quê hương tôi thật đẹp, dân tôi thật hiền và.... bên kia bờ là một bước nữa gần lại quê tôi.

Con đường từ Vĩnh Long về Cần Thơ như hẹp lại, mặt đường được dùng để phơi lá gòn làm nhang, phơi lúa và đủ mọi công việc linh tinh khác trong sinh hoạt gia đình. Hai bên đường nhộn nhịp hơn xưa, nhà cửa xây cất chòm hằn ra ngoài làm tôi không còn cảm nhận được cái mệnh mông của trời đất và sự mờ mịt của đồng ruộng miền Nam ngày nào.

Phút chốc xe đã đến Cần Thơ!

Thành phố mà mấy chục năm trước đây là thánh địa của các học sinh ở miền Lục tỉnh có trường Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm với những hàng cây phượng vĩ đỏ ối hoa màu xác pháo, biểu tượng cho mùa thi mà các sĩ tử từ từ

các tỉnh đổ về, trong đó có tôi thấy lòng hồi hộp theo từng tiếng ve reo. Hôm nay trở lại con đường cũ, hoa phượng chưa nở, ngôi trường xưa vẫn còn đó nhưng các con cháu Việt Nam giờ đây tôi biết chắc là không được học bài học mà tôi đã học, được dạy cái lý tưởng Quốc gia mà tôi đã tôn thờ!

Khi đi ngang căn nhà cũ tại Cần Thơ, tôi yêu cầu người tài xế lái xe chậm lại để có dịp quan sát nơi mà bao nhiêu năm trước vợ chồng tôi đã bỏ ra nhiều công sức để xây dựng mái ấm cho tương lai con cái sau này. Căn nhà còn đó nhưng những con người xa lạ kia đã ngang nhiên chiếm đoạt và sống trên công sức của tôi. Những tên cướp nước cướp nhà này đã ngang nhiên và đàn áp bắt buộc má tôi phải rời nơi đây để cho họ chiếm đoạt. Người mẹ già đành phải gạt nước mắt ra đi uất nghẹn vì biết rằng mình bất lực trong việc cố giữ lại di tích mà đứa con mình đã dốc công gây dựng. Bao nhiêu người đã phải cùng chung hoàn cảnh như tôi như mẹ tôi, đành phải trắng tay đau lòng nhìn thấy công của qua bao nhiêu năm gây dựng phút chốc tan theo mây khói. Bên cạnh sự mất mát về vật chất ấy còn bao nhiêu hành hạ tinh thần mà vì vận nước phải đành cam gánh chịu, gia đình ly tán. Những người vợ tuổi còn rất trẻ phải thay chồng tần tảo gánh gạo lo cho con, nuôi chồng, mà không biết rằng tương lai của họ sẽ ra sao, đành ngậm đắng cam chịu cảnh:

*Thân cô lặn lội bờ sông,
Gánh gạo nuôi chồng..*

Những con dân Việt này đã tội tình gì mà phải chịu đủ điều đắng cay cơ cực!

Căn nhà của tôi còn đó, nhưng tiêu tụy tong teo như người chiếm ngụ nó. Nhìn căn nhà mà lòng tôi quặn thắt với từng kỷ niệm từ khi cu rưng đến lúc đóng trầm cừ, đổ nền, đúc móng. Từng viên gạch hoa đã được chính tôi chọn lựa và phân mặt

tiền do chính tôi vẽ kiểu đến cầu thang lên tầng lầu lừng được làm bằng loại đá mài mát lạnh..... Căn nhà xưa còn đó, nhưng người xưa dù sau bao năm biến biệt mà đến hôm nay tuy đứng thật gần mà sao cảm thấy thật xa!

Chiếc xe đã ra ngoài thành phố và trên đường trực chỉ về quê tôi:

Sóc Trăng!

Nơi ngoài những người thân yêu, còn có cảnh sắc hữu tình, có những nơi mà trước kia tôi hằng thăm viếng và giờ đây trở thành thắng cảnh cho du khách thập phương, Chùa Dơi là một! Tôi còn nhớ tại đây, đã nhiều lần tôi bị mấy vị Sãi người Miên rượt chạy vắt giò lên cổ chỉ vì cái tội dùng đá ném bầy dơi treo tồn ten trong khuôn viên chùa. Tôi còn nhớ hàng năm nhất là những ngày cận Tết, cứ chiều chiều từng đàn dơi bay như một dòng sông đen vô tận trên trời nhấp nháy rập rình hướng về mạn Vũng Thơm nơi có vườn trái cây lớn vào bậc nhất trong vùng. Tôi cứ thường đùa đây là cây cầu Ô-Thước!

Hai con sông vắt ngang qua tỉnh ngày xưa nay chỉ còn một: con sông có “Cầu Bon” đã bị lấp và con sông có “Cầu Quay” thì như nhỏ hắt lại, không biết vì đất bồi hay là vì cảm quan thay đổi trong tôi?!

Tôi gắng hình dung khu chợ bánh, chợ cá, chợ thịt ngày xưa để so sánh với những gì mà giác quan tôi thu nhập hôm nay. Ba mươi, bốn mươi năm, hết quá nửa cuộc sống của con người, nhưng sự sinh hoạt ở đây cũng không thay đổi gì mấy. Khi mà thế giới tiến nhanh hằng giờ thì xã hội Việt Nam bây giờ, non nước thân yêu của chúng tôi, thì đậm chân tại chỗ! Nhà lồng trong chợ bánh vẫn còn đó, cây cột nhà lồng to tướng đã bao

được sơn phết hầu che giấu cái cũ kỹ già nua, nơi mà cách đây gần năm mươi năm về trước có cậu bé náu áo mẹ không dám rời vì sợ bị bỏ lạc. Tôi còn nhớ, cứ mỗi lần tôi được theo mẹ tôi đi chợ là một sự sung sướng lẫn lo âu khi nghĩ phải đương đầu với những rủi ro bất trắc đó. Bà Tư Bánh Tằm thường cười nhạo tôi về tính nhút nhát, còn má tôi thì bảo là tôi có sao Thiên Mã nên “con ngựa trời” này rồi có ngày cũng khó kiềm cương.

Con rạch dẫn đến nhà tôi năm nào giờ không còn nữa. Nhà cửa được cất lên chỉ chút không giống khi xưa thừa thớt, lúc ấy mỗi khi có việc đi đêm không khỏi thấy ớn lạnh phía sau gáy như có tiếng ma thình thịch nặng bước theo sau. Đường hàng trăm nơi mà tôi cùng mấy đứa bạn thích đi câu hay nghịch ngợm giờ hoàn toàn không còn một dấu tích. Đường đi Bạc Liêu khoảng sân bay là nơi khu ruộng biến thành vườn dưa hấu vàng vào mỗi dịp Xuân về, và cũng là nơi hò hẹn lý tưởng nghe đầu không còn trống trọt nữa. Phi trường giờ thì hoang vu gần như bị bỏ trống, không bằng như lúc còn nhỏ nơi đây rất nhộn nhịp, và tôi đã nhiều lần để lòng bay bổng với giấc mộng trở thành người phi công như tác giả Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh trong quyển ‘Đời phi công’ mỗi khi có đoàn chim sắt bay qua.

Sau nhà tôi trước kia là một khoảng ruộng mênh mông, nơi mà trước kia tôi hay đi soi ếch mỗi khi mùa mưa bắt đầu, giờ thì nhà cửa san sát, căn thì của chị tôi, căn thì của cháu tôi và phần còn lại là của những người hàng xóm mới. Họ nhìn tôi với cặp mắt tò mò xa lạ.

Chiều hôm nay má và tôi cùng ngồi bên chái để nghe bà kể lại chuyện xưa, ngọn gió lao xao, ánh nắng ửng vàng căng dài vườn cây trên đất. Một ngày nữa lại sắp qua đi, đã bao nhiêu ngày mẹ tôi ngồi như vậy để chờ con, để ôn lại cuộc sống về chiều và... mẹ tôi còn ngồi như vậy được bao nhiêu chiều nữa?

Bà nói chuyện thật minh mẫn về bà con hàng xóm ai còn ai mất,

bạn bè tôi ai nấy ra sao, nhìn mấy đứa cháu tôi lớn đại tôi biết rằng mình đã già và má tôi thì rất già. Nhìn mẹ tôi tiêu tụy như cây đu đủ, như cây vú sữa trong sân, tuy lão nhưng cũng còn có trái, dù phần đất đã hàng chục năm không hề được phân bón. Đồng võ dừa trong sân được chẻ nhỏ phơi khô là công sức của má tôi hàng ngày gồng lưng để tỏ ra mình còn hữu ích. Nhìn bàn tay má khẳng khiu, gầy đét, tôi buồn lặng lẽ nhìn xa ngoài không gian hình dung một ngày nào đó, không lâu, má sẽ về trời như cánh chim kia nhẹ nhàng bay bổng. Tôi đứng lên cố giấu hai dòng lệ chảy dài và thấy cổ họng tắt nghẹn, rồi nhẹ nhàng bước ra sau lưng bà đặt hai tay lên vai người để biết rằng hôm nay mẹ tôi còn đây là một thực thể. Thanh, vợ tôi như hiểu ý đi nhanh vào trong chụp vội bức ảnh để ghi lại khoảnh khắc thiêng liêng của má và tôi.

Ôi thời gian và không gian diễn biến không ngừng và con người đành bó tay để thực tế ra đi không bắt giữ được. Ước gì tôi có thể chấp cánh bay cao cùng với tốc độ thời gian để giây phút nhiệm mầu như ngày hôm nay mãi mãi lắng đọng.

Ba tuần lễ sau gần hai mươi năm trở về quê, thời gian quá ngắn như hạt muối bỏ bể. Rồi đến ngày ra đi, với tâm tư như người trốn chạy, tôi không đủ can đảm nhìn vào tận mắt mọi người nhất là mẹ tôi vì không đủ ngôn từ để nói lên lời tạm biệt. Những hình ảnh này rồi sẽ bị bỏ lại sau lưng. Mẹ tôi ngồi như pho tượng đá, cặp mắt hom hem nhìn vào khoảng không khi tôi quay gót vì mẹ tôi dư biết rằng đây là lần chót người gặp lại đứa con lưu lạc!

Hôm nay trong ngày lễ Tạ Ôn, ở xứ người bên kia vòng quanh trái đất, quê hương tôi vẫn tàn tạ, mẹ tôi giờ đã nhẹ gót hồng trần nằm bên cạnh ba tôi cả đời hy sinh. Nhìn khói hương dật dờ trên bàn thờ, những khuôn mặt thân yêu với ánh mắt dịu



hiền cũng như ngày nào báo ban, an ủi để tôi thêm đầy nghị lực. Bức ảnh tôi và má tôi còn đó, tóc người bạc như tơ, mắt người hiền như bọt như nhắc lại lúc nào người cũng gần gũi và phò hộ chúng tôi.

Tôi xin cảm ơn Trời, cảm ơn Cha Mẹ, cảm ơn hơi thở mà tôi được thở để sống, để tiếp tục kiếp sống con người theo đúng nghĩa sống.

*Tôi thấy cay cay trong khóe mắt và khe khẽ:
Chiều nay thấp hương tưởng niệm trước mộ,
Nhìn khói lam buồn tưởng nhớ năm xưa,
Công ơn sanh thành ngày nao đền trả,
Mẹ ơi con nguyện nhớ lời mẹ khuyên...*

Houston Mùa lễ Tạ Ơn 2000

Phạm Văn Hòa

Chuyến Về Thăm Quê Ngoại

Phạm Văn Hòa



Hôm nay là 22 Tết rồi!

Cả xóm nhà nào nhà nấy sơn sửa, lau chùi tươm tất từ sân trước đến sân sau, các cụm hoa đã được vào chậu để ăn Tết. Thăng Sang, bạn cùng xóm, sáng nay mặc thử đồ mới vừa được lấy về... để ăn Tết. Nó đi vô đi ra mấy lượt cho đến khi Năm thấy thì chừng đó nó mới chịu vào thay. Nhà nhà, anh chị em cha mẹ đều tề tựu về cho dù đi mần ăn xa. Năm thấy chị Tư đi làm ở Sài Gòn, nhưng năm nào cũng về nhà ăn Tết, thì năm này chị Tư cũng vừa về hôm qua. Hình như mọi người đều về nhà trước ngày 23 đưa ông Táo có như vậy mới thật sự đón Xuân.

Năm không biết làm gì hơn vì mọi việc được cất đặt Năm đều làm đầu ra đó, nào chùi lư đồng, dọn dẹp bàn Ông Thiên, quét gián nhện, nhổ cỏ mấy luống hoa... Giờ thì Năm lo phần của mình, lo đánh đôi giày Sandal để đem ra phơi vì hôm nay trời nắng thật đẹp. Gió lành lạnh từ đông bắc thổi nhẹ làm bớt đi sự oi bức. Thật ra Năm không cảm thấy vui gì cả vì đang băng khoăn trong lòng, Năm cảm thấy mất mát thật nhiều và đâm ra trách cứ mấy anh chị, vì theo Năm thì không ai biết cái nỗi buồn lo của mình. Mỗi giờ trôi qua là sự đau buồn dâng thêm trong lòng. Như hôm qua, khi mặt trời vừa tắt thì nỗi mong chờ và hy vọng của Năm cũng theo ánh dương đi vào bóng đêm.

Rồi Năm tự an ủi thế nào ngày mai má cũng về!

Cứ như vậy mà từ khi được bãi trường Tết đến nay ngày nào Năm cũng trông ngóng má. Mỗi lần có chiếc xe từ xa là Năm ngóng cổ đợi cho đến xe đi khuất qua nhà thì Năm mới trở lại công việc còn dở. Tính đến hôm nay là cả tuần trôi qua mà má vẫn chưa về. Năm buồn lắm mà không dám hỏi cũng không dám nói với ai, bởi vì Năm thấy mọi người cứ bình thản như không.

Năm lo đủ thứ, không biết có phải má giận vì Năm đã làm phật lòng bà. Năm còn nhớ cách đây mấy tháng, khi má về Cà Mau như mọi năm để giúp Cậu Sáu, cậu Bảy và bà con làm cá bà có nói với Năm trước khi đi:

- Má nói hoài mà con không nghe lời, lần này về dưới má ở luôn.

Bây giờ nghĩ lại Năm thấy lo lắng vô cùng. Má giận Năm thật rồi, bởi vì mấy năm trước khoảng rằm tháng Chạp là má đã về để lo chuẩn bị Tết nhứt. Nghĩ đến đó, Năm như nắm phần chắc là năm nay ăn Tết sẽ không có má.

Lỗi tại mình!

Nghĩ đến đây Năm càng thấy khó thở và cảm thấy cái gì dâng lên cổ họng, nghẹn ngào. Năm chạy vội ra bên hông nhà ngồi thu mình trong xó chái, tự nhiên những giọt nước mắt nóng bỏng lăn dài trên má. Năm nhớ má thật nhiều, hôm đi má nói, Năm tưởng má nói chơi như trách yêu con, nhưng quả thật là má “giận” thiệt.

Con Mực đến nằm bên Năm gác mõm lên bàn chân không của Năm. Năm vuốt đầu con Mực, tự nhiên Năm thấy lòng nhẹ nhàng hơn, cái gì nghẹn nghẹn nơi cổ họng cũng dần dần biến mất.

Năm tự nhủ, chắc má không giận Năm đâu... nhưng một ý nghĩ khác làm Năm càng bàng hoàng xao xuyến hơn. Năm không dám nghĩ tiếp bởi vì trong đầu óc non nớt của Năm dường như là có thể Má bị tai nạn trên đường về nhà ăn Tết chăng?!

Biết đâu!

Thật ra trăm điều lo âu hiện ra trong đầu Năm!

Trời đã xế chiều, Năm cũng vừa đánh xong đôi giày, đem ra phơi nắng, chốc chốc Năm lại chạy ra đầu ngõ nhìn về hướng xe từ Bạc Liêu về, cứ mỗi chuyến xe qua Năm tự an ủi là chắc má đi trên chuyến xe đó. Năm tự nhủ Má cũng mong về nhà lắm vì bà đã xa nhà hơn ba tháng, chắc Má cũng nhớ nhà, nhớ Năm, nhớ con Mực chó! Năm biết má cũng thương con Mực lắm vì Má thường nói:

- Con Mực còn dễ dạy hơn con, má nói nó nghe chứ không cứng đầu cứng cổ như con!

Ngày 22 Tết trôi qua thật nhanh, mới đó mà trời đã xế chiều. Bóng cây ngả dài và căng dài trên nền đất. Lại một ngày nữa đi qua, một ngày nữa thất vọng vì bóng Má vẫn biến biệt, và một đêm dài nữa Năm phải trần trọc nhớ Má khóc thầm ướt gối. Năm không dám biểu lộ sự nhớ thương Má cho ai biết vì sợ bị cả nhà chế nhạo. Rồi Năm nghĩ đến hoàn cảnh thằng Phước, mẹ mất sớm chắc là nó cũng buồn lắm, như vậy là nó buồn cũng như Năm mà cố giấu đó thôi.

Bầy gà con đi ngang qua Năm để đi về chuồng khi Năm đang ngồi bó gối đợi Má. Mấy con gà cũng không có mẹ, bởi vì mới tuần rồi con mẹ bị bệnh “cú rữ” rồi vài ngày sau khi thăm chuồng buổi sáng, con gà mẹ nằm chết cứng. Chính Năm đem đi quăng chỗ khác vì sợ lây cho đám gà con. Mấy con gà mất mẹ cũng chắc buồn như Năm, vì chúng nó phải tự kiểm trùng ăn chứ không có mẹ tìm cho như trước!

Thình lình có tiếng xe thắng gấp trước nhà, có tiếng di Tư hàng xóm:

- Tưởng chị ở luôn dưới Cà Mau, may Phước chị về kịp để mai đưa Ông Táo.

- Má về! Má về! Năm la lớn chạy băng ra xe ôm lấy mẹ. Cả nhà ùa ra để đón Má, xách đồ đạc vô nhà.

- Coi chừng, nhẹ tay kéo bẻ cái hũ mắm Má để trong cái “càng xé” đó. Má dặn dò!

Má đem về đủ thứ, toàn là đặc sản Cà Mau. Năm lăng xăng, con Mực cũng lăng xăng. Má vuốt đầu con Mực, rồi Má nhìn Năm nói:

- Ở nhà bộ con đi chăn trâu sao mà đen mốc vậy.

Còn Má thì sao! Má cũng đen mun vậy! Năm thầm nghĩ.

Năm nắm tay Má sung sướng ra mặt. Tự nhiên nổi lo buồn tan biến thay cho tiếng pháo ngày Xuân. Năm thấy mọi người ai cũng đáng mến đáng thương. Trời chiều hôm nay có ánh hồng rạng rỡ, gió mát hơn hôm qua, ngọn đèn dầu bắt đầu thấp lên và cũng sáng hơn mấy hôm trước!

Má đã về trong lúc bất ngờ nhất đối với Năm, bởi vì khi trông đứng trông ngồi thì không thấy đâu, tự nhiên như bà Tiên, Má về! Chỉ bóng dáng của mẹ thôi cũng đủ hoá giải những rắc rối của cuộc đời, mang đến cho lòng đứa con nhỏ những cảm nghĩ ấm cúng và êm đềm nhất.

Mẹ, Mẹ là giòng suối dịu hiền

Là câu hát thần tiên, là bóng mát trên cao, là ánh đuốc đêm thâu khi lạc lối...

Thời gian qua mau, thấm thoát đã 6 năm rồi, hình như năm nào Má cũng về Cà Mau vài tháng. Cà Mau là quê ngoại, Năm chỉ nghe Má nói về vùng đất mà nơi đó Ông Ngoại là ông Từ của

Đình, Cậu Sáu, Cậu Bảy thì làm ruộng có nhiều địa nuôi cá, có vườn trồng dưa, trồng rau. Cậu Sáu thì ở Rạch Rập, gần chợ Cà Mau hơn; còn Cậu Bảy thì ở tận vùng sông Ông Đốc.

Năm nay, Năm vừa đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp, và Má dẫn Năm về thăm quê Ngoại lần đầu. Thật ra năm nay Năm toàn gặp chuyện “hên” không thôi. Năm được đi thi ở Cần Thơ, và giờ thì được đi Cà Mau thăm quê ngoại. Chứ từ bấy lâu nay Năm có được đi đâu đâu!! Hễ mỗi lần anh chị đi tỉnh này tỉnh nọ là Năm thấy buồn và nghĩ bụng là mình bị thiệt thòi. Nghe Má nói Năm như mở cờ trong bụng và Má dặn dò đủ thứ trước khi đi.

Năm đã lớn và biết nhiều hơn là Má nghĩ. Năm biết Ba Má cực khổ để nuôi anh chị và Năm ăn học, cuộc đời Ba Má chưa thấy được thông dong ngày nào. Nhiều khi lúc ban đêm, học bài dưới ngọn đèn dầu Năm nhìn những bông lửa đỏ mà tự nhủ là phải học hành cho giỏi vì Ba Má thường nói đó là cách báo hiếu mà Ba Má hài lòng nhất. Sự hun đúc đó là nghị lực nên nhiều khi thức thâu đêm để học bài mà không biết mệt vì Năm nghĩ không có sự cực khổ nào bằng Ba Má cực khổ lo cho con!

Dù vậy, việc học hành đỡ đạt vừa qua đối với Năm như là một bổn phận để báo hiếu; còn việc đi ra khỏi tỉnh Sóc trăng để lên Cần Thơ và nay được về Cà Mau nữa là điều lý thú nhất.

Đường về Cà Mau qua Bạc Liêu, qua Hộ Phòng và các phố thị nhà cửa dọc hai bên đường đối với Năm lúc đó là một khám phá mới trong đời mình. Những phố thị này Năm đã từng học và biết qua địa dư sách vở chớ giờ mới thấy đích thực. Những cánh đồng mát mắt, thẳng cánh cò bay, các chiếc xuồng xuôi ngược trên con kênh dọc theo đường. Đất nước tôi thật đẹp:

Lúa đầy đồng, cá đầy sông

Dân tình ai cũng hiền trông thật hiền!

Bao Mùa Nắng Hạ 244

Xe đưa Má và Năm đến Cà Mau. Con sông tại chợ nước chảy phẳng phẳng làm Năm lo sợ. Năm rất ngán vì đối với Năm, sông nào cũng có chiều sâu không đáy! Bởi vì cứ nhìn xuống nước trong những ngày trời quang mây tạnh, chỉ thấy toàn là mây trên trời in bóng, nghĩ đến đó đủ để Năm rùng mình, dớn ốc vì nếu sơ sẩy dễ bị chết đuối như chơi.

- Kia cậu Sáu kia. Chào cậu đi con, Má giục.

Cậu Sáu khen “gi gi” vài câu Năm cũng không để ý, nhưng rồi tất cả xuống xuồng để về nhà Cậu. Chiếc xuồng len lách khỏi đám ghe ven sông, và băng qua khoảng ngả ba nước chảy cuộn cuộn. Năm, hai tay bám chặt vào mạn ghe, thở không muốn ra hơi vì sợ. Lúc sau xuồng qua con rạch nhỏ hơn, lướt sóng êm êm, hai bên rạch là dừa nước, bần, lác...

- Cảnh Quê ngoại tôi đẹp quá mà lần đầu tôi được biết! Năm thầm nghĩ.

Cả ngày hôm đó và những hôm sau ở lại nhà cậu và gặp hàng xóm, Năm cũng được đi thăm Đình mà ông Ngoại đã từng là ông Từ lúc còn sanh tiền, trước Đình là một cây đa thật to làm tăng thêm phần uy nghi nơi thờ phượng.

Chiều hôm đó, Cậu Sáu dẫn Năm đi hái dưa leo và cà chua để về xào với cua. Cua thì Cậu bắt trên đường đi về, vì lúc từ nhà đi đến rẫy Cậu bỏ lỡ dọc theo thủy trình. Còn dưa và cà chua thì hái ở rẫy. Đường xá thì không có là bao ngoại trừ đường loanh quanh trong xóm, ngoài ra đi đâu cũng bằng xuồng. Con kênh trước nhà Cậu khi nước ròng thì mực nước xuống thấp thấy rõ.

Sau khi cơm nước xong, Năm vào mừng để nói chuyện với Cậu Mợ và các em. Ai cũng vào mừng hết cả, đốt đèn, bên ngoài muỗi vo ve nghe mà sợ.

Bao Mùa Nắng Hạ 245

Năm còn nhớ trong lúc nói chuyện với Cậu Mợ về việc ăn học ở Sóc trắng thì có tiếng ào ào bên ngoài như mưa gió. Năm tò mò nhìn ra, thì Cậu cho biết đó là bầy trâu về chuồng đi ở giữa sông vì nước ròng và tiếng ào ào là tiếng đàn muỗi đi theo bầy trâu!

Ở chơi với Cậu Mợ được vài hôm thì Năm theo Má về Sóc Trắng lúc đó có hai em Nhung và Bé con của Cậu Mợ Sáu đi về cùng để lên Sóc Trắng học.

Mấy chục năm qua, trôi nổi khắp nơi từ Nam ra Trung, từ Đồng bằng đến Cao Nguyên, từ trong nước đến ngoài nước nhưng Năm chưa hề được dịp trở lại Cà Mau lần thứ hai. Cho dù giờ ở xa xôi biên biệt, Ba Má, Cậu Mợ và hai em Nhung, Bé đã vĩnh viễn ra đi; vật đổi sao dời nhưng lòng Năm vẫn luôn nhớ về quê mẹ Cà Mau, nơi còn lại những bà con ruột thịt, nơi có những người dân Việt hiền thật hiền.

Cà Mau, quê hương thân yêu đó làm sao ai quên được!

Phạm Văn Hoà,
một thoáng nhớ quê...



“**T**ừng tác đất quê hương Việt Nam nặn nọt ra những đứa con yêu để hiến dâng cho Tổ Quốc. Tiếng dân ca vọng cổ Miền Nam, tiếng hò mái nhì miền Trung, tiếng hát ả đầu miền Bắc sẽ kết hợp thành bài ca, trên vùng đất Cao Nguyên gần trời hơn biển, mà dân Việt hằng mong đợi. Những người con yêu đó tụ tập về mái trường quân sự để bắt đầu cuộc hành trình mới cho chính họ và cho Tổ quốc Việt Nam. Con tàu xinh xịch rời ga và đổi hướng đi về miền Cao nguyên!

Tàu bắt đầu leo dốc đến vùng đất hứa của các chàng trai Võ Bị: Đà Lạt!”

Từ khi còn nhỏ sống vô tư lự bên gia đình hẩn mơ ước sẽ trở thành người phi công mỗi khi các đoàn chim sắt bay ngang nhà. Hẩn thả hồn theo cánh chim trời lừng lờ trong gió và chỉ mong có ngày chấp cánh bay bổng, bỏ lại cuộc sống bên dưới nhỏ dần... nhỏ dần. Cuộc sống con người lúc đó không còn thu hẹp trên một bình diện mà gồm cả không gian ba chiều cao vút.

Những con điều lơ lửng được hẩn thả vào mùa khô sau mùa gặt đã mang cả một niềm mơ ước của anh trong cánh điều căng gió. Chính niềm mơ đó đã đêm đêm đưa hẩn vào giấc ngủ êm đềm, chính ước vọng đó thôi thúc hẩn chọn con đường binh nghiệp và hôm nay là khởi điểm cho giấc mơ mà hẩn đã từng ôm ấp. Hẩn đã thật sự sợ lúng và từ nay phải trực diện với cuộc sống mới. Đây là một ngõ rẽ mới dẫn đến con đường hoạn lộ thênh thang có đủ hoa thơm, cỏ lạ mặc dù không có cuộc hành trình nào mà không chông gai, nhưng chính đó là yếu tố thôi thúc hẩn dần thân và chấp nhận thử thách đang chờ đón.

Đây là quyết định tối quan trọng cho đời mình, cho gia đình, mà anh đã giấu không cho gia đình và cả Thanh, người anh yêu, biết. Cách đây mấy tháng bà mẹ nghe anh vào hội đồng xã Nhăm Lăng ký giấy tờ thật ra là để anh nộp vào hồ sơ đầu



Chuyến Tàu Về Miền Cao Nguyên

Phạm Văn Hòa

quân mà không biết.

Hôm qua từ giã cả nhà và tối hôm trước từ biệt Thanh anh cũng không hề hé môi vì anh sợ phải đương đầu với những lời giải thích mà anh biết mình không đủ lời lẽ để biện minh cho sự ra đi này. Con đường từ nhà lên Sài Gòn anh đã bao lần đi qua mà sao hôm nay anh thấy dài lê thê. Chiếc phà Cần Thơ, Mỹ Thuận xinh xịch đưa từng dòng người lên xuống từ miền Hậu Giang. Đám lục bình lặn lơ trôi theo dòng nước. Các chiếc ghe lớn nhỏ tấp nập qua lại. Có những chiếc xuồng con, người cầm chèo quặp người cổ đẩy ghe đi ngược dòng nước, đem sức người chơi với thiên nhiên, như con người với định mệnh. Anh đã từng qua đây bao lần trên chuyến xe đêm từ Sài Gòn về quê, dòng sông đen thẫm đồng lúa với bóng tối. Thỉnh thoảng từng con sóng to phản chiếu ánh đèn chiếc phà óng ánh như những con rắn vàng trườn trên mặt nước. Chuyến bắc chầm chậm đưa anh qua sông như nói câu ngậm ngùi đưa tiễn. Chuyến đi hôm nay cũng như những chuyến qua lại nhiều năm trước nhưng anh thấy buồn như khi nhỏ rời làng cũ để ra tỉnh học. Tạm biệt tất cả! Tạm biệt những con đường quen thuộc, những con sông uốn quanh bờ đầy cây trái, những mái tranh sát gần ven lộ, những cánh đồng xanh um màu mạ non, những người dân chất phác miền Lục tỉnh. Anh giương to cặp mắt cổ thu những hình ảnh này vào tâm trí. Gia đình, thân thuộc, bè bạn, người yêu tạm gác qua bên để đi vào giấc mộng mới. Mong ngày về có trăng sáng, có nắng ấm, có bài hát ngọt ngào ca ngợi tình yêu và có pháo đỏ đánh dấu ngày vui sum họp. Nhớ buổi cơm tối hôm qua, anh không dám nhìn thẳng mặt cha mẹ anh chị em vì sợ khi bắt gặp ánh mắt thân yêu chân chất anh sẽ tự thú tất cả, điều mà anh cố giấu từ mấy tháng nay kể từ khi nhận được giấy báo chấp nhận vào trường. Buổi cơm tối thịnh soạn mà anh nuốt không vô khiến cả nhà nhìn anh áy náy. Anh cố giữ thật bình thản, nhưng càng cố càng cảm thấy mình vụng về. Lòng nôn nao, tương lai tươi sáng như ánh mặt trời, đầy thử thách phiêu lưu,

mà anh không dám san sẻ cùng ai. Chỉ có mấy thằng bạn nổi khổ cùng trọ học ở Sài Gòn biết mà chúng nó hứa là sẽ giữ kín.

Hôm nay là ngày chót hẩn ở Sài Gòn bù khú với mấy thằng bạn. Hành trang của anh vốn vẹn có một vài món cần thiết vì được biết càng mang đồ nhiều thì càng phải vác nặng khi đến quân trường. Mấy thằng bạn thay phiên đưa anh đi ăn chơi ngày chót. Thằng Hưng thì đưa hẩn về nhà trong chợ Bàn Cờ nhờ bà mẹ nấu cho mấy món ăn mà anh ưa thích. Thằng Lý quê ở Sa Đéc, thằng Thuận nhà đường Trương Tấn Bửu, thằng Trung quê ở Rạch Giá và thằng Điền công tử Bạc Liêu tập hợp đầy đủ sau khi du hí xong cả bọn kéo nhau vào Sở Thú Thị Nghè để chụp hình. Hẩn cứ bồn chồn nhìn đồng hồ đeo tay vì chỉ sợ trễ giờ trình diện tại trại Lê Văn Duyệt để được đưa ra nhà ga xe lửa Sài Gòn. Má thằng Hưng, nơi anh trọ học, thì hỏi tại sao “Như gà mắc đẻ”. Còn mấy đứa bạn cứ tỉnh bơ, mãi đến chiều sau khi bỏ anh tại Trại Lê Văn Duyệt, chúng nó đưa nhau ra nhà ga Sài Gòn để tiễn anh cho cuộc hành trình mới trong đời.

Ga xe lửa tại chợ Bến Thành Sài Gòn hôm nay nhộn nhịp hẩn. Các thanh niên trạc tuổi quần áo tươm tất tăn mác trong sân ga làm hẩn liên tưởng tới hình ảnh các sĩ tử tập hợp trong sân trường để chờ nghe kết quả kỳ thi. Hẩn nhìn quanh, không có quen biết ai trong số người khăn gói lên đường. Phần đông đều có gia đình, bè bạn hay bồ bịch đưa tiễn. Còn hẩn tuy không có cha mẹ, không có Thanh nhưng mấy thằng bạn đã khéo lo nên hẩn cũng đỡ cảm thấy cô đơn.

Cuộc tiễn đưa bịn rịn của những người thân, những người tình, của bè bạn cũng chấm dứt khi đoàn tàu rời ga xe lửa Sài Gòn đưa những thanh niên đầy nhiệt huyết lên đường bắt đầu cho cuộc hành trình mới. Kẻ Bắc, đứa Trung, người Nam nhưng cùng một chí hướng. Các chiếc khăn tay vẫy chào tạm biệt,

những giọt nước mắt lưu luyến của kẻ ở và người đi, những khuôn mặt quay vội để che giấu những xúc cảm.

Khi chia tay, thằng Hưng dúi vào tay hắn mấy trăm nói là tiền của anh em cho lên đường. Tụi này nghèo mặt rệp, hay là đem cầm đồng hồ hoặc khát phần cơm tháng để có tiền cho anh! Hắn thầm nghĩ! Thằng Trung thay vì chỉ đưa cái valy nhỏ của anh thì lại đưa thêm cái cartable của nó. Thằng Điền vội vàng lấy cái áo ấm màu xám của nó nhét vào cái xác tay. Hắn cảm động đến nghẹn ngào, còn tụi nó cũng vậy, không đứa nào nói nên câu từ biệt, nhưng anh thấy chứa chất thật nhiều trong ánh mắt.

Cả bọn ôm nhau chia tay!

Con tàu từ từ rời sân ga...

Sàigòn rồi sẽ bị bỏ lại sau lưng, các đêm phòng trà cũng lui vào dĩ vãng. Các trụ đèn dọc theo sân ga tỏa ánh sáng vàng vọt phien muộn như giọt nước mắt tiễn người đi. Hắn buồn nao nao. Một thứ tình cảm thật đầm ấm mà người yêu đã để lại trong hắn, của cha mẹ anh em đã gửi gắm và của bạn bè vừa san xẻ. Chiếc tàu lăn bánh càng lúc càng nhanh, hồi còi thúc lên lanh lảnh khi buổi chiều chậm chậm xuống.

Ngoài kia nhà ga Sài Gòn lụi dần... hắn thoát nhận ra thằng Lý đang chạy đua với con tàu và tay chỉ trở về các trụ đèn dọc theo đường sắt, theo đó anh thấy thằng Trung, thằng Thuấn, thằng Điền, thằng Hưng mỗi đứa đứng ở một trụ đèn vẫy vẫy tay. Con tàu xa dần, ngoảnh lại anh vẫn còn thấy mấy thằng bạn nói khó vẫy chào tiễn biệt. Thật không còn một hình ảnh nào đẹp bằng, không một câu nói nào diễn tả nỗi, không một bài ca nào ca ngợi hết tình cảm mà bè bạn đã dành cho hắn.

Hắn thấy ươn ướt nơi khóe mắt, những giọt nước mắt nóng hổi

mà hắn đã cố ngăn trong mấy ngày trời giờ có dịp lăn dài trên gò má. Hắn quay ra ngoài cửa sổ để cố giấu dòng nước mắt và cũng để thả hồn theo những hình ảnh mong manh vùn vụt lướt nhanh bên ngoài cửa sổ khi con tàu gấp ghe, lăm lăm lao mình vào đêm tối.

Sự mệt mỏi về thể xác lẫn tinh thần đưa hắn vào giấc ngủ chập chờn giữa những âm thanh hỗn độn, tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt, tiếng ồn ào của các người bạn cùng khóa chưa quen, đâu đó tiếng đàn guitar trỗi lên và giọng hát ngọt ngào của ai trong bài nhạc Biệt Kinh Kỳ:

Bạn ơi! Quan hà xin cạ chén ly bôi

Ngày mai, tôi đã đi xa rồi

Người thư sinh ấy đã xếp bút nghiên

Giã từ trường yêu với bao nhiêu bạn hiền....

Giờ đây, trên con tàu định mệnh, đầu óc anh quay cuồng giữa hồi hận và cô đơn. Hồi hận vì anh đã phụ lòng tin của gia đình và của người yêu như một sự lừa dối; cô đơn vì chung quanh toàn người xa lạ.

Con tàu chẳng mấy chốc rời ga Bình Triệu hướng về Thủ Đức, bỏ lại sau lưng Hòn ngọc Viễn Đông giờ chỉ còn các điểm sáng long lanh như những hạt kim cương kết vòng khur khur ôm lấy cuộc sống phồn hoa đô hội. Phòng trà Anh Vũ từ nay sẽ vắng bóng hắn, tiếng hát chập chùng về đêm sẽ mất một người thường thức. Đường phố sẽ thiếu vắng những bước chân âm thầm trong mưa để lòng nhỏ giọt theo từng tiếng mưa rơi tí tách. Chợ hoa Xuân Nguyễn Huệ năm nay sẽ thiếu đi một kẻ yêu hoa. Hắn tiếc lắm vì phải xa lữ bạn. Có lẽ giờ đây chúng nó còn ghé lại đầu lảo ở quán cóc đâu đó bên đường Nguyễn Hoàng ở Chợ Quán trước khi chia tay. Hắn cảm thấy luyến tiếc những ngày tháng vất vưởng ở Sài Gòn cùng mấy thằng bạn nói khó! Quán cóc bên đường Nguyễn Hoàng là nơi tụi bạn thường lui tới tụ họp trước khi về quê ăn Tết hay nghỉ hè.

Nhớ nhất là sau kỳ thi Tú Tài cả bọn kéo nhau ra quán nhậu, hút thuốc và rầy rằn thuốc vào ly bia để cùng cụng ly! Thật là quái đản, Hấn cũng không nhớ cái trò này học của ai, ở đâu, lúc nào!

Hồi còi rú trong đêm làm Hấn trở về với thực tại...

Con tàu lằm lũi trong đêm bao la, sao sáng đầy trời thay cho ánh đèn thành phố.

Bầu trời cao vợi không còn bị đóng khung giữa các bức tường phố thị. Thiên nhiên đã đem Hấn trở về khung trời thơ ấu nơi có những mái tranh êm đêm bên con lạch nhỏ rợp bóng dừa, và những người dân chất phác cần cù khai phá phần đất tận cùng miền Nam nước Việt. Nhớ khi còn trọ học ở nhà thầy Hưng trong xóm chợ Bàn Cờ, Hấn thêm được nhìn khung trời mở rộng như ở quê nên anh thường trèo lên mái nhà tôn trên gác trọ trong những đêm khuya thanh vắng bó gối nhìn bầu trời đầy sao hoặc ngắm vầng trăng vằng vặc sáng để thả lòng mình theo ngọn gió xuôi về Nam. Hấn còn nhớ bài thơ Trăng Vàng đã viết trên mái tôn nhà trọ vào mùa Trung thu năm nào:

Trăng vàng ơi trăng vàng...

Tôi thương em quá cô Hằng...

Lơ lửng trên cao làm sao với...

Giã từ Chú Cuội xuống cùng tôi...

Tàu càng đi xa, ngoài kia khung cửa, xa lắc xa lơ, ẩn hiện một vài ánh đèn hiu hắt giữa sự tịch mịch của bóng đêm như nói lên nơi đó có cuộc sống, có sự hiện diện của con người, có mái ấm gia đình, có tình yêu thương, có sự hoà hợp giữa con người và thiên nhiên.

Càng về khuya, tiếng gập ghềnh của con tàu, tiếng bánh xe

nghe trên đường sắt càng vang rõ. Tiếng còi tàu xé màn đêm u tịch như trêu chọc đánh thức thiên nhiên đang yên ngủ. Ngọn đèn con tàu sáng quắc như con quái vật độc nhãn soi mói chọc thủng màn đêm dày đặc. Các người bạn đồng ngũ chưa quen giờ cũng im tiếng. Bài “Biệt Kinh Kỳ” ai ca đã chấm dứt khi tàu xa dần thành phố.

Khi tàu đến ga Mường Mán, tiếng nói ồn ào bên ngoài làm Hấn chợt tỉnh, các gánh chè cháo bán về khuya bên những ngọn đèn dầu leo lét, lập loè trước gió. Tiếng mời gọi, tiếng rao hàng lạnh lạnh trong đêm. Những chai nước ngọt xá xị con cộp sùi bọt, những gói thuốc Capstan, Ruby Queen, những đóm lửa loé sáng của các điều thuốc vừa được đốt, mùi thuốc quen thuộc thơm phức... Hấn móc trong túi ra bao thuốc xẹp lép lấy điều thuốc cuối cùng đốt rít một hơi dài, khói nhẹ nhàng bay bổng và tan dần trong bóng đêm. Những người cư dân tại đây đã bao lần đón đưa khách qua đường như khi xưa cô lái đò đưa tráng sĩ sang sông để diệt thù và mong ngày chàng trở lại. Sân ga hôm nay tuy không có cô lái đò, nhưng có những người cư dân lam lũ trong bóng đêm. Họ biết đâu rằng chuyến tàu hôm nay không như những con tàu mà họ đã thường ngày đưa đón, mà chuyến tàu này đưa hàng trăm tráng sĩ từ khắp miền đất nước, kết hợp thành một, lên non mài kiếm để chờ ngày diệt thù an dân. Từng tấc đất quê hương Việt Nam nặn nọt ra những đứa con yêu để hiến dâng cho Tổ Quốc. Tiếng dân ca vọng cổ Miền Nam, tiếng hò mái nhì miền Trung, tiếng hát ả đầu miền Bắc sẽ kết hợp thành bài ca, trên vùng đất Cao Nguyên gần trời hơn biển, mà dân Việt hằng mong đợi. Những người con yêu đó tụ tập về mái trường quân sự để bắt đầu cuộc hành trình mới cho chính họ và cho Tổ quốc Việt Nam.

Con tàu xinh xịch rời ga và đổi hướng đi về miền Cao nguyên!

Tàu bắt đầu leo dốc đến vùng đất hứa của các chàng trai Võ Bị:

Đà Lạt!

Ở đó chập chùng đồi thông thơm ngát reo vui trong gió, có hoa thơm cỏ lạ, có những cô gái má phớt đỏ môi chớm hồng làm ngây ngất lòng người. Tiếng tàu nặng nề mệt nhọc kéo theo các toa xe, mùi khói than đá của đầu toa ga phả ra nồng nặc. Con tàu cũ kỹ già nua, chầm chậm leo từng tấc cao độ. Tiếng móc sắt của con tàu móc vào đường sắt, lịch kịch, khô khan, nặng nề làm chúng tôi thức giấc, nhón nháo, tò mò nhìn ra ngoài khung cửa.

Tàu đang leo đèo Ngoạn Mục và bình minh bắt đầu ló dạng!

Những tia sáng đầu ngày xuyên qua đồi thông mập mờ trong làn sương mai đẹp như bức tranh thủy mặc nhẹ nhàng nét chấm phá. Đồi núi trùng điệp vây quanh. Cảnh trí ở đây hữu tình, thơ mộng, liêu trai. Những loại hoa dại màu vàng nho nhỏ dọc theo đường sắt phe phẩy trong làn gió nhẹ như ai đó vẫy tay đón chào đoàn người lữ khách. Loài cỏ mai nhẹ nhàng như gió, mong manh như tơ tạo thành tấm thảm nhung tím tím dịu dàng trong nắng sớm. Tự nhiên Hấn cảm thấy như đang sống trong truyện Liêu Trai, trong đó có chàng thư sinh lạc vào thiên thai, mãi mê ngắm cảnh hữu tình đến quên lối về, bước theo tiếng suối róc rách, theo ánh sáng hiu hắt có dáng giai nhân thấp thoáng sau thảo trang... cố sức đi mau, đường đi càng lúc càng khó... nhưng khi đến gần thì chỉ còn làn mây sớm nặng hạt sương ban mai... tan dần trong gió!

Con tàu từ từ di chuyển như con rắn khổng lồ trườn mình trên con đường sắt ngoằn ngoèo theo triền núi. Biết bao nhiêu công của dân tôi đã đổ để kiến tạo nên con đường sắt này cho chúng tôi đi qua hôm nay! Bao nhiêu mồ hôi của người dân Việt đã đổ để xây dựng quê hương Việt Nam, và bao nhiêu máu xương của những chiến sĩ trước chúng tôi đã hy sinh để bảo vệ giang sơn gấm vóc này!

Hấn cảm thấy ấm hân lòng vì con đường bình nghiệp của anh mang rất nhiều ý nghĩa cao đẹp. Bước chân anh hôm nay chỉ là nối tiếp những bước chân lịch sử của tiền nhân, anh chỉ làm bổn phận của người thanh niên khi quốc gia hữu sự!

Trời trở lạnh khi con tàu cộc cạch leo lên độ cao! Hấn rung mình với lấy cái xách tay khoác vào chiếc áo ấm của thằng Điền cho đêm hôm qua. Đốt điếu thuốc đầu ngày, uống ngụm trà xanh mà thằng Hưng đã bỏ trong bình thủy cho Hấn mang theo.

- Máy thẳng này chu đáo thật. Hấn thầm cảm ơn! Có áo ấm thằng Điền, Trà thằng Hưng vẫn còn ấm, hít đầy phổi làn không khí trong lành miền sơn cước... Hấn cảm thấy khoẻ hân mặc dù đêm qua chỉ ngủ vật vờ. Khói thuốc làm Hấn tỉnh táo hơn dù nhiều sự thay đổi trong những ngày qua làm anh mệt mỏi về thể xác và tinh thần.

Tàu càng lên cao, khí càng se lạnh, rừng thông vươn mình tươi mát trong ánh sáng ban mai. Hấn từ người vào cửa sổ tò mò thích thú nhìn cảnh vật xung quanh thay đổi và cảm thấy mình sống thật gần với thiên nhiên. Bây nay nghe động tịnh nhẹ nhàng phóng mình khuất trong rừng rậm.

- Cao nguyên ban mai đẹp quá phải không! Thằng bạn mới vừa nói bằng quơ xong quay lại bắt tay Hấn và tự giới thiệu:

- Moa tên Hạnh, dân Sài Gòn còn Toa?

- H... Tôi ở Lục tỉnh nhưng học ở Sài Gòn từ mấy năm nay.

- Moa trước học Tabert, lên Đại Học ít lâu thì tình nguyện vào quân đội, bởi vì trước sau gì thì cũng bị động viên thôi. Còn Toa có đám bạn có vẻ thâm tình lắm, Moa để ý thấy Toa từ chiều qua có anh em lo đưa tiễn vậy là quý lắm.

- Vâng, gia đình mình không có ai lên Sài Gòn đưa tiền mà mấy đứa bạn lo cũng như người thân thôi!

Gớm, tên này theo dõi mình từ chiều qua mà mình không hay biết. Hấn thăm nghĩ!

Chẳng mấy chốc Hấn và Hạnh trở thành thân. Những mẩu đối thoại dễ dàng hơn nhất là trong hoàn cảnh này. Được biết, Hạnh còn có tên tự là Raymond Bob. Bob đây không phải là Robert hay là gì khác mà là “Bebop”! Anh là tay nhảy Bebop khét tiếng Sài Gòn. Câu chuyện giữa Hấn và Hạnh đến rất tự nhiên cởi mở nên anh cảm thấy Hạnh không có gì là khoe khoang cả. Chẳng mấy chốc cả hai trao đổi nhau đủ thứ chuyện như đã từng quen biết nhau từ lâu.

Trời gần đứng bóng thì đoàn tàu đến sân ga Đà Lạt. Không khí bên ngoài se lạnh. Những mái ngói đỏ của khu villa xen lẫn trong những đồi thông xanh. Tháp chuông nhà thờ của trường Yersin vươn cao trong nắng ấm. Quanh sườn đồi, các luống rau, cây trái, đánh từng vòng nổi bật trong vùng đất đỏ đẹp như bức tranh. Các căn nhà nằm lưng chừng đồi thật lạ mắt. Đường xá lên đồi, xuống dốc, hoa cỏ đủ màu sắc làm tăng thêm vẻ đẹp cho thành phố nổi tiếng thắng cảnh du lịch. Mùi thông thoang thoảng làm tăng thêm sự quyến rũ của thành phố thơ mộng này! Thành phố với lối kiến trúc Tây phương, phong cảnh hữu tình nên Đà Lạt là thắng cảnh thu hút du khách. Còn dân chúng sinh sống cũng khác với quê Hấn, nơi đó có sông ngòi chằng chịt, có hai mùa mưa nắng, có chú mực đồng với đàn trâu thông dong bên bờ ruộng.

Sau bao năm miệt mài đèn sách, sau nhiều tháng ưu tư để quyết định cho tương lai, sau một đêm dài mệt nhọc trên đường di chuyển và giờ đây đã đến đích điểm và cũng là khởi điểm. Một giai đoạn vừa chấm dứt và một giai đoạn

mới bắt đầu. Cuộc sống của chúng ta phải chăng là nối kết những chuỗi giai đoạn cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Chu kỳ của cuộc sống hiện hữu cũng chỉ là một khớp nối mà ta được biết, để nối tiếp những chu kỳ của con người trong Quá Khứ - Tiền Kiếp và Tương Lai - Hậu Thân như thuyết nhà Phật đã dạy?!

Vừa bước xuống sân ga thì gặp ngay các sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị Đà Lạt trong y phục dạo phố mùa hè, một số khác áo quần Kaki trắng tấp, với cầu vai Alpha đỏ, mũ Beret, giày sô bóng loáng tươi cười chào đón. Các sinh viên sĩ quan gọn gàng trong từng cử chỉ, đi đứng trang nghiêm ăn nói rõ ràng chững chạc và sắc mặt hồng hào khỏe mạnh. Không trách các anh là thần tượng của các cô gái nhất là khi các anh có dịp về Sài Gòn diễn hành trong những ngày đại lễ hay những lần đi phép trong những y phục làm mê lòng các cô gái. Còn hôm nay, các anh là thần tượng của Hấn ! Đó là cảm tưởng đầu tiên mà Hấn đã nghĩ về những sinh viên này. Họ vui vẻ hướng dẫn mọi người đến đoàn xe vận tải nhà binh chờ sẵn để đưa về trường!

Khi xe chạy được một hồi, Hấn quay qua Hạnh che miệng nói nhỏ:

- Họ trông cũng vui vẻ chứ có gì khó khăn đâu mà mấy thằng bạn tôi bảo là hắc ám!

Hạnh cười không nói và nheo mắt ra vẻ bí mật:

- Toa chờ xem, coi vậy mà không phải vậy! Moa có thằng bạn đi khoá trước chỉ vài mẻo vặt để sống trong trường thời gian đầu.

- Tôi thì có quen một người quen cũng đi khoá trước, anh là bà con với soạn giả của đoàn TMTN. Tụi này là dân cùng xứ, và khi lên Sài Gòn trọ học tôi ở khít vách trước khi anh vào Võ Bị.

- Toa nhớ, khi gặp hấn cho dù có thân tình cũng cứ phe lờ. Đừng nhận bà con quen lớn như kiểu toa vừa mới nói là lãnh đạo đó. Đây là một trong những điều mà bạn Moa cần dặn.

Người quen thân gặp nhau nơi xứ lạ quê người mà làm lơ thì coi sao được! Hấn thâm nghĩ và thắc mắc nhưng không hỏi thêm.

Hấn và Hạnh to nhỏ trong khi đoàn xe di chuyển về trường.

Khi đoàn xe qua hồ Than Thở thì mọi người nhón nháo quay nhìn về phía hồ. Không khí thật trong lành, phong cảnh thật hữu tình nhân hạ! Mặt nước phẳng lặng như tấm gương phản chiếu ánh nắng làm sáng cả rừng thông thoai thoải vây quanh hồ. Đàn ngựa của du khách thông dong, nhàn hạ tản bộ trên con đường mòn đất đỏ quanh hồ mà nhìn từ trên cao như huyết quản chảy về tim của chuyện tình thơ mộng nhưng rất buồn giữa chàng Sinh Viên Võ Bị và cô nữ sinh trường Couvent des Oiseaux mà người đời truyền tụng. Hấn liên tưởng chuyện tình này nơi hồ Than Thở với chuyện tình của Mai và Lộc bên hồ Trúc Bạch trong Nửa Chừng Xuân của nhà văn Khải Hưng... Hai chuyện tình, hai hồi kết cục hoàn toàn trái ngược.

Đoàn xe tiếp tục di chuyển trên sườn đồi quanh co đưa đến trường Võ Bị. Ngôi trường mới vừa xây cất xong, nằm thoai thoải trên khu đồi phía tây của nhà Nguyên Tử Lực Cuộc trông thật trang nhã. Đoàn xe ngừng lại ở cổng trường, các Sinh Viên Cán Bộ đàn anh sắc mặt nghiêm trang hơn. Đi đứng nghiêm nghị hơn, ăn nói to tiếng hơn, hấn có cảm tưởng là họ la thay vì nói. Họ nhanh nhẹn xuống xe đứng chờ trong khi chúng tôi “tà tà” xuống xe “như con gái” ! Đó là các câu mà chúng tôi bắt đầu nghe các SV cán bộ đàn anh gán ép cho các nạn nhân vô tội, và y như rằng sau đó thể nào cũng bị phạt!

Các anh SV cán bộ thái độ bắt đầu thay đổi thấy rõ, không còn

thân thiện, to tiếng với chúng tôi mà riêng Hấn có ráng rống cổ họng la muốn khàn cả cổ cũng không vừa lòng các anh SV cán bộ khó tính này. Mỗi khi bị phạt là Hấn la to: “Tuân Lệnh”. Hít đất, nhảy xôm là những danh từ xa lạ mà Hấn mới được học. Có lúc Hấn tưởng mấy anh SV cán bộ này nếu không điếc thì cũng thuộc loại “Má áT” vì họ lý luận thật lạ lùng không khùng thì cũng lờ quờ mà Hấn cũng như các bạn cùng khoá phải chấp nhận và tuân lệnh răm rắp! Đó là thời kỳ đầu gọi là Tân khoá sinh mà “Nhân Vị của các anh đã bỏ lại ngoài cổng Trường”!! Thật là khổ, hấn thâm nghĩ một cách khô hời:

“Tôi được học là phải bảo vệ Nhân Phẩm, Nhân Vị con người, mà bỏ ở ngoài cổng thì lỡ đứa nào lấy trộm thì sao? Và chừng nào tôi mới được lấy lại bỏ túi!” Nghĩ thâm và cười thâm, nhưng không sao tránh khỏi cặp mắt Cú Vọ của các anh SV cán Bộ. Hấn bỗng nghe quát:

- Anh kia, ở trong hàng mà cười cái gì! Chuyện gì vui mà cười... Hà! Hà!

Hấn hồn phách lên mây, nhỏ nhẹ đáp:

- Dạ thưa anh, em không có cười!

Câu trả lời này càng làm cho các anh SV Cán bộ tức lồng lộn:

- Ở đây không có anh, không có em, không có dạ mà cũng không có thưa!!

Xong anh nói như cho các bạn chúng tôi cùng nghe:

- Ủy mì! Anh, Em, Dạ, Thưa bốn thứ không nghe được... thì hành 40 cái nhảy xôm!

Thế là Hấn thi hành lệnh phạt. Lúc này thì nghề lăm rồi, anh thử thể cho hai tay lên đầu, hai chân nhảy khi chân mặt trước thì chân trái ở sau như con cóc nhảy và đếm “ Một, hai, ba,... bốn chục”! Chân tay rụng rời, lờ quờ đứng lên vừa chào tay vừa “hét” to:

- Tân Khoá Sinh P. V. H. thi hành lệnh phạt xong!
- Có mệt không? Anh SV cán bộ “la” lại.
- Dạ Mệt! Hấn đáp.

Anh SV/CB lặp lại:

- Dạ, Mệt! Làm tiếp 20 cái nhảy xỏm cho hết Dạ hết Mệt!
- Tuân Lệnh! Hấn bắt đầu thi hành tiếp lệnh phạt, tới chừng xong thì dù trời nắng chang chang anh thấy toàn Sao và mấy chục ông Trời!

Thì ra cho dù Hấn trả lời thế nào thì cũng bị phạt tiếp!

Đó, có ai hiểu thấu cho chăng! Lý luận kiểu đó mà không phải là Tắc Kê thì là cái gì! Hấn thâm tức trong bụng và ngẫm những điều Hạnh nói trên chuyến xe về trường là có lý!

Hạnh và Hấn ở cùng Tiểu Đội, người bạn cùng quê của Hấn là SV cán bộ Tiểu đội trưởng. Nhưng gặp Hấn cứ lạnh lùng giả tảng như không hề quen biết. Đêm đêm Hấn đem chuyện này nói với Hạnh thì ra thằng bạn của nó cũng đối với nó “Tốt” như thằng bạn của Hấn! Sau này Hấn biết cái lối đối xử Tốt truyền thống đó được truyền từ khóa này đến khóa khác.

Thấm thoát rồi anh cũng qua “Mười Tuần Sơ Khởi” hay “Mười Tuần Huấn Nhục” cũng là một! Có lúc buồn chán, Hấn như



muốn buông tay đầu hàng để trở về làm công việc mà cả nhà anh mong muốn. Nhưng vì tự ái, vì lời nói của người hàng xóm xấu miệng đã nung nấu và giúp anh qua những lúc tinh thần bị lung lạc. Trong mấy tháng trời, không một lá thư từ người thân, từ gia đình, từ người yêu, anh cảm thấy thật trống vắng và cô đơn. Anh tránh đi khi các thằng bạn mặt tươi rói ngồi dưới gốc thông đọc thơ nhà trong những giờ nghỉ trưa lúc tập hành quân ngoài bãi. Thể chất anh khỏe mạnh hơn, dẻo dai hơn. Tinh thần anh cũng lần lần trở lại bình thường nhưng nỗi nhớ không bao giờ nguôi. Giờ này nếu có Thanh, hay bè bạn, hay thân nhân gặp anh cũng chưa chắc gì nhận diện ra ngay. Làn da sạm nắng, nước da hồng hào, mái tóc bông bênh đã bị “đần” còn lại hai phân trong ngày ngày đầu bước chân vào cửa trường. Hấn nhớ nhìn mớ tóc mình rơi trên nền nhà khi bị húi lần đầu mà lòng buồn vô tả. Người thợ cạo thân nhiên như không, hình như họ còn thích thú làm cái công việc này nữa là đằng khác. Khi ngừng lên, anh còn nhớ, không biết hình trong gương là Hấn hay là con gà chọi được cắt tia trước khi ra trường đá!!!

Hôm nay Hấn cảm thấy khoan khoái vì được chút tự do sau

hơn 10 tuần lễ bị đặt trong tình trạng kỷ luật về thể xác, tinh thần căng thẳng từng giờ từng phút, và đây là lá thư đầu tiên sau nhiều tháng cách biệt...

“Đà Lạt, ngày, tháng, năm...

Em Yêu,

Trước nhất anh xin lỗi em vì đã không thư từ liên lạc với em trong hơn hai tháng vừa qua. Mảnh giấy pelure màu xanh này nói lên hy vọng em thông cảm cho sự ra đi không có lời giải thích của anh. Cánh hoa Pensée ép khô này nói lên sự nhớ nhung trong từng giờ khắc sau ngày chia tay. Mùi Nuit D'orient này là thứ nước hoa quen thuộc thay cho anh đến với em từ cao nguyên Đà Lạt. Em ngạc nhiên lắm phải không? Xin nói ngay là anh đã tình nguyện vào Trường Võ Bị Đà Lạt và đã nhập khóa được hơn hai tháng. Anh đợi đến hôm nay mới báo tin vui vì hôm qua là lễ gắn Alpha.

Từ lâu anh cố giấu em cũng như gia đình vì nếu biết được anh sẽ bị ngăn cản, vì gia đình muốn anh trở thành nhà giáo như anh Ba và chị Tư. Anh biết là mình đã chọn đúng đường vì vai trò của người thanh niên trong thời chiến là giữ gìn cõi bờ do Tổ Tiên đã dày công gây dựng. Đứng trước các ngã đường đi về tương lai, mấy ai trong chúng ta không bỡ ngỡ trước khi lựa chọn! Kết quả là sau nhiều đêm trăn trở, đắn vặt giữa bốn phận làm người con trong gia đình để báo hiếu hay làm đứa con cho Tổ Quốc để đáp lời sông núi. Anh đã chọn con đường thứ hai. Con đường hoạn lộ tuy thênh thang nhưng nhiều chông gai đang chờ đón. Mong em hiểu và thông cảm cho anh và một ngày không xa chúng ta sẽ sum họp.

Giờ đà chớm Xuân, chắc em đang sắm sửa để chuẩn bị Tết. Đà Lạt giờ này, hoa nở rộ khắp nơi: Hoa Anh Đào màu hồng phấn bên bờ hồ, hoa Mimosa màu vàng tươi pha lẫn với hoa

Pensée muôn sắc và các hoa dâu mận Đà Lạt biến nơi đây thành địa đàng ở hạ giới. Còn anh, năm nay sẽ không về ăn Tết cùng em và gia đình. Anh sẽ thư cho em thường xuyên hơn để tạ lỗi những tháng dài để em trông đợi. Anh sẽ viết thư về cho Ba Má, anh chị em và gia đình, chắc cả nhà sẽ ngạc nhiên lắm và anh biết không có lời xin lỗi nào sẽ làm cho mọi người tha thứ. Nhưng anh mong rằng thời gian sẽ giúp gia đình hiểu và tha thứ cho anh. Nhớ em nhiều!

Anh của em”

Houston, Xuân 2007

Phạm Văn Hòa

Những Mùa Xuân Đi Qua Đời Tôi...

Phạm Văn Hòa

Ta để lòng mình chút thanh thoi
Thả hồn du mộng tận phương trời
Én lượn bên song choàng tỉnh giấc
Ô hay! mùa Xuân đến đây rồi!

Mong hết Ba Mươi sang mộng Một
Vui thay trong tiếng pháo Giao Thừa...

Khi tuổi ngây thơ thuở học trò
Yêu quá mùa Xuân, thích làm thơ
Đêm đêm tưởng nhớ người trong mộng
Thư xanh viết tỏ nỗi mong chờ...

Rồi lúc lan tràn lửa chiến tranh
Xếp bút nghiên, theo khúc nhạc quân hành
Nặng gánh giang sơn, bao năm chinh chiến
Xuân tiền đồn, viễn xứ Hạ Thu Đông...

Vận nước đau buồn buổi can qua
Con phải ra đi, Mẹ ở lại nhà
Gói gọn hành trang cùng thê tử
Giờ Mẹ... đi rồi, Xuân cũng lìa xa!!

Xuân đến rồi đi đó người ơi
Người và tôi giao ước trọn đời
Nhắm đếm mùa Xuân, Xuân vượt mắt
Còn chăng chỉ chút mảnh hồn thôi!

nỗi đau ngày tết

Trời se lạnh, mây mù giăng khắp lối,
Một mình ngồi, trống vắng nỗi lòng tôi,
Nghe đâu đây, gió hú xé ngang trời,
Thân lưu lạc, bao năm rồi quên đếm...

Hình ảnh ngày xưa giờ chỉ là kỷ niệm,
Ước vọng ngày nào giờ như giấc chiêm bao,
Nay tóc bạc màu, còn đâu áo chiến bào,
Mài kiếm dưới trăng, ngậm ngùi trong hư ảo...

Gãy gánh giữa đường, cơ Trời hay cơ Tạo,
Gia đình tôi, cả giống Lạc Hồng tôi,
Đau thắt đêm ngày, còn đâu tiếng trẻ cười,
Thăm cầu nguyện Giang Sơn qua ngày đen tối...

Tôi ngồi đây, nghe lòng đau dịu vợi,
Mỗi bước Xuân về, tâm tay với càng xa,
Vượt tuổi thanh xuân, mất cả nước non nhà,
Có ai hiểu tâm tư người xa xứ...

Có còn chăng chút lương năng tình tự,
Sáng như trăng, thanh bạch như nắng mai,
Như không gian thăm thẳm, như núi cao, như sông dài,
Chân đạp đất đầu đội trời tiến bước...

Bao Mùa Nắng Hạ

Phạm Văn Hòa

Vào tuổi học trò, mùa hè báo hiệu khi những đóa hoa phượng đỏ thắm khắp nẻo đường. Sắc phượng như sắc pháo, lung linh nơi nơi, từ thị tứ như chợ Bến Thành Sài Gòn, đến các con đường rợp bóng mát quanh các sân trường, đến con đường về thôn gập ghềnh, chênh vênh qua những cánh đồng, trên triền núi, trên con lộ cái quan, nơi nào có cây xanh là có màu hoa phượng vĩ. Màu hoa phượng còn báo hiệu mùa chia tay, là lúc viết lưu bút ngày xanh, là lúc bịn rịn tạm biệt thầy trò bằng hữu, là báo hiệu cho các sĩ tử đến ngày thi. Người về quê, người bước thêm bước nữa trên đường học vấn, người xếp bút nghiên lo miếng cơm manh áo, người khoác áo chiến binh. Nỗi buồn vui mệnh mang xen tiếng ve kêu ra rả dưới cái nóng oi bức vào hạ.

Thuở bé, tôi yêu mùa hè, giản dị là không phải lo học bài học vở! Tôi được tự do lục lọi khắp xóm trên, xóm dưới, tụ tập cùng đám bạn đâm mình trong các con kinh nhỏ quanh xóm cho đến khi nước da đen sạm, mốc cời đến độ có thể viết các mật hiệu cho nhau để qua mắt cha mẹ. Sau khi tụ năm tụ ba, chúng tôi tìm đủ trò chơi. Nặng lung linh, nổ hoa, đồ lửa, đu quuyến rũ chúng tôi đua nhau rượt đàn trâu trên đám ruộng sau vụ mùa mà không sợ bị trâu rượt chém. Chán rượt trâu, rượt bò, chúng tôi đi sâu vào sóc Miên đến Chùa Dơi để chơi phá bầy dơi đang chí chóc treo lủng lẳng trong sân chùa cho đến khi các sư sãi vác roi rượt đuổi. Có hôm rủ nhau đi chơi trái me keo chín rộ trên cây. Vết thẹo trên đầu tôi là kỷ niệm của những lần dùng xương bò phang trái me keo bị tổ trác. Bời phá phách quá thì bị trặc chân, trầy tay, lở đầu, chảy máu cũng là chuyện thường tình của đám chúng tôi. Sau vườn thì trái cây bắt đầu ăn được. Đĩa bắt đầu sắc nước là lúc hấp dẫn chúng tôi bì bõm chia nhau tát cá hết mương này đến ao nọ. Niềm vui của những đứa trẻ ở xóm nghèo của chúng tôi được trảm đầy những ngày tháng nghỉ xả hơi quanh quần trong xóm. Tuy vậy, các cuộc vui không bao giờ tàn, các trò chơi không bao giờ nhàm chán.



Trời vào Hạ ở quê tôi vào thời ngày xưa còn bé tuyệt vời không đâu bằng. Đám tre vạm vỡ cao vút vất vẻo trên nền trời xanh không một vệt mây, các lóng tre vàng óng như được thêm sinh khí khi nắng hạ, vóc dáng tre đứng mảnh bao nhiêu thì trúc ngược lại khiêm nhường khép nép, rì rào theo gió như hình ảnh cô gái miền thôn dã. Trong khi hoa phượng đỏ thắm khoe sắc nhộn nhàng hợp nơi phồn hoa đô hội, thì khế khiêm nhường ở vườn sau, quanh bờ ao, màu hoa tím tím nhẹ nhàng như nét chấm phá làm dịu đi cái nắng mùa hè đỏ lửa ở thôn quê. Trong đầm thì hoa súng, trên chùa thì hoa sen đua nhau nở. Làm sao quên được từng đóa sen vươn cao thơm ngát phe phẩy theo gió. Làm sao quên được khi mưa lất phất, lội vào đầm rau súng, cảm nhận được phần đất bùn dưới chân mát rượi, thật dễ chịu. Hải từng cọng súng, ngắt vài cành hoa súng vàng, tím bỏ đầy giỏ đem về trộn ăn mắm-và-rau. Không còn gì sung sướng cho bằng được sì sụp ăn bữa mắm-và-rau nóng hổi khi bên ngoài âm u, trời mưa ray rút.

Bao nhiêu mùa hè đi qua đời tôi. Tuổi thơ cũng mất dần theo ngày tháng. Đám bạn của chúng tôi lần hồi tàn mác. Nếu những mùa hè trong đời tôi cứ đều đặn trôi qua thì chẳng có gì đáng kể ra đây,

Nhưng . . .

MÙA HÈ NĂM ẤY xóm trên có thêm bóng một người con gái mà lần đầu trong đời tôi hồi hộp, bồn chồn mỗi lần chạm mặt. Lần đầu tiên tôi cảm thấy nhớ dáng người thon thả. Nhớ tấm áo trắng bay bay nhịp nhàng trên chiếc xe đạp con gái màu rệu chát. Từ đó, tôi yêu màu trời, nhớ vàng trắng và mơ màng nghe tiếng mưa rơi trên vách lá. Tâm hồn tôi thay đổi vì mơ tưởng. Tôi biết ngắm mình trong gương, biết trau chuốt mái tóc, biết tập làm thơ và ậm ờ những bài tình ca. Hình ảnh người con gái mới nhập cư ở xóm trên đã đến với tôi trong giấc mơ đêm đêm. Dù chưa nói với nhau một lời, chưa một lần trực

diện, nhưng trong ánh mắt tình cờ thoáng gặp như đã nói với nhau thật nhiều. Tôi không thể diễn tả tâm trạng mình, của đứa trẻ vừa bước qua ngưỡng cửa vô tư sang một thế giới khác,

Tình yêu!

Bây giờ ngồi ôn lại tâm tình năm sáu chục năm trước vẫn còn thấy nhẹ nhàng bay bổng trong những cảm nghĩ thần tiên của tuổi thơ, cảm nhận được sự hồn nhiên và thấy lòng thơ thới vì được trở lại khung trời một thời mình đã sống khi ngày xưa còn bé. Tất cả những cái đẹp nhất của một đời người được bắt đầu khi mỗi tình đầu chớm nở. Cái may mắn của người vừa biết yêu và được yêu. Thuở ấy, tâm tình tôi nhẹ nhàng, vô tư như mặt hồ còn mờ sương mai. Người con gái thì như con thiên nga đẹp hơn ánh bình minh làm mặt hồ gợn sóng, tươi mát hơn đám cỏ non đầu ngày còn ngậm sương sớm. Ngọn sóng tình cảm rạt rào mà thi sĩ viết nên thơ, văn sĩ viết thành truyện, nhạc sĩ viết nên nốt nhạc để ca sĩ diễn tả bằng những âm điệu trầm bổng, bằng các âm giai, âm sắc tuyệt vời. Con thiên nga đã khuấy động sự bình yên ngày đại của thằng nhỏ trong xóm nghèo.

Tình cảm của tôi như những vòng tròn gợn trên nước, lớn dần theo từng bước chân thiên nga, như chiếc gương để thiên nga soi bóng, như tiếng gió nhẹ rì rào bài hát ca tụng nét đẹp dễ thương mà thiên nga đã để lại lòng tôi. Thiên nga là tất cả những gì đẹp nhất cho tôi một ngày mới, một niềm vui, một ước vọng và một giấc mơ tuyệt vời. Tình yêu ban đầu đẹp như thế đó. Mấy ai có được diễm phúc như tình yêu mà em đã đáp lại. Bức thư đầu tiên trong đời viết cho em với tất cả can đảm, là kết tụ những câu văn hoa nhất mà tôi nghĩ được với đầu óc non nớt, gom nhặt những mẫu tự nắn nót viết trên giấy pelure màu lá cây non tươi mát của tình yêu vừa chớm nở. Cái diễm phúc của một đời người, thích quá, đẹp quá, tôi muốn giữ cho riêng mình, nhưng đồng thời tôi muốn khoe cho mấy đứa bạn cũ mới, tôi muốn hét to cho mọi người trong xóm, trong trường, biết là tôi yêu và đã được yêu.

Mùa hè năm đó mang cho tôi những cảm nghĩ tuyệt vời nhất của một đời người, và tôi đã bước qua khỏi ranh giới của tuổi thơ. Chân trời dần mở rộng, khi các mùa hạ kế tiếp qua đi mang theo những kỷ niệm thời thơ ấu, thì tuổi hoa niên và tình yêu thơ mộng giữa em và tôi lớn dần theo từng mùa hạ đi qua...

Từ khi gặp em, viễn tượng của cuộc sống của tôi sau này, luôn luôn có hình ảnh em, vì em là chất xúc tác mới, là năng lực vừa khám phá. Em là con đường tôi muốn đưa em đi, là đích điểm tôi muốn đưa em đến, là niềm hạnh phúc tôi muốn mang đến cho em.

Những mùa hè kế tiếp bao nhiêu đổi thay trong cuộc sống, tôi phải từ giã em để lên Sài Gòn tiếp tục con đường học vấn. Đứa con trai ở tỉnh lẻ, bỡ ngỡ đến một nơi hoàn toàn xa lạ. Tôi lưu lạc từ nhà trọ đường Phát Diệm, đến đường Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thiện Thuật, Trần Bình Trọng, rồi Phan Thanh Giản, khu Bàn Cờ chỉ trong vòng có mấy năm. Tôi chưa hề cảm thấy an cư những nơi tôi từng trọ qua, vì tôi phải sống ngoài vùng an toàn mà tôi đã quen từ tấm bé. Cách sinh hoạt ở đây cũng khó làm tôi hội nhập, những khuôn mặt mới của các trú sinh tứ xứ mà tôi phải tiếp xúc. Nhưng điều buồn nhất là tôi không được những giây phút riêng tư để cho tâm hồn mình được ru cùng tiếng nói tình yêu. Tôi không được hưởng những giây phút thần tiên khi nhìn vàng trăng tròn vàng vạc sáng từ chân trời. Tôi không thấy được khung trời hình cánh cung đầy sao mà tôi đã từng mộng tưởng. Tôi đánh mất những thú vui mà tôi từng vui hưởng. Lắm lúc, tôi phải trèo lên mái tôn của căn nhà trọ ở khu Bàn Cờ vào những đêm trăng sáng thả hồn về quê tôi để tưởng nhớ đến em. Cứ thế, mỗi mùa hè trôi qua, tình yêu của chúng tôi lớn dần theo những thử thách. Những bức thơ kể lể nỗi nhớ nhung và phác họa một tương lai thật xinh xắn.

Niềm hạnh phúc nhất của tôi là những lần hò hẹn trước khi chia tay, khi hai đứa ngồi trong ruộng dưa hấu, vây quanh bởi hương đồng gió nội, trên trời là ánh trăng, hay những đêm đầy sao lấp lánh, để tôi được sống lại những gì bị đánh mất từ khi xa nhà.

Thế rồi, một mùa hè,

Khi chiến cuộc lớn dần trên quê hương, tôi đã chọn cho mình một hướng đi. Em và gia đình tôi không hề hay biết, vì tôi nghĩ sẽ có sự phản kháng, và vì tôi không can đảm nhìn những ánh mắt có thể làm lòng mình lung lạc. Tôi đã trở thành người lính lúc nào không hay, khi chiến cuộc nóng như gió Hạ Lào. Bây giờ, nhìn lại những tấm ảnh của chính mình vừa tròn 19, 20 ở quân trường. Nhớ lại những mùa Hè ở quân trường Đà Lạt trong mùa quân sự. Trời Đà Lạt có mát, gió Đà Lạt mon man, thông Đà Lạt reo vui, hoa Đà Lạt muôn hồng nghìn tía phôi phới dưới nắng Hạ. Những tấm thảm hoa sim tím trải dài từ sườn đồi đến tận thung lũng được chấm phá bằng những ngôi biệt thự lấp ló sau rừng thông. Đà Lạt quả tuyệt đẹp nhưng lại thiếu bóng em. Những mùa Hè ở đây, tôi đã viết không biết bao nhiêu bức thư gửi cho em. Từng cánh hoa pensée, từng chùm hoa mimosa vàng óng được ép khô, tắm nước hoa Nuit D'Orient ngọt ngào, kèm theo các bài thơ không lời, không vận nhưng chở đầy ước vọng và yêu thương gửi về em từ cao nguyên Đà Lạt. Nhà thơ Hữu Loan trong Đôi Tim Hoa Sim, tình tứ bao nhiêu thì cuộc tình của tôi và em ở quê nhà cũng thơ mộng bấy nhiêu. Bao mùa nắng Hạ ở cao nguyên như cuộc sống thần tiên đầy mơ mộng rồi cũng chấm dứt khi đến ngày xuống núi.

Nắng Hạ Lào, nóng lại càng nóng hơn. Chiến trận trở nên khốc liệt. Ngày đêm trực diện với những bất trắc khôn lường. Những ngày chuyển vận qua các đoạn đèo dọc ngang trên phần đất quê hương. Những đoạn đường thơ mộng trải đầy hoa dại

mơn man theo gió như tấm chăn hồ che bớt cái nóng oi bức. Thơ mộng quá, nhưng cạm bẫy giăng mắc đâu đây, trên sườn đồi, dưới thung lũng, trên đoạn đường quanh co khúc khuỷu, bên khu rừng hay trong xóm vắng. Tôi hiểu sự tàn khốc của chiến tranh, và lớn nhanh theo từng ngày tháng vì cơn nắng Hạ nở hoa ban ngày, và hỏa châu soi sáng đêm đêm. Bao nhiêu tấm thẻ bài được đưa về từ trận tuyến! Bao nhiêu gia đình, người vợ, người tình, đứa con phải gạt lệ vĩnh biệt người thân! Bao nhiêu xương trắng máu đào đã đổ trên phần đất thân yêu! Bao nhiêu ngao ngán, chán chường, và biết bao nhiêu người phải sống đời thiếu phụ Nam Xương! Chắc em đã mỏi mệt đợi chờ! Tám năm chờ đợi khá dài cho một kiếp người nên em đã dứt bỏ sự bình an của mình để mong hiểu rõ hơn cuộc sống của người lính chiến.

Nếu mùa hè năm xưa vô tư, đánh dấu cho tình yêu mật ngọt của chúng tôi bắt đầu,

Nếu những mùa hè kế tiếp nuôi dưỡng và thử thách để tình yêu trưởng thành,

Thì mùa hè năm ấy, khi em đến thăm tôi ở vùng chiến tuyến với bộ đồng phục đã nói lên tất cả những gì em đã hy sinh cho tình yêu hai đứa.

Tình yêu là thế đó, khi đã yêu thì không thể dùng đơn vị để đo lường, dùng biểu đồ để phân xét, dùng tiền bạc để đánh giá lòng người, mà vì yêu có thể hy sinh cả mạng sống để được gần gũi người mình yêu.

Đến khi cuộc chiến tàn lụi một cách tức tưởi, em, tôi và các con đã sống những ngày tháng Hạ nơi hải đảo xứ người. Công của bao nhiêu năm tạo dựng, nay trở thành trắng tay. Em đã đổi sữa để nuôi con bằng tất cả những gì chúng tôi có, kể cả chiếc nhẫn cưới, là kỷ vật của cuộc tình đẹp nhất. Khi yêu, em đã hy sinh

cho tôi. Khi có gia đình, em đã hy sinh cho tình mẫu tử. Ôi! làm sao có thể diễn tả hết! Sự hy sinh người tôi yêu nhất đời, người mẹ Việt Nam. Có phải người con gái Việt được sanh ra để hy sinh, hay tôi là người có diễm phúc nhất mà không biết. Em là chiếc bóng lặng lẽ bên tôi sớm tối, trong suốt cuộc đời phiêu bạt sau này. Bao nhiêu năm xa xứ là bấy nhiêu năm em đã cùng tôi làm lại những gì mà chiến tranh đã cướp mất. Em đã cùng tôi kiên nhẫn làm lại từ đầu như đôi dã tràng se cát bị sóng biển xóa tan.

Thế rồi, đáng ra là đến lúc em và tôi chung hưởng tuổi già... thì mùa hè năm nay...

Khi Đông tàn, Xuân đến, vạn vật đổi màu, cây cỏ trở lại xanh tươi, để cây hoa thì nở hoa, cây đơm bông kết trái. Nhưng em vẫn còn héo hắt vì cơn bệnh ngặt nghèo. Mùa Xuân không trở lại với em. Em như ngọn đèn heo hắt, lụn dần khi mùa Hạ đến. Khi hoa phượng đơm bông, đỏ thắm trên phần đất quê hương, thì em đã ra người thiên cổ. Năm tro tàn hài cốt là kỷ vật cuối cùng, em đã để lại cho tôi, là người mà em đã yêu thương và hy sinh. Năm tro tàn hài cốt là kỷ vật cuối cùng mà em đã để lại cho đời, bè bạn thân quyến với bao nhiêu thương tiếc. Năm tro tàn hài cốt là kỷ vật cuối cùng mà Mẹ đã để lại cho đám con cháu để nhớ bầu sữa ngọt đã nuôi dưỡng chúng, để nhớ từng giọt sữa được đổi bằng kỷ vật tình yêu của người mẹ, để con được sống qua những ngày cùng cực nhất đời.

May mắn thay, tôi đã ghi lại phần nào những tâm tình, những cảm nghĩ trong suốt thời gian cuối cùng đời em. Tôi đã ghi lại những quần quai mà em đã bị cơn bệnh dày vò. Tôi đã viết lại những đắng cay đã gặm nhấm em, và tôi đã viết những dần vật nội tâm và ngoại lực. Tôi kể lại những cảm nghĩ chân thành nhất mà em đã để lại cho tôi, cho con và người đời. Tôi đã ghi

lại hiện thực trước khi nó bị phơi pha, chôn vùi theo thời gian.

Tôi muốn mọi người hiểu em hơn. Tôi muốn mọi người biết được cái bất trắc của cuộc sống, và tôi muốn viết những lời cảm ơn chân thành nhất cho em như bài hát cuối cùng tiễn em đi. Có người đọc và muốn tôi viết tiếp để nói lên tâm trạng của mình, vì biết đâu cũng là tâm trạng của người. Có người lại khuyên tôi là đừng nên tiếp tục viết vì sao nghe buồn quá. Tôi vẫn còn muốn viết không vì người khuyên nên, hay người bảo đừng, mà tôi muốn viết vì tôi như còn nợ em những điều chưa nói hết. Tôi sẽ viết cho đến khi nào đầu không còn minh mẫn để nhận được em, tay không còn đủ sức để chép lại những điều cảm nhận về em, và tôi còn tiếp tục viết về bốn phận mình phải thay em từ khi em ra đi,

Đó là phận làm cha mẹ.

Khi sanh tiền, em và anh mỗi người có một thiên chức, kẻ làm cha, người làm mẹ. Anh không hề lo lắng đến việc gì em phải làm trong thiên chức của em. Nhưng từ khi em mất, anh phải gánh đáng công việc mà anh chưa từng làm, anh phải chu toàn phận sự mà anh không hề biết. Đó là vừa làm cha vừa làm mẹ. Giờ này anh mới hiểu được gánh nặng mà bốn năm chục năm qua em đã chu toàn. Như là, anh phải nghĩ đến các món ăn, lo nấu nướng các thứ mà đám con ưa thích, để khi chúng đến thăm vẫn cảm nhận được như lúc em còn sanh tiền. Anh phải ghi từng thứ để đi chợ như em đã từng làm. Anh phải dậy sớm lục đục trong bếp như thói quen của em. Những thứ đó chỉ là một vài điều nhỏ nhoi kể ra để nghĩ đến công lao của em. Viết đến đây anh mới cảm thấy thấm thía khi nghĩ đến các bà mẹ Việt Nam, các bà vợ của bạn bè anh, chiến hữu anh đã phải đảm đương phận làm cha mẹ khi người chồng bị tù tội nơi sơn lâm chướng khí mà không biết ngày đoàn tụ. Các bà mẹ thay cha lo cho đám con trẻ nên người. Em biết không? Bao nhiêu người đã trải qua phận làm Cha Mẹ và bao nhiêu người sẽ phải, trong số kiếp làm người.

Nắng lên cao rồi, anh thấp nén hương trên bàn thờ và chia cùng em ly cà phê đầu ngày.

Mùa hè năm nay, ở xứ lạ quê người này, màu phượng đỏ chỉ còn trong ký ức. Thú vui ngày xưa còn bé đã qua mất rồi. Nắng Hạ Lào cũng còn đó, nhưng cuộc chiến đã đi vào dĩ vãng. Những mùa Hạ trưân chuyên của vợ chồng mình cũng chỉ là quá khứ. Như em, mới thấy đó rồi vụt mất như ngôi sao biến dạng trên trời.

Từ nay, anh nói một mình, độc thoại! Đi đứng một mình, độc hành! Có những đêm về sáng, anh rời nhà lái xe lang thang qua những nơi mà mình hay lui tới. Với anh, không có chuyện xa hay gần, đêm ngày, mà chỉ muốn ôn lại những giây phút đậm ắm mà chúng mình đã sống. Anh cảm thấy tâm hồn bình an hơn vì thấy như được san sẻ cùng em, dù là ảo tưởng. Căn nhà mình đang ở, anh trồng thêm một cây đặt tên Diệu Toàn, là pháp danh của em. Cây này vốn được đưa con Út mua cả năm bảy năm trước ngày em mất, bị bỏ lẫn lóc. Cây héo úa như em lúc lâm trọng bệnh, vào ra hết nhà thương này đến nhà thương khác. Hoàn cảnh của em và cây kia có khác gì nhau. Anh đã bất lực không cứu được em, nay anh sẽ chăm sóc để cây Diệu Toàn đâm chồi xanh tốt. Khi buồn anh thì thăm cùng cây để không còn độc thoại. Khi nhớ em, anh lái xe với bức ảnh em, để không còn cảm thấy độc hành, và khi khó ngủ anh niệm Phật để không còn cảm thấy cô đơn, cho lòng nhẹ nhàng thanh thản.

Cuộc đời là vậy đó, tiền kiếp, hiện tại và hậu thân biến đổi vô thường. Kể cả hình hài của em, của anh, của con người cũng chỉ là ảo ảnh. Tôi với em từ đâu đến đây? Phải chăng khởi đầu là những tế bào nhỏ lắm. Sự nhiệm màu đã biến đổi, kết tạo thành hai con người nam nữ, biết suy tư, biết yêu, thương, hờn, giận. Tôi và em là hai thực thể hoàn toàn xa lạ, cơ duyên nào đã tác hợp để tình yêu được nảy nở? Bao nhiêu năm cho một

đời người qua con dâu bể, rồi phút chốc trở thành tro bụi, và mình phải mãi mãi xa nhau? Thân phận mình khác nào:

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi,
Để một mai vươn hình hài lớn dậy?* (Cát Bụi, TCS)

Lúc sống có nhiều điều ta ân hưởng mà không biết. Cho đến khi chợt hiểu, thì tất cả chỉ là ảo ảnh. Từ nay, anh để lòng buông xả hầu mong tìm được sự bình an cho tâm hồn. Bởi vì cuộc sống con người có thật nhiều câu hỏi mà không có lời giải đáp, càng nghĩ càng thấy hụt hẫng như bị cuốn hút vào hố đen khôn cùng!

Bây giờ em đã an vị trên Chùa, hãy thanh thản trở về nhà. Còn anh, chăm sóc cây Diệu Toàn, là thú vui của những ngày còn lại. Để vơi đi những ưu tư ray rứt, anh thay em kể tâm tình thâm kín của mình vì biết đâu cũng là của tha nhân. Bao nhiêu mùa nắng Hạ trong đời, là bao nhiêu kỷ niệm đẹp kết thành bức tranh tuyệt tác của em và tôi. Anh cảm ơn em, vì mình đã sống qua bao mùa nắng Hạ hạnh phúc tuyệt vời. Nay em dù đã vĩnh viễn ra đi, nhưng những mùa nắng Hạ của đất trời vẫn còn đó, thì anh sẽ không bao giờ quên em...

Phạm Văn Hòa

Sẽ Còn Lại Gì...



*Không gian sao bao la
con người quá bé nhỏ
chưa bằng hạt cát phù sa
không bằng bụi mờ trong gió*

*Hãy nhìn qua vì kính
những tình thể li ti, di động, ngo ngoe
mới biết đó là em, là anh, là tôi... và con người được kết tạo*

*Khi nhìn qua lăng kính
hình ảnh ai màu mè méo mó
nhưng đó là chính anh
là con người thật, mà anh cố tình giấu che*

*Qua gọng kính dăm đeo mắt
em đẹp như thiên thần
bồng bênh trong gió
nhẹ nhàng, dịu dàng, mong manh nhưng chỉ là ảo ảnh*

*Khi chúng ta cùng đi học
anh nói đường cong, tôi cho là đường thẳng
tranh cãi chỉ phí lời
cả hai cùng đứng thôi*

*Em vừa gọi tên tôi
báo bên kia bình minh sáng ngời
bên này thì trời còn tối thui
thời gian, không gian mấy phương trời*

*Lặng nghe lòng mình trong đêm
khi ánh đèn phụt tắt
tôi thật sự trở về với tôi
một ngày đã qua rồi tôi làm gì cho đời*

*Chạnh nhớ về dĩ vãng
mất rồi còn đâu nữa quê hương ơi
và tuổi thơ
và nơi bắt đầu cuộc đời
những ngày qua
tiếc thắm tuổi mộng
giọt nước mắt này cho tấm thân cô cút
như con cháu sau này sẽ khóc tôi thôi*

*Tương lai! Ôi, danh từ mĩa mai xa lạ
khó hiểu vì trí nhớ nhạt cùn
mờ nhạt như ánh mắt hom hem
xa vời bởi đôi chân mới mòn lê bước
hừ! Tuổi già
như bóng chiều, gãy đổ bóng hình vẹo xiêu, kéo lê trên đất
và tháng ngày vồn vện đếm trên đầu ngón tay thôi*

*Còn hiện tại, có sao thần thờ
như cán cân đời xiêu lệch
ngã dần khi mỗi khắc trôi qua
tôi đã làm gì, đã nghĩ gì!*

*làm sao nhớ hết
gồm một mớ tiếc thương, lưu luyến, hận thù
cố nhớ chỉ làm hẫng sâu, chơi với đầy dọa thân thôi
tôi đang làm gì, hay im lặng ngồi chờ cam chịu
tôi sẽ còn lại gì, hay nhắm mắt đợi chờ giấc ngủ triền miên...*

*Nhưng kìa
nhìn trong mắt em
cả khung trời thu hẹp êm đềm
lặng thình trong lời nói yêu thương
tôi thấy thiên đường vĩnh cửu...*

Phạm Văn Hòa
(Một ngày Lập Xuân)

anything left...

*How immense the universe
How tiny a human
Even smaller than a grain of sand on a beach
or a spec of dust in the wind*

*Let us examine a tiny thing under a microscope
It's moving, agitating
Knowingly it's you, it's me and... a human
Being created!*

*Let us look through a prism
A strange image of someone filled with wild colors
It's you
It's the real you but you cover up intentionally in real life*

*Through a pair of glasses
You're so beautiful like an angel
Flowing in the wind
Smoothly, tenderly, agilely but just only an illusion*

*When you and I studied geometry
You said a curve but I said a straight line
There is no arguing
We both were right*

*You just called and let me know it's a bright morning light
But... still it's dark here
Time, space is so different
Just like you and I*

*Listen to myself in the darkness
When light is out
I'm really what I am
A day passed by, have I done anything meaningful for my life!*

*Remembrance of the past
Oh, my country isn't there for me anymore
and my youth
and where I began my life*

*Days passing by
Regretting my dreaming life no more
Crying for my life now an orphan
Just like my children, grandchildren will cry for me one day*

*Future! Oh a strange vocabulary!
Hard to know just like my shrinking brain
Vague, hard to see just like the vision of my old eyes
Short distance but can't be reached because my legs are tired
Oh! The old age!
Like a twilight dragged my shadow on the soil*

Bao Mùa Nắng Hạ 282

and the days left will be a number counted on the fingertips

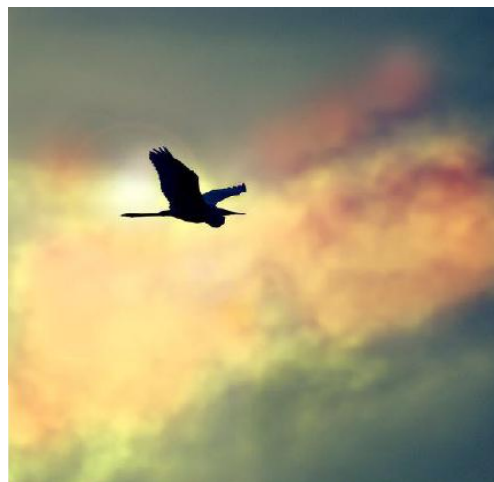
*Present! Why am I so confused!
Like a scale leaned on to a side
Falling slowly every second passing by*

*What I was doing, and thinking!
How can I remember
May be a bunch of regretting, loving, hating...
Trying to remember my past, just like killing myself*

What am I doing, or just silently accepting...

*What have I left for life, or just close my eyes and waiting...
A long... long sleepy night...*

*But here...
Look at your eyes
The whole of nature condensed in your eyes beautifully
Silence but enough for the word of LOVE
and I found HEAVEN*



Phạm Văn Hòa

Bao Mùa Nắng Hạ 283

ce qui restera...

par Pham Van Hoa

*Qu'immense est le firmament !
Combien minuscule est l'homme !
Qui n'a même pas la taille d'un grain de sable,
D'une poussière dans le vent.*

*Sous l'œil d'un microscope performant,
Des cristaux se déplacent,
Toi, moi, nous sommes tous issus
De ces cellules vivantes.*

*A travers un prisme géant,
Le visage difforme, coloré d'arc-en-ciel
Est le mien, justement
Que je veux cacher.*

*Derrière une paire de lunettes de soleil,
Tes yeux ressemblent à ceux des anges,
Flottants légèrement dans le vent
Ta douceur, ta fragilité semblent virtuelles.*

*A l'école d'antan, tu parlas des lignes courbes,
Mais ce furent mes lignes droites.
Que de vaines disputent !
Chacun avait sa raison. Zut !*

*Tu viens d'appeler mon nom,
A l'aube ensoleillée dans le pays,
Mais, ici, je suis en plein minuit.
Des deux horizons, le temps et l'espace diffèrent.*

*La lampe s'éteint dans la nuit,
J'écoute alors mon cœur;
Je me replie sur moi-même
Une journée passée, qu'ai-je fait pour la vie ?*

*Je me rappelle avec émoi le passé,
Où mon pays natal a disparu,
Ainsi que ma jeunesse perdue,
Là où a commencé ma vie.*

*L'Avenir, mot ironique et étranger,
Incompréhensible, pour une mémoire défaillante,
Voilé, pour une vue qui baisse,
Trop lointain, pour les jambes fatiguées.*

*Qu'ai-je fait ?
Qu'ai-je pensé ?
Comment puis-je tout me rappeler,
C'était un soupçon de regret,
Bien de haine et d'attachement.
Autant de mémoire, autant d'indifférence !
Comme un corps se débat dans l'eau !
Que de maltraitance pour mon sort !*

*Que dois-je faire maintenant ?
Sinon me résigner dans une attente,
Les yeux fermés,
Je me plonge dans un sommeil profond.*

*Que me restera-t-il ?
Mais dans tes yeux, oh là !
Tout un ciel silencieux en miniature
D'une douce parole d'amour.
J'ai vu enfin un paradis éternel.*



*Traduit de “SE CON LAI GI”
par Antoine **NGUYỄN TẤN PHƯỚC**
Membre de la Société des Poètes français (Paris)
et du PEN Club France*

*“Les poète du dimanche”
Tome XI, Edition 2004*



Phạm Văn Hòa

Sóc Trăng, Việt Nam
Hiện sống tại Houston, Hoa Kỳ

Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Chuyên Viên Điện Toán
EDS & Hewlett Packard

Thành Viên Hội:
Võ Bị Đà Lạt Houston
Sóc Trăng - Bạc Liêu – Cà Mau

oOo

Thư từ liên lạc xin gửi về:
Mr. Phạm Văn Hòa
E-Mail: xzxfwv@yahoo.com
Tel. 713-480-7141

“**Bao Mùa Nắng Hạ**” ghi lại những
ưu tư đề tưởng niệm một đời người, và
được thành hình là nhờ sự khuyến khích
và đóng góp nhiều công sức của những
người bạn, tôi không bao giờ quên ơn.

Phạm Văn Hòa

Nhưng . . .
MÙA HÈ NĂM ẤY xóm trên có thêm bóng người
con gái mà lần đầu trong đời tôi hồi hộp, bồn chồn
mỗi lần chạm mặt. Tôi cảm thấy nhớ đáng người
thon thả. Nhớ tấm áo trắng bay bay nhịp nhàng trên
chiếc xe đạp con gái màu rượu chát. Từ đó, tôi yêu
màu trời, nhớ vàng trắng và mơ màng nghe tiếng mưa
rơi trên vách lá. Tâm hồn thay đổi vì mơ tưởng.
Tôi biết ngắm mình trong gương, biết trau chuốt mái tóc,
biết tập làm thơ và âm ờ những bài tình ca. Hình ảnh
người con gái mới nhập cư xóm trên đã đến với tôi
trong giấc mơ đêm đêm. Dù chưa nói với nhau một
lời, chưa một lần trực diện, nhưng trong ánh mắt tình
cờ thoáng gặp như đã nói với nhau thật nhiều. Tôi
không thể diễn tả tâm trạng mình, của đứa trẻ vừa
bước qua ngưỡng cửa vô tư sang một thế giới khác,

Tình yêu!
(trích Bao Mùa Nắng Hạ)

